

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu, kết quả trong luận án là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2017

Tác giả luận án

Chu Thị Hồng Nhung

LỜI CẢM ƠN

Luận án “Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non” được hoàn thành tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Tôi xin chân thành cảm ơn Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Mầm non, các thầy cô giáo và đồng nghiệp đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS. Hoàng Thị Phương, TS. Trần Thị Tố Oanh, những người thầy đã tận tình hướng dẫn, động viên, khích lệ, định hướng cho tôi trong quá trình thực hiện luận án.

Tôi xin cảm ơn sự giúp đỡ, hỗ trợ nhiệt tình của CBQL, GVMN, các cháu lớp mẫu giáo 5-6 tuổi tại các trường mầm non: Trường MN Long Biên, Trường MN X20, Trường MN Cổ Bi, Trường MN Hoa Hồng, Trường MG Liễu Giai, Trường MN Tàm Xá, Trường MN Việt Triều, Trường MN Quang Trung, thành phố Hà Nội.

Xin cảm ơn những người thân trong Gia đình của tôi đã luôn động viên, bên cạnh, giúp đỡ để tôi hoàn thành luận án.

Tác giả luận án

Chu Thị Hồng Nhung

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC BẢNG	vi
DANH MỤC HÌNH	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu	
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	2
4. Giả thuyết khoa học.....	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu.....	3
7. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.....	6
8. Những luận điểm bảo vệ.....	6
9. Những đóng góp mới của luận án	7
10. Cấu trúc của luận án	7
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI CHO TRẺ	
5-6 TUỔI QUA TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG MẦM NON.....	8
1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề.....	8
1.1.1. Nghiên cứu về giáo dục lòng nhân ái	8
1.1.2. Nghiên cứu về giáo dục qua trải nghiệm	12
1.1.3. Nghiên cứu về giáo dục lòng nhân ái qua trải nghiệm	15
1.2. Lí luận về lòng nhân ái của trẻ 5-6 tuổi.....	16
1.2.1. Khái niệm lòng nhân ái.....	16
1.2.2. Các yếu tố cấu thành lòng nhân ái.....	19
1.2.3. Đặc điểm tâm lí xã hội và đặc điểm lòng nhân ái của trẻ 5-6 tuổi.....	22
1.3. Giáo dục qua trải nghiệm.....	28
1.3.1. Khái niệm giáo dục qua trải nghiệm.....	28
1.3.2. Bản chất của giáo dục qua trải nghiệm.....	30
1.3.3. Mô hình giáo dục qua trải nghiệm.....	31
1.3.4. Vai trò của giáo dục qua trải nghiệm đối với việc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi.....	32
1.4. Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm.....	33
1.4.1. Khái niệm giáo dục lòng nhân ái qua trải nghiệm.....	33
1.4.2. Mục tiêu và nguyên tắc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi.....	34
1.4.3. Nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm	38
1.4.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục lòng nhân ái qua trải nghiệm cho trẻ 5-6 tuổi.....	43
Kết luận chương 1	46
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI CHO TRẺ 5-6 TUỔI	
QUA TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG MẦM NON.....	47
2.1. Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi trong Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành.....	47
2.1.1. Mục tiêu giáo dục trong Chương trình giáo dục mầm non.....	47

2.1.2. Nội dung giáo dục lòng nhân ái trong Chương trình giáo dục mầm non.....	47
2.1.3. Phương pháp giáo dục lòng nhân ái trong Chương trình giáo dục mầm non.....	48
2.1.4. Đánh giá sự phát triển của trẻ trong Chương trình giáo dục mầm non hiện hành.....	50
2.2. Thực trạng giáo dục lòng nhân ái qua trải nghiệm cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non Hà Nội.....	51
2.2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát.....	51
2.2.2. Kết quả khảo sát.....	53
2.3. Thực trạng về mức độ hình thành lòng nhân ái của trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non.....	72
2.3.1. Khái quát về tổ chức khảo sát.....	72
2.3.2. Kết quả khảo sát.....	76
Kết luận chương 2.....	85
CHƯƠNG 3. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI CHO TRẺ 5-6 TUỔI QUA TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG MẦM NON.....	86
3.1. Nguyên tắc xây dựng các hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non.....	86
3.1.1. Tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm trong các tình huống đa dạng của cuộc sống	86
3.1.2. Tạo ra các quan hệ hợp tác của trẻ với bạn và mọi người xung quanh.....	86
3.1.3. Hoạt động giáo dục lòng nhân ái phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và tận dụng tối đa sự khác biệt của mỗi trẻ để tạo ra hiệu quả giáo dục.....	87
3.2. Xây dựng các hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non.....	87
3.2.1. Xác định mục tiêu, nội dung, các dạng hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi.....	87
3.2.2. Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non.....	93
3.2.3. Xây dựng các điều kiện đảm bảo hiệu quả hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ ở trường mầm non.....	108
Kết luận chương 3.....	118
CHƯƠNG 4. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM.....	119
4.1. Khái quát về quá trình thực nghiệm.....	119
4.1.1. Mục đích thực nghiệm.....	119
4.1.2. Nội dung thực nghiệm.....	119
4.1.3. Đối tượng, thời gian và địa điểm thực nghiệm.....	120
4.1.4. Tiến trình thực nghiệm.....	120
4.1.5. Phương pháp đánh giá kết quả thực nghiệm.....	121
4.2. Phân tích kết quả thực nghiệm.....	123
4.2.1. Phân tích kết quả thực nghiệm thăm dò.....	123
4.2.2. Phân tích kết quả thực nghiệm chính thức.....	126
Kết luận chương 4.....	149
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	150
1. Kết luận.....	150
2. Khuyến nghị.....	151
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	153
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	154
PHỤ LỤC.....	164

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BP:	Biện pháp
CBQL:	Cán bộ quản lý
CT:	Chương trình
ĐC:	Đối chứng
ĐT:	Đào tạo
GD:	Giáo dục
GV:	Giáo viên
GDMN:	Giáo dục mầm non
GVMN:	Giáo viên mầm non
MN:	Mầm non
LNA:	Lòng nhân ái
TN:	Thực nghiệm

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Thông tin về GVMN được khảo sát	51
Bảng 2.2. Thông tin về cha mẹ trẻ được khảo sát.....	52
Bảng 2.3. Quan niệm của GV về LNA.....	53
Bảng 2.4. Nhận thức của GV về sự cần thiết của việc giáo dục LNA	54
Bảng 2.5. Quan niệm của GV về trải nghiệm.....	55
Bảng 2.6. Quan niệm của GV về giáo dục LNA.....	56
Bảng 2.7. Nhận thức của GV về vai trò của trải nghiệm trong GDLNA.....	56
Bảng 2.8. Nội dung giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.....	57
Bảng 2.9. Các phương pháp giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi	59
Bảng 2.10. Các hình thức giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm.....	60
Bảng 2.11. Thuận lợi trong việc GD LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN	62
Bảng 2.12. Khó khăn trong giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm	63
Bảng 2.13. Đề xuất của GV về việc GD LNA cho trẻ 5-6 tuổi	64
Bảng 2.14. Ý kiến của cha mẹ trẻ về việc sử dụng các phương pháp	66
Bảng 2.15. Ý kiến cha mẹ trẻ về nội dung giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi.....	67
Bảng 2.16. Ý kiến GV về sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường.....	68
Bảng 2.17. Ý kiến của cha mẹ trẻ về những thuận lợi trong giáo dục LNA	70
Bảng 2.18. Ý kiến của cha mẹ trẻ về những khó khăn trong giáo dục LNA.....	71
Bảng 2.19. Mức độ thể hiện LNA của trẻ 5-6 tuổi	76
Bảng 2.20. Nhận thức của trẻ 5-6 tuổi về LNA	77
Bảng 2.21. Tình cảm NA của trẻ 5-6 tuổi	78
Bảng 2.22. Hành vi nhân ái của trẻ 5-6 tuổi	79
Bảng 4.1. Mức độ hình thành LNA của trẻ 5-6 tuổi trước và sau TN thăm dò	124
Bảng 4.2. Mức độ hình thành LNA của trẻ lớp ĐC và TN trước TN	127
Bảng 4.3. Mức độ hình thành LNA của trẻ lớp ĐC và TN sau TN	133
Bảng 4.4. So sánh kết quả hai lớp ĐC và lớp TN trước và sau TN	139
Bảng 4.5. Mức độ hình thành LNA của lớp TN theo môi trường XH.....	141
Bảng 4.6. Kết quả phân tích chung của lớp TN trước và sau TN	143
Bảng 4.7. So sánh LNA của nhóm ĐC trước và sau TN theo môi trường XH	146
Bảng 4.8. Phân tích kết quả chung của lớp đối chứng trước và sau TN	147

DANH MỤC HÌNH

Biểu đồ 2.1. Mức độ thể hiện LNA của trẻ 5-6 tuổi	76
Biểu đồ 2.2. Nhận thức của trẻ 5-6 tuổi về LNA	77
Biểu đồ 2.3. Thái độ của trẻ 5-6 tuổi LNA	78
Biểu đồ 2.4. Hành vi nhân ái của trẻ 5-6 tuổi	80
Biểu đồ 2.5. So sánh giữa NT, TC, HV nhân ái của trẻ 5-6 tuổi	82
Biểu đồ 4.1. Mức độ hình thành LNA của trẻ lớp ĐC và TN trước TN	127
Biểu đồ 4.2. Mức độ hình thành LNA của trẻ lớp ĐC và TN sau TN	134
Biểu đồ 4.3. Mức độ hình thành LNA của trẻ lớp TN trước và sau TN	142
Biểu đồ 4.4. Mức độ hình thành LNA của trẻ lớp ĐC trước và sau TN	146

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Lòng nhân ái hay tình yêu thương con người, là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. LNA là một phần cốt lõi trong nhân cách, là nền tảng của đạo đức, đó là sự thể hiện của bản chất xã hội mang tính người nhất, là phẩm chất mang tính nhân loại rộng lớn nhất. LNA luôn là một giá trị mang tính thời đại và quốc tế. Trong mục tiêu GD-ĐT của nhiều nước, LNA là một trong những yêu cầu cần đạt được và trở thành một mục tiêu quan trọng. Trước những thách thức không nhỏ do tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, nền tảng đạo đức, lối sống trong xã hội ít nhiều bị xói mòn, có không ít những giá trị đang bị suy giảm. Vì vậy, giáo dục LNA, bồi dưỡng nhân cách cho con người, đặc biệt là thế hệ trẻ đang được quan tâm hơn bao giờ hết.

1.2. Giáo dục LNA phải bắt đầu ngay từ lứa tuổi mầm non. Đây là thời điểm giáo dục có hiệu quả và thuận lợi nhất bởi vì ở trẻ mẫu giáo, tình cảm phát triển rất mạnh mẽ, đặc biệt là tính đồng cảm, tính dễ xúc động đối với con người, cảnh vật xung quanh. Lứa tuổi mẫu giáo là thời kì trẻ bắt đầu khám phá và lĩnh hội các dạng quan hệ xã hội giữa con người, các chuẩn mực, các quy tắc ứng xử văn hóa. Trẻ dễ dàng nhận biết, hiểu và lựa chọn thực hiện các hành vi tốt hay xấu, nên hay không nên trong cuộc sống. Giáo dục LNA giúp trẻ nhận thức được cái tốt, cái xấu, cái thiện, các ác, có thái độ và hành vi biết quan tâm, yêu thương giúp đỡ mọi người. Đối với trẻ 5-6 tuổi, giáo dục LNA đặc biệt quan trọng đối với việc chuẩn bị những điều kiện cần thiết để bước vào lớp Một. Trong Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ rõ mục tiêu của GDMN là giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp Một. LNA vừa là một phẩm chất nhân cách quan trọng cần có của trẻ trước khi bước vào lớp Một, vừa là điều kiện để trẻ có được trạng thái tâm lí thoải mái, tích cực tham gia các hoạt động học tập và ngoại khóa trong trường tiểu học theo hướng học tích cực, chủ động và hợp tác.

1.3. Ở trường MN, giáo dục qua trải nghiệm tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tiếp xúc với cuộc sống thực, được tiếp xúc với môi trường xung quanh

và phát triển cảm xúc, khai thác và làm giàu thêm vốn kinh nghiệm của trẻ. Đồng thời, giáo dục qua trải nghiệm giúp trẻ tích cực, chủ động, độc lập thể hiện bản thân, thể hiện những thái độ và cách cư xử đúng đắn trong các mối quan hệ. Trải nghiệm có ý nghĩa to lớn trong việc mở ra nhiều điều kiện và cơ hội để giúp luyện tập, phát triển LNA ở trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

1.4. Trong thực tế hiện nay, giáo dục LNA cho trẻ em nói chung, giáo dục LNA qua trải nghiệm nói riêng ngày càng được gia đình, nhà trường và xã hội quan tâm nhiều hơn. Tuy nhiên, hiệu quả giáo dục LNA cho trẻ em trên thực tế còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Ngoài những nguyên nhân liên quan đến những tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường, áp lực của sự phát triển KT-XH còn có trách nhiệm của gia đình và nhà trường. Mặc dù trong trường MN, giáo dục LNA cho trẻ mẫu giáo là một nội dung trọng tâm trong lĩnh vực giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội (chương trình GDMN ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT [5]). Tuy nhiên, các trường MN vẫn coi trọng phát triển nhận thức hơn giáo dục giá trị; giáo dục LNA qua trải nghiệm chưa được quan tâm nghiên cứu nên GVMN chưa nắm được nội dung, phương pháp giáo dục LNA qua trải nghiệm cho trẻ; Định hướng giáo dục LNA cho trẻ của nhà trường đến gia đình còn hạn chế và kém hiệu quả.

Từ những lý do trên, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài: “***Giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non***”.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn về giáo dục lòng nhân ái qua trải nghiệm, xây dựng các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN nhằm phát triển LNA cho trẻ.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Quá trình giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Cách thức thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở MN.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu hoạt động giáo dục LNA của trẻ 5-6 tuổi ở trường MN được xây dựng và thực hiện theo các yêu cầu, nguyên tắc và quy trình của giáo dục trải nghiệm và giáo dục giá trị, phù hợp với đặc điểm phát triển cá nhân trẻ với các điều kiện môi trường thuận lợi, đảm bảo cho trẻ được tích cực trải nghiệm, quan sát, chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ, rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh, rèn luyện hành vi nhân ái thường xuyên thì sẽ tác động tích cực đến kết quả giáo dục LNA của trẻ.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lí luận của việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN.

5.2. Xác định thực trạng giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN.

5.3. Xây dựng các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN.

5.4. Thực nghiệm các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm đã đề xuất nhằm đánh giá tính khả thi và tính hiệu quả của các hoạt động và tính đúng đắn của giả thuyết khoa học.

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận

6.1.1. Tiếp cận lịch sử, xã hội: LNA là một phẩm chất quan trọng của nhân cách con người. Do vậy, cần phải nghiên cứu việc giáo dục LNA trong xu thế phát triển nhân cách theo lịch đại - con người truyền thống với con người đương đại, trong mối quan hệ giữa đặc điểm dân tộc và đặc điểm thời đại, quốc tế. Trong đó, phải chú ý cả hai quá trình cá thể hoá và xã hội hoá trong một chỉnh thể.

6.1.2. Tiếp cận hoạt động: Giáo dục LNA cho trẻ chỉ có hiệu quả thông qua hoạt động thực tiễn, tạo điều kiện cho trẻ trải nghiệm, tích lũy kinh nghiệm, tạo thành vốn kinh nghiệm của bản thân. Do vậy, cần lựa chọn các hoạt động hấp dẫn trẻ và tổ chức các hoạt động theo một quy trình hợp lí phù

hợp với bản chất, cấu trúc của nó, đồng thời cần tận dụng tối đa các nguồn lực từ gia đình, nhà trường, xã hội để giảm thiểu các chi phí không cần thiết, tạo ra hiệu quả của hoạt động giáo dục LNA cho trẻ.

6.1.3. Tiếp cận tương tác: LNA thể hiện mối quan hệ giữa con người với nhau và với môi trường xung quanh. Do vậy, việc hình thành LNA cho trẻ chỉ có thể được thực hiện thông qua quá trình tương tác của trẻ trong hoạt động và giao tiếp. Do vậy, cần tạo điều kiện cho trẻ được tương tác với nhau để chúng được trải nghiệm, tích lũy kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng, thể hiện hành vi nhân ái với mọi người xung quanh.

6.1.4. Tiếp cận giá trị: Giáo dục LNA là giáo dục giá trị đạo đức, giáo dục giá trị sống cho trẻ 5-6 tuổi, vì vậy nó cần được thực hiện theo tiếp cận giá trị. LNA được hình thành ở trẻ mẫu giáo góp phần nâng cao những giá trị, nâng cao năng lực tiếp thu những hệ thống giá trị xã hội ở trẻ, giúp trẻ tiếp thu và hình thành lối sống văn hóa, văn minh.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

6.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận

6.2.1.1. Phương pháp phân tích lịch sử - logic: để tổng quan tư liệu lịch sử bao gồm các tài liệu tâm lý học, giáo dục học, các công trình nghiên cứu khoa học giáo dục trong và ngoài nước về trẻ mẫu giáo, giáo dục LNA, giáo dục qua trải nghiệm. Hệ thống hóa các quan điểm và lí thuyết giáo dục giá trị, giáo dục qua trải nghiệm có liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

6.2.1.2. Phương pháp so sánh: để tìm hiểu kinh nghiệm trong và ngoài nước, so sánh chọn lọc những thành tựu lí luận và kinh nghiệm giáo dục phù hợp với tư tưởng của đề tài.

6.2.1.3. Phương pháp khái quát hóa lí luận: để xác định hệ thống khái niệm và quan điểm, xây dựng khung lí thuyết, đường lối phương pháp luận và thiết kế điều tra, thiết kế thực nghiệm khoa học.

6.2.3. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

6.2.3.1. Phương pháp quan sát

Quan sát trẻ và hoạt động của trẻ: Ghi chép những biểu hiện LNA của trẻ 5-6 tuổi trong các tình huống với bạn và người lớn xung quanh ở trường MN.

Quan sát việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ 5-6 tuổi của GV ở trường MN (làm rõ sự phù hợp về nội dung, phương pháp, hình thức và các phương tiện giáo dục LNA cho trẻ).

6.2.3.2. Phương pháp điều tra

Sử dụng phiếu điều tra kết hợp trao đổi trực tiếp nhằm tìm hiểu nhận thức, biện pháp của GV, cha mẹ trẻ về giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm; sử dụng bài tập nhằm đánh giá mức độ biểu hiện LNA của trẻ 5-6 tuổi trong trường MN.

6.2.3.3. Thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu:

Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động trải nghiệm của trẻ, phân tích giáo án, các phương tiện tổ chức giáo dục, kết quả hoạt động của GV.

6.2.3.4. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Thực nghiệm các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi đã xây dựng nhằm kiểm chứng tính đúng đắn của giả thuyết khoa học của đề tài qua kỹ thuật chọn mẫu thực nghiệm và mẫu đối chứng tương đương, so sánh chéo và so sánh đầu vào và đầu ra của mẫu thực nghiệm.

6.3.3. Nhóm phương pháp nghiên cứu bổ trợ

6.3.3.1. Phương pháp xử lý số liệu

Xử lý số liệu, kiểm nghiệm kết quả nghiên cứu thực trạng và kết quả thực nghiệm làm căn cứ đánh giá định tính kết quả nghiên cứu.

6.3.3.2. Phương pháp chuyên gia

Thu thập ý kiến của các chuyên gia về các tiêu chí đánh giá, các bài tập khảo sát; tính khả thi và tính hiệu quả của các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN.

7. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

7.1. Giới hạn nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi được giới hạn trong lĩnh vực quan hệ với bạn bè và mọi người xung quanh ở trường MN tập trung chủ yếu ở các giá trị: đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ.

7.2. Về khách thể khảo sát

- Giáo viên mầm non: 220 GVMN tại 7 trường MN trên địa bàn Hà Nội.

- Trẻ mầm non: 60 trẻ 5-6 tuổi tại Trường MN Long Biên và Trường MN X20 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Ban giám hiệu của 7 trường MN trên địa bàn thành phố Hà Nội.

7.3. Về địa điểm, thời gian nghiên cứu thực nghiệm

Thực nghiệm sư phạm được tiến hành ở thành phố Hà Nội tại hai trường MN (Trường MN Cổ Bi, huyện Gia Lâm; Trường MN Hoa Hồng, quận Đống Đa). Thời gian thực nghiệm từ tháng 10/2014 đến tháng 6/2015. Thực nghiệm tập trung trong quan hệ của trẻ với bạn và tập trung vào 4 giá trị cơ bản: Đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ.

8. Những luận điểm bảo vệ

8.1. LNA là một giá trị thể hiện cấu trúc ba thành phần: kiến thức, thái độ và hành vi. Giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi có kết quả khi dựa vào tiếp cận giá trị, mô hình giáo dục qua trải nghiệm và tác động đồng bộ đến cả kiến thức, thái độ và hành vi của trẻ.

8.2. Giáo dục LNA qua trải nghiệm phù hợp với trẻ 5-6 tuổi và đem lại hiệu quả giáo dục cao. Trẻ có nhiều cơ hội được thực hành, luyện tập thể hiện hành vi nhân ái với bạn và mọi người xung quanh.

8.3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi cần được tiến hành theo các bước như sau: Trải nghiệm; Chia sẻ cảm xúc suy nghĩ, phản hồi kinh nghiệm; đúc kết kinh nghiệm hình thành khái niệm; Tích cực vận dụng kinh nghiệm vào thực tiễn.

9. Những đóng góp mới của luận án

9.1. Hệ thống hóa và làm phong phú hơn về mặt lý luận các vấn đề giáo dục LNA, giáo dục qua trải nghiệm, giáo dục LNA qua trải nghiệm cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

9.2. Phát hiện một số vấn đề trong thực trạng giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm tại các trường MN hiện nay, vấn đề giáo dục LNA trong Chương trình GDMN, thực trạng giáo dục LNA qua trải nghiệm, thực trạng mức độ hình thành LNA của trẻ 5-6 tuổi.

9.3. Xây dựng các hoạt động giáo dục LNA theo hướng dựa vào cuộc sống thực và sử dụng cuộc sống thực để giáo dục trẻ, tăng cường thực hành, trải nghiệm hành vi thể hiện LNA, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được phối hợp, hợp tác với bạn và người lớn xung quanh. Đặc biệt cần chú ý đến đặc điểm đặc trưng của lứa tuổi và sự khác biệt của mỗi trẻ để tiến hành các hoạt động đạt hiệu quả.

10. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu kết luận và khuyến nghị, luận án gồm 4 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN.

Chương 2: Thực trạng giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN.

Chương 3: Các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN.

Chương 4: Thực nghiệm sư phạm.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI CHO TRẺ 5-6 TUỔI QUA TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG MẦM NON

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Giáo dục đạo đức nói chung và giáo dục LNA cho trẻ nói riêng, đã được các nhà tâm lý, giáo dục ở trong và ngoài nước quan tâm và đi sâu nghiên cứu các vấn đề chủ yếu như: bản chất, cấu trúc, vai trò, nội dung, phương pháp, hình thức, quá trình hình thành LNA.

1.1.1. Nghiên cứu về giáo dục lòng nhân ái

Cấu trúc và đặc điểm lòng nhân ái

Nghiên cứu về cấu trúc của LNA, Daparogiet [20], Đặng Thành Hưng [30] đã chỉ ra LNA bao gồm 3 thành tố: nhận thức, tình cảm, hành vi. Diane Tillman [17], Daniel Goleman [14], Adele Faber [96], Sue Patton Thoele [127], Daparogiet [20] ... nhấn mạnh yếu tố xúc cảm trong LNA có ảnh hưởng và thậm chí chi phối hành vi của con người với con người và sự vật xung quanh.

Đặng Thành Hưng [30] quan tâm nhiều đến nhân ái như thuộc tính tình cảm giàu tính người và không tách rời bởi lý trí, trí tuệ, nhận thức và ý chí. Không phải mọi biểu hiện của nhân tính đều là nhân ái, nhưng nhân ái là một biểu hiện cao đẹp của nhân tính. Cũng là tình yêu của người nhưng dẫn đến thù hận, đánh ghen, giết hại người yêu, đó là tình yêu thiếu tính người, không phải là nhân ái. Không ít hành động bố thí, vui vẻ v.v... nhưng thiếu tính người - đó cũng không phải biểu hiện của nhân ái. Vì thế có thể xem những biểu hiện của tình yêu mang đậm tính người là những biểu hiện của nhân ái, ví dụ như yêu kèm theo quan tâm, ân cần, trân trọng, quý trọng, thân thiết, vị tha, bao dung, tự nguyện, đằm thắm....

Nghiên cứu về nội dung giáo dục LNA

K.D.Usinxki [59], J.A Comenxki [43], NH.K.Crupxcaia [43], A.X.Macarenco [51], V.A.Xukhomlinxki [91], Trần Thị Trọng [78], Hoàng Thị Phương [66], Đỗ Tuyết Bảo [8] cho rằng giáo dục LNA là giáo dục tình yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn, đồng cảm, biết yêu quý, quan tâm đến những người

xung quanh, những thái độ, hành vi phù hợp, đúng mực trong các mối quan hệ của con người như sự lễ phép, tôn kính người lớn (ông, bà, cha, mẹ) đến vâng lời người trên (anh chị) và quan tâm chăm sóc em bé, thân mật với bạn bè và chăm sóc con vật, cây cối trong nhà.

T.A.Ilina [41], N.S.Savin [41], Erod, Iacovson [1], Rubinstein [124], Daniel Goleman [14], Adele Faber - Elaine Mazlish [1], L.M.Sipisuna [59], O.V. Đairinxcaia [70], O.P.Voronova [59], T.A. Nhicolova [77]...đã đề cập đến nội dung giáo dục xúc cảm, tình cảm, thái độ trong giáo dục LNA như giáo dục tự ý thức, giáo dục sự tự chủ (làm chủ được cảm xúc), giáo dục khả năng đồng cảm và hợp tác với mọi người trong cuộc sống.

Nghiên cứu hình thức, phương pháp giáo dục LNA

Phương pháp giáo dục giá trị (thảo luận nhóm, diễn đàn, đóng kịch...) được nhiều nhà khoa học (Đặng Thành Hưng [36], Tillman [17], Tsunesaburo Makiguchi [53].....) đề cập khi bàn về giáo dục LNA. Đặng Thành Hưng đã giới thiệu các mô hình giáo dục LNA, đó là mô hình xác định giá trị, lựa chọn và kết hợp giá trị, khắc sâu giá trị, mô hình làm sáng tỏ giá trị, mô hình phát triển lí trí đạo đức, mô hình tranh luận hướng vào song đề, mô hình đối thoại tự do hay đối thoại hướng vào tình huống.

Tsunesaburo Makiguchi [53] cho rằng giáo dục giá trị không chỉ bó hẹp trong phạm vi giờ học giáo dục đạo đức mà phải tiến hành trong toàn bộ hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Các tác giả như Tillman,... đưa ra những hình thức tiếp nhận thông tin từ các bài học, suy ngẫm (tưởng tượng suy nghĩ về những trải nghiệm đã qua), khám phá các giá trị qua thực tế cuộc sống...

J.Dewey [15], J.Piaget [122], L.S.Vygotsky [90] và J.Bruner [43] nhấn mạnh vai trò hàng đầu của sự trải nghiệm và tự kiến tạo lại kiến thức cho bản thân, coi những nỗ lực cá nhân trẻ là trung tâm của quá trình giáo dục, người học tự tạo ra và tự xây dựng kiến thức cho riêng mình là chủ yếu, chứ không chỉ đơn giản là tiếp thu một cách thụ động từ môi trường bên ngoài. Do vậy, GV phải biết cách khéo léo đặt vấn đề và tổ chức môi trường sư phạm cho trẻ tự tìm tòi, khám phá, phát hiện tri thức mới, trong đó cần hết sức coi trọng việc học hợp tác, làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề phức tạp.

Đồng thời thuyết này cũng khẳng định học là một quá trình mang tính xã hội tích cực, trẻ học tốt nhất khi các em được đặt trong môi trường học tập có tính xã hội tích cực, ở đó có điều kiện và khả năng để kiến tạo sự hiểu biết của riêng mình.

Nguyễn Hậu Kiên [49], Phan Thị Ngọc Anh [4], Hàn Nguyệt Kim Chi [12] cho rằng cần đặt cá nhân trẻ vào trong những mối quan hệ xã hội phù hợp với những chuẩn mực đạo đức, và thực chất đây là giáo dục LNA qua trải nghiệm. Còn nếu mỗi cá nhân tham gia vào các công việc lệch chuẩn thì sẽ dẫn đến sự sai lệch nhiều hay ít với các chuẩn mực đạo đức.

Các nhà giáo dục đã đề xuất các phương pháp giáo dục LNA rất đa dạng, dưới nhiều góc độ khác nhau.

J.A.Comenxki quan tâm đến phương pháp nêu gương cho học sinh noi theo, đặc biệt là sự gương mẫu của thầy cô.

Nhiều tác giả nghiên cứu về giáo dục LNA qua *trò chơi* của trẻ em như K.D. Usinxki [59], N.K. Crupxcaia [59], L.X.Vugotxki [90], A.X.Macarenco [51], J. Piaget [122], A.N. Leonchep [59], Đ.B. Enconhin [77], E.I. Chikhieva [77], A.Đ Liublinskaia [82], A.I. Xorokina [94] v.v... Họ đã khẳng định vai trò to lớn của trò chơi đối với sự hình thành nhân cách, LNA của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo thông qua các mối quan hệ trong quá trình chơi. Một số tác giả khác như Đ.B. Enconhin [43], A.X.Macarenco [51], J. Piaget [122]... khẳng định trò chơi là hình thức hoạt động, là con đường chủ yếu để hình thành hành vi xã hội, thái độ của các em đối với cuộc sống và đối với nhau. Qua trò chơi, trẻ sẽ tích lũy được kinh nghiệm về LNA, về các mối quan hệ với bạn và mọi người xung quanh, từ đó giúp trẻ dễ dàng bước vào cuộc sống và hình thành LNA một cách bền vững.

G.B. Sedronitxki và R.G.Nadetzuna [43] đề cập đến phương pháp *tạo tình huống* trong giáo dục đạo đức trẻ. Những tác giả này cho rằng chỉ có những tấm gương điển hình chưa đủ để cho trẻ lĩnh hội những chuẩn mực đạo đức mà nhà giáo dục cần phải xây dựng những tình huống “gây cần”, “xung đột” để trẻ cần thiết phải nhận thức được mối quan hệ và lựa chọn phương tiện để xử lý vấn đề. Nhiệm vụ của nhà giáo dục là biết điều chỉnh các mối quan hệ của trẻ cho dù là “quan hệ thực” hay “quan hệ chơi” và giúp trẻ tự

điều chỉnh hành vi của mình theo những chuẩn mực đạo đức xã hội, đó là đoàn kết, thân ái, nhường nhịn lẫn nhau, quan tâm và giúp đỡ người khác.

N.K.Crupskaia [83] rất chú trọng đến việc để cho trẻ *làm quen với những hiện tượng* hiện thực. Bà đã nhấn mạnh đến sự cần thiết phải để cho trẻ làm quen với hiện thực xung quanh dưới hình thức dễ hiểu với trẻ nhỏ, và bằng những phương pháp gợi lên những tình cảm và những thái độ của trẻ đối với các hiện tượng đó. Điều đó có thể đóng một vai trò tích cực trong sự phát triển đạo đức của trẻ em.

L.M.Sipisuna [59], O.V.Đairinxcaia [81], O.P.Voronova [83], T.A.Nhicolova [43], Ngô Công Hoàn [30] đặc biệt quan tâm đến giáo dục xúc cảm, tình cảm trong quá trình hình thành hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ mầm non và đã đưa ra phương pháp giáo dục xúc cảm trong tình huống. Điều quan trọng ở đây là nhà giáo dục phải biết đặt mình vào vị trí của trẻ để từ đó phân tích phản ứng của trẻ (nghĩa là phân tích tình cảm, ý nghĩa, hành vi có thể xảy ra) trong mỗi tình huống cụ thể để tìm biện pháp giáo dục phù hợp.

Lã Thị Bắc Lý [50], Hà Nguyễn Kim Giang [25], ...cho rằng giáo dục LNA qua tác phẩm văn học là một con đường giáo dục hiệu quả.

Môi trường giáo dục và lực lượng giáo dục có ảnh hưởng đến việc giáo dục LNA cho trẻ như gia đình (K.D. Usinxki [94], N.K. Crupxcaia [92], V.A. Xukhomlinxki [150], A.X.Macarenco [51]).

Như vậy, những nghiên cứu trên cho thấy:

- LNA được xem xét ở nhiều khía cạnh khác nhau, là tình yêu thương, là một phẩm chất đạo đức, là giá trị, là năng lực của cá nhân.

- Đặc điểm của LNA nằm trong mối quan hệ giữa con người với con người, con người với sự vật xung quanh, yếu tố xúc cảm có ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức và hành vi của trẻ. LNA có cấu trúc ba mặt: nhận thức, tình cảm và những hành vi.

- Việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi có thể tiến hành dưới nhiều hình thức và sử dụng nhiều phương pháp khác nhau.

Tuy nhiên, các nghiên cứu còn chưa chỉ ra rõ giáo dục LNA như là giáo dục giá trị, các cấu trúc cụ thể của LNA, các biểu hiện của LNA trong cuộc sống hàng ngày và cách thức lựa chọn và sử dụng các phương pháp và hình

thức giáo dục một cách phù hợp với đặc điểm của trẻ ở mỗi giai đoạn phát triển của trẻ để đạt được hiệu quả của nó.

1.1.2. Nghiên cứu về giáo dục qua trải nghiệm

Giáo dục qua trải nghiệm được nhiều nhà khoa học L.S.Vugotsky [90], J.Piaget [122], C. Rogers [125], Kurt Lewin [116], John Dewey [16], Steiner [123], Kolb [114] đi sâu nghiên cứu. Các nhà giáo dục coi giáo dục qua trải nghiệm như là chiến lược giáo dục trẻ một cách hiệu quả.

L.S.Vugotsky [90] cho rằng giáo dục cần phải dựa vào kinh nghiệm sẵn có của trẻ và đón trước được sự phát triển của trẻ để tác động giáo dục phù hợp, có hiệu quả. Ông cũng cho rằng mỗi cá nhân do thực tiễn cuộc sống và tổ chất di truyền đều có kinh nghiệm nền tảng khác nhau, nó quy định tương đối tiềm năng của cá nhân. Tiềm năng đó thể hiện ở chỗ nếu có sự hỗ trợ thì làm được, nghĩ được, quyết định được và giải quyết được vấn đề. Nếu không có hỗ trợ thì dù có biết là có vấn đề nhưng chưa đủ năng lực giải quyết. Nhờ sự tương tác, kinh nghiệm thường trực ở cá nhân được chia sẻ, được thử thách, được cải thiện dẫn cá nhân đến trình độ phát triển mới cao hơn. Trình độ này trở thành kinh nghiệm nền tảng trong hiện tại, điều chỉnh và làm giàu kinh nghiệm trước kia. Học qua làm - học dựa trên kinh nghiệm đã có.

J.Piaget [97] cho rằng sự phát triển của trẻ có được là thông qua hành động. Ông cho rằng khi trẻ tương tác với môi trường thì sẽ thu nhận được kiến thức mới, điều chỉnh và chính xác hóa những kiến thức đã có. Như vậy J.Piaget đã đề cao vai trò của hành động, sự hiểu biết của trẻ được xây dựng từng bước thông qua sự tham gia tích cực của trẻ cũng như sự tương tác với các thành viên khác trong môi trường xung quanh trẻ. Ông cho rằng trí thông minh được hình thành bởi kinh nghiệm và trí thông minh đó không phải là một đặc tính nội bộ bẩm sinh mà là một sản phẩm của sự tương tác giữa con người với môi trường sống của mình. Ông đã nhấn mạnh vai trò của kinh nghiệm và hoạt động để điều chỉnh hành vi, tuy nhiên không nhấn mạnh vai trò người khác khi hoạt động.

C. Rogers [125] đề cao vai trò của học tập qua trải nghiệm. Rogers liệt kê những điều kiện của học tập qua trải nghiệm: cá nhân tham gia, được đánh giá bởi người học, và các hiệu ứng rộng rãi đến người học.

Kurt Lewin [116] khi nghiên cứu về học tập qua trải nghiệm đã cho rằng học tập tốt nhất là trong môi trường và đặc biệt là từ những kinh nghiệm cụ thể. Ông quan tâm nhiều đến mối quan hệ giữa lý thuyết và thực hành. “Thực tiễn luôn là lý thuyết tốt”. Ông cũng cho rằng gia đình và trường học có ảnh hưởng mạnh mẽ trong học tập qua trải nghiệm, kiến thức là cần thiết để thay đổi hành vi nhưng thay đổi thực sự đòi hỏi phải có một môi trường để rèn luyện, để trải nghiệm. Ông khẳng định kinh nghiệm chủ quan của cá nhân là thành phần quan trọng của học tập qua trải nghiệm. Ông đã xác định các chu kỳ học tập nhưng là một quá trình liên tục của hành động và đánh giá hệ quả của hành động đó. Ông đã đưa ra mô hình học tập qua trải nghiệm, bao gồm giai đoạn đầu tiên người học suy nghĩ về tình huống, tiếp đến là lập kế hoạch giải quyết tình huống và tiến hành kế hoạch, cuối cùng là quan sát các kết quả đạt được.

John Dewey [16] cho rằng trẻ em đến trường để làm việc và sống trong một cộng đồng, được tiếp nhận kinh nghiệm thực tiễn, hình thành và phát triển năng lực của mình để đóng góp cho xã hội. Dewey nhấn mạnh vai trò của kinh nghiệm, ý nghĩa kinh nghiệm cá nhân và mối quan hệ giữa kinh nghiệm cá nhân với hoạt động dạy học. Ông lập luận rằng chúng ta phải hiểu trải nghiệm xảy ra như thế nào để thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục có thể mang lại lợi ích của các cá nhân trong xã hội hiện tại và tương lai. Như vậy, triết lý của John Dewey cho rằng mỗi trải nghiệm mới được xây dựng dựa trên kinh nghiệm trước đây và trở thành nền tảng tiếp theo tác động, ảnh hưởng đến trải nghiệm sắp tới trong tương lai. Đó là một chuỗi các trải nghiệm kế tiếp nhau, những hoạt động thực tiễn mà trẻ đã trải qua để hình thành và phát triển các phẩm chất đạo đức, các giá trị cũng như các kiến thức hoặc hành vi cần thiết cho đứa trẻ. Vai trò của các nhà giáo dục là tổ chức trải nghiệm cho đứa trẻ và khai thác các trải nghiệm để thực hiện mục tiêu giáo dục đã đặt ra. Ông cho rằng, con người hòa nhập vào xã hội với tất cả những

hành vi của mình trong các mối quan hệ, chính vì thế giáo dục LNA đòi hỏi phải để cho học sinh cọ sát, ứng xử với xã hội.

L.S.Vugotsky và John Dewey có những suy nghĩ khá giống nhau về vai trò kinh nghiệm cá nhân của đứa trẻ trong hoạt động lĩnh hội kinh nghiệm văn hóa xã hội của loài người nói chung, và giá trị đạo đức nói riêng. Hai ông đều xem con người là cái được hình thành dưới sự tương tác với môi trường tự nhiên và xã hội trong những tình huống cụ thể. Dewey đề ra khẩu hiệu “giáo dục bằng việc làm”, còn Vugotsky thì giáo dục bằng hoạt động. Ông yêu cầu cần phải cho trẻ tham gia vào các hình thức hoạt động đa dạng của cuộc sống.

Steiner [123] chú ý nhiều đến việc cung cấp một môi trường học tập thoải mái và sáng tạo, nơi trẻ em có thể tìm thấy niềm vui trong học tập và trải nghiệm sự phong phú của thời thơ ấu hơn là dạy trẻ em học sớm ở nhà. Ông nhấn mạnh đến tính thích nghi của trẻ em trong môi trường học tập ấy.

Montessori [52] quan tâm đến việc trẻ tương tác với môi trường xung quanh. Montessori cho rằng trẻ nếu được tự do chọn lựa và hoạt động trong một môi trường được chuẩn bị kỹ càng, phù hợp với khả năng và giai đoạn phát triển, thì chúng sẽ phát huy tối đa tiềm năng sẵn có của mình.

Kolb [114] phát triển lý thuyết học qua trải nghiệm (ELT Experiential learning theory) trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu của John Dewey, Kurt Lewin, Jean Piaget, William James, Carl Jung, Paulo Freire, Carl Rogers, và những người khác. Ông cho rằng một phần quan trọng đối với việc hình thành bất kì một giá trị nào là sự tương tác giữa kiến thức mới hoặc kinh nghiệm mới với kiến thức và kinh nghiệm đã có. Ông cũng cho rằng học tập là quá trình mà trong đó kiến thức được tạo ra thông qua việc chuyển đổi kinh nghiệm.

Ông đã đưa ra mô hình giáo dục qua trải nghiệm có tính tuần hoàn theo hình xoắn ốc theo 4 giai đoạn cơ bản. Quá trình học tập phải liên tục, hoàn thành chu kỳ này dẫn đến kinh nghiệm mới, thiết lập một chu kỳ mới. Khung thời gian cho một chu kỳ thay đổi với người học và phạm vi kinh nghiệm học tập.

Lewin, Dewey, Piaget và Kolb đều nhấn mạnh vai trò của kinh nghiệm trong trải nghiệm, trong đó cảm xúc đóng vai trò quan trọng.

Võ Trung Minh [55], Nguyễn Thị Hương [39], Vũ Thị Ngọc Uyên [88] đã sử dụng mô hình trải nghiệm của David Kolb trong việc giáo dục trẻ tiểu

học. Các tác giả đều cho thấy vai trò to lớn của thực tiễn trong mô hình này, trong đó GV đóng vai trò là người hướng dẫn, thúc đẩy việc cho học sinh trực tiếp trải nghiệm, đảm bảo quá trình học tập và lĩnh hội kiến thức của học sinh một cách chủ động.

Các tác giả đã đề cao vai trò của kinh nghiệm, mối quan hệ giữa kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm trong giáo dục. Các nghiên cứu này đã chỉ ra các mô hình học tập qua trải nghiệm qua các giai đoạn và đó là quá trình liên tục phát triển. Tuy nhiên, các nghiên cứu về giáo dục qua trải nghiệm còn chưa chỉ rõ việc vận dụng mô hình qua trải nghiệm dành cho trẻ mẫu giáo cũng như những phương pháp cụ thể để hỗ trợ cho quá trình trải nghiệm được diễn ra hiệu quả hơn.

1.1.3. Nghiên cứu về giáo dục lòng nhân ái qua trải nghiệm

Theo Lê Minh Thuận [74], Nguyễn Ánh Tuyết [81], Ngô Công Hoàn [30], Nguyễn Thị Hoàng Yến [95]..., việc hình thành phẩm chất đạo đức mà cụ thể là LNA cần phải cho trẻ thực hành, luyện tập thường xuyên, hàng ngày qua những hoạt động như: trong hoạt động vui chơi mà trung tâm là trò chơi đóng vai theo chủ đề; qua các hoạt động ngoài trời như Lưu Thu Thủy [76], Vũ Minh Tuấn [79]...; qua hoạt động thực trong cuộc sống như Đặng Thành Hưng [37], Nguyễn Công Khanh [44]....

Tuy nhiên những nghiên cứu này chỉ đưa ra quá trình thực hành, luyện tập của trẻ theo từng lĩnh vực hoạt động riêng lẻ mà chưa đi sâu nghiên cứu dưới góc độ giáo dục qua trải nghiệm (giáo dục như thế nào và giáo dục bằng cách nào, các bước tiến hành ra sao....). Đặc biệt trong lĩnh vực GDMN thì vấn đề này chưa được đi sâu nghiên cứu và làm rõ.

Từ các nghiên cứu cho thấy các vấn đề:

1) Quan niệm về LNA là một khái niệm rộng và được xem xét ở nhiều khía cạnh khác nhau. Các tác giả chưa khai thác và làm rõ nội hàm của khái niệm LNA theo tiếp cận giá trị bao gồm ba yếu tố: nhận thức, thái độ và hành vi.

2) Vấn đề giáo dục qua trải nghiệm đã bước đầu được quan tâm. Tuy nhiên còn ít những nghiên cứu chỉ rõ cách thức tổ chức và quá trình vận dụng

nội dung, phương pháp và hình thức cụ thể để đạt mục tiêu giáo dục cho trẻ mẫu giáo, đặc biệt là trẻ 5-6 tuổi.

3) Đã có một số nghiên cứu về mô hình giáo dục qua trải nghiệm, tuy nhiên chưa có nghiên cứu một cách hệ thống, đầy đủ và sâu sắc về tổ chức các trải nghiệm để giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi đạt hiệu quả.

Từ những phân tích trên cho thấy việc giáo dục LNA qua trải nghiệm của trẻ cần phải được xem xét và nghiên cứu theo một hệ thống từ bản chất, cấu trúc, nội dung, phương pháp, hình thức và quá trình tổ chức giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

1.2. Lý luận về lòng nhân ái của trẻ 5-6 tuổi

1.2.1. Khái niệm lòng nhân ái

Có rất nhiều quan niệm về LNA

Quan niệm LNA là thuộc tính tình cảm, là tình thương, tình yêu của con người. Theo Khổng Tử, Nhân là thương người, người nào thật lòng thương người khác thì có thể làm tròn bổn phận mình trong xã hội. Khổng Tử cũng nói tình yêu của con người là gốc rễ của mọi cách hành xử của con người. Ông quan niệm LNA ở đây không phải là thứ tình cảm mơ hồ mà còn được thể hiện qua những tương tác cụ thể và khởi đầu với những người xung quanh mình, ở trong nhà thì hiếu với cha mẹ, ra ngoài kính nhường người hơn tuổi, thận trọng giữ chữ tín, yêu thương mọi người và học hỏi người nhân đức [40]. Theo Mạnh Tử thì Nhân là “lòng thương xót con người” và đó là “đầu mối của mọi đức nhân”. Mạnh Tử cũng nói nhiều đến Đức của con người, đó là nhân nghĩa và được hiểu là “kiêm ái - thương yêu tất cả mọi người” [40].

Như vậy, quan điểm Nho giáo coi bản chất đạo đức khái quát chung nhất là ở nhân ái, nhân luân, nhân nghĩa. Đó chính là lòng thương người “thương người như thể thương thân”.

Rubinstein [124] quan niệm LNA là tình yêu đối với con người, với bản thân cũng như đối với mọi thực thể sống. Ông cho rằng, người có LNA trước hết phải biết yêu bản thân, yêu thương mọi người gần gũi xung quanh và tất cả mọi thứ gắn bó đến cuộc sống của họ.

Theo Sue Patton Thoele [127] thì “LNA xuất phát từ trái tim chan chứa tình yêu thương, là cái cảm xúc mãnh liệt, sự trắc ẩn và thấu hiểu trong đôi mắt...”.

Saron Salzberg [1] cho rằng: LNA là sự bao dung, quan tâm đến người khác mà không làm tổn thương đến họ.

Theo Khuất Thu Hồng [31], nhân ái là ưu ái con người, yêu thương con người”. Từ tình yêu thương con người dẫn đến sự cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ, hỗ trợ...

Quan niệm LNA là phẩm chất đạo đức, thể hiện tính người

Daparogiet [20] quan niệm LNA như phẩm chất đạo đức gồm 3 yếu tố cơ bản: tình cảm đạo đức, hành vi đạo đức và ý niệm đạo đức về tốt, xấu, về các hiện tượng trong đời sống xã hội.

Theo Lê Minh Thuận [74], LNA là tình yêu thương con người, là một phẩm chất đạo đức thuộc cấu trúc nhân cách, vì vậy muốn giáo dục LNA cho trẻ cần tác động vào những thuộc tính của nhân cách.

Theo quan điểm triết học [8], LNA là giá trị nhân văn căn bản, phân biệt con người - ý thức và có đạo đức với con vật, bản năng và thú tính. Người có LNA giàu cảm xúc, dễ động lòng trắc ẩn trước những sự bất hạnh của người khác: ân cần, chu đáo, quan tâm giúp đỡ mọi người, có thể hy sinh vì người khác; giàu lòng vị tha, khoan dung, độ lượng, không chỉ biết suy nghĩ tốt đẹp về người khác mà còn làm những điều tốt đẹp cho người khác một cách vô tư, trong sáng như một sự thôi thúc, tự nguyện bởi sức mạnh nội tâm, xuất phát từ những rung động sâu xa và tinh tế của một tâm hồn luôn có nhu cầu cảm thông và chia sẻ, từ một tâm lòng và trái tim nhân hậu.

Đặng Thành Hưng, Trần Thị Tố Oanh [37] đã nhấn mạnh tính người trong quan niệm LNA. Không phải mọi biểu hiện của nhân tính đều là nhân ái, nhưng nhân ái là một biểu hiện cao đẹp của nhân tính. Đó là tình yêu trong đó có quan tâm, ân cần, trân trọng, thân thiết, vị tha, bao dung, tự nguyện, đằm thắm...

Quan niệm LNA như một năng lực

Hartman [109] xem xét LNA như là năng lực. Ông cho rằng con người có năng lực xác định giá trị, trong đó đồng cảm là năng lực thấy và đánh giá

được đúng giá trị bên trong của người khác, tức là nhận thấy và chấp nhận người khác, có khả năng đặt mình vào vị trí của người khác. Ông đã đưa ra 5 phạm trù để đo giá trị như: Biết làm gì; Biết làm bằng cách nào; Khả năng kế hoạch và tổ chức thực hiện; Đo năng lực và kết quả, khả năng hợp tác với người khác một cách tốt đẹp, tích cực, biết đánh giá người khác (đồng cảm).

Theo Hoàng Thị Phương [66] quan niệm LNA là năng lực cảm thông với nỗi đau của người khác và nó thể hiện ở các tầng bậc xúc cảm, tình cảm, nhận thức và hành động khác nhau.

Quan niệm LNA như một giá trị

Tsunesaburo Makiguchi [54] xem xét LNA như là một giá trị phù hợp với những chuẩn mực của xã hội.

Nguyễn Quang Uẩn [86] quan niệm LNA là giá trị, luôn mang tính khách quan, có liên quan đến nhu cầu được con người thừa nhận. Giá trị LNA chứa đựng yếu tố nhận thức, tình cảm và hành vi của chủ thể trong mối quan hệ với sự vật, hiện tượng, thể hiện sự lựa chọn đánh giá của chủ thể. Tác giả quan niệm giá trị là thuộc tính phản ánh ý nghĩa của sự vật hay người trong quan hệ so sánh với sự vật hay người khác, nảy sinh từ sự kết hợp hay gặp gỡ giữa thuộc tính khách quan của sự vật (hay người) và nhu cầu, nhận thức, tình cảm, mong muốn nhất định chủ quan của người khác (hay những người khác).

Như vậy có thể thấy, các tác giả hiểu LNA ở các góc độ khác nhau. LNA là thuộc tính tình cảm bên trong của con người và là một phẩm chất đạo đức thể hiện tính người, đồng thời LNA cũng là một giá trị, một năng lực. Vậy có thể định nghĩa về LNA như sau:

LNA là giá trị nhân văn, là tình thương yêu của con người, thể hiện sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ và khoan dung đối với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh không chỉ bằng nhận thức mà còn bằng thái độ, hành vi tích cực của họ.

Có thể thấy, trong nội hàm khái niệm LNA nổi bật lên ba điểm quan trọng sau đây:

Thứ nhất, LNA là một giá trị - giá trị quan trọng nhất trong các giá trị của con người - giá trị nhân văn, là nấc thang cao nhất của sự hoàn thiện nhân

tính người, được thể hiện ở sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ và khoan dung.

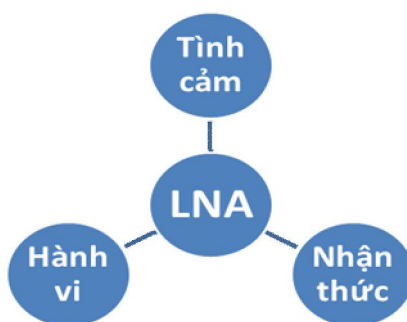
Thứ hai, LNA là một giá trị, với cấu trúc gồm ba thành phần có liên quan mật thiết với nhau là nhận thức, thái độ, hành vi. Điều này có nghĩa là việc giáo dục LNA cần tác động đồng bộ đến cả ba thành phần của nó thì mới đem lại hiệu quả thực tế. Nói cách khác là cần hình thành năng lực thực sự ở con người.

Thứ ba, xét về khía cạnh đối tượng để con người thể hiện LNA là bản thân, mọi người và sự vật xung quanh. Một người không biết yêu thương, khoan dung với chính mình thì cũng khó có thể yêu thương, khoan dung với người khác và càng không thể quan tâm, bảo vệ mọi thứ xung quanh. Tuy nhiên, nếu chỉ biết lo cho bản thân mà không nghĩ đến mọi người và môi trường xung quanh thì không bao giờ là người có LNA, mà là ích kỉ, vô cảm cần phải lên án.

1.2.2. Các yếu tố cấu thành lòng nhân ái

- ***Về các thành phần cấu trúc của lòng nhân ái***

LNA là một trong những giá trị quan trọng của con người nói chung, của người Việt Nam nói riêng. Hartman [109], Daparogiet [20]... quan niệm các yếu tố cấu thành giá trị cụ thể là LNA gồm nhận thức, tình cảm và hành vi, điều này được thể hiện cụ thể qua sơ đồ sau:



Hình 1.1. Các yếu tố cấu thành giá trị nhân ái

Yếu tố tình cảm: Là sự hứng thú, vui thích khi thể hiện LNA với bản thân và mọi người xung quanh, sự thể hiện xúc cảm, tình cảm ra bên ngoài qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ phù hợp tình huống và hoàn cảnh.

Yếu tố nhận thức: Là hiểu biết của con người về LNA, biết được nhân ái là đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, tha thứ và bảo vệ bản thân, mọi người, sự vật xung quanh. Nhận biết được các hành vi/xúc cảm nhân ái- nhận xét các biểu hiện nhân ái/. Nhận thức các tình huống/hoàn cảnh cần đồng cảm...

Yếu tố hành vi: Là những hành động nhân ái được thể hiện ra bên ngoài bằng ngôn ngữ và những hành vi phi ngôn ngữ (cử chỉ, điệu bộ, nét mặt...) trong mối quan hệ với bản thân và mọi người, với sự vật xung quanh. Đó là những hành động thể hiện sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ và khoan dung. Hành vi nhân ái của con người đối với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh được thể hiện bằng hành động cụ thể dựa trên thống nhất giữa nhận thức đúng đắn và tình cảm tích cực của con người trong các tình huống cụ thể của cuộc sống.

Các yếu tố cấu thành LNA có liên quan mật thiết với nhau:

Yếu tố TÌNH CẢM đóng vai trò chủ đạo, có tác dụng như động lực thúc đẩy con người tích cực lĩnh hội kiến thức để có hiểu biết đúng về LNA và thể hiện hành vi nhân ái với mọi người và sự vật xung quanh. Điều này, đặc biệt quan trọng đối với trẻ, khi nhận thức, kinh nghiệm về LNA của trẻ còn hạn chế, sự tự ý thức của trẻ còn chưa phát triển tốt. Mọi hành động của trẻ thường bắt đầu từ cảm xúc yêu ghét trong quan hệ với mọi người và sự vật xung quanh.

Yếu tố NHẬN THỨC đảm bảo nội dung, nghĩa là nhờ có nhận thức đúng mà con người có hiểu biết LNA là đồng cảm, quan tâm chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ và khoan dung với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh, ý nghĩa của nhân ái. Từ đó, sẽ cố gắng thể hiện hành vi nhân ái ở mọi nơi, mọi lúc với mọi đối tượng, tình huống và hoàn cảnh khác nhau.

Yếu tố HÀNH VI giữ vai trò điều chỉnh và kiểm tra. Điều này có nghĩa là chỉ thông qua hành động cụ thể của con người được thể hiện trong các mối quan hệ với con người và sự vật xung quanh mới hiểu được thái độ tình cảm thực sự của họ, nhận thức của họ.

Trong thực tế cuộc sống, các yếu tố cấu thành LNA không tồn tại riêng biệt, rời rạc mà gắn kết, thống nhất với nhau, tạo thành một kết cấu vững

chắc, thể hiện năng lực thực sự của con người trong ứng xử với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh.

- ***Về các giá trị cụ thể hợp thành LNA***

LNA là một giá trị lớn, trong đó bao hàm các giá trị cụ thể sau đây:

- Đồng cảm: Là thể hiện cảm xúc của bản thân cho phù hợp với tâm trạng, trạng thái, cảm xúc của người khác, hoặc sự vật, hiện tượng trong các tình huống, hoàn cảnh cụ thể. Trong thực tiễn cuộc sống, mọi người cần có năng lực đồng cảm, biết thể hiện niềm vui trong các tình huống, hoàn cảnh khi thấy người khác vui. Khi thấy người khác buồn, mệt mỏi, đau đớn... biết cảm thông với họ, cảm nhận được nỗi buồn đau của người khác, có cảm giác buồn, đau như chính mình đang ở trạng thái, tâm trạng của họ.

- Quan tâm: Đối với bản thân là chú ý đến sức khỏe, diện mạo bên ngoài, nhận biết được tâm trạng, mong muốn, cảm xúc của bản thân. Đối với mọi người xung quanh, nhận biết và chú ý đến sự thay đổi về diện mạo, cảm xúc của mọi người xung quanh, biết được sở thích, nhu cầu của bạn bè, người thân trong sinh hoạt hàng ngày. Đối với các sự vật, hiện tượng là nhận ra sự thay đổi trạng thái của nó, nhất là trạng thái không tốt.

- Chia sẻ: Là cho đi và nhận lại về cả vật chất và tinh thần. Về tinh thần, khi san sẻ niềm vui thì niềm vui sẽ được nhân lên, khi san sẻ nỗi buồn thì nỗi buồn sẽ vơi đi, sẽ đỡ buồn hơn. Về vật chất, khi chia sẻ là cho đi, nhưng đổi lại con người sẽ cảm thấy hạnh phúc hơn, vui hơn, thoải mái hơn về tinh thần vì thấy mọi người cũng vui và hạnh phúc như mình.

- Giúp đỡ: Động viên khích lệ người khác, sẵn sàng hỗ trợ người khác khi thấy họ gặp khó khăn hoặc họ đề nghị được giúp đỡ, yêu cầu. Sử dụng các hình thức hỗ trợ phù hợp với hoàn cảnh và khả năng của bản thân, hỗ trợ về vật chất và tinh thần như: tặng quà, góp công sức lao động, đưa ra ý kiến đóng góp, đưa ra lời khuyên chân thành...

- Bảo vệ: Chống lại mọi sự xâm phạm về thể chất, tinh thần, vật chất đến bản thân, mọi người và sự vật xung quanh. Bênh vực những điều đúng, tốt bằng lý lẽ và hành động phù hợp với khả năng và đối tượng trong các tình huống cụ thể của cuộc sống.

- Khoan dung: Biết chấp nhận ngay cả khi bản thân và người khác mắc lỗi hoặc làm những điều chưa đúng, chưa tốt. Chấp nhận sự khác biệt của người khác về diện mạo bên ngoài, nhu cầu, cảm xúc, suy nghĩ. Sử dụng các

phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để an ủi, động viên bản thân hoặc người khác lần sau làm tốt hơn, đúng hơn với thái độ chân thành.

Việc giáo dục LNA phụ thuộc rất nhiều vào đặc điểm lứa tuổi, môi trường giáo dục và các tác động giáo dục từ phía người lớn. Do vậy, quá trình giáo dục LNA luôn đòi hỏi các nhà giáo dục cần tìm hiểu kỹ lưỡng đặc điểm nhận thức, tình cảm, khả năng, kinh nghiệm cũng như mong muốn và môi trường giáo dục của gia đình, xã hội... của người được giáo dục.

1.2.3. Đặc điểm tâm lý xã hội và đặc điểm lòng nhân ái của trẻ 5-6 tuổi

1.2.3.1. Các đặc điểm tâm lý-xã hội của trẻ 5-6 tuổi

Nhận thức của trẻ 5-6 tuổi có sự phát triển vượt bậc

Về tư duy: Sự hình thành và phát triển các hình thức tư duy phong phú ở trẻ 5-6 tuổi có liên quan chặt chẽ với việc lĩnh hội kiến thức của trẻ về LNA qua trải nghiệm. Trong quá trình trải nghiệm, trẻ có cơ hội được tiếp xúc trực tiếp với sự vật, hiện tượng và mối quan hệ của nó. Sự hình thành và phát triển tư duy trực quan hành động giúp trẻ dễ dàng lĩnh hội kiến thức về LNA qua quan sát, tri giác trực tiếp hành vi của bản thân và mọi người xung quanh. Sự xuất hiện của tư duy trực quan hình tượng giúp trẻ khám phá các mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng, con người, nhưng chỉ dừng lại ở hiện tượng bên ngoài chưa đi sâu vào bản chất bên trong. Trẻ có nhu cầu giải thích trạng thái xúc cảm, suy nghĩ riêng của mình, biết đánh giá hành vi của bản thân theo chuẩn mực đạo đức, nhờ đó mà làm thay đổi quan hệ của trẻ với bạn và mọi người xung quanh.

Về ngôn ngữ: Ở những trẻ 5-6 tuổi có vốn từ vựng phong phú thì thường biểu hiện hành vi rõ ràng hơn những đứa trẻ khác. Ngôn ngữ tình huống của trẻ dần mất đi nhờ vốn từ phong phú và khả năng diễn đạt của trẻ ngày càng cải thiện. Trẻ tích cực sử dụng ngôn ngữ ngữ cảnh. Kiểu ngôn ngữ này đòi hỏi trẻ phải nói sao cho người khác có thể hình dung được những điều chúng muốn nói, muốn mô tả, mà không phụ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể trước mắt. Trẻ có thể diễn tả suy nghĩ của mình ra bên ngoài bằng lời nói hoặc bằng ngôn ngữ cơ thể. Một số trẻ ngôn ngữ phát triển chậm hơn, vốn từ nghèo nàn sẽ thiếu mạnh dạn và tự tin trong giao tiếp và hạn chế trong việc biểu hiện hành vi thể hiện LNA.

Cuối tuổi mẫu giáo, phát triển chú ý có chủ định mạnh mẽ hơn. A.V. Daparojiet [20] cho rằng chú ý của trẻ có thể kéo dài từ 35-50 phút nếu đối

tượng đó hấp dẫn, có nhiều thay đổi, kích thích được sự tò mò, ham hiểu biết của trẻ. Trẻ có thể tập trung chú ý vào một số hoạt động kém hấp dẫn với khoảng thời gian khoảng từ 20-25 phút cùng với người lớn.

Tình cảm của trẻ được thể hiện khá rõ nét

Đời sống xúc cảm, tình cảm ổn định hơn so với giai đoạn 4 - 5 tuổi, mức độ phong phú, phức tạp tăng dần theo các mối quan hệ giao tiếp với những người xung quanh. Tuy nhiên đời sống xúc cảm của trẻ còn dễ dao động, mang tính chất tình huống. Xúc cảm của trẻ nảy sinh nhanh chóng cũng mất đi dễ dàng (trẻ vừa khóc rồi lại cười ngay), chưa kiềm chế được vì hệ thần kinh ở trạng thái hưng phấn mạnh. Trẻ hành động tốt hay xấu với bạn là do thích hay không thích bạn đó.

Trẻ không nhanh chóng quên đi những xúc cảm sợ hãi hay buồn phiền. Những trẻ trải qua những xúc cảm tiêu cực sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc kìm nén những cảm xúc và chuyển sự chú ý khỏi những sự kiện gây chấn động cho chúng [81]. Cho nên ở độ tuổi này cần duy trì ở trẻ những xúc cảm tích cực. Ở lứa tuổi này, tình cảm bạn bè trở nên sâu sắc và bền vững hơn. Trẻ thích có bạn cùng chơi và có thể chơi rất lâu với người đó, nhưng động cơ của những tình cảm này vẫn có tính ngẫu hứng, gắn với hành vi bên ngoài của người bạn (bạn ấy không đánh bạn, vì bạn nghe lời cô giáo, vì bạn ngoan không nói bậy).

Hành vi ngày càng có ý thức hơn

Trẻ 5-6 tuổi mong muốn tìm hiểu chính bản thân mình và người khác như là khám phá xã hội, dần dần trẻ nhận thức được mối quan hệ ràng buộc với các hành vi xã hội và quan hệ con người.

Sự phát triển ý chí của trẻ: Ý chí xuất hiện ở trẻ như là sự điều chỉnh có ý thức trong hành vi. Trẻ đã biết tự điều chỉnh hành vi của mình để hoàn thành một nhiệm vụ hay khắc phục khó khăn. Tuy nhiên, việc tuân thủ các quy tắc (chơi hòa thuận với nhau, chia sẻ đồ chơi, kiểm soát sự tức giận,...) trẻ chỉ có thể thực hiện được với những người bạn mà trẻ yêu mến [139].

Khả năng kiềm chế ở độ tuổi này tốt hơn so với trước, do vậy trẻ có thể làm theo yêu cầu của người lớn, song các nhiệm vụ đề ra phải dễ dàng và dễ hiểu, các yêu cầu phải phù hợp với độ tuổi [142].

Động cơ xã hội rõ nét và tương đối ổn định: Trong hệ thống thứ bậc các động cơ, động cơ xã hội được phát triển nhanh nhất và tương đối lâu bền. Trẻ thường hay để ý đến cách ứng xử của người lớn và dễ tiếp nhận những cách ứng xử phù hợp chuẩn mực xã hội, tuy chưa thực sự hiểu ý nghĩa xã hội

của hành vi. Thứ bậc động cơ hành vi của mỗi trẻ là không giống nhau.

Như vậy có thể thấy trẻ 5-6 tuổi có những đặc điểm về nhận thức, tình cảm và hành vi riêng. Vì vậy trong quá trình giáo dục, GV cần chú ý đến những đặc điểm này để có những biện pháp giáo dục phù hợp và hiệu quả.

1.2.3.2. Đặc điểm LNA của trẻ 5-6 tuổi

Thứ nhất, về nhận thức về LNA của trẻ

Nhận thức của trẻ về LNA thể hiện ở việc lĩnh hội quy tắc hành vi ĐÚNG-SAI (Piaget, Kolberg) [97].

Trẻ ở độ tuổi này thường phục tùng quy tắc hành vi một cách cứng nhắc. Trẻ quan tâm đến kết quả hành vi hơn là đến người thực hiện hành vi đó. Qua hoạt động tương tác với trẻ khác trong nhóm, trẻ nhận thấy việc tôn trọng tuân thủ các quy tắc đôi khi cũng là vấn đề. Trẻ nghe lời người lớn chỉ vì không muốn chịu hậu quả là bị trách mắng hay trừng phạt. Trẻ bắt đầu có khả năng nhân nhượng, chuyển từ lợi ích cá nhân sang việc biết quan tâm đến người khác.

Khả năng lập luận về LNA được hình thành, trẻ bắt đầu hiểu được ý nghĩa xã hội của các quy tắc hành vi (Kolberg). Trẻ bắt đầu hiểu một cách cơ bản các quy tắc đạo đức, hiểu rằng chuẩn mực đạo đức và các quy tắc là cần thiết để duy trì xã hội. Trẻ xác định được cái gì là đúng và cái gì là tốt, nắm được các chuẩn mực thế nào là ngoan, hư, tốt, xấu, có những hành vi phù hợp với các chuẩn mực đó, biết đánh giá về những điều ấy. Chúng cũng nhận thức được rằng việc tuân theo những quy tắc đạo đức như phải đối xử tốt với bạn bè và không được lấy đồ của người khác, quan trọng hơn nhiều so với việc vi phạm các quy tắc xã hội như không nói “cảm ơn”, “xin lỗi”.

Thứ hai, sự phát triển xúc cảm, tình cảm của trẻ thể hiện rõ nét và chi phối mạnh mẽ hành vi nhân ái với mọi người xung quanh

Xúc cảm có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành động của trẻ với mọi người xung quanh. Trẻ yêu thích đối tượng nào, con người nào thì trẻ sẽ thích tìm hiểu đối tượng đó và hành động vì đối tượng đó.

Trẻ có thể nhận biết được cảm xúc của bản thân và người khác. Trẻ 5-6 tuổi có mong muốn hiểu biết người khác: thường xuyên thắc mắc về hoạt động và mối quan hệ của người lớn, biết thay đổi hành vi phù hợp với trạng thái xúc cảm của người khác như thay đổi ý kiến của mình để mong nhận được sự hài lòng của người khác. Đây chính là động cơ khiến trẻ để ý đến công việc chung, ý kiến, tình cảm, sở thích, thói quen của người khác, sẵn sàng giúp đỡ khi được đề nghị (rủ bạn chơi, nhường bạn khi tranh luận, thích

làm việc mà người lớn thích). Tuy nhiên, những đối tượng mà trẻ quan tâm thường là những người gần gũi xung quanh trẻ, những người trẻ yêu mến [41].

Theo Nguyễn Ánh Tuyết [81] ở lứa tuổi mẫu giáo, tình cảm của trẻ phát triển rất mạnh mẽ đặc biệt là tính đồng cảm và tính dễ xúc động đối với con người và cảnh vật xung quanh, tuy nhiên còn mang tính bột phát, mang tính bất chước. Trẻ thấy bạn buồn cũng buồn cùng bạn. Theo Tichener, đồng cảm bắt nguồn từ kiểu bất chước xúc cảm của người khác [108]. Sự đồng cảm ở đây là những biểu hiện cùng buồn, cùng vui cùng người khác mà không chờ đợi sự đáp lại của bản thân và người khác [115].

Những xúc cảm tích cực nảy sinh khi trẻ tiếp xúc trực tiếp với điều tốt và cái đẹp khiến trẻ gắn bó với con người và cảnh vật xung quanh, kích thích trẻ làm những điều tốt lành để đem lại niềm vui cho mọi người. Trẻ bộc lộ cảm xúc theo các cách khác nhau tùy vào đặc điểm riêng từng trẻ. Những trẻ thân mật, hòa đồng, thẳng thắn và có khả năng điều khiển cảm xúc tốt chắc chắn sẽ sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ và an ủi khi người khác buồn, ngược lại những trẻ mà khả năng cảm xúc kém sẽ ít thể hiện sự quan tâm, thông cảm [148].

Trẻ đã bắt đầu có khả năng điều khiển được xúc cảm: Trẻ 5-6 tuổi bắt đầu hiểu biết về xúc cảm yêu thương bản thân và những người khác. Nhu cầu được yêu thương, triu mến của trẻ rất mạnh mẽ, đồng thời rất lo sợ trước thái độ thờ ơ, lạnh nhạt của người khác với mình. Trẻ vui mừng khi được bố mẹ, cô giáo hay bạn bè yêu thương, khen ngợi và cũng thực sự đau buồn khi người khác ghét bỏ, tẩy chay. Trẻ thường tỏ ra lo lắng, buồn phiền khi người thân bị ốm đau, có chuyện buồn và muốn được động viên chăm sóc họ [4].

Thứ ba, hành vi thể hiện LNA của trẻ ngày càng rõ nét

Lúc đầu, hành vi trẻ mang tính bất chước, chưa có ý thức: Phần lớn trẻ học để xử sự có đạo đức thông qua các hành vi mẫu, qua việc quan sát và bắt chước những hành vi thích hợp. Trẻ rất thích bắt chước những người gần gũi xung quanh và những gì sinh động hấp dẫn. Trẻ bắt chước từ phong cách, lời nói đến các cử chỉ, điệu bộ, nét mặt... nhưng chưa hiểu hết ý nghĩa của những hành vi nên thường bắt chước cả cái tốt lẫn cái xấu [148]. Trẻ nhỏ thường chịu ảnh hưởng rất lớn từ tivi và cũng thường gặp khó khăn trong việc liên hệ những hình ảnh, sự việc trên ti vi với các hoàn cảnh thực tế. Trẻ chưa nhận thức được rằng các nhân vật trong tivi đôi khi không tồn tại trong đời thực. Các chương trình bạo lực không chỉ tạo nên những khó khăn tạm thời trong mối quan hệ giữa trẻ với cha mẹ, bạn bè mà còn có những hậu quả lâu dài...

Trẻ thường thực hiện hành vi xuất phát từ động cơ bên ngoài (muốn được cô khen, được các bạn để ý, muốn chỉ huy bạn...), chứ chưa do động cơ bên trong (thực sự thương bạn, đồng cảm với bạn...) như: có trẻ nhường quà cho bạn và muốn được cô khen chứ không phải thực sự thương yêu bạn, hoặc thích được làm một công việc nào đó chỉ vì muốn chỉ huy các bạn.

Dần dần hành động của trẻ ngày càng phù hợp hơn với mục đích, trẻ tự tin, tự giác hơn, muốn được khẳng định như người lớn. Sự phát triển ý chí trong hành vi của trẻ thể hiện ngày càng rõ rệt: biết tự kiềm chế, vượt qua khó khăn, phục tùng nhiệm vụ... Trẻ đã biết tự điều chỉnh hành vi của mình để phục tùng một nhiệm vụ nào đó hay khắc phục khó khăn. Khả năng kiềm chế ở độ tuổi này tốt hơn so với trước, do vậy trẻ có thể làm theo yêu cầu của người lớn, song các nhiệm vụ đề ra phải dễ dàng và dễ hiểu, các yêu cầu phải phù hợp với độ tuổi. Trẻ thể hiện hành động phù hợp với mục đích và bước đầu biết tự kìm chế mình. Trẻ ở độ tuổi này đều cảm thấy tự tin và thể hiện bản thân mình [151].

Khi khả năng đánh giá hành vi tốt hơn thì trẻ ngày càng tự giác thực hiện nhiều hành vi tích cực trong quan hệ với bạn và mọi người xung quanh hơn. Trẻ 5-6 tuổi có thể đánh giá hành vi của người khác theo những chuẩn mực đạo đức và đưa ra những lập luận khái quát thể hiện quan điểm của bản thân về một sự kiện nào đó. Tuy nhiên, những đánh giá của trẻ thường mang tính chủ quan và thường dựa vào sự nhận xét của người lớn. Trẻ so sánh hành vi của nhiều người xung quanh, hành vi của mình với hành vi của bạn và thường cho mình hơn các bạn như: Con ăn nhanh, còn bạn Mai ăn chậm; Hôm nay con xếp ngôi nhà đẹp còn bạn Hùng thì mãi chơi...

Như vậy, đặc điểm LNA của trẻ 5-6 tuổi đã thể hiện khá rõ nét trên cả ba phương diện nhận thức, tình cảm và hành vi. Ban đầu trẻ thực hiện hành vi theo một quy tắc cứng nhắc, sau đó dần dần trẻ mới hiểu được ý nghĩa và xác định được cái tốt, cái xấu. Bên cạnh đó, các đặc điểm về mặt xúc cảm, tình cảm thể hiện khá rõ nét và có sức chi phối mặt nhận thức và hành vi của trẻ. Do vậy, việc giáo dục LNA cho trẻ phải quan tâm đến các đặc điểm LNA để đưa ra các hoạt động giáo dục phù hợp, nhằm tạo ra hiệu quả mong muốn.

Dựa trên những đặc điểm tâm sinh lý và đặc điểm LNA của trẻ 5-6 tuổi cho thấy quá trình hình thành LNA của trẻ 5-6 tuổi cần phải bắt đầu từ việc giáo dục xúc cảm, tình cảm giúp trẻ cảm nhận được hành vi có ý nghĩa với chúng rồi mới hình thành kỹ năng và thói quen tạo điều kiện cho trẻ có khả năng sẵn sàng thực hiện hành vi và giáo dục nhận thức giúp trẻ có thể thực

hiện hành vi một cách tự giác. Do vậy, việc giáo dục LNA cho trẻ phải quan tâm đến các đặc điểm này để đưa ra các hoạt động giáo dục phù hợp, nhằm tạo ra hiệu quả mong muốn.

1.2.3.3. Các tiêu chí và biểu hiện LNA của trẻ 5-6 tuổi

Dựa trên khái niệm, cấu trúc và đặc điểm tâm sinh lý và đặc điểm LNA của trẻ 5-6 tuổi, chúng tôi xác định các tiêu chí của LNA bao gồm nhận thức, tình cảm, hành vi với 6 biểu hiện cụ thể được thể hiện ở bảng dưới đây:

Tiêu chí	Các biểu hiện		
	Nhận thức	Tình cảm	Hành vi
1. Đồng cảm	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được cảm xúc và tâm trạng của người khác. - Biết được cần chia sẻ với người khác khi người đó vui, buồn, tức giận... 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện cảm xúc phù hợp với tâm trạng của bạn khi bạn buồn (lo lắng, buồn...) hoặc vui (vui vẻ, cười, phấn khởi, thích thú...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Gần bạn, ôm bạn, cầm tay bạn khi bạn buồn. - Reo lên, phấn khởi bạn khi bạn vui.
2. Quan tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cần phải chú ý đến sức khỏe, diện mạo, tâm trạng của bản thân và mọi người xung quanh. - Biết được điểm khác biệt của bản thân và những người xung quanh về sức khỏe, diện mạo, sở thích 	<ul style="list-style-type: none"> - Hứng thú, mong muốn tìm hiểu về sức khỏe, sở thích và những điểm khác biệt của bản thân và những người xung quanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc sức khỏe, diện mạo bên ngoài của bản thân - Nhận thấy sự thay đổi sức khỏe, diện mạo, tâm trạng của mọi người xung quanh
3. Chia sẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các tình huống cụ thể người khác cần sự chia sẻ, cách thức và hình thức chia sẻ, khả năng chia sẻ của bản thân với người khác. - Biết tại sao phải chia sẻ (chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, đồ dùng, đồ chơi, ý tưởng, kinh nghiệm với bạn). 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vui vẻ, thoải mái khi làm người khác vui như: nhường đồ chơi cho bạn, góp ý kiến, đưa ra ý tưởng.. . - Thích nghe người khác nói về suy nghĩ, tình cảm và thích nói về tình cảm, suy nghĩ, kinh nghiệm của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhường bạn đồ dùng, đồ chơi, chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ, ý tưởng, kinh nghiệm với bạn và mọi người. - Dễ dàng bạn khi bạn khóc, an ủi, động viên bạn khi bạn buồn; chúc mừng bạn ngày sinh nhật, ngày lễ tết hay khi bạn đã cố gắng làm việc tốt, bạn có niềm vui.
4. Giúp đỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cần phải hỗ trợ bạn hoặc mọi người xung quanh khi họ gặp khó khăn hoặc họ yêu 	<ul style="list-style-type: none"> - Vui mừng, thích thú khi hỗ trợ bạn và mọi người xung quanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Động viên, khích lệ bạn khi bạn thực hiện yêu cầu của cô, khi bạn không tự tin.

	cầu giúp đỡ. -Nêu được tình huống, cách thức hỗ trợ giúp đỡ bạn bè và người xung quanh phù hợp với khả năng của trẻ.	- Cảm thấy thoải mái, vui khi giúp người khác.	- Thăm và hỗ trợ khi bạn ốm; Tự nguyện nhặt những đồ vật trẻ khác hoặc người khác đánh rơi; Làm giúp, hỗ trợ khi bạn và mọi người xung quanh yêu cầu hoặc gặp khó khăn.
5. Bảo vệ	- Biết cần phải tự vệ hoặc giúp người khác chống lại mọi sự xâm hại, phản đối những hành động không đúng. - Nêu các tình huống và cách thức bảo vệ bản thân và mọi người, cách tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác.	- Tích cực chống lại những hành động không đúng, kiên quyết phản đối hành động không đúng.	- Cố gắng can ngăn khi có tranh cãi. - Phê phán những hành động không đúng. - Bênh vực hành động đúng, tốt bằng lý lẽ và hành động phù hợp với khả năng.
6. Khoan dung	- Biết khoan dung là tha thứ cho bản thân và mọi người xung quanh. - Nêu được các tình huống và cách thể hiện sự tha thứ	- Vui vẻ, thoải mái khi bản thân, bạn và mọi người xung quanh mắc lỗi nhưng biết sửa lỗi - Không bực tức, tẩy chay bạn và mọi người khi họ chưa biết sửa lỗi	- Tha thứ cho bạn khi bạn biết lỗi như khi bị bạn đẩy ngã, trẻ đứng dậy mà không nổi cáu, không gây gổ với bạn. - Bỏ qua, không để ý, nhắc lại khi bản thân, bạn và mọi người xung quanh mắc lỗi nhưng biết sửa lỗi.

1.3. Giáo dục qua trải nghiệm

1.3.1. Khái niệm giáo dục qua trải nghiệm

1.3.1.1. Khái niệm trải nghiệm

Theo từ điển Tiếng Việt [65], “trải” là đã từng trải qua, từng biết đến. “Kinh nghiệm” là điều hiểu biết có được do tiếp xúc với thực tế, do từng trải.

Một số tác giả xem xét trải nghiệm dưới góc độ là kinh nghiệm:

“Kinh nghiệm là những hiểu biết có được do tiếp xúc với thực tế, do từng trải” [65, tr527].

Kinh nghiệm được sử dụng trong quá khứ, liên quan đến những gì đã được tích lũy hoặc những thứ còn tồn đọng của những kinh nghiệm trước đây. Kinh nghiệm quá khứ thường ảnh hưởng tới kinh nghiệm hiện tại và kinh nghiệm tương

lai (John Dewey). Như vậy, kinh nghiệm tích lũy hoặc sẽ bị mai một đi hoặc sẽ mở ra cơ hội cho những kinh nghiệm trong tương lai.

Theo John Dewey, kinh nghiệm cá nhân xem xét dưới 2 góc độ: trải nghiệm như hoạt động và kết quả thu được qua trải nghiệm. Kurt Lewin cho rằng kinh nghiệm có được trong quá trình trẻ hoạt động và tiếp xúc trực tiếp với môi trường. Ông nhấn mạnh đến kinh nghiệm của cá nhân trẻ trong việc hình thành kiến thức.

Trải nghiệm của trẻ có thể là thụ động hoặc chủ động. Trải nghiệm thụ động là những hoạt động trong cuộc sống hàng ngày trẻ được tham dự. Trải nghiệm chủ động là trải nghiệm do người lớn tạo ra bao gồm trải nghiệm trong tình huống giả định và trải nghiệm trong cuộc sống thực.

J.Piaget cho rằng trải nghiệm làm nên sự phát triển của trẻ. Ông cho rằng khi một người tương tác với môi trường xung quanh sẽ làm thay đổi kiến thức, sự hiểu biết hiện có [122].

Từ các khái niệm trên cho thấy: ***trải nghiệm là quá trình cá nhân tiếp xúc trực tiếp với sự vật, hiện tượng trong môi trường và vận dụng vốn kinh nghiệm, các giác quan để quan sát, tương tác, cảm nhận về nó tạo thành kinh nghiệm mới cho họ.***

1.3.1.2. Khái niệm Giáo dục qua trải nghiệm

Giáo dục qua trải nghiệm là một chiến lược hay tiếp cận trong giáo dục, mà ở đó nhà sư phạm tổ chức hoạt động trải nghiệm, để người học trực tiếp tham gia, khám phá, khai thác, kiểm nghiệm, điều chỉnh nhận thức, xúc cảm cũng như các hành vi liên quan đến nội dung học vấn cần lĩnh hội trên cơ sở vốn kinh nghiệm hiện có của mình.

Trong phạm vi của luận án, giáo dục qua trải nghiệm là phương thức sử dụng các hoạt động giáo dục, trong đó GV là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để trẻ bằng vốn kinh nghiệm của cá nhân kết hợp với tiếp xúc với môi trường sống xung quanh sử dụng các giác quan, tự lực chiếm lĩnh kiến thức, hình thành thái độ và hành vi.

1.3.2. Bản chất của giáo dục qua trải nghiệm

Giáo dục là quá trình phối hợp hoạt động thống nhất giữa GV và trẻ, trong đó trẻ là chủ thể hoạt động, GV giữ vai trò là người hướng dẫn tổ chức, điều chỉnh hoạt động giúp trẻ tiếp nhận và vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn.

Giáo dục qua trải nghiệm được tiến hành dựa trên vốn kinh nghiệm của trẻ. Qua trải nghiệm, kinh nghiệm của trẻ được tích lũy, được kiểm chứng, được điều chỉnh và phản hồi thông qua những kiến thức và hiểu biết mới tiếp thu từ những trải nghiệm thực tế. Đó là quá trình trẻ được hành động, được suy ngẫm, nhận xét, từ đó rút ra những kết luận và vận dụng vào những tình huống khác nhau. Trong quá trình đó, GV chính là người tạo điều kiện và hỗ trợ trẻ để trẻ tham gia.

Giáo dục qua trải nghiệm coi trẻ làm trung tâm của quá trình giáo dục, trẻ được huy động tối đa kinh nghiệm có sẵn. Trẻ được phát huy khả năng tự lập, làm việc theo nhóm, biết so sánh, phân tích, đánh giá các sự vật, hiện tượng dựa trên sự trải nghiệm của bản thân. Theo David Kolb, tất cả những gì con người đã trải nghiệm đều tham gia vào quá trình giáo dục và con người đạt đến tri thức mới bằng trải nghiệm. GV xây dựng quy trình tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ thông qua trải nghiệm theo một trình tự nhất định để có kết quả như mong muốn. Như vậy, giáo dục qua trải nghiệm có một số các đặc điểm cơ bản sau:

Giáo dục qua trải nghiệm là một quá trình liên tục theo đường xoắn tròn ốc dựa vào kinh nghiệm đã có của trẻ.

Giáo dục qua trải nghiệm đòi hỏi trẻ phải huy động vốn kinh nghiệm có sẵn để giải quyết các tình huống trong thực tiễn. Trong quá trình này những kiến thức, kỹ năng thái độ của trẻ sẽ được bộc lộ trực tiếp, điều đó giúp trẻ có cơ hội phát huy được tính độc lập và khả năng tổng hợp được kinh nghiệm từ thực tiễn. Trẻ kết nối, kiểm nghiệm những kiến thức đã có với những kiến thức mới thu được từ trải nghiệm.

Trong giáo dục qua trải nghiệm, GV và trẻ có mối quan hệ chặt chẽ, GV là người thiết kế, tổ chức hướng dẫn các hoạt động trải nghiệm, trẻ tự lực chiếm lĩnh và chủ động đạt được mục tiêu giáo dục về kiến thức, kỹ năng, thái độ.

1.3.3. Mô hình giáo dục qua trải nghiệm

Mô hình này được xác định trên cơ sở quá trình học tập qua trải nghiệm của David Kolb gồm 4 giai đoạn [114]: Trải nghiệm cụ thể; Quan sát phân tích; Hình thành khái niệm/rút ra bài học; Thử nghiệm tích cực.

Giai đoạn 1: Trải nghiệm cụ thể

Giai đoạn này được bắt đầu từ hành động, trong đó trẻ được thực hành những điều đã học được, được kiểm nghiệm và điều chỉnh hành vi của mình với mọi người xung quanh. Lúc này trẻ thực hiện những hoạt động, tình huống cụ thể và thực tế. Nó như nguyên liệu đầu vào, là điều kiện cần của trải nghiệm. Sự trải nghiệm ở đây có chất lượng cao hay thấp phụ thuộc vào mức độ tham gia của trẻ, vào chất lượng của tình huống cụ thể, thực tế để trẻ trải nghiệm.

Giai đoạn 2: Quan sát, phân tích

Nếu giai đoạn trải nghiệm cụ thể, trẻ sử dụng kinh nghiệm đã có của mình để xử lý các sự việc, sự kiện đang xảy ra thì ở giai đoạn này trẻ sẽ phản hồi, chia sẻ những điều thu được qua trải nghiệm. Trong giai đoạn này tiến trình suy nghĩ của trẻ đi theo cấp độ từ thấp (ghi nhận, mô tả thông tin) đến cao (tìm hiểu nguyên nhân, mối quan hệ), phân tích những hành vi, những biểu hiện theo chuẩn mực giá trị nhân ái: đã thể hiện được giá trị nhân ái như thế nào; sự phù hợp tình huống, phù hợp giá trị, lựa chọn cách thể hiện tối ưu; những tác động và kết quả đến người cho và người nhận.

Giai đoạn 3: Hình thành khái niệm

Giai đoạn này là giai đoạn định hình kiến thức và kinh nghiệm mới, tạo ra những hiểu biết mới. Đây là giai đoạn trẻ dựa trên cơ sở lấy phân tích kết quả, đánh giá kinh nghiệm ở giai đoạn 2 để tổng hợp, tự phát hiện kiến thức mới.

Giai đoạn 4: Thử nghiệm tích cực

Giai đoạn này tương ứng với việc trẻ áp dụng những kiến thức và kinh nghiệm vừa mới lĩnh hội (qua cả ba giai đoạn trên) vào các bối cảnh hoặc sự việc mới trong cuộc sống và kinh nghiệm cứ thế tạo ra. Hiểu biết và kinh nghiệm của trẻ ngày càng được nâng cao.

Mô hình giáo dục cho trẻ qua trải nghiệm là một chuỗi logic của 4 giai đoạn. Kết quả của giai đoạn trước là điểm khởi đầu, điểm tựa của giai đoạn sau. Kiến thức kinh nghiệm mới được hình thành, được đưa vào kiểm nghiệm trong tình huống mới và nó lại trở thành kinh nghiệm có sẵn, kinh nghiệm cụ thể và là khởi đầu của một chu trình giáo dục trải nghiệm mới. Khung thời gian cho mỗi giai đoạn thay đổi tùy vào đặc điểm nhận thức, kinh nghiệm của trẻ.

1.3.4. Vai trò của giáo dục qua trải nghiệm đối với việc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi

Nhận thức của trẻ về LNA được phong phú, rõ ràng và chính xác hơn. Trẻ được tiếp xúc trực tiếp với các sự vật, hiện tượng, con người, phù hợp với tư duy trực quan của trẻ, với phương thức lĩnh hội kiến thức thông qua hành động. Nhờ vậy mà kiến thức của trẻ về hiện tượng, môi trường xung quanh, về cách ứng xử của con người với nhau và với môi trường trở nên chân thực, đa dạng, sống động và hấp dẫn hơn.

Xúc cảm, thái độ, hành vi nhân ái của trẻ được thể hiện một cách tự nhiên ra bên ngoài. Qua các hoạt động thực tế với bạn bè cùng tuổi, các anh chị em ở các lớp lớn hơn và bé hơn, những trẻ khuyết tật, những người lớn xung quanh, trẻ thể hiện và tiếp nhận xúc cảm, hành vi nhân ái với nhiều đối tượng khác nhau, trong nhiều tình huống khác nhau. Trẻ có cơ hội rèn luyện, thực hành, lựa chọn cách thể hiện xúc cảm phù hợp hoàn cảnh.

Trẻ học được cách đặt mình vào các tình huống, hoàn cảnh khác nhau, biết đặt mình vào vị trí của người khác để có thể hiểu cảm xúc, suy nghĩ, hành vi của họ khi thực hiện hành vi nhân ái với mọi người và sự vật xung quanh. Nhờ vậy, trẻ sẽ dần dần có thể cảm thông với những người xung quanh khi gặp khó khăn được quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ hoặc ngược lại và từ đó, tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp trong những tình huống khác nhau của cuộc sống.

Kiến thức trẻ tự tìm kiếm được trong trải nghiệm mang tính tự nguyện, không áp đặt giúp trẻ tự tin hơn, tin tưởng hơn vào những điều trẻ lĩnh hội được.

Trẻ buộc phải cố gắng, nỗ lực huy động vốn kiến thức, kỹ năng đã có để giải quyết vấn đề trong các tình huống mới đặt ra. Nếu thành công hay thất bại khi đã cố gắng được bạn bè chia sẻ, đồng cảm sẽ giúp trẻ nỗ lực hơn nữa trong quá trình hoạt động tiếp theo để đạt được mục tiêu đề ra. Còn nếu gặp khó khăn trong việc giải quyết vấn đề mà được bạn bè giúp đỡ, chia sẻ thì trẻ sẽ cảm nhận được giá trị của nhân ái và mong muốn thể hiện nhân ái với người khác.

Trong quá trình trải nghiệm, *trẻ luôn ở tình huống độc lập, tự giải quyết vấn đề của cá nhân hay nhóm*, phải đối mặt với nhiều thử thách, mâu thuẫn, tự kiểm tra bản thân, cân nhắc giữa cái nên và không nên, là cơ hội để rèn luyện ý chí cho trẻ.

Có thể nói, giáo dục qua trải nghiệm có ý nghĩa to lớn trong việc mở ra nhiều điều kiện và cơ hội để hình thành và phát triển LNA.

1.4. Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm

1.4.1. Khái niệm giáo dục lòng nhân ái qua trải nghiệm

Khái niệm “Giáo dục” được quan niệm theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp [64].

Theo nghĩa rộng, Giáo dục là một quá trình toàn vẹn hình thành nhân cách, được tổ chức một cách có mục đích và có kế hoạch, thông qua các hoạt động và các quan hệ giữa người được giáo dục và người giáo dục, nhằm truyền đạt và chiếm lĩnh những kinh nghiệm xã hội của loài người.

Theo nghĩa hẹp, Giáo dục (một bộ phận của quá trình giáo dục theo nghĩa rộng) là quá trình hình thành niềm tin, lí tưởng, động cơ, tình cảm, thái độ, những nét tính cách của nhân cách, những hành vi, thói quen ứng xử đúng đắn trong xã hội, thuộc các lĩnh vực tư tưởng-chính trị, đạo đức, lao động và học tập, thẩm mỹ. Chức năng trội đó của quá trình giáo dục chỉ được thực hiện trên cơ sở: vừa tác động đến ý thức, vừa tác động đến hành vi, vừa lĩnh hội hệ thống kiến thức và giá trị, vừa thể hiện những kinh nghiệm thực tiễn của bản thân, vừa trau dồi học vấn, vừa tham gia hoạt động xã hội.

Như vậy, nội hàm khái niệm Giáo dục được các tác giả thống nhất ở các điểm sau:

- Là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống của nhà giáo dục đến người được giáo dục.
- Tác động giáo dục thông qua các hoạt động, các mối quan hệ.
- Tác động đến các mặt nhận thức, thái độ, hành vi để đạt được mục tiêu giáo dục đề ra.

Dựa trên quan niệm trên, chúng tôi xác định khái niệm Giáo dục LNA như sau: Giáo dục LNA là quá trình tác động có mục đích, có hệ thống của nhà giáo dục thông qua các hoạt động và các mối quan hệ nhằm hình thành giá trị

yêu thương, thể hiện ở sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ, khoan dung đối với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh.

Vậy, Giáo dục LNA cho trẻ qua trải nghiệm là quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ tiếp xúc trực tiếp với sự vật, hiện tượng, sự kiện trong thực tế nhằm lĩnh hội kiến thức, hình thành thành độ và hành vi tích cực thể hiện tình cảm yêu thương của trẻ đối với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh.

1.4.2. Mục tiêu và nguyên tắc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi

1.4.2.1. Mục tiêu giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi

Giúp trẻ nhận biết được nhân ái là phải đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, khoan dung và bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh.

Giúp trẻ hình thành sự hứng thú, thoải mái, vui thích khi thể hiện LNA với bản thân và mọi người xung quanh. Từ đó biết thể hiện xúc cảm, tình cảm ra bên ngoài qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với tình huống và hoàn cảnh.

Giúp trẻ hình thành những hành động thể hiện LNA ra bên ngoài bằng ngôn ngữ và những hành vi phi ngôn ngữ (cử chỉ, điệu bộ, nét mặt...) trong mối quan hệ với bản thân và mọi người xung quanh. Đó là những hành động thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, khoan dung và bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh.

1.4.2.2. Nguyên tắc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi

LNA của trẻ 5-6 tuổi được hình thành và phát triển theo hướng phát triển giá trị của con người, nhưng cũng có những đặc trưng riêng của lứa tuổi do khả năng nhận thức, kinh nghiệm, đặc điểm cảm xúc, tình cảm, hành động của trẻ còn hạn chế. Do vậy, việc giáo dục LNA nói chung, giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi nói riêng cần được thực hiện dựa trên nguyên tắc giáo dục giá trị và vận dụng cho phù hợp với đặc trưng riêng của lứa tuổi.

Vận dụng các nguyên tắc giáo dục giá trị của các tác giả vào việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi, cần phải coi trọng các nguyên tắc sau:

a. Giáo viên cần tác động đến trẻ bằng tình cảm

Giáo dục bằng tình cảm là phải xuất phát từ tình cảm chân thành của nhà giáo dục và sử dụng tình cảm của mình để tác động đến tình cảm của trẻ,

tạo ra cảm xúc tích cực của trẻ trong quá trình nhận thức cũng như trong việc thực hiện hành vi nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh.

Trẻ nhỏ còn hạn chế về nhận thức, thiếu kinh nghiệm, chưa có ý thức trong việc thực hiện hành vi. Phần lớn hành động của trẻ đều xuất phát từ cảm xúc, tình cảm của bản thân, xúc cảm của trẻ thường đi trước nhận thức, mở đường cho nhận thức. Trẻ sẽ tích cực thực hiện hành động tốt với bạn, người lớn xung quanh khi trẻ có tình cảm thực sự với họ, yêu thương, quý trọng, ngưỡng mộ ai đó. Do vậy, trước hết cần làm cho trẻ cảm nhận được tình cảm yêu thương của họ đối với chúng.

Để thực hiện nguyên tắc giáo dục bằng tình cảm, người lớn (GV, cha mẹ trẻ) cần luôn quan tâm đến trẻ, cố gắng tìm hiểu nhu cầu, hứng thú, cảm xúc, suy nghĩ, mong muốn của trẻ. Cần tạo ra các cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ, tự đánh giá hành vi của bản thân và bạn để trẻ thể hiện bản thân. Cần tạo cho trẻ có được cảm giác được yêu thương, được chia sẻ, đồng cảm ngay cả trong trường hợp trẻ đang bị phê bình, trách phạt khi làm điều gì không đúng. Để có thể vượt qua áp lực của cuộc sống cũng như thường xuyên phải đối mặt với những hành vi chưa có ý thức của trẻ, người lớn cần luôn phải đặt mình vào vị trí của trẻ để suy xét, cố gắng hiểu nguyên nhân dẫn đến hành vi sai trái ở trẻ để đánh giá đúng sự việc xảy ra.

Đây là nguyên tắc quan trọng nhất trong việc giáo dục LNA nói chung và giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi nói riêng.

b. Giáo dục bằng sự gương mẫu của người lớn xung quanh

Giáo dục bằng sự gương mẫu của người lớn xung quanh nghĩa là nếu chúng ta muốn giáo dục hành vi nào đó cho trẻ thì bản thân nhà giáo dục phải thể hiện điều đó trong hành vi, hành động thực tế của họ. Muốn trẻ là những người biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ cái đúng, cái tốt, phê phán cái sai... thì trước hết nhà giáo dục phải là người như vậy. Lời nói phải đi đôi với việc làm, không thể yêu cầu trẻ một đằng mà nhà giáo dục lại làm một nẻo. Trong quá trình giáo dục, nhà giáo dục phải thống nhất trong hành vi và lời nói, muốn giáo dục trẻ trước hết họ phải tự giáo dục bản thân.

Trẻ nhỏ hay bắt chước, đặc biệt là thích bắt chước người lớn gần gũi với chúng như cha mẹ, ông bà, thầy cô giáo, bạn... Hơn nữa, sự bắt chước của trẻ nhiều khi chưa có ý thức, đôi khi trẻ cũng chưa phân biệt được hành vi đúng, sai mà chỉ yêu ai, tôn thờ, ngưỡng mộ ai thì sẽ bắt chước cử chỉ, điệu bộ, hành

vi của người đó. Do vậy, cha mẹ, cô giáo, bạn bè là đối tượng trẻ hay bắt chước. Trẻ thường xuyên để ý dõi theo việc làm, hành động của người lớn và dễ dàng nhập tâm, hành động, lời nói của họ để khi có cơ hội để thể hiện với mong muốn nhận được sự khen ngợi của họ.

Vì vậy, người lớn xung quanh trẻ cần luôn thể hiện hành vi nhân ái với bản thân, với trẻ và mọi người xung quanh. Trong quá trình giáo dục người lớn luôn sử dụng những gương hành vi tốt của mọi người trong cuộc sống để giáo dục trẻ. Mặt khác, cần có sự phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục LNA cho trẻ, trong đó phải đặt ra yêu cầu về hành vi nhân ái đối với mọi người trong gia đình để làm gương cho trẻ.

c. Tạo ấn tượng mạnh cho trẻ trong quá trình giáo dục lòng nhân ái

Tạo ấn tượng cho trẻ là làm cho quá trình giáo dục LNA giàu tính biểu cảm, cởi mở, dân chủ. Trẻ có cơ hội chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ, mong muốn của bản thân với bạn bè, cô giáo, cha mẹ làm cho các cuộc đối thoại đó lay động cảm xúc trong nội tâm trẻ. Những ấn tượng có được trong quá trình trải nghiệm, trong các cuộc đối thoại với sự tham gia tích cực của trẻ với tính chất và biểu hiện khác nhau như thương mến, cảm phục sẽ tạo động cơ cho những hành vi nhân ái sau này.

Cần tạo ấn tượng và cho trẻ có cơ hội bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ trong quá trình giáo dục LNA vì: Trước hết những ấn tượng mạnh mẽ mà trẻ tiếp nhận được sẽ thôi thúc trẻ hành động theo, những cảm xúc tích cực đã được lắng đọng trong tâm trí trẻ khi có cơ hội sẽ thúc đẩy trẻ hành động theo những điều đã được tâm niệm. Hơn nữa việc tạo cơ hội cho trẻ được bộc bạch suy nghĩ, cảm xúc đưa trẻ vào trạng thái tự do lựa chọn, không bị ép buộc làm trẻ dễ chấp nhận các giá trị hơn là yêu cầu của nhà giáo dục. Một khi đã được tự do lựa chọn, thì trẻ sẽ cố gắng hết sức để thể hiện bản thân.

Trong quá trình giáo dục cần tạo ra các hoạt động với các tình huống gây ấn tượng mạnh đối với trẻ, kích thích trẻ tham gia tích cực. Đó có thể là các trải nghiệm cảm xúc khi nghe, tiếp xúc với các tình huống mâu thuẫn hoặc gây xúc động mạnh hoặc những hoạt động thực hành tạo được hứng thú và duy trì hứng thú cho trẻ làm trẻ tích cực, cố gắng trong quá trình hoạt động. Việc gây ấn tượng và cơ hội bộc bạch suy nghĩ cảm xúc thể hiện rõ trong quá trình đàm thoại sẽ được tiến hành thực sự cởi mở, dân chủ, không bị áp đặt.

d. Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ thông qua môi trường giàu tính nhân văn

Môi trường là điều kiện đồng thời là kết quả giáo dục có tính nguyên tắc của giáo dục giá trị nói chung và LNA nói riêng. Sử dụng môi trường để giáo dục và nhờ giáo dục mà tạo ra môi trường thuận lợi giúp trẻ tích cực và có nhiều cơ hội trải nghiệm hiệu quả hơn. Môi trường trong vai trò nguyên tắc giáo dục giá trị là môi trường giàu tình cảm và thân thiện, giàu tương tác và chia sẻ, giàu các quan hệ hợp tác và cơ hội trải nghiệm, nuôi dưỡng nhu cầu và khát vọng phát triển của con người, khuyến khích thái độ và hành động sáng tạo, ngăn trở những hành vi phản giá trị.

Giáo dục LNA cho trẻ không thể tiến hành bằng cách áp đặt, buộc trẻ phải chấp nhận và ghi nhớ một cách máy móc mà bằng hành vi thực tế của những người xung quanh, bằng hành vi thực của trẻ, bằng việc trẻ được chia sẻ, cảm xúc, suy nghĩ và bằng tình cảm và sự tận tâm của nhà giáo dục thì mới có hiệu quả. Tất cả những điều này được thể hiện qua môi trường với những con người, mối quan hệ và hoàn cảnh cụ thể. Do vậy, cần tạo ra môi trường phù hợp với trẻ và mang đầy tính nhân văn.

Để tạo ra môi trường phù hợp với trẻ trong việc giáo dục LNA cần dựa trên đặc điểm của trẻ nhỏ, khả năng, hứng thú kinh nghiệm của chúng. Giáo viên cần: Lựa chọn những đối tượng, hoạt động phong phú, đa dạng, bố trí hợp lý giúp trẻ có thể chủ động tiến hành các hoạt động thỏa mãn nhu cầu hứng thú của chúng; Tạo các cơ hội trẻ được tương tác với bạn, với môi trường, khuyến khích sáng tạo, tự giải quyết các mâu thuẫn trong quá trình hoạt động và giao tiếp để từ đó trẻ tích lũy kinh nghiệm về LNA và tích cực vận dụng vào trong cuộc sống làm cho nhân cách của trẻ ngày càng hoàn thiện hơn.

1.4.3. Nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm

1.4.3.1. Nội dung giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm

Căn cứ vào cấu trúc và đặc điểm phát triển LNA của trẻ 5-6 tuổi, chúng tôi xác định các nội dung giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi như sau:

a. Giáo dục nhận thức: trẻ nhận biết những biểu hiện, những dấu hiệu của LNA, cách thức thể hiện LNA, lý do cần nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh.

b. Giáo dục tình cảm, thái độ: Tò thái độ phù hợp với những hành vi nhân ái và không nhân ái; Biết thể hiện xúc cảm, tình cảm phù hợp với hoàn cảnh.

c. Giáo dục hành vi: Thể hiện hành vi nhân ái với mọi người xung quanh
+ Đồng cảm: Thể hiện hành vi phù hợp với tâm trạng của bạn và mọi người xung quanh khi vui, buồn...;

+ Quan tâm: Chăm sóc sức khỏe, chú ý đến diện mạo, tâm trạng, sở thích của bản thân và mọi người xung quanh;

+ Giúp đỡ: Giúp bạn khi bạn đau, ốm; Tự nguyện nhặt những đồ vật trẻ khác hoặc người khác đánh rơi;

+ Chia sẻ: Nhường bạn đồ dùng, đồ chơi, chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ, ý tưởng, kinh nghiệm với bạn; Đỗ dành bạn khi bạn khóc, chúc mừng bạn khi bạn sinh nhật, có niềm vui;

+ Khoan dung: Tha thứ cho bạn khi bạn biết lỗi như khi bạn bị đẩy ngã, trẻ cố đứng dậy mà không nổi càu, không gây gổ với bạn;

+ Bảo vệ: Cố gắng can ngăn khi có tranh cãi; Phê phán những hành động không đúng; Bênh vực những hành động không đúng;

Đây là những nội dung cơ bản để giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi. Các nội dung này thể hiện cụ thể trên ba phương diện kiến thức, thái độ và hành vi nhằm mục đích giúp GV dễ dàng xác định và đánh giá từng nội dung cho chính xác nhất. Tuy nhiên, với quan niệm LNA là một giá trị ở con người và trên thực tiễn nó thể hiện năng lực yêu thương của con người đối với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh nên cần lựa chọn, phối hợp các phương pháp và hình thức tác động đồng bộ đến cả kiến thức, thái độ và hành vi của trẻ để tạo ra hiệu quả giáo dục mong muốn.

1.4.3.2. Phương pháp giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm

a. Phương pháp động não

Động não là phương pháp giúp trẻ trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về LNA.

GV có thể tiến hành theo các bước sau: GV nêu câu hỏi hoặc vấn đề về LNA cần được tìm hiểu trước cả lớp hoặc trước nhóm; Khích lệ trẻ phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt; Liệt kê tất cả mọi ý kiến không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp; Phân loại các ý kiến; Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng; Tổng hợp ý kiến của trẻ, hỏi xem trẻ có thắc mắc hay bỏ sung gì không.

Cần chọn vấn đề về LNA ít nhiều đã quen thuộc trong cuộc sống thực tế của trẻ; GV không nên phê phán, nhận định đúng, sai tất cả mọi ý kiến ngay; Cuối giờ thảo luận GV nên nhấn mạnh kết luận này là kết quả của sự tham gia chung của tất cả trẻ; Nhờ không khí thảo luận cởi mở nên trẻ, đặc biệt là những trẻ nhút nhát, trở nên bạo dạn hơn; các em học được cách trình bày ý kiến của mình, biết lắng nghe có phê phán ý kiến của bạn; từ đó, giúp trẻ dễ dàng hiểu biết hơn về LNA, khẳng định sự đúng đắn về những hành vi nhân ái của mình.

b. Phương pháp thảo luận nhóm

Là phương pháp giúp trẻ bàn bạc, trao đổi trong nhóm nhỏ về LNA. Thảo luận nhóm được sử dụng rộng rãi nhằm giúp cho mọi trẻ tham gia một cách chủ động vào quá trình trải nghiệm, tạo cơ hội cho các em có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết một vấn đề có liên quan. Câu hỏi cho trẻ thảo luận có thể là kiểu câu hỏi đóng hoặc câu hỏi mở.

GV có thể sử dụng phương pháp này ở giai đoạn 2 và giai đoạn 3 của quá trình trải nghiệm nhằm kích thích trẻ cùng nhau trao đổi, bàn bạc, thảo luận về những hành vi, xúc cảm... vừa trải qua.

Thảo luận nhóm có thể tiến hành theo các bước sau: GV nêu chủ đề về một vấn đề nhân ái hay tình huống thể hiện LNA vừa được trải nghiệm (hành vi, xúc cảm...), chia nhóm, yêu cầu thảo luận, quy định thời gian thảo luận và phân công vị trí ngồi thảo luận cho các nhóm; Các nhóm tiến hành thảo luận;

Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, chất vấn, trao đổi, bổ sung ý kiến; GV tổng kết các ý kiến.

c. Phương pháp trò chuyện

Việc GV tương tác, trò chuyện thường xuyên sẽ giúp trẻ phát triển hành vi thể hiện lòng nhân ái tốt hơn. GV và trẻ cùng trò chuyện, thảo luận về LNA nhằm giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của các hành vi nhân ái và cách thực hiện trong cuộc sống.

GV sử dụng những tình huống nhân ái vừa trải nghiệm, các mối quan hệ ứng xử đúng sai của con người với con người, giữa con người và môi trường xung quanh để cung cấp mẫu hành vi, mẫu xúc cảm... phù hợp, khẳng định những hành vi đúng... Phương pháp này, GV có thể trò chuyện với trẻ trong quá trình tổ chức các hoạt động, gợi mở bằng những câu hỏi đơn giản, dễ hiểu đối với trẻ và phù hợp với nội dung cần giáo dục. Khuyến khích trẻ thể hiện thái độ tích cực đối với con người và môi trường xung quanh.

d. Phương pháp đóng vai

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho trẻ thực hành “Làm thử” một số cách ứng xử về LNA trong một tình huống giả định. Đối với giáo dục lòng nhân ái, đóng vai là hình thức tập luyện, thực hành thể hiện hành vi, lời nói, thể hiện LNA. GV có thể sử dụng phương pháp này khi GV muốn khẳng định, muốn nhấn mạnh những mẫu hành vi, xúc cảm đúng, cần thực hiện để thể hiện LNA. GV có thể tiến hành đóng vai theo các bước sau:

GV nêu chủ đề, chia nhóm, giao tình huống về LNA và yêu cầu đóng vai cho từng nhóm. Trong đó có quy định rõ thời gian chuẩn bị, thời gian đóng vai của mỗi nhóm; Các nhóm thảo luận chuẩn bị đóng vai; Các nhóm lên đóng vai; Cả lớp thảo luận, nhận xét về cách ứng xử của các nhân vật cụ thể hoặc tình huống trong các vai, nhưng có thể mở rộng phạm vi thảo luận những vấn đề khái quát hơn; GV kết luận. Tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề giáo dục, phù hợp với lứa tuổi, trình độ của trẻ và điều kiện, hoàn cảnh lớp học; Tình huống nên để mở, không cho trước “kịch bản”, lời thoại; Người đóng vai phải hiểu rõ vai của mình trong bài tập đóng vai để không lạc đề; GV nên khích lệ cả những trẻ nhút nhát cùng tham gia; GV nên có hoá trang và đạo cụ đơn giản để tăng tính hấp dẫn của trò chơi đóng vai.

e. Phương pháp trò chơi

Trò chơi là phương pháp tổ chức cho trẻ tìm hiểu về LNA hay thực hiện những hành động, những thái độ, những việc làm nhân ái thông qua một trò chơi nào đó. GV có thể tổ chức trò chơi cho trẻ theo các bước sau: Lựa chọn trò chơi, cho trẻ chọn vai chơi, nêu luật chơi và cách tiến hành trò chơi. Trong quá trình chơi, GV chú ý tạo ra nhiều tình huống để trẻ có cơ hội thể hiện LNA với các bạn chơi.

Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với đặc điểm và trình độ trẻ, điều kiện thực tế của lớp học; Trẻ phải nắm được quy tắc chơi và phải tôn trọng luật chơi; Phải quy định rõ thời gian, địa điểm chơi; Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ tham gia tổ chức, điều khiển tất cả các khâu: từ chuẩn bị, tiến hành trò chơi và đánh giá sau khi chơi; Trò chơi phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lí để không gây nhàm chán cho trẻ; Sau khi chơi, GV cần cho trẻ thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

g. Phương pháp giáo dục qua dự án

Dự án là những nhiệm vụ phức hợp về cách thể hiện LNA trong các tình huống, hoàn cảnh cụ thể, dựa trên những câu hỏi và vấn đề buộc trẻ phải tham gia thiết kế, giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định, tạo cho trẻ cơ hội làm việc tương đối độc lập trong những khoảng thời gian mở để cho ra những sản phẩm thực tiễn.

Phương pháp giáo dục qua dự án thường được sử dụng để thiết kế và tổ chức hoạt động theo tiến trình sau: Giai đoạn 1 thiết kế dự án, bao gồm việc xác định mục tiêu; Xây dựng nội dung; Thiết kế nội dung thành các nhiệm vụ cụ thể; Dự kiến hình thức tổ chức cho trẻ thực hiện và phân chia nhóm trẻ (nếu cần); Giai đoạn 2 tổ chức thực hiện dự án bao gồm việc nêu ý tưởng hình thành nên dự án, giới thiệu dự án và triển khai nhiệm vụ trong dự án tới trẻ; Phân chia trẻ thành các nhóm đã dự kiến và hướng dẫn cách tiến hành dự án. Đồng thời nêu lên những kì vọng về quá trình hoạt động cũng như sản phẩm mà trẻ sẽ tạo thành; Giai đoạn 3 hoàn thiện dự án là tổng kết lại những công việc trẻ đã trải qua, đánh giá những công việc và định hướng những công việc tiếp theo trẻ cần thực hiện.

1.4.3.3. Hình thức giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi

Giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi được thực hiện theo hình thức cá nhân, theo nhóm và cả lớp ở mọi thời điểm hoạt động và trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.

- Thông qua các hoạt động như hoạt động học, hoạt động chơi, hoạt động chăm sóc, vệ sinh, lao động vừa sức, hoạt động ngoài trời, lễ hội, tham quan...

- Theo thời điểm hoạt động: Giáo dục LNA có thể tiến hành trong mọi thời điểm trong ngày: khi vui chơi trò chuyện đầu giờ, trong khi thực hiện hoạt động học tập, hoạt động vui chơi ngoài trời, ở các góc, vệ sinh chuẩn bị ăn trưa, chuẩn bị ăn và dọn dẹp sau khi ăn, chuẩn bị ngủ và dọn dẹp sau khi ngủ, hoạt động buổi chiều, khi ở nhà với bố mẹ. Tùy từng nội dung, vào những thời điểm thích hợp GV có thể tiến hành các nội dung giáo dục LNA cho trẻ đạt hiệu quả.

- Địa điểm tổ chức các hoạt động: GV có thể tổ chức trong lớp hoặc ngoài trời, tại địa điểm tham quan, dã ngoại... để giáo dục LNA cho trẻ.

Như vậy, có thể thấy hình thức giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi khá phong phú và mang tính mở để GV có thể linh hoạt lựa chọn tùy thuộc vào mục đích, nội dung, phương pháp, đối tượng giáo dục để lựa chọn một hay một số hình thức kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi đạt hiệu quả. Trong quá trình tổ chức các hoạt động này, có thể phối hợp các qui mô tổ chức như tập thể, nhóm, cá nhân. Đồng thời, các hình thức này có thể tiến hành ở mọi địa điểm khác nhau trong lớp, ở sân vườn trường và ngoài trường. Về thời điểm có thể dựa vào kế hoạch hoạt động trong ngày, theo tuần, tháng và năm học để tổ chức các hoạt động đó một cách linh hoạt, một mặt đảm bảo chương trình, kế hoạch giáo dục, mặt khác có thể tận dụng được các cơ hội, các sự kiện, các điều kiện thực tế để đảm bảo hiệu quả giáo dục LNA cho trẻ.

1.4.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục lòng nhân ái qua trải nghiệm cho trẻ 5-6 tuổi

1.4.4.1. Môi trường giáo dục lòng nhân ái cho trẻ

Môi trường giáo dục LNA cho trẻ bao gồm môi trường sống của trẻ ở gia đình, trường MN và xã hội. Môi trường sống của trẻ vừa là nơi trẻ lĩnh hội biểu tượng về hành vi nhân ái vừa là nơi trẻ được trải nghiệm, đúc kết được kinh nghiệm về LNA và thực hành hành vi nhân ái đối với mọi người và sự vật xung quanh. Điều này được thể hiện như sau:

- Trẻ được sống trong môi trường trong đó mọi người thể hiện tình thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ, cảm thông, chia sẻ thì sẽ tích lũy được nhiều kinh nghiệm, có nhiều cảm xúc và mong muốn thể hiện điều đó với mọi người xung quanh hơn.

Môi trường là nơi cung cấp các “mẫu hành vi” về LNA cho trẻ bắt chước noi theo, đó là những tấm gương sống động về thái độ, hành vi của mọi người trong các tình huống của cuộc sống mà trẻ cảm thấy khó hiểu, khô cứng như khi bị người lớn nhắc nhở, khuyên răn. Môi trường vui vẻ, thoải mái, đầy cảm xúc, tràn ngập tình yêu thương của mọi người sẽ giúp trẻ dễ dàng chia sẻ, quan tâm và hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh. Trong môi trường đó, trẻ sẽ cảm thấy được yêu thương, được chú ý, được âu yếm, vỗ về và được tôn trọng, tin tưởng. GV và những người chăm sóc trẻ cần động viên, khích lệ tạo nhiều cơ hội để trẻ trải nghiệm và luyện tập các hành vi thể hiện LNA [136].

- Môi trường có nhiều tình huống, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được quan sát, so sánh, thể hiện hành vi nhân ái với mọi người, môi trường xung quanh thì trẻ sẽ được rèn luyện hành vi.

Môi trường là nơi tạo cơ hội cho trẻ hoạt động giao tiếp, tạo ra các tình huống cho trẻ quan sát và thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ... Đặc điểm của trẻ là tò mò, ưa khám phá, môi trường đã mở ra trước mắt biết bao đối tượng,

kích thích các giác quan và cảm xúc của trẻ khiến chúng rất thích được tìm hiểu, tiếp xúc với đối tượng. Những hoạt động giao lưu bạn bè giúp trẻ biết chú ý nhau hơn, biết những cái tốt, cái chưa tốt của nhau, biết khen ngợi, an ủi bạn... Khi trẻ có nhiều cơ hội trải nghiệm, tham gia vào nhiều hoạt động và các mối quan hệ xã hội thì biểu tượng về LNA của trẻ càng sâu sắc và hành vi thể quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người khác càng được nâng cao.

Nếu nhà giáo dục biết tận dụng những lợi thế của hoàn cảnh thực tiễn cũng như khai thác hợp lý những vấn đề nảy sinh trong khi trẻ giao lưu, tương tác với con người và môi trường xung quanh thì sẽ giúp trẻ hình thành và rèn luyện LNA của trẻ một cách hiệu quả.

1.4.4.2. Tác động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ của giáo viên

Việc giáo dục LNA cho trẻ qua trải nghiệm không chỉ phụ thuộc vào trẻ - chủ thể giáo dục, vào môi trường giáo dục, mà còn chịu ảnh hưởng rất lớn bởi các tác động giáo dục từ phía người lớn, đặc biệt là GV.

Tác động của GV đến việc giáo dục LNA cho trẻ thể hiện ở các hành vi giáo viên làm gương cho trẻ trong cuộc sống và trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục; ở việc tổ chức môi trường cho trẻ trải nghiệm với các hoạt động phong phú, hấp dẫn trẻ; ở việc xác định nội dung và lựa chọn các phương pháp giáo dục phù hợp với trẻ ở các lứa tuổi và đặc điểm riêng từng trẻ dựa trên tình hình thực tiễn của địa phương, của trường MN. Do vậy, để thể hiện vai trò trong việc giáo dục LNA cho trẻ GV cần có kiến thức, tình cảm, kỹ năng sau:

GV cần nắm vững nội dung giáo dục LNA và biết sử dụng phương pháp, biện pháp phù hợp với tình huống và hoàn cảnh cụ thể, dẫn dắt trẻ tiếp cận kiến thức, kỹ năng theo mục đích giáo dục.

GV cần phải có kỹ năng sư phạm, có phương pháp truyền thụ tốt, linh hoạt trong việc phối hợp các phương pháp, phương tiện tổ chức hoạt động,

nắm bắt được tâm lý trẻ một cách nhanh chóng, từ đó thu hút được người học một cách có hiệu quả.

Kiến thức chuyên môn vững kết hợp với kỹ năng sư phạm tốt giúp GVMN chủ động, linh hoạt trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ.

Bên cạnh đó, GV phải thật sự yêu thương, có trách nhiệm đối với trẻ; coi trọng việc giáo dục LNA cho trẻ, coi đây là việc làm một cách tự giác, thường xuyên, hàng ngày, trong những hoàn cảnh có thể. Đồng thời GV là người thể hiện mẫu hành vi về LNA cho trẻ. Sự quan tâm, chăm sóc, những cư xử của GV đối với trẻ diễn ra hàng ngày chính là những mẫu hành vi sinh động và có hiệu quả trong giáo dục đạo đức nói chung và LNA nói riêng.

1.4.4.3. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường

Giáo dục giá trị nói chung, giáo dục LNA đòi hỏi sự thống nhất giữa gia đình, nhà trường, xã hội. Trong đó, nhà trường giữ vai trò chủ động tạo ra sự kết nối vững chắc và định hướng toàn bộ quá trình giáo dục. Nhà trường cần chủ động đưa ra kế hoạch trong đó có những nội dung cụ thể về sự tham gia của cha mẹ trẻ sẽ khiến cha mẹ trẻ tham gia vào các hoạt động và đưa ra những phản hồi, góp ý, nhận xét để việc giáo dục của GV có hiệu quả [143]. Những hướng dẫn của nhà trường sẽ giúp cha mẹ trẻ chủ động trong việc giáo dục LNA cho trẻ ở gia đình. Mặt khác, gia đình cần sẵn sàng tham gia cùng nhà trường trong các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ, thực hiện những nội dung giáo dục LNA trong chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà, cần cung cấp những thông tin về trẻ, về đặc điểm của gia đình và nêu những mong muốn của gia đình với trẻ trong việc giáo dục LNA cho trẻ.

Như vậy, việc giáo dục LNA cho trẻ muốn hiệu quả cần có sự phối kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa gia đình và nhà trường thì mới đạt hiệu quả như mong muốn.

Kết luận chương 1

1. “Lòng nhân ái là giá trị nhân văn, thể hiện sự thương yêu của con người qua nhận thức, tình cảm, thái độ và hành vi tích cực đối với mọi người và sự vật xung quanh”. LNA được thể hiện ở những nội dung cơ bản: sự cảm thông, chia sẻ, quan tâm, giúp đỡ, nhường nhịn, sẵn sàng tha thứ, mong muốn những điều tốt đẹp cho mọi người và sự vật xung quanh. LNA gồm 3 yếu tố: nhận thức; tình cảm, thái độ; hành vi.

2. Giáo dục LNA là quá trình tác động có hệ thống của nhà giáo dục đến nhận thức, tình cảm, thái độ và hành vi của người được giáo dục thông qua các hoạt động và các mối quan hệ nhằm hình thành tình cảm yêu thương của họ đối với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh. Để giáo dục LNA đạt hiệu quả cần tuân theo một số nguyên tắc: Giáo dục cần tác động đến trẻ bằng tình cảm, giáo dục bằng sự gương mẫu của người lớn xung quanh, tạo ấn tượng mạnh cho trẻ trong quá trình giáo dục LNA, giáo dục thông qua môi trường giàu tính nhân văn.

3. Giáo dục LNA cho trẻ qua trải nghiệm là quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ tiếp xúc trực tiếp với sự vật, hiện tượng, sự kiện trong thực tế nhằm lĩnh hội kiến thức, hình thành thành thái độ và hành vi tích cực thể hiện tình cảm yêu thương của trẻ đối với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh. Giáo dục LNA qua trải nghiệm gồm quy trình qua 4 giai đoạn: Trải nghiệm cụ thể, chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm về LNA; đúc kết kinh nghiệm để hình thành khái niệm về LNA; Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong cuộc sống.

4. Có rất nhiều các yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi, trong đó GV có vai trò rất lớn, là người trực tiếp tổ chức các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ theo định hướng của nhà trường; gia đình là lực lượng hỗ trợ đắc lực; môi trường giáo dục là phương tiện giáo dục cần thiết đảm bảo hiệu quả của quá trình giáo dục. Do vậy, cần phối hợp sử dụng hợp lý các yếu tố trên.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI CHO TRẺ 5-6 TUỔI QUA TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG MẦM NON

2.1. Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi trong Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành

2.1.1. Mục tiêu giáo dục trong Chương trình giáo dục mầm non

Mục tiêu của Chương trình GDMN đã hướng đến sự phát triển toàn diện của trẻ trên các mặt thể chất, tình cảm, trí tuệ và thẩm mỹ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một. Đặc biệt Chương trình GDMN hướng đến hình thành và phát triển những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. Như vậy, mục tiêu giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi chưa được nêu cụ thể trong mục tiêu chung của Chương trình GDMN. Tuy nhiên, trong mục tiêu của lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, giáo dục LNA được thể hiện ở các mục tiêu:

- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

2.1.2. Nội dung giáo dục lòng nhân ái trong Chương trình giáo dục mầm non

Trong Chương trình GDMN được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT [5], vấn đề giáo dục LNA cho trẻ mẫu giáo là một nội dung trọng tâm trong lĩnh vực giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội. Đó là:

- Biết yêu mến và quan tâm đến người thân trong gia đình.
- Biết thể hiện thái độ lễ phép, kính trọng ông bà, cha mẹ và người lao động qua giao tiếp.

- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.
- Biết thể hiện tình cảm với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác.
- Biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”
- Biết bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.
- Biết yêu quý, bảo vệ, giữ gìn đồ dùng đồ chơi thân thuộc.

Trong chương trình, quan niệm về đối tượng thể hiện LNA của trẻ là nhân ái với bạn, những người thân trong gia đình, bạn bè xung quanh và những người lao động cũng như đối với sự vật hiện tượng môi trường xung quanh (môi trường tự nhiên, xã hội).

- Chương trình đã đề cập đến các nội dung giáo dục LNA như quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ và thể hiện tình cảm tích cực với mọi người và sự vật hiện tượng xung quanh.

- Nội dung giáo dục LNA trong CT GDMN đã đề cập tới các yếu tố nhận thức, tình cảm và hành vi, ý chí. Trong đó, đặc biệt đề cao tình cảm, thái độ của trẻ đối với người lớn gần gũi trẻ như ông bà cha mẹ... và với Bác Hồ lãnh tụ của dân tộc.

- Tuy nhiên, chương trình chưa thực sự coi trọng các vấn đề sau:

+ Chưa chú ý đúng mức đến việc giáo dục trẻ phải quan tâm đến bản thân, nhân ái với bản thân, coi trọng bản thân.

+ Chưa làm rõ yêu cầu việc thể hiện LNA đối với từng đối tượng và với mỗi lứa tuổi cụ thể.

Như vậy, trong chương trình GDMN đã thể hiện một số nội dung giáo dục LNA cho trẻ, tuy nhiên nhiều nội dung còn chưa cụ thể và chưa đầy đủ. Do đó, cần phải làm rõ các vấn đề này trong quá trình giáo dục LNA cho trẻ.

2.1.3. Phương pháp giáo dục lòng nhân ái trong Chương trình giáo dục mầm non

Chương trình GDMN sử dụng 5 nhóm phương pháp giáo dục. Đó là nhóm phương pháp dùng lời, nhóm phương pháp thực hành, nhóm phương pháp trực quan - minh họa, nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm khích

lệ và nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá. Các phương pháp phù hợp với đặc điểm của trẻ, GV có thể dễ vận dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động, thể hiện ở các khía cạnh sau:

Trong chương trình GDMN, việc giáo dục LNA đã sử dụng các nhóm phương pháp giúp trẻ lĩnh hội kiến thức về LNA, hình thành thái độ và rèn luyện hành vi nhân ái với mọi người và sự vật xung quanh. Nhóm phương pháp trực quan đã rất được chú ý trong chương trình hiện hành, GV được khuyến khích tăng cường sử dụng vật thật, tài liệu trực quan tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với sự vật, hiện tượng phù hợp với đặc điểm tư duy, nhận thức của trẻ nhỏ. Nhóm phương pháp dùng lời cũng được chú ý: GV tăng cường cho trẻ tham gia đàm thoại và sử dụng truyện đọc, kể để giáo dục LNA cho trẻ. Nhóm phương pháp thực hành đã được khuyến khích sử dụng nhằm giúp trẻ tích cực sử dụng các kiến thức đã lĩnh hội vào hành động chơi và các hoạt động khác theo phương châm học đi đôi với hành.

Tuy nhiên, việc sử dụng phương pháp giáo dục LNA cho trẻ còn những hạn chế sau:

- Chưa thực sự coi trải nghiệm là phương thức quan trọng trong giáo dục trẻ nói chung, giáo dục LNA nói riêng. Các trường MN có tổ chức một số hoạt động trải nghiệm như tổ chức cho trẻ đi tham quan thực tế nhưng chủ yếu là đi xem, quan sát là chính, trẻ chưa có nhiều cơ hội thực hành, tương tác trực tiếp nên các cơ hội để quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ chưa nhiều, kỹ năng chưa được rèn luyện. Do vậy, hiệu quả tổ chức giáo dục trẻ chưa cao.

- Sau khi tiến hành các hoạt động cho trẻ, GV chưa chú trọng cũng như chưa biết khai thác nội dung, quá trình hoạt động để giúp trẻ lĩnh hội kiến thức về LNA được đầy đủ, sâu sắc qua đàm thoại theo hướng chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của trẻ một cách cởi mở, dân chủ. Nhiều khi GV áp đặt suy nghĩ của mình cho trẻ, coi ý kiến của người lớn luôn đúng và trẻ chỉ cần ghi nhớ và làm theo.

- Các phương pháp thực hành nhằm sử dụng kiến thức để lĩnh hội vào cuộc sống được thực hiện nhưng theo hướng GV đưa ra các trò chơi, hành

động cụ thể để củng cố kiến thức chứ chưa chú trọng vào việc kích thích trẻ chủ động thể hiện những hiểu biết về LNA vào cuộc sống thực tiễn. Hàng ngày nếu có chỉ là lời dặn dò mang tính giáo điều chứ không xuất phát từ những trải nghiệm thực tế mà trẻ đúc kết được kinh nghiệm và nảy sinh tình cảm thôi thúc chúng hành động.

2.1.4. Đánh giá sự phát triển của trẻ trong Chương trình giáo dục mầm non hiện hành

Chương trình GDMN sử dụng các phương pháp đánh giá nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ. Chương trình GDMN sử dụng 2 phương pháp chính để đánh giá sự phát triển của trẻ ở các lĩnh vực phát triển: Đánh giá trẻ hàng ngày, đánh giá trẻ theo giai đoạn để làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. LNA của trẻ được đánh giá chung với các lĩnh vực giáo dục, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội.

Nhìn chung, GV đã thực hiện đầy đủ các phương pháp đánh giá và bước đầu đã thể hiện được tính hiệu quả trong phương pháp đánh giá trẻ, làm căn cứ để điều chỉnh kế hoạch giáo dục. Tuy nhiên, quá trình này còn bộc lộ một số điểm hạn chế:

- Chưa đánh giá đủ nội dung giáo dục LNA trong đó chưa đánh giá về việc trẻ phải quan tâm, chú trọng bản thân và tha thứ cho bản thân.
- Chưa có tiêu chí đánh giá từng mặt nhận thức, thái độ, hành vi.
- Chưa có bài tập đánh giá cụ thể, rõ ràng.
- Chưa có hướng dẫn cách thức đánh giá giúp GV dễ triển khai việc đánh giá (thời gian, thời điểm đánh giá, cách tổ chức đánh giá, cách thu thập thông tin...).
- Chưa sử dụng kết quả đánh giá vào điều chỉnh quá trình giáo dục thậm chí không công bố kết quả đánh giá cho cha mẹ trẻ.

Có thể thấy, nhiều mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục LNA còn chưa được thể hiện trong chương trình GDMN. Chính vì vậy, khi GV tổ chức các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi cần có kế hoạch định hướng và làm rõ những hạn chế này.

2.2. Thực trạng giáo dục lòng nhân ái qua trải nghiệm cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non Hà Nội

2.2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát

2.2.1.1. Mục tiêu khảo sát

Tìm hiểu thực trạng giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non, từ đó đề xuất các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm.

2.2.1.2. Đối tượng, quy mô và thời gian khảo sát

220 GV ở 7 trường MN Hà Nội (Các trường MN nội thành: MN Công ty may X20, MN Hoa Hồng, MN Hoa Mai, MN Hoa Sen. Các trường MN ngoại thành: MN Long Biên, MN Di Trạch, MN Đại Mỗ, MN Cổ Bi, MN Tầm Xá và MN Đông Hội). Trong đó có 100 GV ở các trường MN nội thành và 120 GV ở các trường MN ngoại thành.

Bảng 2.1. Thông tin về GVMN được khảo sát

Nội dung khảo sát	Thâm niên GV				Trình độ đào tạo GV			
	<5 năm	5-10 năm	10-15 năm	>15 năm	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau Đại học
SL	100	70	30	20	63	90	60	7
TL	45.45	31.82	13.64	9.09	28.64	40.91	27.27	3.18

Kết quả khảo sát bảng 2.1. cho thấy: Hầu hết GV đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Trong đó, trình độ cao đẳng và trung cấp, trình độ đại học chiếm 27.27%, có một số ít có trình độ sau đại học. Về thâm niên công tác: 45.45% giáo viên có thâm niên công tác dưới 5 năm. Thâm niên công tác trên 10 năm chỉ có khoảng 20%. Như vậy, đội ngũ GVMN của các trường MN còn khá trẻ, trình độ đào tạo 100% đạt chuẩn và trên chuẩn là một điều kiện thuận lợi cho GV trong quá trình thực hiện chương trình GDMN nói chung và tổ chức các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ.

- 60 cha mẹ trẻ tại Trường MN Long Biên và MN Công ty may X20.

Bảng 2.2. Thông tin về cha mẹ trẻ được khảo sát

Nội dung khảo sát	Nghề nghiệp				Trình độ		
	Công chức	Công nhân	Nông dân	Tự do	CĐ, ĐH	12/12	Dưới lớp 12
SL	23	12	10	15	35	19	6
TL	38.33	20.00	16.67	25.00	58.33	31.67	10.00

Về nghề nghiệp, đa số cha mẹ trẻ là cán bộ công chức nhà nước và công nhân (58.33%), nghề nghiệp là nông dân chiếm 16.67%, lao động tự do chiếm 25%.

Về trình độ học vấn, hầu hết đối tượng khảo sát có trình độ cao đẳng đại học (chiếm 58.33%), trình độ 12/12 (chiếm 31.67%), bên cạnh đó có số ít cha mẹ trẻ có trình độ dưới lớp 12 (chiếm 10%).

Như vậy, đa số các bậc cha mẹ có nghề nghiệp tương đối ổn định, trình độ cao là điều kiện thuận lợi để cha mẹ trẻ dễ dàng tiếp cận với công nghệ thông tin và học hỏi những phương pháp giáo dục trẻ

Thời gian khảo sát: Từ tháng 3 đến tháng 5/2014.

2.2.1.3. Nội dung khảo sát

- Nhận thức của GV về khái niệm, mức độ cần thiết, bản chất, cấu trúc của giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi.

- Nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức giáo dục LNA qua trải nghiệm ở trường MN.

- Những thuận lợi, khó khăn và ý kiến đề xuất của GV về việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi.

- Thực trạng phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc giáo dục LNA cho trẻ mẫu giáo qua trải nghiệm.

- Những thuận lợi và khó khăn của cha mẹ trẻ trong việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi.

2.2.1.4. Phương pháp khảo sát

- Sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho GV ở trường MN và cha mẹ trẻ có con học ở trường MN.

- Khảo sát trực tiếp tại trường MN.

- Sử dụng phương pháp phỏng vấn, tọa đàm với GV và ban giám hiệu nhà trường về việc giáo dục LNA cho trẻ 5- 6 tuổi tại trường MN.

- Sử dụng phương pháp quan sát, dự giờ, xem xét bài soạn và kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục LNA cho trẻ 5- 6 tuổi tại trường MN.

2.2.1.5. Tổ chức quá trình khảo sát (chuẩn bị, thực hiện)

* Chuẩn bị

- Xây dựng phiếu trưng cầu ý kiến GV về việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

- Xây dựng phiếu trưng cầu ý kiến cha mẹ về việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở gia đình.

- Xây dựng nội dung tọa đàm với GV tại hai trường MN: Trường MN Long Biên và trường MN Công ty may X20.

* Thực hiện

- Khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến GV và cha mẹ trẻ bằng cách phát phiếu trưng cầu.

- Tiến hành tọa đàm với GV tại 2 trường MN Trường MN Long Biên và Trường MN Công ty may X20.

- Nghiên cứu hồ sơ, sổ sách của GV tại 2 lớp mẫu giáo lớn A1 của hai trường MN: Trường MN Long Biên và Trường MN Công ty may X20.

2.2.2. Kết quả khảo sát

2.2.2.1. Nhận thức của giáo viên về lòng nhân ái

Bảng 2.3. Quan niệm của GV về LNA

STT	Các quan niệm về LNA	SL	%
1	LNA là tình yêu thương giữa con người với con người.	66	30.0
2	LNA là một giá trị nhân văn, thể hiện sự thương yêu con người với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh qua nhận thức, thái độ, tình cảm và các hành vi phù hợp.	70	31.82
3	LNA là sự bao dung, quan tâm đến người khác và không làm tổn thương người khác	27	12.28
4	LNA là sự quan tâm, giúp đỡ làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn.	57	25.90

Nhìn vào bảng 2.3 cho thấy GV có nhiều cách hiểu khác nhau LNA. Một phần GV (chiếm 30%) hiểu chưa đầy đủ, coi LNA là tình yêu thương, sự quan tâm, giúp đỡ... của con người với con người mà thiếu hẳn tình yêu thương của con người với bản thân, sự vật xung quanh và phải được thể hiện qua nhận thức, tình cảm, hành vi.

Chỉ có 31.81% GV hiểu đúng về khái niệm này, LNA được hiểu là một giá trị nhân văn, thể hiện sự thương yêu con người với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh qua nhận thức, thái độ, tình cảm và các hành vi phù hợp.

Có thể thấy LNA là một khái niệm rộng thể hiện sự thương yêu của con người với nhiều đối tượng khác nhau, được thể hiện qua nhận thức, thái độ và hành vi, chứ không phải chỉ được thể hiện qua hành vi như nhiều giáo viên nhận định. Trong quá trình giáo dục LNA cho trẻ, GV cần phải hiểu đúng về khái niệm thì sẽ khai thác được hết nội dung giáo dục LNA từ đó xây dựng và tổ chức các hoạt động để đem lại hiệu quả giáo dục cao.

2.2.2.2. Nhận thức của giáo viên về sự cần thiết giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2.4. Nhận thức của GV về sự cần thiết của việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi

Mức độ cần thiết	SL	%
(1) Rất cần thiết	212	96.36
(2) Cần thiết	8	3.64
(3) Không cần thiết	0	0

Qua bảng 2.4 cho thấy:

Đa số GV đều nhận thấy việc giáo dục LNA là rất cần thiết (96.36%). 3.64% giáo viên cho rằng cần thiết giáo dục LNA. Như vậy có thể thấy 100% giáo viên đã nhận thức được mức độ cần thiết phải giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi. Khi được hỏi lý do vì sao cần thiết phải giáo dục LNA nhiều GV đưa ra nhiều lý do khác nhau như: Nhờ có LNA thì mới là người tốt, người có ích

cho xã hội, trẻ biết đồng cảm và chia sẻ với mọi người, quan tâm đến mọi người, giúp trẻ hình thành nhân cách, phẩm chất đạo đức sau này. Mặt khác hiện nay, nhiều trẻ thể hiện sự thờ ơ, không quan tâm đến mọi người xung quanh. Xã hội ngày càng hiện đại, có rất nhiều bậc cha mẹ trẻ quên mất việc giáo dục LNA cho con em mình, họ chỉ lao động, đáp ứng nhu cầu kinh tế tạo cho trẻ đời sống đầy đủ, vật chất.

2.2.2.3. Nhận thức của giáo viên về trải nghiệm

Bảng 2.5. Quan niệm của GV về trải nghiệm

STT	Các quan niệm về trải nghiệm	SL	%
1	Trải nghiệm là sự tham gia trực tiếp của trẻ vào hoạt động được quan sát, tương tác cảm nhận về sự vật hiện tượng, mối quan hệ của con người	57	25.91
2	Trải nghiệm là tạo tình huống để trẻ giải quyết vấn đề	75	34.09
3	Trải nghiệm là vận dụng kiến thức vào thực tiễn	50	22.73
4	Trải nghiệm là vận dụng kiến thức đã học vào trò chơi, các hoạt động được giao.	38	17.27

Nhìn vào bảng 2.5 cho thấy:

Số GV hiểu đúng chiếm 25.91% (Quan niệm trẻ được tham gia trực tiếp vào hoạt động rồi mới đúc kết được kinh nghiệm).

Số GV hiểu đúng, nhưng chưa đầy đủ chiếm 74.09% (Quan niệm trẻ cũng được tham gia trực tiếp vào hoạt động, nhưng quá trình này chỉ xảy ra sau khi đã lĩnh hội kiến thức rồi mới vận dụng (để giải quyết vấn đề, hoặc vận dụng vào thực tiễn, hay trò chơi...)).

Nhiều GV nhầm lẫn và hiểu chưa đúng về trải nghiệm, coi trải nghiệm là trẻ có thể nhớ lại, tưởng tượng trong một tình huống nhất định hoặc nghe kể chuyện, xem tranh.

2.2.2.4. *Quan niệm của giáo viên về giáo dục lòng nhân ái qua trải nghiệm*

Bảng 2.6. Quan niệm của GV về giáo dục LNA qua trải nghiệm

Quan niệm về giáo dục LNA qua trải nghiệm	SL	%
(1) Là quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên nhằm giúp trẻ nhận thức đúng về mối quan hệ với bạn và người lớn xung quanh	60	27.27
(2) Là quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên nhằm hình thành ở trẻ tình cảm tốt đối với bạn và người lớn xung quanh	81	36.82
(3) Là quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên nhằm cung cấp kiến thức, hình thành tình cảm và hành vi tích cực cho trẻ với mọi người và môi trường xung quanh	79	35.91

Nhìn vào bảng 2.6 cho thấy chỉ có 35.91% ý kiến GV đã hiểu đúng khái niệm giáo dục LNA qua trải nghiệm (trẻ phải được cảm nhận, bộc lộ và thể hiện thái độ hành vi trong cuộc sống hàng ngày). Nhiều giáo viên còn chưa hiểu đúng về khái niệm giáo dục LNA qua trải nghiệm, chỉ dừng lại ở mặt nhận thức hoặc mặt tình cảm. Có 27.27% GV hiểu giáo dục LNA qua trải nghiệm là chỉ cần tác động vào nhận thức của trẻ, 36.82% GV hiểu giáo dục LNA chỉ hình thành ở trẻ tình cảm. Như vậy cho thấy quan niệm của GV về giáo dục LNA qua trải nghiệm còn chưa toàn diện, chỉ nhìn nhận ở một khía cạnh. Giáo dục qua trải nghiệm phải là một quá trình và cần tác động vào cả nhận thức, tình cảm và hành vi của trẻ.

2.2.2.5. *Nhận thức của giáo viên về vai trò của trải nghiệm trong giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi*

Bảng 2.7. Nhận thức của GV về vai trò của trải nghiệm trong GDLNA

Mức độ	SL	%
(1) Rất cần thiết	200	90.91
(2) Cần thiết	16	7.27
(3) Không cần thiết	4	1.82

Nhìn vào bảng 2.7. cho thấy: đa số GV đều nhận thấy việc giáo dục LNA qua trải nghiệm là rất cần thiết và cần thiết chiếm 98.18%, chỉ có 1.82%

ý kiến GV cho rằng việc giáo dục LNA cho trẻ mẫu giáo qua trải nghiệm là không cần thiết. Điều này được thể hiện cụ thể như sau:

Nhiều GV cho rằng việc giáo dục LNA qua trải nghiệm sẽ giúp trẻ bộc lộ cảm xúc, thể hiện thái độ tình cảm, trẻ sẽ ghi nhớ rất rõ và sâu những cảm xúc, tình cảm đã trải qua để từ đó điều chỉnh hành vi phù hợp. Một số khác lại cho rằng qua trải nghiệm trẻ được trực tiếp tham gia vào hoạt động, dần dần sẽ làm chủ hoạt động đó, sẽ tích lũy kiến thức, kinh nghiệm hình thành thái độ, hành vi tốt và cách cư xử cho phù hợp. Đặc biệt, qua trải nghiệm trẻ có thể nhận thức, so sánh mình, có thể lựa chọn cho mình những hành động phù hợp với từng tình huống cụ thể, đồng thời giúp trẻ hiểu và nhận thức đúng đắn hơn nhân ái chính là sự quan tâm, chia sẻ, thông cảm giúp đỡ những người xung quanh, trẻ hiểu được bản thân, hiểu được ý nghĩa quan trọng của LNA.

2.2.2.6. Về nội dung giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non hiện nay

Bảng 2.8. Nội dung giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN

Nội dung giáo dục	Lĩnh vực					
	Nhận thức		Thái độ		Hành vi	
	SL	%	SL	%	SL	%
(1) Đồng cảm với bạn bè và mọi người xung quanh	125	56.81	90	40.90	145	65.90
(2) Quan tâm đến bản thân và mọi người xung quanh.	155	70.45	90	40.90	170	77.27
(3) Chia sẻ khi bản thân, người khác vui, buồn.	160	72.73	85	38.63	160	72.73
(4) Giúp đỡ mọi người khi họ gặp khó khăn.	167	75.91	145	65.91	185	84.09
(5) Bảo vệ bản thân, mọi người, môi trường xung quanh	110	50.00	78	35.45	126	57.27
(6) Khoan dung với bản thân và mọi người xung quanh khi có lỗi hay suy nghĩ không đúng.	140	63.64	100	45.45	130	59.09

Nhìn vào bảng 2.8 cho thấy:

- GV quan tâm nhiều hơn đến giáo dục nhận thức và hành vi nhân ái. GV ít quan tâm đến giáo dục tình cảm cho trẻ (chỉ chiếm từ 35-65%). Qua

trao đổi, GV cho biết để giáo dục tình cảm cho trẻ rất khó, cho rằng tình cảm được hình thành tự nhiên qua nhận thức và hành vi nên không cần giáo dục. Thực tế cũng cho thấy GV rất ít giáo dục trẻ biết thể hiện những xúc cảm, tình cảm ra bên ngoài qua nét mặt, cử chỉ. Nhiều GV còn cho rằng không biết giáo dục tình cảm như thế nào cho phù hợp.

- Những nội dung giáo viên đã sử dụng để giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở các mặt nhận thức, tình cảm, hành vi. Cụ thể:

+ Ở cả nhận thức, tình cảm và hành vi giáo viên quan tâm nhiều nhất đến các nội dung đồng cảm, quan tâm đến bản thân và mọi người xung quanh, chia sẻ khi bản thân, người khác vui, buồn và giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn chiếm từ 70-85%. Nội dung ít được GV chú ý là nội dung khoan dung với bản thân và mọi người xung quanh khi có lỗi hay suy nghĩ không đúng, bảo vệ bản thân, mọi người, môi trường xung quanh chiếm từ 35% đến 65%, trong đó nội dung bảo vệ ở khía cạnh thái độ được GV sử dụng chiếm tỉ lệ rất thấp, chỉ chiếm 35.45%.

+ Qua trao đổi, đàm thoại với GV cho thấy trên thực tế khi giáo dục cho trẻ, GV quan tâm nhiều đến giáo dục sự đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ, và quan tâm mọi người xung quanh, ít quan tâm đến nội dung tha thứ và bảo vệ bản thân, vì cho rằng không cần thiết hoặc khó thực hiện, khó xây dựng các tình huống giáo dục trẻ. GV cũng cho rằng không nắm rõ các nội dung và cách thức giáo dục LNA cho trẻ, cần phải giáo dục rất nhiều vấn đề nên không có nhiều thời gian dành giáo dục LNA cho trẻ.

Như vậy, có thể thấy mức độ thực hiện các nội dung giáo dục LNA cho trẻ mẫu giáo còn chưa cao và có sự phân hóa giữa các nội dung giáo dục. Nguyên nhân do GV chưa hiểu biết đầy đủ nội dung giáo dục LNA và chưa thực sự quan tâm, dành nhiều thời gian cho vấn đề trên.

2.2.2.7. *Thực trạng sử dụng phương pháp giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non*

Bảng 2.9. Các phương pháp giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi

STT	Các phương pháp	SL	%
1	Tạo tình huống	150	68.18
2	Thảo luận nhóm	146	66.36
3	Đàm thoại, trò chuyện	187	85.00
4	Trò chơi	185	84.09
5	Đóng vai	177	80.45
6	Dự án	167	75.91
7	Thực hành, luyện tập	135	61.36
8	Động não	157	71.36
9	Phương pháp khác	130	59.09

Qua bảng 2.9 cho thấy giáo viên đã sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để giáo dục LNA cho trẻ, trong đó phương pháp đàm thoại sử dụng nhiều nhất chiếm 85%, phương pháp trò chơi chiếm 84.09%, phương pháp thực hành luyện tập 80.45%. Các phương pháp khác ở mức độ thấp hơn.

Qua trao đổi và quan sát hoạt động của GV trên lớp, cho thấy những phương pháp GV sử dụng là những phương pháp mang tính truyền thống hay được GV sử dụng như phương pháp đàm thoại, trò chơi, thực hành, luyện tập. Những phương pháp GV ít sử dụng hơn là những phương pháp đòi hỏi sự sáng tạo và phải mất nhiều thời gian, như phương pháp động não, thảo luận nhóm, dự án.

Qua quan sát hoạt động của GV, cho thấy việc khai thác thế mạnh của các phương pháp trong việc giáo dục LNA cho trẻ của GV vẫn còn nhiều hạn chế. Các phương pháp đàm thoại, trò chuyện còn chưa đi sâu vào các tình huống, các câu chuyện thực, trẻ chưa được thể hiện ý kiến, suy nghĩ của bản thân trẻ mà chủ yếu là theo một chủ đề, theo nội dung của hoạt động, phần giáo dục LNA thường được tích hợp sau mỗi cuộc trò chuyện và chỉ bằng một số câu hỏi và gợi ý của giáo viên như: Con sẽ làm gì khi bà bị ốm? Nếu con thấy mẹ buồn thì con sẽ làm gì... Phương pháp trò chơi và đóng vai được GV sử dụng nhiều, tuy nhiên phần đông giáo viên mầm non chưa chú ý tạo các tình huống chơi để giúp trẻ có điều kiện bộc lộ LNA qua cách giải quyết tình huống. Mặt khác, qua quan sát những tình huống mà GV tạo ra, chúng tôi

nhận thấy hầu hết các tình huống đó rất đơn giản, nghèo nàn lặp đi, lặp lại thậm chí mang tính chất gượng ép, áp đặt theo ý đồ của cô, không nhằm mục đích giáo dục LNA (ví dụ thông báo các nhóm đến dự sinh nhật, tặng quà cho bạn, thông báo góc chơi bán hàng có nhiều mặt hàng mới để thu hút sự tham gia...). Do đó chưa có nhiều tác dụng để giáo dục LNA cho trẻ. Bên cạnh đó có một số giáo viên cho rằng bản thân quá trình trẻ hoạt động đã có rất nhiều tình huống cần giải quyết, cho nên không cần tạo tình huống nữa...

Qua trao đổi với một số GV, chúng tôi được biết nhiều GV cho rằng không biết sử dụng, không nắm được cách tổ chức, cách thực hiện, không hiểu được ý nghĩa cũng như thế mạnh của các phương pháp trong việc giáo dục LNA cho trẻ.

2.2.2.8. Các hình thức giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non

Bảng 2.10. Các hình thức giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm

STT	Các hình thức	SL	%
1	Trò chơi	157	71.36
2	Ngày hội, ngày lễ	100	45.45
3	Tham quan, dã ngoại	80	36.36
4	Hoạt động nhân đạo từ thiện	40	18.18
5	Tổ chức sinh nhật	169	76.82
6	Các hoạt động giao lưu	58	26.36
7	Hoạt động lao động	130	59.09
8	Hoạt động trong sinh hoạt hàng ngày: ăn, ngủ...	120	54.55

Nhìn vào bảng 2.10 cho thấy, hình thức được GV sử dụng nhiều nhất để giáo dục LNA cho trẻ là thông qua trò chơi chiếm 71.36%, tổ chức sinh nhật chiếm 76.82%. Hình thức ít được GV sử dụng là các hình thức hoạt động từ thiện, hoạt động giao lưu, hoạt động thăm quan, dã ngoại. Như vậy có thể thấy, GV tập trung vào các hoạt động mang tính truyền thống, dễ tổ chức, các hình thức khác ít được GV chú ý đặc biệt là những hoạt động ngoại khóa, tham quan dã ngoại, nhân đạo từ thiện (không thực hiện ở mức độ rất cao từ 60-70%). Qua trao đổi với GV, cho thấy đây là những hình thức có các điều kiện và quy mô tổ chức khó, GV cũng chưa biết khai thác để giáo dục LNA.

2.2.2.9. Thực trạng quy trình giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm

GV có nhiều cách làm khác nhau để giáo dục lòng nhân ái qua trải nghiệm. Theo quy trình trải nghiệm chúng tôi trình bày ở chương 1 thì hiện nay ý kiến GV tập trung vào hai nhóm:

- Nhóm 1 (43% ý kiến GV): GV tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm một số hành động thể hiện lòng nhân ái như tặng quà cho bạn, giúp cô và bạn mà không trò chuyện với trẻ về cảm xúc của trẻ khi làm việc đó, ý nghĩa trong cuộc sống của trẻ.

- Nhóm 2: (35%) GV hiểu sai về trải nghiệm, GV nghĩ cho trẻ trải nghiệm là cho trẻ được xem tranh, được nghe kể truyện, xem phim và sau đó giáo dục trẻ đó là việc làm tốt cần phải được thực hiện trong cuộc sống.

- Không có GV nào thực hiện theo quy trình 4 bước.

Có thể thấy rất ít GV hiểu bản chất của trải nghiệm, cách thức tiến hành trải nghiệm. Qua trao đổi, tọa đàm với GV cho thấy, hầu hết GV đánh giá cao tính hiệu quả của trải nghiệm đem lại, tuy nhiên việc sử dụng để giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi của GV chưa đem lại hiệu quả. GV tổ chức các hoạt động còn đơn giản, không theo quy trình 4 bước của giáo dục trải nghiệm. Thông thường GV chỉ sử dụng bước cho trẻ trải nghiệm rồi tiến hành tổng kết ngay mà không cho trẻ chia sẻ, suy nghĩ, cảm xúc và bày tỏ quan điểm của trẻ. Bước 2, 3, 4 hầu hết GV không sử dụng. Để giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi, GV thường dùng các cách sau: Cho trẻ xem tranh ảnh, nghe truyện, xem đoạn phim ngắn như “Quà tặng cuộc sống”, sau đó trao đổi với trẻ và giáo dục LNA cho trẻ; Hàng ngày trò chuyện, nhắc nhở trẻ cần phải biết quan tâm, giúp đỡ bạn; Tích hợp giáo dục trẻ trong những hoạt động giáo dục khác.

Như vậy có thể thấy rất ít GV hiểu bản chất của trải nghiệm và hiệu được phương pháp trải nghiệm trong quá trình tổ chức các hoạt động.

2.2.2.10. Những thuận lợi, khó khăn và ý kiến đề xuất trong việc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm

Bảng 2.11. Thuận lợi trong việc GD LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN

STT	Thuận lợi	SL	%
1	Trẻ thông minh, khỏe mạnh, có nề nếp, mạnh dạn trong giao tiếp, thể hiện cảm xúc chân thực	170	77.27
2	Trong sinh hoạt hàng ngày trẻ có nhiều cơ hội để trải nghiệm	160	72.73
3	Trường, lớp khang trang, rộng rãi tạo điều kiện thuận lợi để trẻ tham gia vào các hoạt động	175	79.55
4	Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề, quan tâm đến trẻ, hiểu đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, biết tổ chức các hoạt động giáo dục	180	81.82
5	GV có hiểu biết về nội dung, phương pháp giáo dục trẻ nói chung và giáo dục LNA nói riêng	145	65.91
6	Thời gian cô và trẻ gần nhau nhiều	170	77.27
7	Sự quan tâm của nhà trường về việc GD LNA cho trẻ (coi trọng việc giáo dục lễ giáo...)	130	59.09
8	Cha mẹ trẻ quan tâm, phối hợp nhiệt tình với GV trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ, tin tưởng vào GV	125	56.82
9	Có một số tài liệu GDLNA cho trẻ mẫu giáo	110	50.00

Nhìn vào bảng 2.11 cho thấy trong quá trình giáo dục LNA qua trải nghiệm cho trẻ, GV có một số thuận lợi cả về mặt chủ quan lẫn khách quan.

Chủ quan:

GV trẻ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, yêu mến trẻ, hiểu đặc điểm của trẻ, biết cách tổ chức các hoạt động và hướng dẫn trẻ tham gia vào các hoạt động trong ngày, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được trải nghiệm. Mặt khác, GV có hiểu biết về nội dung và phương pháp giáo dục trẻ nói chung, trong đó có một số nội dung và phương pháp giáo dục LNA nói riêng.

Khách quan:

Về trẻ 5-6 tuổi: Trẻ thông minh, nhanh nhẹn khỏe mạnh, có nề nếp, mạnh dạn trong giao tiếp, ngôn ngữ mạch lạc, thể hiện cảm xúc chân thực. Những đặc điểm này thuận lợi rất nhiều cho GV trong việc thiết kế và tổ chức các hoạt động. Trẻ dễ dàng tiếp thu và tham gia vào các hoạt động, sẵn sàng thể hiện, bộc lộ cảm xúc, ý kiến, hành vi trong mọi tình huống khác nhau. Mặt khác trong sinh hoạt hàng ngày trẻ có rất nhiều hoạt động, nhiều cơ hội được

trải nghiệm cho nên GV có thể thiết kế nhiều hoạt động trải nghiệm giúp trẻ tích lũy kinh nghiệm và vận dụng những điều mình biết vào thực tế. Bên cạnh đó các điều kiện môi trường và cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ tạo điều kiện thuận lợi để trẻ tham gia vào các hoạt động, sự tham gia phối hợp của cha mẹ trẻ và sự quan tâm, chỉ đạo của nhà trường cũng là những điều kiện thuận lợi trong việc giáo dục LNA cho trẻ.

Như vậy có nhiều điều kiện thuận lợi cho GV trong việc quá trình giáo dục LNA cho trẻ qua trải nghiệm. Tuy nhiên những thuận lợi này chưa đủ để việc giáo dục LNA cho trẻ có hiệu quả, GV cần có thêm những hiểu biết về giáo dục trải nghiệm và biết vận dụng trải nghiệm trong việc giáo dục LNA cho trẻ để đạt hiệu quả.

Bên cạnh những thuận lợi, GV còn gặp nhiều khó khăn trong việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm.

Bảng 2.12. Khó khăn trong giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non

STT	Khó khăn	SL	%
1	Số trẻ trong một lớp quá đông nên khó tổ chức hoạt động trải nghiệm	175	79.55
2	Chương trình giáo dục còn cứng nhắc, chưa linh hoạt về quy định thời gian cho các hoạt động hàng ngày	127	57.73
3	GV chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tích hợp nội dung giáo dục LNA cho trẻ vào các hoạt động.	145	65.91
4	GV chưa có kinh nghiệm về thiết kế và tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm để giáo dục LNA	150	68.18
5	Chưa có tài liệu về giáo dục LNA cho trẻ qua trải nghiệm	170	77.27
6	GV chưa có kinh nghiệm phối hợp với cha mẹ trẻ để khai thác tiềm năng của gia đình trong việc giáo dục LNA cho trẻ	163	74.09

Nhìn vào bảng 2.12 cho thấy: trong quá trình giáo dục LNA qua trải nghiệm cho trẻ, GV gặp phải rất nhiều khó khăn như:

Chủ quan: GV chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tích hợp nội dung giáo dục LNA cho trẻ vào các hoạt động, trong việc thiết kế và tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm để giáo dục LNA cho trẻ, chưa có kinh nghiệm trong việc phối hợp với cha mẹ trẻ để khai thác tiềm năng của gia đình trong việc giáo dục LNA cho trẻ.

Khách quan: Nhiều GV cho rằng số trẻ trong lớp quá đông nên khó tổ chức hoạt động trải nghiệm, việc phân các nhóm cho trẻ trải nghiệm khiến GV bị động về thời gian và ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả của trải nghiệm. Mặt khác chương trình giáo dục còn cứng nhắc, chưa linh hoạt về quy định thời gian cho các hoạt động trong chế độ sinh hoạt hàng ngày hàng ngày cho nên việc tổ chức cho trẻ trải nghiệm trong nhiều trường hợp bị ảnh hưởng đến các hoạt động khác gây tâm lý "ngại" tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Ngoài ra còn có một số khó khăn khác như chưa có tài liệu về giáo dục LNA cho trẻ qua trải nghiệm, thiếu một số hoạt động trải nghiệm mẫu để giáo viên học tập.

Từ những khó khăn trên GV có một số đề xuất để việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm đạt hiệu quả cao hơn.

Bảng 2.13. Đề xuất của GV về việc GD LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm

STT	Ý kiến đề xuất	SL	%
1	Nên có thêm một số bài thơ, bài hát, câu chuyện về LNA để GV sử dụng trong quá trình giáo dục trẻ	115	52.27
2	Cung cấp các nội dung giáo dục LNA rõ ràng theo độ tuổi theo chủ đề để GV dễ thực hiện	145	65.91
4	Các nội dung giáo dục LNA cần phong phú, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, cần dễ hiểu, gần gũi với trẻ	122	55.45
5	Cần hướng dẫn cụ thể về quy trình giáo dục LNA cho trẻ qua trải nghiệm, cách tiến hành	156	70.91
6	Cần có hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức trải nghiệm trong các hoạt động: chơi, lao động, lễ hội...	170	77.27
7	Cần có hệ thống các hoạt động để trẻ trải nghiệm	183	83.18
8	Cần chú trọng hơn nữa đến việc giáo dục LNA ở trường MN	162	73.64

Nhìn vào bảng 2.13 cho thấy những kiến nghị của GV:

GV mong muốn có những nội dung giáo dục LNA cụ thể cho trẻ ở từng lứa tuổi để GV lựa chọn, tuy nhiên những nội dung đó cần ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với thực tế. GV cũng nhấn mạnh việc giáo dục LNA cho trẻ cần phải được BGH nhà trường, cha mẹ trẻ chú trọng hơn nữa.

Về giáo dục trải nghiệm: GV mong muốn cần có hướng dẫn cụ thể về các bước tiến hành trải nghiệm, cần có gợi ý về tổ chức các hoạt động trải nghiệm và những chuyên đề để giáo viên học hỏi về phương pháp tổ chức tiến hành giáo dục LNA cho trẻ qua trải nghiệm. Điều này chứng tỏ nhiều GV không hiểu sâu, hiểu rõ về bản chất của trải nghiệm cũng như quá trình giáo dục trải nghiệm trong thực tiễn.

2.2.2.10. Thực trạng phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi

a. Đánh giá của cha mẹ trẻ về trẻ

Ý kiến của cha mẹ trẻ về mối quan hệ giữa quy mô gia đình và tính cách của trẻ 5-6 tuổi

Những trẻ thuộc gia đình có 2 thế hệ: Trẻ chỉ sống cùng với bố mẹ thường được cha mẹ trẻ đánh giá nhút nhát, những trẻ trai thì rất hiếu động nhưng lại hay dè dặt và khó nói ra những mong muốn hay khó khăn trong việc thực hiện ngay yêu cầu của người khác. Trẻ thường kém tự tin hơn khi giao tiếp với bạn bè và những người xung quanh. Trẻ ở gia đình này thì sự quan tâm của người lớn tuổi ít vì bố mẹ đi làm suốt ngày, phần lớn bố mẹ dành thời gian cho công việc, ít quan tâm hoặc dành rất ít thời gian cho trẻ.

Những trẻ thuộc gia đình có 3 thế hệ: Trẻ sống cùng ông/bà, bố mẹ và anh/chi/em của mình. Những trẻ sống trong gia đình ba thế hệ thường có nhiều cơ hội chơi hoặc trò chuyện với những người thân nhiều hơn. Những trẻ này thường được bố mẹ đánh giá mạnh dạn, hiếu động. Trẻ đã biết quan tâm đến mọi người xung quanh, biết chơi cùng anh, chị. Trong giao tiếp trẻ có phần tự tin hơn.

Trẻ thuộc gia đình có 4 thế hệ trở lên: Trẻ sống cùng ông/bà, bố mẹ, cô/dì, các cụ... và anh/chi/em của mình. Những trẻ này có đời sống tình cảm phong phú hơn. Do có nhiều thế hệ cùng chung sống nên trẻ là người rất giàu tình cảm (thể hiện sự chia sẻ, yêu-ghét và quan tâm người khác rất tốt: chăm

em, nhường em, giúp bà, giúp mẹ những việc nhỏ như: xếp dép, lau bàn, lấy nước...). Đối với trẻ có anh/chị thì thỉnh thoảng cũng hay mè nheo, nhõng nhõo. Tuy nhiên, do trong gia đình có thành viên cùng chung sống nên trẻ có cơ hội chơi đùa, học hỏi và thể hiện bản thân rất tốt. Trẻ tỏ ra rất lễ phép và tôn trọng những người xung quanh. Trẻ thật sự chủ động, tự tin và thích thú khi giao tiếp với những người xung quanh.

Như vậy có thể thấy trẻ sống trong gia đình nhiều thế hệ có nhiều cơ hội để quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ mọi người hơn là những trẻ chỉ sống với bố mẹ.

b. Ý kiến của cha mẹ trẻ về việc sử dụng các phương pháp giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi trong gia đình

Bảng 2.14. Ý kiến của cha mẹ trẻ về việc sử dụng các phương pháp giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi

STT	Các phương pháp	SL	%
1	Tạo tình huống	21	35.00
2	Thảo luận	30	50.00
3	Đàm thoại	47	78.33
4	Trò chơi	19	31.67
5	Thực hành, luyện tập	32	53.33
6	Khuyến khích, tham gia	33	55.00
7	Giải thích	28	46.67
8	Nêu gương đánh giá	31	51.67
9	Phương pháp khác	30	50.00

Nhìn vào bảng 2.14 cho thấy: đa số cha mẹ trẻ đều cho rằng phương pháp trò chuyện, đàm thoại là các biện pháp hiệu quả nhất trong việc giáo dục LNA cho trẻ. Việc thường xuyên trò chuyện, phân tích và giải thích qua từng trường hợp, hành động cụ thể sẽ giúp trẻ dễ dàng nhận biết, và học được những hành vi thể hiện LNA tốt hơn. Một số bố mẹ còn cho rằng nên cho trẻ được sống trong môi trường xã hội, thực hành thực tế nhiều hơn, qua các trò chơi, nêu gương qua các bạn bè, để gây hứng thú cho trẻ. Phương pháp cha mẹ trẻ ít quan tâm hơn là phương pháp đóng vai, tạo tình huống. Qua trao đổi cha mẹ trẻ cho biết, ở gia đình không có nhiều thời gian dành cho con nên chủ

yếu là giáo dục trẻ trong những tình huống cụ thể chứ ít khi tạo tình huống cho trẻ. Phương pháp đóng vai ít được sử dụng do nhiều cha mẹ trẻ không biết cách đóng vai và hướng dẫn trẻ đóng vai để giáo dục trẻ.

c. Ý kiến của cha mẹ trẻ về nội dung giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2.15. Ý kiến cha mẹ trẻ về nội dung giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN hiện nay

Nội dung giáo dục LNA	Lĩnh vực					
	Nhận thức		Thái độ		Hành vi	
	SL	%	SL	%	SL	%
(1) Đồng cảm với bạn bè và mọi người xung quanh	31	51.67	30.00	20	20	33.33
(2) Quan tâm đến bản thân và mọi người xung quanh.	35	58.33	27	45.00	32	53.33
(3) Chia sẻ khi bản thân, người khác vui, buồn.	29	48.33	25	41.67	30	50.00
(4) Giúp đỡ mọi người khi họ gặp khó khăn.	31	51.67	28	46.67	37	61.67
(5) Sẵn sàng tha thứ cho bản thân và mọi người xung quanh khi có lỗi hay suy nghĩ không đúng.	20	33.33	18	30.00	20	33.33
(6) Bảo vệ bản thân, mọi người, môi trường xung quanh	17	28.33	12	20.00	19	31.67

Nhìn vào bảng 2.15 cho thấy cha mẹ trẻ đã sử dụng nội dung để giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở các mặt nhận thức, tình cảm, hành vi. Cụ thể:

Ở cả nhận thức, tình cảm và hành vi cha mẹ trẻ quan tâm nhiều nhất đến các nội dung quan tâm đến bản thân và mọi người xung quanh, chia sẻ khi bản thân, người khác vui, buồn và giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn chiếm từ 45-65%. Nội dung ít được cha mẹ trẻ chú ý là nội dung sẵn sàng tha thứ cho bản thân và mọi người xung quanh khi có lỗi hay suy nghĩ không đúng, bảo vệ bản thân, mọi người, môi trường xung quanh chiếm từ 20-35% trong đó nội dung bảo vệ ở khía cạnh thái độ được cha mẹ trẻ sử dụng chiếm tỉ lệ rất thấp chỉ chiếm 20%.

Qua trao đổi, đàm thoại với cha mẹ trẻ, cho thấy cha mẹ trẻ không hiểu biết đầy đủ về nội dung giáo dục LNA. Một số cha mẹ trẻ cho rằng, ở lớp cô giáo giáo dục rồi về nhà chỉ trò chuyện với con, khi có tình huống nảy sinh thì cha mẹ trẻ mới nhắc nhở con. Các nội dung sẵn sàng tha thứ cho bản thân và mọi người xung quanh và bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh ít được cha mẹ trẻ quan tâm, vì nhiều cha mẹ trẻ cho rằng trẻ còn nhỏ để hiểu được những nội dung này. Họ cho rằng, ở tuổi này trẻ ngoan ngoãn, nghe lời ông bà, bố mẹ là đã tốt lắm.

Nhìn vào bảng 2.15 cũng cho thấy hầu hết nội dung giáo dục thái độ ít được cha mẹ trẻ quan tâm so với nhận thức và hành vi, qua trao đổi trực tiếp cho thấy nhiều cha mẹ trẻ cho rằng giáo dục tình cảm và thái độ của trẻ khó vì trẻ còn nhỏ, việc thể hiện được xúc cảm và tình cảm phù hợp khó hơn nhiều so với việc nhận thức và thể hiện bằng hành vi.

Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình

** Sự phối hợp từ phía nhà trường*

Bảng 2.16. Ý kiến GV về sự phối hợp giữa cha mẹ trẻ và nhà trường

STT	Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình	SL	%
1	Họp cha mẹ trẻ	112	50.91
2	Trao đổi với cha mẹ trẻ lúc đón, trả trẻ	89	40.45
3	Khuyến khích cha mẹ trẻ tham gia vào hoạt động của lớp	32	14.55
4	Gửi phiếu đánh giá cuối mỗi tuần	29	13.18
5	Đưa yêu cầu cụ thể để PH ở nhà luyện tập cho trẻ	18	8.18

Qua phiếu hỏi và trao đổi trực tiếp với GV và CBQL, cho thấy hiện nay nhiều GV đã phối hợp với gia đình theo các cách khác nhau. Đa số GV (50.91%) sử dụng hình thức qua họp cha mẹ trẻ và trao đổi với cha mẹ trẻ lúc đón trả trẻ. Một số GV (14.55%) sử dụng hình thức khuyến khích cha mẹ trẻ tham gia vào một số hoạt động của lớp và của trường như các hội thi, hoạt động tổ chức trung thu... Một số ít GV (13.18%) sử dụng hình thức cuối mỗi chủ đề gửi phiếu đánh giá để cha mẹ trẻ kiểm tra trẻ. Ngoài ra có rất ít GV (chiếm 8.12%) đưa ra một số tình huống để cha mẹ trẻ ở nhà yêu cầu trẻ xử lý tình huống, hoặc hướng dẫn cha

mẹ trẻ cách giáo dục LNA ở gia đình. Một số ít khác (chiếm 5,27%) trao đổi cụ thể với cha mẹ trẻ về những kỹ năng trẻ đạt, chưa đạt, cùng thảo luận biện pháp giáo dục trong giai đoạn tiếp theo.

Điều này cho thấy hình thức phối hợp chủ yếu của GV với cha mẹ trẻ là qua trò chuyện lúc đón, trả trẻ và qua các cuộc họp cha mẹ trẻ, hình thức ít được giáo viên lựa chọn là hình thức gửi phiếu đánh giá, hướng dẫn cha mẹ trẻ cách giáo dục LNA cho trẻ ở gia đình. Nguyên nhân là do GV chưa có tài liệu hướng dẫn cha mẹ về cách giáo dục LNA ở gia đình, một số cha mẹ trẻ do bận rộn với công việc nên việc sử dụng phiếu đánh giá gặp khó khăn vì GV vừa phải hướng dẫn trực tiếp, cha mẹ trẻ phải tự đánh giá ở nhà...

** Sự phối hợp từ phía gia đình*

Qua phiếu hỏi và trao đổi với cha mẹ trẻ cho thấy: Hầu hết cha mẹ trẻ đều trả lời khi muốn hỏi cô hoặc trao đổi với cô về tình hình học tập của con thông qua thời gian đón, trả trẻ và các đợt họp cha mẹ trẻ. Có rất ít cha mẹ trẻ (5/60) tham gia cùng các con trong các hoạt động chung do nhà trường tổ chức, rất ít cha mẹ trẻ (10/60) cha mẹ trẻ được GV hướng dẫn cách giáo dục LNA cho trẻ ở gia đình, hay phát các tài liệu hướng dẫn cha mẹ trẻ để tham khảo.

Cha mẹ trẻ cho rằng để giáo dục LNA cho trẻ tốt cần đảm bảo một số điều sau: như cần có những tài liệu chính thống, cụ thể giúp cha mẹ trẻ hướng dẫn cho trẻ hiệu quả, cần có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, cần tăng cường cho trẻ tham quan, dã ngoại, hoạt động. Đặc biệt người lớn xung quanh cần là tấm gương tốt cho trẻ học tập và noi theo.

Qua kết quả điều tra trên GV và trên cha mẹ trẻ cho thấy việc phối hợp với cha mẹ trẻ được GV thực hiện chưa hiệu quả một phần do cha mẹ trẻ còn e ngại, một phần khác do GV chưa chủ động trao đổi, thống nhất với cha mẹ trẻ về cách chăm sóc, giáo dục trẻ mà đa phần chỉ là việc thông báo đến cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ.

Ý kiến của cha mẹ trẻ về những thuận lợi, khó khăn trong việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi.

** Những thuận lợi*

Bảng 2.17. Ý kiến của cha mẹ trẻ về những thuận lợi trong việc giáo dục LNA cho trẻ

STT	Thuận lợi	SL	%
1	Nhận thức rõ sự cần thiết của việc giáo dục LNA cho trẻ mẫu giáo ở gia đình qua các hoạt động sinh hoạt trong nhà, qua câu chuyện, trò chơi....	43	71.66
2	Trẻ nhận thức nhanh, tiếp cận nguồn thông tin phong phú.	33	55.00
3	Trẻ được sống trong một gia đình đầy đủ các thành viên gồm nhiều thế hệ nên thuận tiện để giáo dục, gia đình là công chức nên luôn có ý thức chăm lo dạy bảo con thường xuyên	32	53.33
4	Bố mẹ luôn làm gương cho trẻ, bố mẹ luôn giải thích cho trẻ khi có thắc mắc	30	50.00
5	Trẻ rất thích thú và hưởng ứng các biện pháp giáo dục LNA	21	35.00
6	Gia đình hòa thuận, bố mẹ gương mẫu, anh chị em thương nhau giúp cho trẻ nhận thức được những việc làm đúng sai, biết quan tâm, chia sẻ, biết vâng lời người lớn	17	28.33
7	Xã hội ngày càng phát triển nên có thể tham khảo kinh nghiệm nuôi dạy trẻ trên báo mạng cũng như trong thực tế cuộc sống	14	23.33
8	Môi trường nhiều tình cảm	14	23.33
9	Mẹ có thời gian chăm sóc con buổi tối	8	13.33
10	Bố mẹ có hiểu biết và kiến thức nhất định	7	11.66
11	Bố mẹ có thể tiếp cận bằng nhiều cách để việc giáo dục LNA cho trẻ ở gia đình	6	10.00

Nhìn vào bảng 2.17 cho thấy trong quá trình giáo dục LNA, cha mẹ trẻ đã có một số thuận lợi cơ bản như: Cha mẹ trẻ luôn nhận thức rõ vai trò to lớn của việc hình thành và giáo dục LNA của trẻ ở tại gia đình, qua các hoạt động sinh hoạt trong nhà, qua câu chuyện, trò chơi... (chiếm 71.66%). Bên cạnh đó cha mẹ trẻ luôn cố gắng làm gương, động viên và giải thích, hướng dẫn trẻ mỗi khi trẻ có những thắc mắc (chiếm 50.0%). Nhờ phương tiện internet nên

dễ dàng cập nhật và trao đổi chia sẻ về kinh nghiệm giáo dục để có cách thức phù hợp với đặc điểm với con của mình (chiếm 55.0%).

** Những khó khăn*

Bảng 2.18. Ý kiến của cha mẹ trẻ về những khó khăn trong giáo dục LNA cho trẻ

STT	Khó khăn	SL	%
1	Do tính chất công việc nên hầu như cha mẹ trẻ ít có thời gian chơi với con	55	91.66
2	Ảnh hưởng không tốt của các phương tiện hiện đại như tivi, đồ chơi, điện tử...	47	78.33
3	Khó hòa đồng với những người không quen	43	71.66
4	Trẻ ít được tiếp xúc với thực tế, không gần gũi với thiên nhiên nên khó hiểu, quá nhiều điều thu hút sự chú ý của trẻ	35	58.33
5	Chưa biết cách giáo dục LNA cho trẻ có hiệu quả	20	33.33
6	Không có nhiều tài liệu dạy con về cách giáo dục LNA	14	23.23
7	Thời gian cha mẹ trẻ dành cho con chưa nhiều, các phương pháp và biện pháp giáo dục ở Việt Nam còn hạn chế, trẻ bướng bỉnh	12	26.66
8	Khó kỷ luật	11	18.33
9	Gv ở lớp chưa có những yêu cầu, định hướng giáo dục giáo dục LNA cho trẻ ở gia đình	10	16.66

Qua khảo sát cho thấy cha mẹ trẻ gặp một số khó khăn chủ yếu sau:

Nhiều cha mẹ trẻ cho rằng có rất ít thời gian ở bên trẻ nên không thường xuyên chơi với trẻ, dạy trẻ (chiếm 91.66%). Điều này do nhiều nguyên nhân như công việc bận, đi làm xa, cần phải dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn, chăm sóc em bé.... Vì thế, nhiều trẻ phải tự chơi một mình, xem tivi một mình... dẫn đến khả năng giao tiếp của trẻ ngày bị hạn chế. Không những thế, khi xem phim, chơi điện tử nhiều làm cho trẻ trở nên thụ động. Bên cạnh đó có một số khó khăn như cha mẹ trẻ chưa nắm được cách giáo dục LNA cho trẻ, chưa có sự phối hợp tốt từ phía GV, chưa có nhiều tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn...

** Ý kiến đề xuất*

Cha mẹ trẻ cho rằng để giáo dục LNA cho trẻ tốt cần đảm bảo một số điều sau: như cần có những tài liệu chính thống, cụ thể giúp cha mẹ trẻ hướng dẫn cho trẻ hiệu quả, cần có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, cần tăng cường cho trẻ tham quan, dã ngoại, hoạt động. Đặc biệt người lớn xung quanh cần là tấm gương tốt cho trẻ học tập và noi theo.

2.3. Thực trạng về mức độ hình thành lòng nhân ái của trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non

2.3.1. Khái quát về tổ chức khảo sát

2.3.1.1. Mục tiêu khảo sát

Tìm hiểu thực trạng mức độ hình thành LNA cho trẻ 5-6 tuổi, qua đó đề xuất các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN có hiệu quả.

2.3.1.2. Đối tượng, quy mô và thời gian khảo sát

60 trẻ 5-6 tuổi (30 trẻ Trường MN Long Biên và 30 trẻ Trường MN Công ty may X20).

Thời gian khảo sát: Từ tháng 3 đến tháng 5/2014

2.3.1.3. Nội dung khảo sát

- Đánh giá mức độ hình thành LNA của trẻ 5-6 tuổi ở trường MN qua các biểu hiện về nhận thức, tình cảm và hành vi nhân ái của trẻ.

2.3.1.4. Phương pháp khảo sát

- Sử dụng tiêu chí đánh giá và thang đánh giá để xác định mức độ hình thành LNA của trẻ 5-6 tuổi qua một số câu hỏi, và bài tập.

a. Tiêu chí đánh giá

**Cơ sở xác định tiêu chí đánh giá :*

- Dựa vào khái niệm LNA
- Dựa vào cấu trúc LNA
- Dựa vào biểu hiện LNA ở trẻ
- Dựa vào mức độ hình thành LNA của trẻ 5 -6 tuổi

**Các tiêu chí đánh giá LNA:*

LNA là giá trị nhân cách quan trọng của con người được thể hiện ở ba mặt nhận thức, thái độ, hành vi. Việc đánh giá LNA được thực hiện ở 3 mặt nhận thức, thái độ, hành vi thông qua các tiêu chí đánh giá và thang đánh giá:

- **Tiêu chí nhận thức**

Chỉ số 1: Nhận biết được những biểu hiện, những dấu hiệu về LNA.

Chỉ số 2: Nêu được ý nghĩa nhân ái với bản thân và người xung quanh.

- **Tiêu chí hành vi**

Chỉ số 3: Xác định được những hoàn cảnh/những đối tượng cần LNA.

Chỉ số 4: Thực hiện hành vi nhân ái phù hợp hoàn cảnh.

- **Tiêu chí tình cảm**

Chỉ số 5: Mong muốn được thể hiện hành vi nhân ái với mọi người xung quanh.

Chỉ số 6: Thể hiện xúc cảm và thái độ nhân ái phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh.

Mức độ đánh giá

Nhận thức	Tình cảm	Hành vi	Số điểm/tiêu chí
- Trẻ nhận biết được 5-6 biểu hiện LNA - Biết được lý do cần nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh	- Mong muốn được thể hiện hành vi nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh - Thể hiện xúc cảm phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh	- Xác định được những hoàn cảnh, đối tượng cần LNA. - Thể hiện hành vi nhân ái (5-6 hành vi) phù hợp với hoàn cảnh.	Loại tốt <i>(Trên 4-6 điểm)</i>
- Trẻ nhận biết được 3-4 biểu hiện LNA - Biết được lý do cần nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh	- Đôi khi mong muốn được thể hiện hành vi nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh - Thể hiện xúc cảm phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh (thỉnh thoảng không thể hiện)	- Xác định được những hoàn cảnh, đối tượng cần LNA - Thực hiện được 3-4 hành vi nhân ái nhưng đôi khi nhắc nhở, gợi ý mới thực hiện được	Loại trung bình <i>(Từ trên 2-4 điểm)</i>
- Trẻ nhận biết được 0-2 biểu hiện LNA, - Không chỉ ra được lý do cần nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh.	- Không thể hiện mong muốn được thể hiện hành vi nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh - Thể hiện xúc cảm không phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh	- Xác định được một vài hoàn cảnh, đối tượng cần LNA - Không thực hiện hành vi nhân ái	Loại thấp <i>(Từ 0-2 điểm)</i>

b. Thang đánh giá

Thang đánh giá chung về LNA

- Mức độ cao (trên 12-18 điểm): Trẻ rất nhân ái với bản thân, mọi người, sự vật xung quanh thể hiện qua: Nhận biết và thể hiện được 5-6 biểu hiện hành vi nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh; thể hiện xúc cảm phù hợp với hoàn cảnh.

- Mức độ trung bình (trên 6-12 điểm): Trẻ nhân ái với bản thân, mọi người, sự vật xung quanh thể hiện qua: Nhận biết và thể hiện được 3-4 biểu hiện hành vi nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh, đôi khi phải nhắc nhở mới thực hiện; thể hiện xúc cảm phù hợp với hoàn cảnh (đôi khi không thể hiện).

- Mức độ thấp (0-6 điểm): Trẻ chưa thực sự nhân ái với bản thân, mọi người, sự vật xung quanh thể hiện qua: Nhận biết và thể hiện được 1-2 biểu hiện nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh, phải yêu cầu mới thực hiện hành vi nhân ái; không thể hiện xúc cảm phù hợp với hoàn cảnh.

c. Cách đánh giá

Đánh giá nhận thức của trẻ về LNA

Đánh giá nhận thức của trẻ được thực hiện thông qua hệ thống câu hỏi kết hợp sử dụng tài liệu trực quan nhằm giúp trẻ dễ hiểu yêu cầu của người nghiên cứu. Đánh giá nhận thức qua 3 tình huống trong tranh (xem phụ lục 4):

Trong quá trình đánh giá sử dụng các câu hỏi sau đây:

- *Con nhìn thấy gì trong tranh?*
- *Các bạn trong tranh đang làm gì?*
- *Tại sao các bạn lại làm như vậy?*
- *Con nghĩ khi làm việc đó, bạn cảm thấy thế nào?*
- *Con muốn làm giống như bạn không? Tại sao?*

Đối với mỗi tranh cụ thể, nếu trẻ khó trả lời, người nghiên cứu có thể đưa thêm các câu hỏi cụ thể, gợi ý cho trẻ dễ hiểu câu hỏi, để thu được thông tin chính xác nhất.

Đánh giá hành vi nhân ái của trẻ

Đánh giá hành vi nhân ái của trẻ thông qua các bài tập tình huống. (xem phụ lục 6).

Người nghiên cứu quan sát hành vi của trẻ và xác định các biểu hiện thể hiện sự đồng cảm, quan tâm, giúp đỡ....của trẻ trong quá trình hoạt động từ khi bắt đầu hoạt động đến khi kết thúc. Để lưu được thông tin đủ và chính xác, cần sử dụng máy ghi hình để xem lại nhiều lần.

Các biểu hiện về hành động nhân ái của trẻ được người nghiên cứu ghi lại theo các tiêu chí đặt ra. Cụ thể:

- Những trẻ nào nhận thấy tình huống bạn gặp khó khăn trong hoạt động vẽ (thiếu ghế, thiếu giấy, thiếu bút, màu...).

- Những trẻ nào đã chủ động thực hiện hành động giúp đỡ bạn (lấy ghế, chia giấy, bút).

- Những trẻ nào đã sử dụng cách thức giúp bạn phù hợp với hoàn cảnh (Ghế: nhường bạn ngồi và ra lấy ghế; dịch ghế ra ngoài để chỗ cho bạn đặt ghế; Giấy: nếu có 2 tờ giấy thì chia cho bạn 1 tờ giấy với sự vui vẻ; Nếu có một tờ thì chia đôi; Bút: chia cho bạn bút và nói với bạn một cách vui vẻ, sử dụng luân phiên...).

- Kết quả của sự giúp đỡ bạn của trẻ: cả hai trẻ đều thực hiện được bài tập và vui vẻ.

- Người nghiên cứu cho điểm theo các tiêu chí đã cho.

Đánh giá tình cảm nhân ái của trẻ

Việc đánh giá tình cảm của trẻ được thực hiện qua các câu hỏi liên quan đến các tình huống trong tranh cũng như quan sát các biểu hiện của trẻ qua bài tập đánh giá hành vi, đồng thời, sử dụng các câu hỏi dưới đây:

- Khi đến lớp, nhìn thấy các bạn buồn (vui, lo lắng...) con thấy thế nào? Có vui không? Có khó chịu không? Có muốn làm điều gì đó cho bạn đỡ buồn không?...

- Khi con chơi, làm việc gì đó cùng bạn, con có muốn biết lúc đó bạn có vui hay buồn, mệt mỏi hay khỏe mạnh, thích thú hay chán nản...không? tại sao con muốn biết điều đó?

- Khi thấy bạn có biểu hiện vui, buồn, mệt mỏi, chán nản...con muốn làm gì? Tại sao con muốn làm như vậy?

- Khi thấy ai đó cần giúp đỡ (buồn, thiếu đồ chơi, dụng cụ..., mệt, ngã...) con có muốn giúp đỡ họ không? Tại sao con muốn làm như vậy? Con có thấy vui khi làm điều đó không?

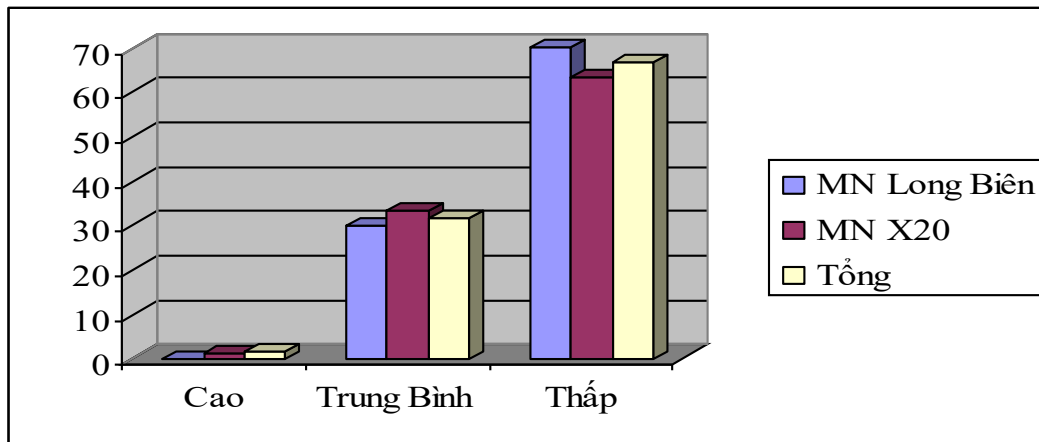
- Khi thấy bạn bị đánh, mắng, các bạn khác không cho chơi cùng, bị gằng đồ chơi...? Con có muốn can ngăn để bảo vệ bạn không? Tại sao con muốn làm như vậy?

- Khi thấy bạn hay ai đó làm điều gì sai và đã sửa lỗi, con có muốn tha thứ cho họ không? Tại sao con muốn tha thứ cho họ? Nếu họ chưa biết lỗi, con có ghét họ không? Tại sao?

2.3.2. Kết quả khảo sát

Bảng 2.19. Mức độ thể hiện LNA của trẻ 5-6 tuổi

Trường	Số trẻ	Mức độ					
		Cao		Trung bình		Thấp	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
MN Long Biên	30	0	0.00	9	30.00	21	70
MN X20	30	1	1.33	10	33.33	19	63.33
TB	60	1	1.67	19	31.67	40	66.67



Biểu đồ 2.1. Mức độ thể hiện LNA của trẻ 5-6 tuổi

Nhìn vào bảng 2.19 cho thấy mức độ biểu hiện LNA ở trẻ 5-6 tuổi chưa cao, số trẻ đạt loại cao chỉ chiếm tỉ lệ thấp (chiếm 1.67%) chủ yếu tập trung ở mức độ trung bình (chiếm 31.67%) và thấp (chiếm 66.67%).

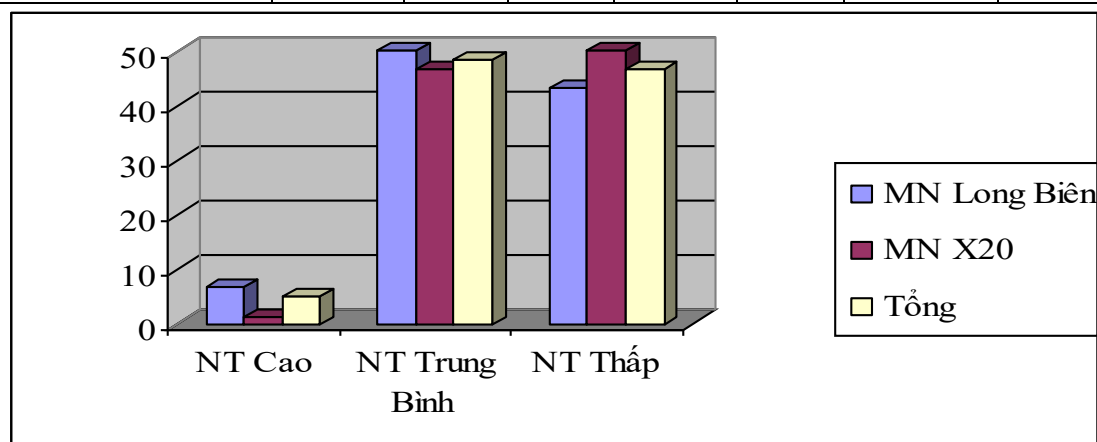
Mức độ biểu hiện LNA ở hai trường MN Long Biên (đại diện cho khu vực ngoại thành) và MN X20 (đại diện cho khu vực nội thành) có sự chênh

lệch nhau, tuy nhiên mức độ chênh lệch không nhiều. Mức độ cao ở trường MN Long Biên chiếm 0% còn ở Trường MN X20 chỉ đạt 1.33%. Cả hai trường mức độ biểu hiện LNA của trẻ tập trung phần lớn ở mức độ thấp ở cả hai Trường MN Long Biên (chiếm 70%) và Trường MN X20 (63.33%).

Xem xét từng biểu hiện về nhận thức, tình cảm, hành vi chúng tôi nhận thấy mức độ hình thành LNA ở cả nhận thức, tình cảm và hành vi của trẻ 5-6 tuổi ở mức độ chưa cao. Cụ thể:

Bảng 2.20. Nhận thức của trẻ 5-6 tuổi về LNA

Trường	Số trẻ	Nhận thức					
		Cao		Trung bình		Thấp	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
MN Long Biên	30	2	6.67	15	50.00	13	43.33
MN X20	30	1	1.33	14	46.67	15	50.00
TB	60	3	5.00	29	48.44	28	46.67



Biểu đồ 2.2. Nhận thức của trẻ 5-6 tuổi về LNA

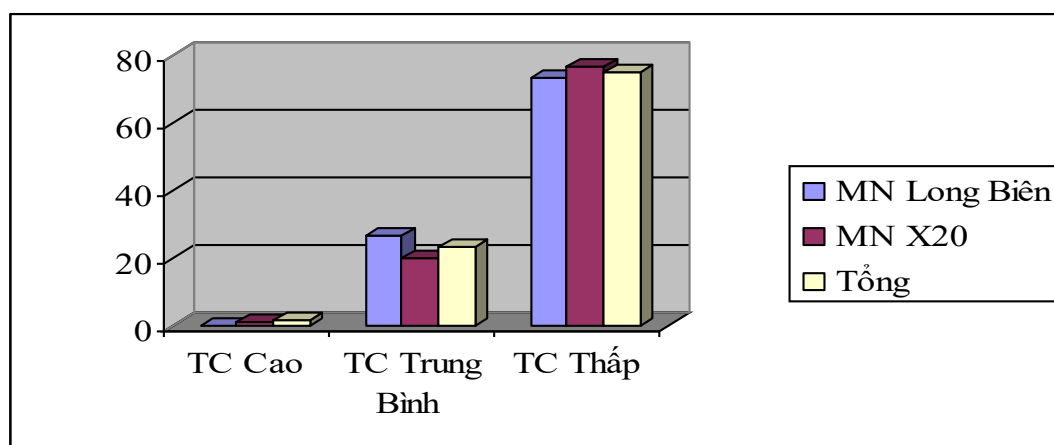
Nhìn vào bảng 2.20 và biểu đồ 2.2. cho thấy:

Về nhận thức: trẻ chủ yếu đạt ở mức độ trung bình (chiếm 48.44%) và mức độ thấp (chiếm 46.67%), mức độ cao chỉ chiếm 5%. Kết quả cho thấy hầu hết trẻ nhận thức được các biểu hiện cơ bản về LNA và biết phân biệt hành động nhân ái và chưa nhân ái. Tuy nhiên nhiều trẻ chưa biết giải thích nguyên nhân dẫn đến các hành động nhân ái và chưa nhân ái, nhiều trẻ chưa hiểu được ý nghĩa của những biểu hiện này trong cuộc sống. Trẻ thấy việc

giúp đỡ bạn như đỡ bạn dậy khi bạn ngã, động viên an ủi khi bạn buồn, nhặt bút giúp bạn, quan tâm đến bạn là một việc làm tốt nên làm. Ngược lại việc tranh giành đồ dùng, đồ chơi là việc không nên làm. Tuy nhiên khi hỏi tại sao con lại làm như vậy thì đa số trẻ đều không lý giải được mà trẻ chỉ nói con nghĩ nên làm như thế, cô dạy con như thế, đây là một việc làm tốt.

Bảng 2.21. Tình cảm nhân ái của trẻ 5-6 tuổi

Trường	Số trẻ	Tình cảm					
		Cao		Trung bình		Thấp	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
MN Long Biên	30	0	0.00	8	26.67	22	73.33
MN X20	30	1	1.33	6	20.00	23	76.67
TB	60	1	1.67	14	23.33	45	75.00



Biểu đồ 2.3. Thái độ của trẻ 5-6 tuổi LNA

Nhìn vào bảng 2.21 và biểu đồ 2.3. cho thấy:

Về tình cảm, thái độ của trẻ chủ yếu đạt ở mức độ thấp chiếm 75%, mức độ trung bình chiếm 23.33%, mức độ cao chiếm tỉ lệ rất thấp 1.67%.

Qua quan sát các biểu hiện của trẻ ở trong lớp kết hợp bằng việc trẻ thực hiện các bài tập và trả lời một số câu hỏi cho thấy, hầu hết trẻ đều mong muốn hiểu được cảm xúc của bản thân và của người khác, biết quan tâm đến cảm xúc của người khác như hỏi thăm khi thấy bạn buồn, khóc. Tuy nhiên, biểu hiện quan tâm này thường chỉ xuất hiện khi bạn hoặc cô giáo thể hiện rõ

sự vui buồn ra bên ngoài, còn rất ít khi trẻ phát hiện ra sự thay đổi khác thường của bạn và của người lớn xung quanh. Việc thể hiện cảm xúc và thái độ nhân ái của trẻ đối với mọi người xung quanh còn nhiều hạn chế. Điều này thể hiện cụ thể như sau:

- Xúc cảm, tình cảm của trẻ còn mang tính bột phát và không ổn định, lúc này trẻ thấy bạn buồn thì chạy đến hỏi han, nhưng lúc khác mãi chơi, trẻ không để ý đến nữa hoặc nếu quan tâm và hỏi han bạn thì chỉ để cho trẻ biết vì sao bạn khóc, vì sao bạn buồn mà trẻ ít khi thể hiện sự vui buồn cùng bạn hoặc nếu có thì chỉ được một lúc rồi trẻ quên ngay.

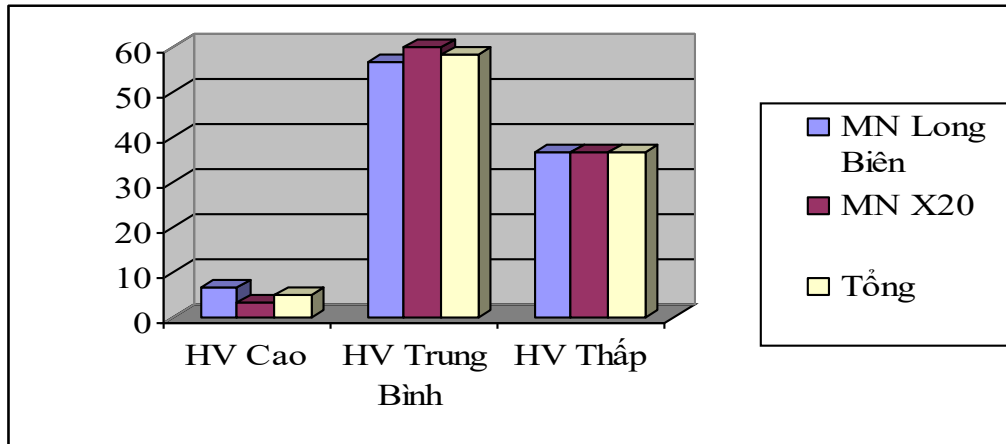
- Trẻ chưa hiểu hết được ý nghĩa của sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ và khoan dung. Khi được hỏi tại sao con lại quan tâm đến bạn khi bạn bị ốm, tại sao con lại đỡ bạn dậy khi thấy bạn ngã thì hầu như trẻ đều trả lời cô giáo dạy thế hay bố mẹ dạy thế hoặc con thấy cần phải làm như thế.

- Có rất ít trẻ thể hiện được cảm xúc tích cực sau khi thực hiện hành vi nhân ái, thường trẻ không thể hiện cảm xúc trong các tình huống này.

- Rất ít trẻ thể hiện sự cố gắng, nỗ lực trong việc thực hiện hành vi nhân ái phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. Khi trẻ thực hiện những hành động đơn giản như lấy bút giúp bạn, đỡ bạn dậy theo khả năng của mình và nghĩ đó là việc cần làm. Những việc khó hơn như động viên, giúp đỡ bạn, chia sẻ đồ dùng, đồ chơi giúp bạn thì thông thường trẻ chỉ hỏi được mấy câu nếu bạn chưa hết buồn, trẻ cũng bỏ đi chơi và không quan tâm đến bạn nữa.

Bảng 2.22. Hành vi nhân ái của trẻ 5-6 tuổi

Trường	Số trẻ	Hành vi					
		Cao		Trung bình		Thấp	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
MN Long Biên	30	2	6.67	17	56.67	11	36.67
MN X20	30	1	3.33	18	60.00	11	36.67
TB	60	3	5.00	35	58.33	22	36.67



Biểu đồ 2.4. Hành vi nhân ái của trẻ 5-6 tuổi

Nhìn vào bảng 2.22 và biểu đồ 2.4. cho thấy:

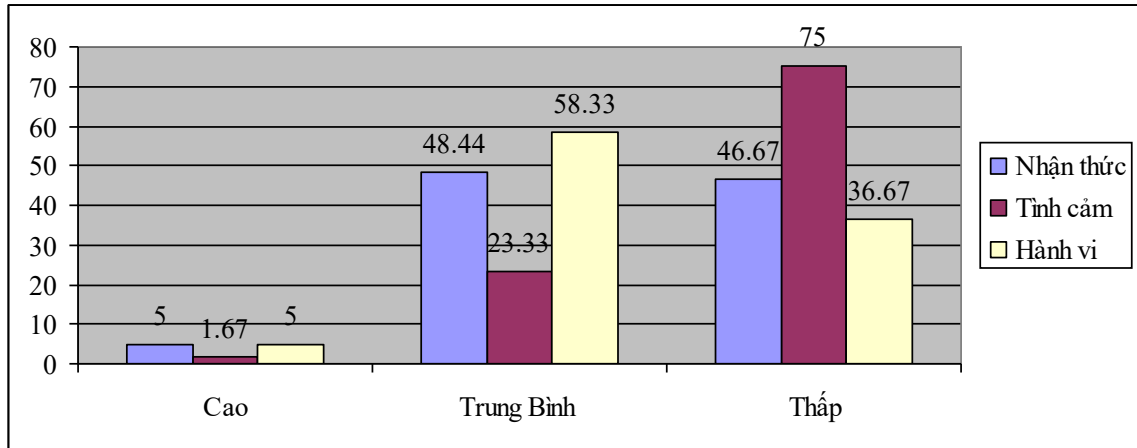
Về hành vi của trẻ chủ yếu đạt ở mức độ trung bình chiếm 58.33%, mức độ cao chiếm 5.00%, mức độ thấp chiếm tỉ lệ ít chiếm 36.67%.

Trong quá trình quan sát trẻ trong các hoạt động hàng ngày, chúng tôi nhận thấy: Đa số trẻ tham gia cùng chơi với các bạn nhưng các biểu hiện về LNA vẫn chưa thể hiện rõ nét. Chỉ khi có tình huống đặc biệt như bạn bị ngã, bạn bị đau thì một số trẻ mới có biểu hiện rõ. Thấy một vài bạn ít tham gia với các nhóm bạn mà chỉ chơi một mình, chúng tôi hỏi trẻ “Vì sao con không cùng chơi với các bạn”, trẻ lập tức trả lời “Vì con không thích hoặc vì các bạn ấy không cho con chơi...”. Nhiều trẻ trả lời vì các bạn ấy nghịch lắm...Quan sát các nhóm chơi thì chúng tôi nhận thấy đa số trẻ chưa biết cách chia sẻ với nhau và thường bị cuốn theo nội dung của trò chơi chứ không biết thỏa thuận, hợp tác để nhóm mình đạt kết quả tốt. Nhiều trẻ không biết kịp thời giúp đỡ bạn, thấy bạn bị ngã có khi chỉ đứng nhìn, hỏi han qua loa, thấy cô giáo thu dọn đồ dùng cũng tỏ ra thờ ơ hoặc mãi chơi không để ý. Về sự quan tâm người khác thì ở một số trẻ còn rất hạn chế. Thấy bạn buồn hoặc bạn không chơi với ai vẫn không hỏi thăm bạn, rủ bạn cùng chơi. Ở trẻ đã có sự giúp đỡ bạn và mọi người xung quanh tuy nhiên hầu hết trẻ chưa chủ động trong việc giúp đỡ mọi người mà còn cần phải có sự gợi ý của người lớn và chưa hiểu

hết ý nghĩa của việc giúp đỡ. Chẳng hạn khi được hỏi “Tại sao con giúp đỡ cô thu dọn đồ chơi mà không ra sân chơi” thì nhiều trẻ trả lời vì con không thích ra sân chơi hoặc khi hỏi “Tại sao chơi xong cháu lại thu dọn đồ chơi đúng nơi quy định?” thì hầu hết trẻ đều trả lời vì cô giáo dặn thế. Biểu hiện sự nhường nhịn, chia sẻ ở trẻ còn thấp. Ở trẻ đã có biểu hiện nhường nhịn, chia sẻ tuy nhiên biểu hiện đó chưa thường xuyên và trẻ chưa thực sự hiểu được ý nghĩa xã hội của những hành vi mà mình làm. Qua quan sát hành vi của trẻ trong cuộc sống hàng ngày và trong các bài tập tình huống đưa ra, chúng tôi nhận thấy có rất nhiều trẻ trong tình huống này có biểu hiện nhường nhịn, chia sẻ, tình huống khác thì lại không có hoặc trước khi nhường hay chia cho bạn thì có sự cân nhắc suy nghĩ rất lâu. Mặt khác, khi được hỏi “Tại sao cháu lại nhường đồ chơi cho bạn?” thì hầu hết trẻ đều trả lời vì cô giáo bảo thế, vì ở nhà cháu cũng có. Vẫn còn một số trẻ chưa thực hiện hành vi nhân ái, đôi lúc cô phải nhắc nhở trẻ mới thực hiện. Có rất ít trẻ thường xuyên thực hiện hành vi nhân ái trong mọi hoàn cảnh, tình huống (có từ 3-4 trẻ một lớp thường xuyên chú ý và quan tâm đến các bạn và cô giáo).

Trong quá trình cho trẻ thực hiện các bài tập tình huống cho thấy: trẻ thường không để ý đến các bạn xung quanh. Khi trẻ đang chơi say sưa ở một góc khi thấy góc khác các bạn làm đồ đồ dùng, đồ chơi trẻ vẫn cứ chơi và có rất ít trẻ ra giúp bạn nhặt đồ chơi, khi cô nhắc nhở thì trẻ mới chạy ra hoặc trẻ sẽ có phản ứng "làm rơi thì phải tự nhặt chứ". Hay trong bài tập "vẽ quả bưởi" trẻ thường thích thú và chăm chú vào tác phẩm của mình mà rất ít trẻ chia màu cho bạn, lấy ghế giúp bạn, trẻ thường không để ý đến các bạn xung quanh. Thông thường khi trẻ vẽ xong mới quay ra xem bạn vẽ hoặc khoe với bạn về tác phẩm của mình.

Có sự khác biệt rất lớn về mức độ biểu hiện của nhận thức, tình cảm, hành vi của trẻ 5-6 tuổi thể hiện qua biểu đồ 2.5:



Biểu đồ 2.5. So sánh giữa NT, TC, HV nhân ái của trẻ 5-6 tuổi

Nhìn vào biểu đồ 2.5 cho thấy có sự chênh lệch giữa nhận thức, tình cảm và hành vi. Ở mức độ cao và trung bình tình cảm của trẻ thể hiện thấp hơn so với nhận thức và hành vi, ở mức độ thấp thì tình cảm của trẻ cũng thể hiện thấp nhất chiếm 75%.

Qua quan sát biểu hiện của trẻ trong cuộc sống hàng ngày và qua các bài tập tình huống cho thấy trẻ rất ít khi thể hiện tình cảm của mình ra bên ngoài khi thực hiện hành vi nhân ái nào đấy với mọi người xung quanh, nhận thức của trẻ được thể hiện tốt hơn so với tình cảm và hành vi.

Như vậy có thể thấy, biểu hiện nhân ái của trẻ 5-6 tuổi thể hiện không đồng đều ở mỗi trẻ. Bên cạnh đó những trẻ thường xuyên có biểu hiện nhân ái trong quan hệ với cô giáo, bạn bè ở lớp và hiểu được ý nghĩa xã hội của hành vi thì vẫn còn rất ít khi trẻ thể hiện LNA với mọi người và còn chưa biết cách thể hiện hành vi nhân ái. Thực trạng này có thể do cách giáo dục của gia đình và giáo viên chưa có phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm riêng của từng trẻ.

Nguyên nhân:

Qua việc nghiên cứu thực trạng giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN, chúng tôi nhận thấy việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN đạt kết quả chưa cao, một số trẻ vẫn còn biểu hiện chưa thân ái như còn tranh

giành đồ chơi với bạn, không biết nhường nhịn, quan tâm đến bạn, mọi người xung quanh và môi trường xung quanh. Kết quả này do ảnh hưởng của nhiều nguyên nhân có nguyên nhân về cách giáo dục của nhà trường, cách giáo dục của gia đình, môi trường xung quanh trẻ và bản thân trẻ:

** Đối với trẻ*

Trẻ còn hạn chế bởi nhận thức và hành vi cho nên ảnh hưởng nhiều đến việc giáo dục LNA, cụ thể:

Hạn chế về nhận thức: Tư duy của trẻ ở mức độ đơn giản, trẻ thường suy nghĩ cụ thể vào một tình huống cụ thể cho nên nhận thức của trẻ bị chi phối bởi tính tình huống.

Hành động của trẻ chưa có ý thức: Trẻ thường coi mình là trung tâm, đôi khi hành động theo suy nghĩ của bản thân và chưa có ý thức về những việc mình làm. Do vậy hành vi của trẻ còn chưa bền vững, chưa có tính chủ động.

Trẻ hay bắt chước vô thức: Trẻ thường thích bắt chước những người trẻ yêu mến (cô giáo, bạn, bố, mẹ). Đôi khi trẻ bắt chước cả những hành động không tốt của bạn bè.

Hành động của trẻ phụ thuộc vào môi trường: Môi trường xung quanh trẻ có tác động mạnh mẽ đến trẻ, nếu môi trường hấp dẫn, lôi cuốn trẻ hứng thú với môi trường sẽ hoạt động tốt còn nếu trẻ không thích thì sẽ ảnh hưởng nhiều đến hành động của trẻ.

Bên cạnh đó bản thân trẻ còn thiếu những trải nghiệm về LNA, trẻ còn chưa hiểu sâu sắc về ý nghĩa của LNA trong cuộc sống.

** Giáo dục ở nhà trường*

Giáo viên chưa hiểu rõ nội dung và cách thức giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi. Việc giáo dục của GV còn mang nặng tính hình thức, lý thuyết giảng giải, trẻ chưa có nhiều cơ hội để trải nghiệm và thể hiện LNA.

Giáo viên thiếu những biện pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp đi sâu vào việc giáo dục LNA cho trẻ. Những biện pháp giáo viên sử dụng còn nhiều hạn

chế và không có tính khả thi. Nội dung của các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ chưa thực sự phong phú, nhiều hoạt động mang tính dập khuôn, không hứng thú với trẻ. Nhiều hoạt động hứng thú thì giáo viên ít tổ chức vì mất thời gian và phải chuẩn bị nhiều.

Hoạt động trải nghiệm là một hoạt động không mới tuy nhiên trên thực tế GV tổ chức các hoạt động này còn đơn điệu, đóng kín không có sự mở rộng, tiếp nối ở những hoạt động tiếp theo.

** Giáo dục gia đình*

Gia đình là môi trường gần gũi nhất của mỗi con người. Cha mẹ nào cũng muốn dạy con nên người có lòng hiếu thảo và thương yêu người khác.. nhưng không phải gia đình nào cũng có phương pháp dạy con đúng.

Đa số cha mẹ trẻ chưa hiểu đầy đủ những nội dung và phương pháp giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi mà chỉ giáo dục theo cảm tính. Một số gia đình cha mẹ còn thiếu ý thức giáo dục LNA cho trẻ, còn thiếu những trải nghiệm.

Ngày nay xã hội ngày càng phát triển, một số gia đình không có nhiều thời gian để chăm lo giáo dục con cái chỉ trông cậy vào sự giáo dục của nhà trường, sự tiếp xúc giữa cha mẹ và con cái ngày càng ít ỏi. Điều đó cũng ảnh hưởng nhiều đến việc giáo dục LNA cho trẻ.

Sự phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường chưa chặt chẽ, cha mẹ trẻ chưa chủ động tìm hiểu nội dung cũng như các phương pháp giáo dục trẻ, chỉ thực hiện theo yêu cầu của GV.

Như vậy có thể thấy việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi chưa đạt những hiệu quả như mong muốn là do GV còn gặp nhiều khó khăn về nội dung, phương pháp và cách tổ chức các hoạt động trải nghiệm để giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi. Do đó cần thiết phải xây dựng các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi.

Kết luận chương 2

Giáo dục LNA cho trẻ MN nói chung, cho trẻ 5-6 tuổi nói riêng là một vấn đề đã và đang được quan tâm trong thực tiễn GDMN.

1. Chương trình GDMN đã cho thấy tầm quan trọng của việc giáo dục LNA cho trẻ MN. Trong chương trình đã đưa ra mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, cách đánh giá sự phát triển của trẻ phù hợp với các lứa tuổi, trong đó bao gồm cả việc giáo dục LNA cho trẻ. Tuy nhiên, Chương trình giáo dục LNA cho trẻ MN đòi hỏi phải làm rõ và bổ sung thêm một số nội dung, tăng cường phối hợp các phương pháp giáo dục tích cực, đa dạng các hình thức hoạt động của trẻ ở trường MN nhằm tạo ra hiệu quả giáo dục.

2. GVMN đã quan tâm và chú trọng đến việc giáo dục LNA cho trẻ MN. Tuy nhiên, nhận thức của GVMN chưa đầy đủ và thiếu chính xác về các nội dung cụ thể, về yếu tố cấu thành LNA, về đối tượng mà trẻ phải thể hiện LNA. Việc giáo dục LNA qua trải nghiệm chưa được quan tâm đúng mức và chưa thực hiện đúng qui trình trải nghiệm. GVMN cũng chưa khai thác ưu thế các hoạt động của trẻ ở trường MN làm phương tiện cho trẻ thực hành trải nghiệm hành vi nhân ái với mọi người và sự vật xung quanh.

3. Công tác giáo dục LNA cho trẻ ở gia đình còn nhiều hạn chế do cha mẹ trẻ chưa nắm rõ những nội dung, yêu cầu và phương pháp giáo dục LNA cho trẻ. Trên thực tế, gia đình cũng chưa thường xuyên quan tâm đến các nội dung giáo dục LNA, cũng như chưa sử dụng các phương pháp tích cực cho trẻ thực hành trải nghiệm hành vi nhân ái với mọi người xung quanh.

4. Kết quả khảo sát trẻ ở một số trường MN thành phố Hà Nội cho thấy, mức độ hình thành LNA ở trẻ còn chưa cao, chưa đồng đều giữa các mặt, chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

Kết quả khảo sát thực tiễn đã cho thấy giáo dục LNA cho trẻ MN nói chung, trẻ 5-6 tuổi nói riêng là vấn đề quan trọng và cấp thiết của thực tiễn GDMN hiện nay, vì vậy cần thiết phải đề xuất các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LNA cho trẻ mẫu giáo.

CHƯƠNG 3

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI CHO TRẺ 5-6 TUỔI QUA TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG MẦM NON

3.1. Nguyên tắc xây dựng các hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non

3.1.1. Tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm trong các tình huống đa dạng của cuộc sống

Cuộc sống thực của trẻ chứa đựng nhiều mẫu hành vi nhân ái, đó cũng là nơi trẻ trải nghiệm, đúc kết kinh nghiệm trong ứng xử với bản thân, mọi người xung quanh. Cuộc sống thực của trẻ còn là nơi đánh giá kết quả cuối cùng của quá trình giáo dục LNA.

Do vậy, các nhà giáo dục cần: Dựa vào cuộc sống thực của trẻ để xác định những nội dung cần giáo dục trẻ; Đề xuất các biện pháp giáo dục phù hợp với từng hoạt động để khuyến khích trẻ tham gia tích cực, khai thác các tình huống đa dạng, phong phú trong các hoạt động và sinh hoạt hàng ngày của trẻ để trẻ có cơ hội chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ và định hướng hành động, cách cư xử đúng với bản thân, mọi người, sự vật xung quanh.

3.1.2. Tạo ra các quan hệ hợp tác của trẻ với bạn và mọi người xung quanh

Trong trường MN, trẻ được tham gia nhiều hoạt động phong phú, đa dạng cùng nhau. Mỗi hoạt động có một ưu thế nhất định đối với việc giáo dục nói chung, giáo dục LNA cho trẻ nói riêng.

Do vậy, việc tận dụng ưu thế của các hoạt động và phối hợp, sử dụng hợp lý trong quá trình giáo dục LNA sẽ giúp trẻ có nhiều cơ hội được trải nghiệm cảm xúc, tình cảm, hành vi đối với các tình huống khác nhau. Điều này không chỉ làm cho trẻ có cơ hội tích lũy nhiều kinh nghiệm về LNA, trẻ tự khám phá nhu cầu, cảm xúc, khả năng của bản thân trong việc thể hiện hành vi nhân ái với chính mình, bạn và mọi người xung quanh, mà còn làm cho các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ có sức hấp dẫn hơn đối với trẻ, giúp trẻ càng ngày càng gắn bó với bạn bè, cô giáo, với trường lớp nhiều hơn.

Để quá trình trải nghiệm của trẻ ở trường mầm non đạt hiệu quả, việc phối hợp với các bạn trong lớp làm một nhiệm vụ, công việc nào đó rất quan trọng. Trong quá trình phối hợp với các bạn, trẻ sẽ có nhiều cơ hội để thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ với các bạn. Từ những việc làm ấy sẽ giúp trẻ mở rộng ra cuộc sống bên ngoài, trẻ sẽ nắm rõ cách thể hiện sự nhân ái với mọi người xung quanh.

3.1.3. Hoạt động giáo dục lòng nhân ái phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và tận dụng tối đa sự khác biệt của mỗi trẻ để tạo ra hiệu quả giáo dục

Trẻ em lứa tuổi MN có những đặc điểm chung trong sự phát triển tuy nhiên mỗi lứa tuổi có những đặc trưng riêng nổi bật và có ảnh hưởng đến việc giáo dục trẻ. Do vậy, nhà giáo dục cần nắm hết được những dấu hiệu nổi bật ở từng lứa tuổi để xác định nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả năng nhận thức, kinh nghiệm của trẻ.

Mặt khác trong cùng một lứa tuổi, mỗi trẻ cũng có sự khác biệt đáng kể về nhận thức đặc biệt là cách thể hiện cảm xúc, kinh nghiệm về LNA, do ảnh hưởng của giáo dục gia đình cùng với những đặc trưng riêng về khí chất... Nếu tận dụng được sự khác biệt của mỗi trẻ thì không chỉ tạo cơ hội cho trẻ có cơ hội được quan sát, thể hiện hành vi nhân ái và cảm xúc dưới các hình thức phong phú khác nhau mà nhận thức của trẻ về hành vi nhân ái sẽ được khai thác dưới nhiều khía cạnh nên đầy đủ hơn, có chiều sâu hơn. Đồng thời, việc chấp nhận sự đa dạng trong cách thể hiện cảm xúc và hành vi nhân ái của trẻ với bạn bè, mọi người xung quanh sẽ giúp trẻ dễ hòa nhập với bạn bè, cộng đồng, giảm bớt xung đột trong cuộc sống.

3.2. Xây dựng các hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non

3.2.1. Xác định mục tiêu, nội dung, các dạng hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi

3.2.1.1. Xác định mục tiêu

Mỗi một hoạt động đều phải hướng đến một mục tiêu riêng giáo dục một hoặc một số giá trị thành phần của giáo dục LNA. Việc xác định mục tiêu

hoạt động có thể hướng đến: Cung cấp kiến thức về LNA như biết đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, khoan dung, bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh; hình thành thái độ tích cực của trẻ đối với bản thân và mọi người xung quanh; rèn luyện hành vi nhân ái với mọi người.

3.2.1.2. Lựa chọn nội dung giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non

- Nội dung giáo dục LNA được xây dựng cần dựa vào mục tiêu LNA và đặc điểm của trẻ 5-6 tuổi.

- GV có thể lựa chọn một số nội dung giáo dục LNA như đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ, khoan dung. Trong đó cần tính đến các yếu tố nhận thức, tình cảm, hành vi:

a. Giáo dục nhận thức: Giáo dục trẻ nhận biết những biểu hiện, những dấu hiệu của LNA, lý do cần nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh.

b. Giáo dục tình cảm, thái độ: Giáo dục trẻ tỏ thái độ phù hợp với những hành vi nhân ái và không nhân ái; Biết thể hiện xúc cảm, tình cảm phù hợp với hoàn cảnh.

c. Giáo dục hành vi: Dạy trẻ thể hiện hành vi nhân ái ra bên ngoài với mọi người xung quanh như đồng cảm, quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ, khoan dung, bảo vệ với bản thân và mọi người xung quanh.

3.2.1.3. Xác định các dạng hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non

Trong thực tiễn giáo dục trẻ MN, trẻ được tham gia nhiều hoạt động khác nhau và mỗi hoạt động có ưu thế riêng đối với việc giáo dục trẻ, đặc biệt là giáo dục LNA cho trẻ. Do vậy, để giáo dục LNA cho trẻ cần khai thác ưu thế của các hoạt động giúp trẻ có nhiều cơ hội được trải nghiệm, rèn luyện hành vi. Các hình thức hoạt động cơ bản ở trường MN có thể kể đến là hoạt động chơi, hoạt động lao động, hoạt động lễ hội, hoạt động tham quan...

Hoạt động chơi

Mỗi loại trò chơi có ưu thế riêng đối với việc giáo dục LNA. Với trò chơi đóng vai, trẻ có cơ hội để mô phỏng cuộc sống xã hội, là cơ hội để thể

hiện một cách đa dạng các tình huống mà con người thể hiện LNA với nhau trong cuộc sống; Trò chơi đóng kịch, trẻ được nhập vai các nhân vật để mô phỏng mối quan hệ giữa con người với nhau và với môi trường xung quanh dựa trên các cốt truyện trong tác phẩm văn học. Qua đó, trẻ có cơ hội được thể hiện cảm xúc và sự sáng tạo của mình khi nhập vai. Theo đó, LNA của trẻ sẽ được củng cố và phát triển; Trò chơi học tập có nhiệm vụ nhận thức rõ ràng do GV đặt ra nên là phương tiện hữu hiệu để cung cấp kiến thức, hình thành hành vi nhân ái cho trẻ; Trò chơi vận động có luật chơi rõ ràng, có thể sử dụng để hình thành và củng cố các chuẩn mực hành vi về LNA cho trẻ như trẻ biết thực hiện theo quy định của luật chơi, biết quan tâm, hợp tác, giúp đỡ bạn; Trò chơi lắp ghép, xây dựng, hoặc các trò chơi với vật liệu thiên nhiên như nước, cát, sỏi,... trẻ thường chơi cùng nhau theo nhóm, cùng nhau tạo ra sản phẩm cụ thể nên có thể sử dụng để giáo dục trẻ tính hợp tác, quan tâm và giúp đỡ bạn tạo ra những hành vi nhân ái ở trẻ.

- **Hoạt động lễ hội**

Hoạt động lễ hội cho trẻ được tham gia vào các hoạt động chung, có nhiều cơ hội thể hiện và cảm nhận lòng nhân ái với bạn và mọi người xung quanh. Có nhiều ngày hội, ngày lễ để giáo dục LNA theo các cách khác nhau.

Tết trung thu: Là ngày tết dành riêng cho các cháu thiếu niên, nhi đồng. Trẻ sẽ được rước đèn, phá cỗ tham gia vào các chương trình văn nghệ của trường. Qua đây giáo dục trẻ quan tâm, chia sẻ với bạn.

Ngày hội của thầy, cô giáo (20/11) giáo dục trẻ truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam. Giới thiệu các công việc của các cô giáo, chú ý giáo dục tình cảm yêu mến, biết ơn của trẻ với cô giáo. Trẻ có cơ hội cùng bạn thể hiện sự quan tâm với cô giáo.

Tết nguyên đán: Tổ chức cho trẻ đón xuân, đón năm mới với tâm trạng vui mừng. Giới thiệu cho trẻ những phong tục, tập quán tốt đẹp trong ngày tết như chúc tết, thăm họ hàng... giáo dục trẻ tình yêu gia đình, yêu thiên nhiên và cuộc sống, đồng thời qua đó trẻ biết thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ gia đình và mọi người xung quanh.

Ngày quốc tế phụ nữ (8.3): Giáo dục trẻ biết ngày 8-3 là ngày vui của phụ nữ, thông qua đó giáo dục trẻ sự kính trọng, biết ơn và tình cảm yêu thương, chia sẻ, quan tâm với bà, mẹ, cô giáo và các bạn gái.

Ngày sinh nhật của trẻ trong lớp: Tạo cho trẻ cảm nhận được niềm vui, sự trưởng thành, lớn lên của mình trong ngày sinh nhật và hình thành tinh thần trách nhiệm của trẻ. Trẻ biết quan tâm, chia sẻ với bạn bằng việc chúc mừng bạn, tặng quà cho bạn...

- **Hoạt động lao động**

Hoạt động lao động tạo nhiều cơ hội cho trẻ phối hợp làm việc cùng nhau, qua đó trẻ được thể hiện LNA với bạn như quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. Có nhiều hình thức lao động phù hợp với trẻ 5-6 tuổi như sau:

+ Lao động tự phục vụ: Trẻ nhỏ đã làm quen rất sớm với hình thức lao động này và đã có kinh nghiệm tự phục vụ bản thân với các công việc liên quan đến vệ sinh thân thể (rửa mặt, tay, chân, chải tóc, đánh răng...), tự sử dụng trang phục phù hợp với hoạt động và thời tiết, tự phục vụ khi ăn, uống, ngủ, chơi... Đây là hoạt động giáo dục trẻ biết yêu quý và chăm sóc bản thân. Giáo viên cần hình thành ở trẻ hứng thú chăm sóc bản thân và ý thức luôn giữ gìn vệ sinh cá nhân. Do trẻ nào cũng phải tự phục vụ bản thân nên trẻ có cơ hội quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Giao nhiệm vụ xã hội theo cá nhân và nhóm: là hình thức lao động phù hợp với trẻ nhỏ vì các nhiệm vụ được giáo viên giao trực tiếp cho trẻ thường cụ thể, trẻ dễ hình dung các công việc cần làm và thời gian kết thúc. Bằng cách giao cho trẻ cùng thực hiện một nhiệm vụ đơn giản như cùng nhặt rác, cùng dọn dẹp sân trường, chăm sóc vườn hoa, dọn dẹp lớp học, chuẩn bị bàn ăn... trẻ sẽ hình thành được hành vi nhân ái tích cực với bạn và mọi người xung quanh. Có nhiều dạng hoạt động lao động, mỗi dạng hoạt động đều có thể giáo dục lòng nhân ái cho trẻ.

+ Lao động trực nhật: là hình thức lao động đòi hỏi trẻ thực hiện vào những thời điểm nhất định trong ngày và có thể kéo dài trong một khoảng thời gian xác định trước. Ví dụ: trực nhật bữa ăn, chuẩn bị giờ học, chăm sóc động vật, cây cối... GV giao nhiệm vụ cho trẻ theo nhóm, các nhóm có thể

luân phiên nhau thực hiện nhiệm vụ. Do vậy, trẻ có cơ hội làm việc cùng nhau, phân công, thỏa thuận, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau và có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

+ Lao động tập thể: Trẻ 5-6 tuổi đã quen với các hình thức lao động tập thể như: cả lớp cùng thực hiện các công việc giống nhau (nhặt rác ở sân trường, dọn dẹp sau khi chơi, chăm sóc cây cảnh, rau, hoa...) hoặc lao động theo nhóm và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các nhóm (cả lớp thực hiện một công việc chung, bao gồm nhiều công việc cụ thể khác nhau đòi hỏi các nhóm trẻ và mỗi trẻ trong từng nhóm phải phối hợp chặt chẽ với nhau (ví dụ: để trồng cây, phải làm các công việc: cuốc đất, tạo luống, trồng cây, tưới nước...hoặc trang trí lớp cũng cần làm nhiều việc khác nhau...). Trẻ thỏa thuận, phân công các công việc cho nhau trong nhóm, biết phối hợp, giúp đỡ bạn để cùng hoàn thành công việc chung.

- ***Hoạt động trong sinh hoạt hàng ngày***

Các hoạt động trong sinh hoạt hàng ngày ở trường MN có nhiều tình huống rất đa dạng, phong phú, trẻ có nhiều cơ hội để trải nghiệm, được thể hiện LNA với bạn bè và mọi người xung quanh. Ở trường MN, GV có thể dễ dàng tạo ra nhiều tình huống giúp trẻ trải nghiệm LNA ở mọi lúc, mọi nơi.

Hoạt động đón trẻ: Trẻ đến lớp, gặp bạn, cô, chơi tự do trong lớp, thể dục sáng ngoài trời. Trẻ có nhu cầu chú ý đến bạn nhiều hơn, có cơ hội quan tâm, chia sẻ, thể hiện sự đồng cảm với nhau.

Hoạt động ăn: Các trải nghiệm trong HĐ này cũng là đề tài hấp dẫn đối với trẻ: trải nghiệm về trực nhật bàn ăn, chia sẻ về món ăn mới...

Hoạt động ngủ: trẻ có thể chia sẻ về công việc trực nhật phòng ngủ, về cảm giác khó chịu hay dễ chịu sau khi ngủ

Hoạt động trả trẻ: là thời gian GV có thể tổ chức nêu gương cuối ngày và trẻ chuẩn bị chờ cha mẹ đến đón về. Trẻ có nhiều cơ hội để chia sẻ với cô, bạn về các trải nghiệm trong ngày.

- ***Hoạt động thăm quan, dã ngoại***

Đây là hoạt động rất hấp dẫn, thu hút sự tham gia của nhiều trẻ. Qua tham quan trẻ có nhiều cơ hội để trải nghiệm thực tế cuộc sống, đúc kết được

nhiều kinh nghiệm sống, tích lũy được nhiều cảm xúc tích cực. Có thể tổ chức cho trẻ thăm quan nhiều địa điểm khác nhau như: tham quan các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử, các công trình văn hóa; nơi lao động sản xuất như làng nghề, trang trại chăn nuôi, trồng trọt...; Có thể tiến hành thăm gia đình trẻ trong lớp, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, gia đình có công với cách mạng, các cựu chiến binh... tùy vào điều kiện của từng trường và các sự kiện xảy ra trong thực tế cũng như mục đích giáo dục trẻ, nhà trường có thể lựa chọn các địa điểm phù hợp.

3.2.1.4. Lựa chọn các hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi

Để thực hiện các nội dung giáo dục LNA đạt hiệu quả, GV cần xây dựng các hoạt động để thực hiện nội dung giáo dục LNA. GV có thể lựa chọn nội dung và các hoạt động để giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi dựa vào mục đích giáo dục như sau:

Nội dung	Các hoạt động giáo dục LNA
1. Đồng cảm với bạn bè và mọi người xung quanh	<p>HĐ chơi: Chơi các trò chơi: Mừng sinh nhật, Bé vui hay buồn; Khuôn mặt của ai; Khi bạn buồn..</p> <p>HĐ sinh hoạt: Nhận biết cảm xúc; Thể hiện cảm xúc...</p> <p>HĐ lễ hội: Ngày hội đến trường, Trung thu yêu thương</p>
2. Quan tâm đến bản thân và mọi người xung quanh.	<p>HĐ chơi: trò chơi “Đón bạn mới”; cùng chơi với các em nhỏ lớp dưới</p> <p>HĐ lao động: Cùng trực nhật bàn ăn</p> <p>HĐ lễ hội: Quà tặng cô và mẹ ngày 20/10</p> <p>HĐ sinh hoạt hàng ngày: Áo mới, váy mới của bạn, thăm bạn ốm</p>
3. Chia sẻ khi bản thân, người khác vui, buồn.	<p>HĐ chơi: trò chơi: Nói lời yêu thương; Nào chúng mình cùng chơi;</p> <p>HĐ lao động: Trực nhật trường lớp, giúp bạn</p> <p>HĐ lễ hội: 20/11, 8/3 của em</p>
4. Giúp đỡ mọi người khi họ gặp khó khăn.	<p>HĐ chơi: tổ chức các hoạt động: Làm quà tặng</p> <p>HĐ lao động: Xếp đồ dùng, đồ chơi giúp cô, bạn</p> <p>HĐ lễ hội: Vui cùng ông già Noen</p>

	HĐ thăm quan: Đến thăm làng trẻ SOS HĐ sinh hoạt: Tặng quà bạn;
5. Bảo vệ bản thân, mọi người, môi trường xung quanh	HĐ chơi: chơi các trò chơi: Đúng, sai; Những vật và những nơi nguy hiểm; HĐ lao động: Cùng tưới cây, cùng nhặt lá sâu, Đồ dùng yêu quý; Nào chúng mình cùng nhặt rác...; HĐ lễ hội: Ngày tết truyền thống HĐ thăm quan: Thăm nông trại HĐ sinh hoạt: Khi bạn không vâng lời cô;
6. Khoan dung với bản thân và mọi người xung quanh khi có lỗi hay suy nghĩ không đúng.	HĐ chơi: các trò chơi như tha lỗi cho bạn; Vai chơi thú vị... HĐ lao động: Trục nhật trường lớp HĐ lễ hội: Chợ xuân HĐ thăm quan: thăm lăng Bác HĐ sinh hoạt: Hòa giải khi bạn xung đột

3.2.2. Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non

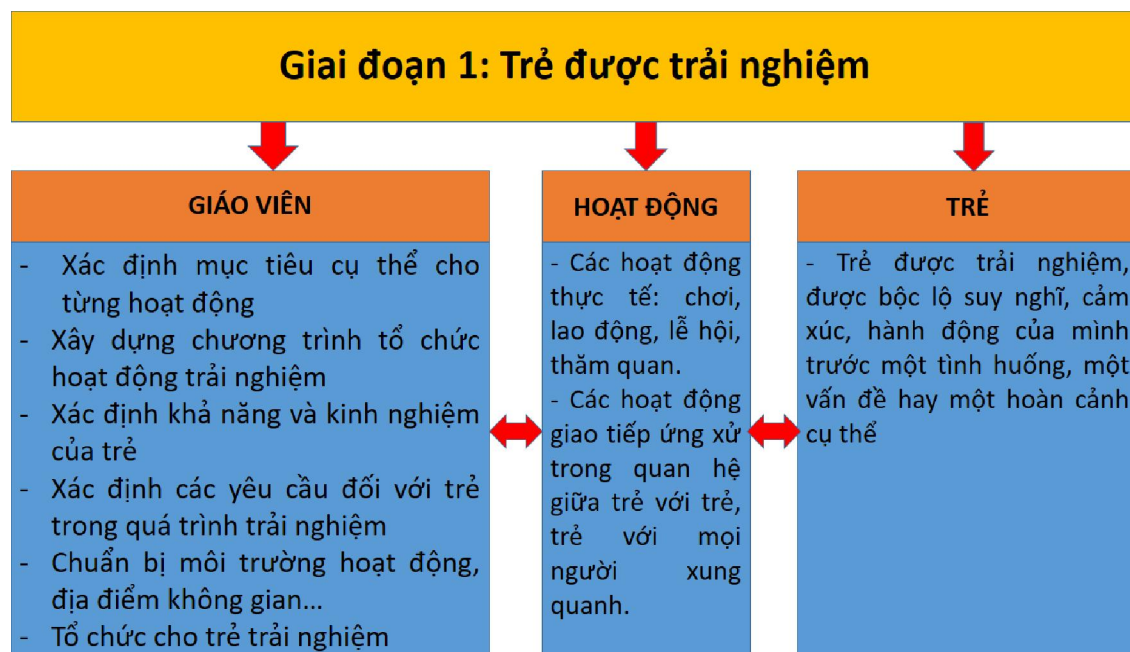
Hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN được tiến hành theo quy trình chặt chẽ gồm 4 giai đoạn sau đây:

3.2.2.1. Giai đoạn 1: Trẻ được trải nghiệm (giáo viên tổ chức hoạt động giúp trẻ tích lũy kinh nghiệm về lòng nhân ái)

Giai đoạn này tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm trong các tình huống và hoàn cảnh khác nhau để tích lũy kinh nghiệm về LNA và được quan sát hành vi nhân ái của mọi người xung quanh với nhiều đối tượng khác nhau.

Việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi phải được bắt đầu từ các trải nghiệm thực tế của trẻ. Trẻ cần có nhiều cơ hội để tiếp xúc với các sự vật, hiện tượng xung quanh, được hoạt động, giao tiếp với bạn bè, em nhỏ, anh chị lớn hơn và người lớn gần gũi với chúng. Trong quá trình hoạt động và giao tiếp, trẻ được quan sát thực tế, được nhìn, lắng nghe, cảm nhận mọi thứ xung quanh. Do vậy, trẻ được trải nghiệm càng nhiều thì kinh nghiệm mà chúng lĩnh hội được càng phong phú. Đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm của trẻ

càng đa dạng, phù hợp với hứng thú, khả năng, kinh nghiệm trước đó của trẻ thì trẻ tham gia càng tích cực, quan sát kỹ lưỡng hơn, khả năng phân tích, so sánh cũng tốt hơn, việc giải quyết vấn đề nảy sinh trong quá trình trải nghiệm có hiệu quả hơn. Theo đó, trẻ càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm mới, tạo cơ sở cho việc chia sẻ cảm xúc suy nghĩ trong giai đoạn tiếp theo.



Đây là giai đoạn đầu tiên của quá trình trải nghiệm. Nội dung hoạt động cho trẻ trải nghiệm cần dựa vào các nội dung giáo dục LNA cho trẻ và cần phát huy tối đa vốn kinh nghiệm của trẻ. Để tiến hành giai đoạn này, GV cần phải:

a. Chuẩn bị

- Xác định mục tiêu cụ thể của hoạt động làm căn cứ để xây dựng và tiến hành hoạt động để đạt hiệu quả. Mục tiêu cần hướng đến cung cấp kiến thức, hình thành kỹ năng và tình cảm tích cực của trẻ trong quan hệ với mọi người xung quanh. Mục tiêu phải phù hợp với khả năng và kinh nghiệm của trẻ.

- Xây dựng chương trình tổ chức hoạt động trải nghiệm được bắt đầu từ việc lựa chọn các hoạt động cụ thể với các chủ đề hấp dẫn với trẻ, lập kế hoạch tổ chức các hoạt động theo hướng phát huy tính tích cực chủ động ở trẻ. Chương trình hoạt động trải nghiệm của trẻ phải xuất phát từ chương trình

GDMN và phù hợp với từng lứa tuổi cũng như đặc điểm riêng của các trường MN.

- Xác định khả năng và kinh nghiệm của trẻ. Mỗi trẻ đều có khả năng và kinh nghiệm riêng. Do vậy, GV cần nắm được những đặc điểm đó của trẻ để có thể thiết kế các hoạt động vừa sức, tạo hứng thú với trẻ.

- Xác định các yêu cầu với đối với trẻ trong quá trình trải nghiệm. Mỗi một trải nghiệm, trẻ cần phải tuân thủ theo một yêu cầu riêng để đảm bảo hoạt động đó có thể diễn ra tốt.

- Chuẩn bị môi trường hoạt động, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm với nhiều tình huống thực tiễn phong phú khác nhau. GV cần phải xác định rõ địa điểm, không gian diễn ra hoạt động trải nghiệm của trẻ, cần lựa chọn các đồ dùng, đồ chơi, vật liệu cần cho hoạt động, xác định thời gian cần thiết cho các hoạt động trải nghiệm.

b. Tiến hành

- GV cần lựa chọn các đề tài trải nghiệm hấp dẫn trẻ và triển khai hoạt động trải nghiệm dựa vào đặc trưng của mỗi hình thức hoạt động với mục đích giáo dục rõ ràng, nội dung cụ thể và phối hợp sử dụng các phương pháp hợp lí giúp trẻ tích cực tham gia trải nghiệm và tương tác với bạn, các đối tượng trong môi trường.

- GV sử dụng các hoạt động phong phú, hấp dẫn và phù hợp với khả năng, hứng thú, kinh nghiệm của trẻ ở trường MN như vui chơi, lao động, lễ hội, giao lưu, thăm quan, thăm hỏi..., các hoạt động giao tiếp ứng xử trong quan hệ giữa trẻ với trẻ, trẻ với mọi người xung quanh. Các hoạt động trải nghiệm có thể xây dựng dưới dạng là các tình huống giả định hoặc những tình huống trong cuộc sống thực của trẻ được thực hiện theo qui mô nhóm hoặc tập thể.

- Các hoạt động trải nghiệm có thể tiến hành tại các địa điểm khác nhau tùy vào từng nội dung hoạt động của trẻ như trong lớp, ở hành lang, ở sân, vườn trường, ngoài trường.

- Trong quá trình đó trẻ được trải nghiệm, được bộc lộ suy nghĩ, hành động của mình trong một tình huống, hoàn cảnh cụ thể. Do mỗi hình thức hoạt động của

trẻ ở trường MN có đặc trưng riêng, nên giáo viên cần tận dụng ưu thế của từng loại hoạt động để hướng dẫn trẻ trải nghiệm cho phù hợp với đặc điểm các hoạt động đó. Cụ thể:

+ Hoạt động chơi

Tổ chức cho trẻ trải nghiệm trong hoạt động chơi có thể theo từng nhóm chơi, góc chơi. Mỗi nhóm, GV có thể giao một nhiệm vụ hướng đến việc thực hiện LNA phù hợp với chủ đề và nội dung chơi của nhóm. Ví dụ nhóm chơi xây dựng khuyến khích trẻ hỗ trợ, quan tâm đến các bạn trong khi chơi. Nhóm gia đình khuyến khích trẻ thể hiện tình cảm yêu thương, chia sẻ, quan tâm, giúp đỡ các thành viên trong gia đình... Trong quá trình trẻ chơi, GV cần quan sát, tạo ra nhiều tình huống chơi phong phú để lôi cuốn trẻ vào các tình huống đó, các vai chơi đó.

Ví dụ: Để giáo dục trẻ sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, cô cho trẻ chơi xây dựng và cô tình để thiếu một vài khối hình ở góc chơi bán hàng. Trước khi chơi cô cho trẻ thỏa thuận, bàn bạc xem sẽ xây gì, ai sẽ làm gì, ai sẽ hỗ trợ ai.. Trong quá trình trẻ chơi, thấy thiếu vật liệu sẽ bàn bạc nhau, cùng nhau tìm kiếm và sang các nhóm chơi khác để tìm. Nếu trong quá trình chơi, GV thấy trẻ chưa giúp đỡ nhau, chia sẻ với nhau thì GV nhắc nhở trẻ bằng cách đưa ra những lời gợi ý để trẻ chơi cùng nhau, chia sẻ, giúp đỡ nhau. Trong quá trình trẻ trải nghiệm, GV luôn động viên, khích lệ trẻ.

+ Hoạt động lễ hội

Trẻ được tham gia vào các hoạt động. Chú ý động viên tất cả các trẻ tham gia vào các hoạt động, các tiết mục văn nghệ, vui chơi giải trí, đọc thơ, chuyện, múa, hát, đóng kịch...

Tạo bầu không khí vui tươi, trẻ có cảm giác thoải mái, hứng thú khi tham gia vào các hoạt động.

Các tình huống GV có thể tổ chức trải nghiệm để giáo dục LNA cho trẻ: quan tâm bà, mẹ, cô giáo trong các ngày lễ 20/10, 20/11, 8/3; trẻ cùng với bạn thực hiện một nhiệm vụ biết hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ bạn.

+ *Hoạt động lao động*

Giáo viên giao nhiệm vụ cho trẻ. Khi giao nhiệm vụ GV cần giải thích và có chỉ dẫn cụ thể về những việc trẻ sẽ làm, các thao tác trẻ cần tiến hành, trẻ lựa chọn những dụng cụ cần thiết và tự thực hiện quá trình lao động.

Đối với việc trực nhật của trẻ: GV giao cho 2, 3 trẻ làm, sau một, hai ngày GV lại đổi người khác làm. Trong quá trình đó GV nên kèm một trẻ biết quan tâm, giúp đỡ bạn với một trẻ không biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ để trẻ học hỏi lẫn nhau.

Đối với việc tổ chức lao động tập thể: Trẻ sẽ được GV chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm thực hiện một mục đích riêng để hoàn thành mục đích chung. Ví dụ với nhiệm vụ trồng cây và chăm sóc vườn cây: GV sẽ chia một nhóm trồng cây làm các việc như xới đất, gieo hạt, tưới cây và một nhóm chăm sóc vườn cây như bắt sâu cho cây, nhặt lá vàng....

Trong quá trình đó GV động viên, khích lệ trẻ hoạt động cùng nhau, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành công việc. GV sẵn sàng hỗ trợ trẻ, động viên, khích lệ trẻ.

+ *Hoạt động sinh hoạt hàng ngày*

Thông thường, GV có thể cùng trẻ thảo luận về các vấn đề thường xảy ra trong sinh hoạt hàng ngày.

Hôm nay, đến lớp con thấy có gì mới? Ai vắng mặt? Ai có gì mới? Ai có điều gì đặc biệt? Sinh nhật bạn A chúng mình sẽ làm gì để chúc mừng bạn.

Trưa khi ăn ngủ, GV có thể khai thác các tình huống: trẻ vừa chuẩn bị kê dọn bàn ăn, chia cơm, giúp cô dọn dẹp lớp học chuẩn bị cho cả lớp ngủ trưa...

Buổi chiều trước khi ra về, GV có thể trò chuyện với trẻ: Hôm nay con đã làm được việc gì giúp cô, giúp bạn, con cảm thấy thế nào? Con nghĩ cô, bạn cảm thấy thế nào? Con nghĩ tối nay con sẽ làm gì để giúp bố mẹ, anh, chị em, điều muốn nói với bố mẹ...

GV cũng có thể tạo ra các tình huống khác nhau trong các thời điểm khác nhau để giáo dục LNA cho trẻ như giúp bạn dọn dẹp lớp học, cùng bạn cất dọn (trong giờ ăn)...

+ Hoạt động thăm quan, dã ngoại

Quá trình trải nghiệm của trẻ trong hoạt động thăm quan bắt đầu từ việc trẻ chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ trang phục ở nhà, đến trường, xếp hàng lên ô tô, ngồi ô tô đến địa điểm thăm quan, vui chơi, khám phá ở đó, trẻ xếp hàng lên ô tô và đi về. Trong quá trình này, GV cần giám sát chặt chẽ hoạt động của trẻ, sẵn sàng hỗ trợ trẻ khi trẻ cần, khuyến khích trẻ thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ bạn, phát hiện khi vắng bạn trong lớp lúc lên xe về.

+ Hoạt động giao lưu

Hoạt động này có thể tiến hành ở trường MN. Trong phạm vi hẹp, có thể tiến hành cho trẻ các lớp cùng tuổi hoặc khác tuổi giao lưu với nhau trong trường. Có thể sử dụng địa điểm là lớp học, hội trường, sân trường. Trong phạm vi rộng, có thể tổ chức giao lưu giữa các lớp của hai hay nhiều trường. Có thể luân phiên sử dụng địa điểm của hai trường làm nơi giao lưu của trẻ, hoặc đến công viên gần nhất.

Chủ đề của hoạt động giao lưu có thể rất phong phú và nên lấy ý tưởng từ nội dung giáo dục LNA. Có thể tổ chức hoạt động giao lưu dưới hình thức hội thi với các trò chơi, kể chuyện, hát, múa, diễn kịch, vẽ tranh về hành vi LNA.

GV nên khuyến khích cha mẹ trẻ tham gia vào việc chuẩn bị, tổ chức hội thi cho trẻ để tạo ra bầu không khí tốt và hào hứng cho cả gia đình, nhà trường và sử dụng hoạt động này gây ảnh hưởng đến trẻ, cha mẹ, giáo viên trong trường, kích thích họ quan tâm nhiều hơn đến việc giáo dục LNA cho trẻ cũng như tận dụng sự hỗ trợ từ phía gia đình.

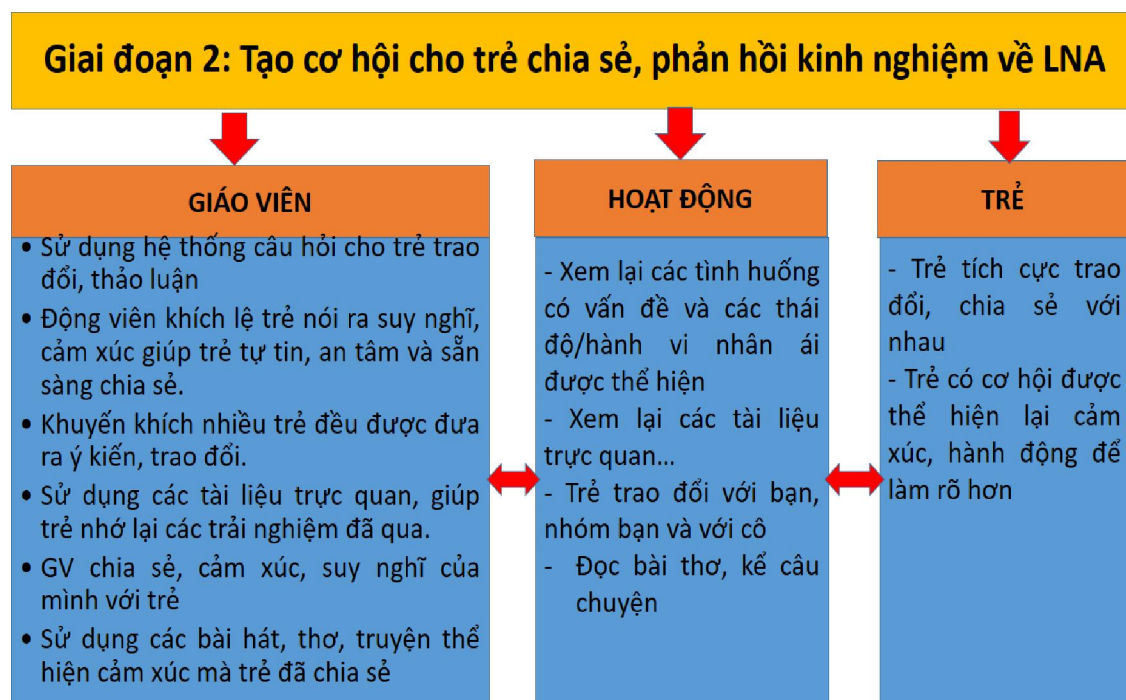
Có thể nói, giai đoạn trải nghiệm cụ thể (giai đoạn 1) là giai đoạn rất quan trọng quyết định hiệu quả của mô hình giáo dục LNA dựa vào trải nghiệm. Nếu việc lựa chọn và tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm ở giai đoạn này không có hiệu quả sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giai đoạn sau: trẻ không hứng thú, tích cực lĩnh hội thông tin cần thiết để có thể chủ động tham gia vào quá trình chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ (giai đoạn 2); Giáo viên không thể hệ thống hóa, khái quát hóa kiến thức về LNA để hình thành khái niệm đúng cho trẻ dựa trên hiểu biết thực tế của chúng (giai đoạn 3); Việc thử nghiệm không còn mang tích tích cực, nghĩa là không xuất phát từ nhận thức thực tế

về LNA của trẻ (giai đoạn 4) mà chỉ thực hiện các hành vi nhân ái theo yêu cầu của GV.

3.2.2.2. Giai đoạn 2: Tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm về lòng nhân ái

Đây là giai đoạn tạo diễn đàn để trẻ chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về hành vi nhân ái để từ đó có nhận thức đúng về các hành vi đúng, sai, tốt, xấu phù hợp với khả năng của trẻ.

Trong quá trình trải nghiệm, trẻ được tiếp xúc trực tiếp với các sự vật, hiện tượng, được giao tiếp với bạn và mọi người xung quanh. Tuy nhiên, nhận thức của trẻ về các giá trị còn mơ hồ, chưa rõ ràng, vì thế cần yêu cầu trẻ chia sẻ kết quả quan sát, tranh luận, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của chúng đã tích lũy được trong hoạt động thực tế. Ở giai đoạn này, GV và trẻ cùng tích cực trao đổi, chia sẻ những cảm xúc, suy nghĩ về những trải nghiệm trẻ vừa trải qua. Trong quá trình đó, GV cần phải tiến hành các hoạt động sau:



- Cho trẻ xem lại hoặc gọi lại tình huống có vấn đề vừa trải qua giúp trẻ nhớ lại hành vi, cảm xúc của trẻ.

- Để giúp trẻ xác định và làm sáng tỏ các biểu hiện về LNA, cần tổ chức đàm thoại với hệ thống câu hỏi nhằm khơi gợi cảm xúc, suy nghĩ về sự

quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ.. đã quan sát được cũng như tự thực hiện hoặc đã được nhận. Trong quá trình đàm thoại cần để trẻ được nói lên cảm xúc, suy nghĩ của mình khi quan sát người khác hoặc khi sống trong bối cảnh đó.

Ví dụ:

+ Câu hỏi xác định những việc trẻ đã làm:

- Con đã làm gì để giúp bạn?
- Thấy bạn bị ngã, con đã làm gì?

+ Câu hỏi nói lên suy nghĩ cảm xúc:

- Khi đã giúp bạn, con cảm thấy thế nào?
- Tại sao con lại giúp bạn?

+ Câu hỏi định hướng hành vi của trẻ:

- Con đã hành động đúng hay sai?

- GV cần khuyến khích nhiều trẻ đưa ra ý kiến và những cảm xúc, suy nghĩ của mình. Trẻ cũng được khuyến khích để tập phân tích các tình huống cụ thể, thử xác định nguyên nhân dẫn đến hành động, cách ứng xử mà chúng cho là tốt-xấu, đúng-sai. GV cần tạo điều kiện để tất cả các trẻ đều được chia sẻ, đều được nói lên suy nghĩ của bản thân mình.

- Để kích thích thích hứng thú tham gia đàm thoại của trẻ, cần tăng cường kết hợp sử dụng các tài liệu trực quan như tranh ảnh, phim ảnh, đồ vật thật liên quan đến những trải nghiệm của trẻ... như chụp ảnh, quay phim về quá trình tham gia hoạt động của trẻ hoặc sử dụng các dụng cụ, tài liệu có liên quan đến các tình huống mà trẻ đã sử dụng chúng để thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau cũng như sản phẩm của quá trình hoạt động của trẻ.

- GV cũng chia sẻ cảm xúc suy nghĩ của mình để tạo ra sự lan truyền xúc cảm từ cô đến trẻ. Trong tình huống đấy cô cảm thấy như thế nào? Cô nghĩ đến điều gì? Điều đó sẽ làm cho người khác cảm thấy ra sao? ...

Như vậy, có thể thấy trẻ càng tham gia tích cực vào quá trình chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ thì nhận thức của trẻ về LNA càng trở nên rõ ràng hơn, tình cảm của trẻ được lắng đọng sâu sắc hơn. Đây là cơ sở để thực hiện các hoạt động giúp trẻ lĩnh hội các qui tắc, chuẩn mực hành vi đúng về LNA cho trẻ.

Những tình huống thực tế thường rất phong phú, gần gũi và hấp dẫn đối với trẻ. Tuy nhiên, trẻ thường bị chi phối bởi nhiều yếu tố nên thường rất nhút nhát, nhiều trẻ chưa quen còn bỡ ngỡ. Do vậy, GV phải là người bao quát lớp, kịp thời điều chỉnh, định hướng để trẻ dễ dàng hơn trong quá trình quan sát và trả lời.

Ví dụ về hoạt động trải nghiệm “tham trang trại”

Giai đoạn 1: Trẻ được trải nghiệm

* Tổ chức thảo luận với trẻ về công tác chuẩn bị trước ngày đi tham quan (trang phục, các quy định của buổi tham quan, cách xử trí một số tình huống có thể xảy ra khi đi tham quan?).

- Đưa ra một số tình huống như:

+ Con làm gì khi cảm thấy mệt, buồn nôn trên xe?

+ Khi đi thăm các trang trại: hoa, bò sữa, con cần làm gì để không bị lạc? Nếu bị lạc con sẽ làm gì?

+ Khi tham gia biểu diễn văn nghệ cùng các lớp khác, các con cần làm gì?

+ Khi chơi các trò chơi dân gian ở trang trại, các con sẽ phối hợp với nhau như thế nào?

**** Tổ chức cho trẻ đi tham quan***

- Hướng dẫn trẻ thực hiện nội quy trong suốt quá trình trên xe và tham quan tại nông trại. Giáo dục trẻ biết quan tâm, chăm sóc bạn khi bạn bị mệt, bị say xe: hỏi thăm bạn, lấy nước cho bạn uống...

- Dạy trẻ phối hợp với các bạn khi chơi trò chơi và tham gia biểu diễn

chương trình văn nghệ: Muốn tiết mục biểu diễn của lớp mình thành công các con sẽ phải làm gì?

- Dạy trẻ giữ vệ sinh môi trường khi đi tham quan, không vứt rác bừa bãi, yêu quý, chăm sóc, bảo vệ cây cối và các con vật.

Giai đoạn 2: Tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm về LNA

- Đàm thoại với trẻ về cảm xúc của trẻ khi đi thăm quan, hỏi trẻ về cảm xúc của các bạn và mọi người xung quanh? Tại sao?

- Trẻ được xem ảnh, băng hình ghi lại hình ảnh của buổi tham quan

- Khuyến khích trẻ kể lại các tình huống thể hiện LNA trong quá trình tham quan;

- Trẻ vẽ tranh thể hiện hành vi nhân ái;

- Trao đổi, đàm thoại với trẻ về việc làm của trẻ và việc làm của các bạn? Suy nghĩ của trẻ về những việc làm đó...

3.2.2.3. Giai đoạn 3: Hướng dẫn trẻ đúc kết kinh nghiệm để hình thành khái niệm/rút ra bài học về lòng nhân ái

Giai đoạn này giúp trẻ rút ra được những nguyên tắc, hiểu biết đúng về những việc cần làm và không nên làm, khi gặp những việc tương tự thì cần phải làm thế nào cho đúng, cho đẹp, cho bản thân và mọi người đều vui, hạnh phúc.

Ở bước này, kết quả quan sát và những việc làm cụ thể đã giúp trẻ có những nhận xét, suy ngẫm về giá trị nhân ái. Do vậy, GV nên giúp trẻ hệ thống những kinh nghiệm đã lĩnh hội thành những quy định, chuẩn mực hành vi đúng - sai. GV có thể sử dụng một số trò chơi học tập như loto, ghép tranh, nói tranh, trò chơi dùng lời để củng cố kinh nghiệm cho trẻ. Ở giai đoạn này, GV có thể một số phương pháp giáo dục giá trị như phương pháp đóng vai, phương pháp trò chuyện và phương pháp trò chơi để giúp trẻ khắc sâu và làm sáng tỏ thêm giá trị.



- Tổ chức cho trẻ thảo luận, phân tích, phản ánh, xem xét các kinh nghiệm, thảo luận về cách đã thực hiện, về các chủ đề, các vấn đề trải nghiệm, về cách giải quyết vấn đề, kinh nghiệm của cá nhân và của các thành viên hoặc của các nhóm. Giáo viên sử dụng những câu hỏi hệ thống hóa, khái quát hóa giúp trẻ phân tích, xử lý các kinh nghiệm thu được như con cần phải làm gì? nói gì?...

Ví dụ:

- Để quan tâm giúp đỡ bạn con cần phải làm gì?
- Khi bạn buồn thì con cần phải làm gì?
- Khi chúc mừng sinh nhật bạn con cần nói gì và làm gì?...

- GV sử dụng các cách thể hiện bằng trực quan với các tình huống, hành vi phong phú giúp trẻ lựa chọn và phân loại những cách ứng xử đúng và không đúng. Ví dụ như tranh tình huống, tranh về những hành vi đúng và không đúng để trẻ có thể phân loại.

- GV cũng có thể sử dụng trò chơi để củng cố kinh nghiệm về lòng nhân ái như trò chơi đóng vai trong góc “gia đình”, “bác sĩ”; trò chơi đóng kịch theo cốt truyện về việc chăm sóc người ốm, quan tâm đến mọi người

xung quanh...nhằm giúp trẻ thể hiện lại các cảm xúc đã trải nghiệm thực tế để củng cố tình cảm đã được tích lũy.

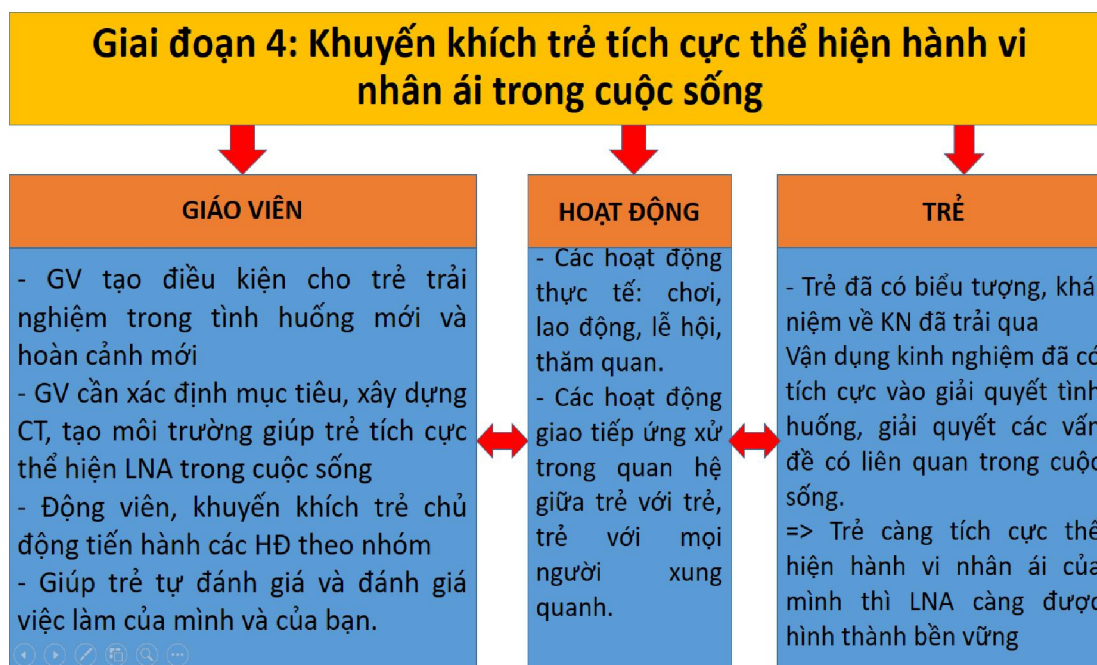
- Để giúp trẻ kết nối kinh nghiệm cá nhân với những gì xảy ra trong thực tiễn và tìm ra cần phải làm gì và làm như thế nào, GV cần sử dụng câu hỏi định hướng để trẻ xác định đúng quy tắc ứng xử một cách chính xác, nếu trẻ chưa xác định được giáo viên phải là người gợi ý, dẫn dắt. GV cần kết nối những gì trẻ đã học được với thực tiễn cuộc sống để chuyển sang giai đoạn học tập tiếp theo thông qua một số câu hỏi: Con đã làm được gì? Nếu trong tình huống tương tự con có làm như thế không?

Như vậy, có thể thấy đây là giai đoạn trẻ đúc kết rút ra bài học mới để tạo ra những hiểu biết mới về cách giải quyết và xử lý các mối quan hệ ứng xử trong cuộc sống dựa trên những điều trẻ trải qua và tự rút ra bài học và quy tắc ứng xử. Đây là giai đoạn rất quan trọng, nhờ đó mà trẻ khắc sâu và sẽ có những hành động tích cực ở giai đoạn sau.

3.2.2.4. Giai đoạn 4: Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong hoạt động và sinh hoạt hàng ngày

Giai đoạn này nhằm mục đích khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong cuộc sống với nhiều đối tượng, trong nhiều tình huống phù hợp với nhu cầu, mong muốn và khả năng của trẻ.

LNA của trẻ muốn được củng cố và phát triển thì cần phải được rèn luyện qua nhiều tình huống và đặt trong nhiều môi quan hệ. Trẻ sẽ được thể hiện LNA của mình với mọi người xung quanh một cách tự nhiên, không gò ép. Thực tế ở trường mầm non có nhiều tình huống đa dạng, qua việc đặt trẻ vào các tình huống đó, trẻ sẽ được trải nghiệm, được suy ngẫm và từ đó rút ra những bài học cho bản thân. Quá trình trải nghiệm của trẻ về LNA sẽ được diễn ra liên tục từ điều trẻ chưa biết đến biết và đến những việc làm cụ thể.



Ở giai đoạn này, GV lại tiếp tục cho trẻ trải nghiệm và vận dụng kinh nghiệm để giúp trẻ tích cực sử dụng kiến thức, kinh nghiệm vào các tình huống thực tiễn. GV cần sử dụng các cách thức khác nhau nhằm khích lệ, động viên hành động tốt của trẻ, đồng thời cũng giúp trẻ có thể tự ghi nhận lại những việc làm của mình để tự đánh giá và tích cực tham gia đánh giá hành vi bạn.

- *Việc định hướng hành động thể hiện LNA với bạn, mọi người, sự vật xung quanh có thể tiến hành vào đầu tuần, đầu buổi sáng, hoặc trước khi tổ chức một hoạt động nào đó. Việc làm này có tính chất nhắc nhở trẻ nhớ đến các yêu cầu về chuẩn mực hành vi cần thực hiện trong quá trình hoạt động và cũng giúp trẻ tích cực thực hiện khi hoạt động cũng như đánh giá hành vi của bản thân và bạn sau khi kết thúc hoạt động.*

+ Hàng ngày vào thời gian đón trẻ, giáo viên nên dành một chút thời gian trò chuyện với trẻ về các trải nghiệm ở nhà và chia sẻ cảm xúc khi đến lớp. Cần tận dụng thời gian này để khơi gợi ở trẻ những quy tắc hành vi nhân ái đã được đúc kết ở trẻ và hỏi trẻ xem chúng có thể thực hiện các hành vi nhân ái đó trong hoạt động nào? Trong tình huống nào? Với ai? Làm thế nào để nhận ra ai đó cần phải quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ? Thực hiện hành vi nhân

ái như thế nào?...Sự trao đổi của giáo viên với trẻ không chỉ cho trẻ thấy giáo viên luôn quan tâm, dõi theo trẻ, mà còn giúp trẻ nhớ lại các kinh nghiệm đã đúc kết, hình dung các tình huống, đối tượng, công việc cần làm. Giáo viên cũng nên cho trẻ biết rõ rằng việc thể hiện hành vi nhân ái với bạn và mọi người xung quanh là một trong các tiêu chí cần thiết để đánh giá kết quả hoạt động của trẻ. Nhờ vậy, dù có hứng thú, mải mê với một trò chơi, một hoạt động nào đó, trẻ sẽ không quên các bạn chơi cùng, cần quan tâm, tương trợ giúp đỡ các bạn.

+ Vào ngày thứ hai đầu tuần, trước khi tổ chức các hoạt động, giáo viên cũng nên khuyến khích trẻ nhắc lại các qui định hành vi nhân ái trong hoạt động và giao tiếp với bạn và mọi người xung quanh và định hướng sự đánh giá vào cuối tuần cho trẻ nhớ và cố gắng thực hiện ở mọi nơi mọi lúc. Sau này, khi trẻ đã có ý thức với việc cần quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, khoan dung với bản thân, bạn và mọi người xung quanh thì không cần sự định hướng vào đầu ngày hay đầu tuần nữa vì hành vi trẻ đã trở nên tự giác và hành động nhân ái đã trở thành nhu cầu, thói quen của trẻ.

+ Việc định hướng trẻ thực hiện hành vi nhân ái với bạn và mọi người xung quanh cần phối hợp chặt chẽ với việc sử dụng các tài liệu trực quan. Giáo viên có thể sử dụng tranh, ảnh mô tả hành vi đúng - sai trong việc thể hiện LNA, sử dụng ảnh chụp về hành vi thực tế của trẻ để lôi cuốn sự chú ý của chúng nhiều hơn.

- Để khuyến khích trẻ tích cực chủ động thực hiện hành vi nhân ái với bạn và mọi người xung quanh cần sử dụng các biện pháp đánh giá hành vi trẻ đa dạng, phù hợp với trẻ, dưới nhiều hình thức, vào nhiều thời điểm khác nhau. Cụ thể:

+ *Đánh giá quá trình* được tiến hành khi trẻ tham gia các hoạt động vui chơi, học tập, lao động, lễ hội, tham quan... ở trường MN. Giáo viên quan sát

hành vi trẻ và động viên, khen ngợi các hành vi tích cực của trẻ với tư cách là người tổ chức hoạt động hoặc có thể đánh giá với tư cách là người cùng chơi, cùng tham gia hoạt động với trẻ để khen ngợi hoặc phê phán những hành vi sai trái của các thành viên tham gia.

+ *Đánh giá cuối hoạt động* được tiến hành sau khi hoạt động kết thúc, giáo viên cho trẻ nhận xét kết quả hoạt động với các tiêu chí đánh giá cụ thể, trong đó có tiêu chí về LNA. Nghĩa là trẻ phải phân tích nguyên nhân dẫn đến kết quả của hoạt động tốt hay không tốt là do sự phối hợp hoạt động như thế nào? Sự chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau... ra sao? Tự rút kinh nghiệm để tham gia vào hoạt động tiếp theo có hiệu quả hơn. Ví dụ: Hoạt động chơi: GV có thể giúp trẻ tự đánh giá hành vi nhân ái của bản thân trẻ và bạn sau khi kết thúc hoạt động bằng cách cho trẻ tự nhận xét về hành động quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ... bạn trong quá trình tham gia hoạt động: con đã làm được việc gì tốt? Với ai? Làm như thế nào? Làm việc đó xong, con cảm thấy thế nào? Có vui không? Con nghĩ khi con quan tâm đến bạn bạn sẽ thế nào? Tại sao con nghĩ như vậy?...

+ *Đánh giá cuối ngày* được tiến hành vào hoạt động buổi chiều trước khi trả trả. GV nên tổ chức hoạt động này thường xuyên, tiến hành nhẹ nhàng, thoải mái để tạo cho trẻ trạng thái tâm lý thoải mái trước khi được cha mẹ đón về. Hoạt động thường nhật này có ý nghĩa như một sự xác định những cố gắng, nỗ lực của trẻ đã thực hiện trong ngày được thực hiện trước tập thể trẻ, khuyến khích trẻ tiếp tục phát huy trong những ngày sau. GV cho trẻ tự nhận xét về hành vi tốt xấu của bản thân trong ngày, cho trẻ khác trong lớp xác nhận làm cho đánh giá chính xác hơn. Việc đánh giá tập trung vào sự tiến bộ của trẻ là chính nên trẻ nào cũng được đánh giá và cần làm rõ những cố gắng nỗ lực của trẻ. Giáo viên có thể dùng các phần thưởng về tinh thần để động viên trẻ như tặng cờ, hoa, lời khen...

+ *Đánh giá cuối tuần* nên tiến hành thường xuyên và thời gian hoạt động buổi chiều của ngày cuối cùng trong tuần. Việc khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong thực tiễn cuộc sống thông qua hoạt động nêu gương cuối tuần sẽ để lại dấu ấn rõ nét hơn ở trẻ nếu giáo viên MN quan tâm đến tổ chức hoạt động này thường xuyên và với nội dung phong phú, hấp dẫn trẻ. GV có thể bắt đầu hoạt động bằng giới thiệu chương trình, bao gồm: nhận xét, đánh giá hành vi của trẻ trong cả tuần, sau là đến chương trình văn nghệ và cuối cùng là trao phần thưởng. Phần nhận xét đánh giá hành vi trẻ được thực hiện theo trình tự từ việc cho trẻ nêu lên những biểu hiện về LNA trong quan hệ với bạn và mọi người xung quanh. Sau đó, từng trẻ ở các tổ sẽ tự đánh giá hành vi của bản thân đã làm trong cả tuần, cho trẻ trong tổ và các tổ khác nhận xét đánh giá, giải thích lí do và sự điều chỉnh hành vi trong thời gian tới. Cuối cùng, GV sẽ tổng hợp và đưa ra đánh giá chung. Mục tiêu của hoạt động này chủ yếu là khuyến khích, động viên trẻ thể hiện nhiều hành vi nhân ái trong hoạt động và sinh hoạt hàng ngày, chứ không phê bình trẻ, làm sao cho trẻ có thể tự giác thực hiện hành vi tích cực nhiều nhất.

Tóm lại, việc tổ chức hoạt động giáo dục LNA cho trẻ qua trải nghiệm cần được tiến hành theo quy trình chặt chẽ gồm 4 giai đoạn có liên quan mật thiết với nhau, tác động qua lại, hỗ trợ lẫn nhau. Do vậy, không thể coi nhẹ giai đoạn nào. GV cần lựa chọn các hoạt động phù hợp với các mục đích, nội dung giáo dục LNA để có các định hướng giáo dục cụ thể và có thể tận dụng ưu thế của các hoạt động trong quá trình giáo dục LNA cho trẻ.

3.2.3. Xây dựng các điều kiện đảm bảo hiệu quả hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ ở trường mầm non

Hoạt động giáo dục LNA cho trẻ qua trải nghiệm ở trường mầm non chỉ có hiệu quả nếu đảm bảo các điều kiện về môi trường vật chất và tâm lý sau đây:

3.2.3.1. Các điều kiện về môi trường vật chất

Thứ nhất, các yêu cầu đối với việc chuẩn bị môi trường giáo dục LNA cho trẻ

* Tạo môi trường thuận lợi, phù hợp để trẻ được tự nhiên, độc lập hoạt động theo ý thích.

- Trước khi tiến hành hoạt động, GV cần nắm bắt được nhu cầu chơi, kinh nghiệm của trẻ, mức độ thể hiện LNA của trẻ và điều kiện thực tế của lớp để lên kế hoạch tổ chức môi trường hoạt động.

- Lựa chọn đồ dùng, đồ chơi phù hợp, bố trí những đồ chơi ở vị trí thuận lợi, hợp lý để trẻ dễ hoạt động.

+ Ở các khu vực hoạt động GV nên bố trí đồ dùng, đồ chơi đa dạng theo hướng mở và xuất phát từ kinh nghiệm, khả năng sử dụng của trẻ.

+ Lựa chọn những đồ dùng, đồ chơi để trẻ có thể phối hợp cùng nhau.

- *Lên ý tưởng, xây dựng kế hoạch* và cùng trẻ làm đồ dùng, đồ chơi, trang trí lớp học. Trong quá trình trẻ làm, GV động viên trẻ tích cực, sáng tạo và biết phối hợp, giúp đỡ bạn để hoàn thành công việc được giao. Sau đó GV tổ chức cho trẻ cùng trao đổi, thảo luận trẻ đã làm được gì? Đã cùng bạn làm việc như thế nào? Đã giúp bạn ra sao? Trẻ cảm nhận điều gì về quá trình trẻ cùng cô và các bạn trong lớp làm việc.

** GV cần chú ý đến thế mạnh của mỗi góc hoạt động để giáo dục LNA cho trẻ trong hoạt động vui chơi*

- Mỗi một góc đều có thế mạnh riêng để giáo dục LNA. Ví dụ: Góc gia đình: giáo dục trẻ biết quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình thể hiện tình cảm với mọi người xung quanh; Góc xây dựng: giáo dục trẻ biết hỗ trợ, giúp đỡ, nhường nhịn nhau; Góc bán hàng: giáo dục trẻ biết lắng nghe người khác, biết quan tâm đến người mua hàng. GV bố trí trẻ chơi ở các góc này. GV chú ý để trẻ đổi vai chơi thường xuyên và biết thể hiện vai chơi, biết thể hiện những hành vi nhân ái với bạn trong suốt quá trình chơi.

- GV và trẻ cùng xây dựng nội quy ở các góc, các khu vực hoạt động hướng đến việc giáo dục LNA cho trẻ.

** Dành một khu vực để trang trí các mẫu hành vi đúng, phù hợp với chuẩn mực.* GV cần lên ý tưởng và trang trí các khu vực hoạt động thể hiện những mẫu hành vi đúng và chuẩn. Cách bày trí cần thu hút và kích thích trẻ tìm tòi, khám phá.

Ví dụ: Trang trí một khoảng tường làm góc yêu thương, trên đó dán những hình ảnh chụp bé đang giúp cô kê bàn, bé đang chơi thân thiện với bạn, bé đỡ bạn dậy, bé cùng các bạn thu dọn đồ chơi...

Thứ hai, thay đổi môi trường tạo ra các cơ hội cho trẻ quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình cho trẻ hoạt động

- Đưa thêm các đối tượng mới vào môi trường: Đồ dùng, đồ chơi cần luôn được bổ xung, thay đổi tạo cho trẻ sự mới lạ, hấp dẫn qua đó giúp trẻ dễ dàng mở rộng nội dung hoạt động, kích thích trẻ hoạt động tích cực, các quan hệ giao tiếp của trẻ với bạn được mở rộng hơn.

- Thay đổi vị trí sắp đặt của các đồ dùng, đồ chơi buộc trẻ phải tìm kiếm đồ dùng, đồ chơi. Trong quá trình đó, trẻ phải trao đổi với bạn, cùng bạn tìm kiếm và lấy đồ chơi, qua đó trẻ sẽ nhanh chóng thích nghi và có kĩ năng chơi tốt hơn.

- Cát bót đồ dùng, tài liệu cần cho các hoạt động để tạo ra các tình huống khó khăn buộc trẻ phải thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau.

- Chuyển hoạt động của trẻ sang khu vực mới để trẻ phải nhanh chóng thích ứng và chuyển đổi hoạt động với các bạn trong nhóm, cùng hỗ trợ nhau. Việc làm đó khiến cho trẻ nhạy cảm hơn trong hoạt động chơi, học.

Ví dụ: Có thể cát bót đồ chơi ở góc xây dựng hay chuyển sang góc bán hàng để trẻ phải phối hợp với bạn cùng xử lý; Cát một số cốc uống nước của một số bạn để trẻ cùng nhau đi tìm và giúp đỡ bạn.

3.2.3.2. Các điều kiện về môi trường tâm lý

Môi trường tâm lý xã hội (môi trường tinh thần) có liên quan đến việc phát triển nhận thức, tình cảm và hành vi nhân ái của trẻ. Nó phản ánh không khí hoạt động của trẻ ở trường, lớp, các mối quan hệ của trẻ với nhau và với giáo viên thông qua mối quan hệ tình cảm và phương thức biểu đạt tình cảm đó. Đây là môi trường ẩn không nhìn thấy sờ thấy nhưng lại có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy trẻ hoạt động tích cực lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kinh nghiệm, hành vi nhân ái với bạn và mọi người.

Việc tạo dựng môi trường tâm lý xã hội tích cực được đảm bảo bởi tố chất của những nhà giáo dục. Đó là đặc trưng về nhân cách của người giáo viên mầm non (nhân sinh quan, tính cách, kinh nghiệm, chí hướng...), quan điểm giáo dục, năng lực chuyên môn, ý thức nghề nghiệp và trình độ nghề nghiệp.

Môi trường tâm lý lành mạnh có tác dụng tốt trong việc tạo mối quan hệ giữa trẻ với nhau, tăng nhu cầu hợp tác, cùng làm việc, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, giảm các xung đột giữa trẻ với nhau và với GV, giảm thiểu các hành vi xấu ở trẻ, trẻ tích cực tham gia các hoạt động và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

Để xây dựng môi trường tâm lý xã hội tốt, GV cần có quan niệm đúng về trẻ và tiến hành các tác động giáo dục phù hợp. Cần coi trẻ là chủ thể hoạt động để tạo mọi cơ hội cho trẻ chủ động, độc lập, sáng tạo trong hoạt động đồng thời phải quan tâm, yêu thương, tôn trọng luôn quan sát chia sẻ với trẻ, tìm hiểu thế giới nội tâm của trẻ, hiểu nhu cầu, mong muốn, hứng thú, sự say mê của trẻ.

Để tạo môi trường tâm lý tích cực trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi, GV cần thực hiện các yêu cầu cụ thể sau:

Thứ nhất, phải tạo được niềm tin cho trẻ vào chính bản thân mỗi trẻ. Trẻ tin vào khả năng của mình là cơ sở giúp trẻ hiểu được mình có thể tự làm gì, có thể chia sẻ, giúp đỡ người khác làm gì?...Do vậy, khi tổ chức hoạt động

giáo dục LNA, GV phải nắm rõ đặc điểm phát triển của trẻ 5-6 tuổi, biết được đặc điểm riêng của mỗi trẻ lớp mình về nhận thức, tình cảm, thái độ, khả năng giao tiếp... để sử dụng lợi thế ở trẻ và khắc phục hạn chế của trẻ. GV có thể sử dụng các yếu tố tự điều khiển như thẻ, vé, phù hiệu như là cách trao “quyền hạn” cho trẻ được tự do tham gia vào hoạt động và đồng thời cũng yêu cầu trẻ có “trách nhiệm” phải thực hiện tốt công việc của nhóm và phải chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau. Sự tự tin vào bản thân của trẻ cần được tạo dựng bởi sự đánh giá đúng kết quả hoạt động và hành vi, thái độ nhân ái của trẻ trong quan hệ với bạn và mọi người xung quanh.

Thứ hai, cần tạo được sự tin tưởng của trẻ vào GV trong môi trường hoạt động. GV là nhân tố quan trọng trong môi trường hoạt động, có ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi của trẻ. Họ là người lớn có uy tín với trẻ và hiểu rõ về trẻ. GV cần tạo niềm tin cho trẻ bằng cách sau:

Luôn tạo điều kiện cho trẻ được thể hiện bản thân và ủng hộ ủng hộ các ý tưởng mới, sáng tạo của trẻ. Cần làm cho trẻ tin rằng GV không bao giờ ép buộc trẻ phải làm gì mà chúng không muốn, không ép trẻ thay đổi suy nghĩ hay sắp đặt đúng vào vị trí chúng không mong muốn. GV không những ủng hộ, khuyến khích trẻ thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, mà cần dành thời gian cho trẻ hoạt động, thể hiện các quan hệ xã hội, không thúc dục trẻ. GV cần biết chờ đợi, kìm chế khi trẻ có những hành vi không mong đợi đến khi trẻ tự nhận ra những cách cư xử không đúng với bạn và tự giác sửa chữa. Mặt khác, sự quan tâm của GV đến cha mẹ trẻ, chia sẻ với cha mẹ trẻ cũng là cách để GV tạo niềm tin cho trẻ.

Thứ ba, luôn tạo cho trẻ sự tin tưởng vào bạn trong quá trình tham gia hoạt động. Trẻ có ít kinh nghiệm trong quan hệ ứng xử với bạn nên thường lo lắng khi tiếp xúc với trẻ khác. Chúng cũng thường khó chấp nhận việc tham gia hoạt động với những trẻ này. Do vậy, GV cần giúp trẻ tin vào bạn bằng cách:

- Khuyến khích trẻ quan tâm đến bạn, khi lựa chọn hoạt động cùng nhau (trẻ có cùng hứng thú, có thể chơi và làm việc cùng nhau...).

- Giao nhiệm vụ chung cho vài trẻ làm cùng nhau. Nếu trẻ chưa sẵn sàng thì tìm hoạt động tương tự cho trẻ làm cạnh nhau.

- Tạo điều kiện cho trẻ được làm việc cùng nhau, được thỏa thuận, phân công công việc và có tranh nhiệm chung với công việc được giao. Việc cùng tham gia vào công việc chung giúp trẻ đúc kết được kinh nghiệm hoạt động cùng bạn.

Thứ tư, tạo cho trẻ cảm giác thoải mái trong môi trường vật chất. Khi đó trẻ thường có biểu hiện: chủ động lựa chọn hoạt động mong muốn, hứng thú với vật liệu, đồ chơi, tự do sáng tạo khám phá, thể hiện sự quan tâm rõ nét. Để làm việc này, GV cần chú ý các ẩn đề sau:

- GV cần quan tâm lựa chọn vật liệu phù hợp hoạt động của trẻ, chú ý tính thẩm mỹ, giáo dục và sự tiện lợi khi sử dụng, ưu tiên các vật liệu đồ dùng quen thuộc trong gia đình hoặc phế liệu có thể tái sử dụng được.

- GV cần quan tâm chăm sóc môi trường hoạt động, sắp xếp không gian, vật liệu ngăn nắp, gọn gàng, thường xuyên lau chùi, quét dọn, giữ gìn cẩn thận để tạo ấn tượng về môi trường sạch đẹp, ngăn nắp gọn gàng và luôn được làm mới, hấp dẫn.

3.2.3.3. Về phối hợp, thống nhất hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ giữa nhà trường và gia đình

Việc giáo dục LNA cho trẻ ở trường MN đòi hỏi phải có sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường thì mới đạt hiệu quả như mong muốn. Trong quá trình đó nhà trường giữ vai trò định hướng giáo dục cho trẻ như xác định mục đích, nội dung, phương pháp giáo dục LNA. Gia đình hỗ trợ nhà trường tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục trẻ và hỗ trợ về việc chuẩn bị phương tiện giáo dục trẻ.

Nhà trường nói chung, và GV các lớp nói riêng cần có kế hoạch phối hợp với gia đình, cộng đồng từ đầu năm học với các nội dung phối hợp cụ thể,

được phân chia theo từng giai đoạn dựa trên chương trình hoạt động giáo dục LNA qua trải nghiệm đã được vạch ra.

** Nội dung phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc giáo dục LNA bao gồm:*

- Cung cấp cho cha mẹ trẻ chương trình hoạt động trải nghiệm giáo dục LNA cho trẻ ở trường MN bao gồm: mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi với các hoạt động cụ thể, được phân bố theo thời gian.

- GV và cha mẹ trẻ cùng trao đổi, đánh giá mức độ hình thành LNA của trẻ và đưa ra định hướng giáo dục LNA cho trẻ ở gia đình với sự phối hợp hợp lý với các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN

- Khuyến khích cha mẹ trẻ tham gia vào các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN theo khả năng của từng gia đình về thời gian tham gia trực tiếp, về đóng góp vật chất hoặc đưa ra ý tưởng tổ chức hoạt động giáo dục.

** Về hình thức phối hợp nhà trường và gia đình trong việc giáo dục LNA cho trẻ qua trải nghiệm ở trường MN*

Để thực hiện được những nội dung này, GV có thể sử dụng các hình thức khác nhau, mỗi hình thức đều có thể mạnh riêng trong việc phối hợp với cha mẹ trẻ để giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi đạt hiệu quả. GV có thể lựa chọn các hình thức sau:

a. Trao đổi trực tiếp với cha mẹ trẻ

Khi gặp gỡ cha mẹ trẻ tại trường mầm non khi đón và trả trẻ, GV có thể chuyển tới cha mẹ trẻ một số thông tin cần thiết như tình hình sức khỏe, các thói quen, hành vi, đặc điểm LNA của trẻ với bạn và người xung quanh.

- Trước hết, GV có thể trao đổi với cha mẹ trẻ về một số thông tin của trẻ ở gia đình như: Ở nhà con có hay chơi với Anh/chi/em hay các bạn hàng xóm không? Con có làm được việc gì đơn giản để giúp đỡ bố mẹ không?

- Sau đó, GV có thể thông báo với cha mẹ trẻ về một số thông tin của trẻ ở trường, lớp như: Ở lớp con rất ngoan tuy nhiên còn nhút nhát ít tham gia các hoạt động chung của lớp. Khi chơi với các bạn con thường không chơi

được lâu và cũng ít khi để ý đến các bạn xung quanh, thỉnh thoảng con có giúp cô làm những việc đơn giản như lấy ghế, tự lấy nước uống....

- Định hướng của GV để cha mẹ trẻ có thể biết cách giáo dục LNA cho con ở gia đình theo mỗi giai đoạn. Giai đoạn đầu giáo dục trẻ biết quan tâm, giúp đỡ đến mọi người xung quanh dần dần giáo dục trẻ biết chia sẻ, nhường nhịn với những em bé, biết bảo vệ bản thân và tha thứ. Ví dụ ở giai đoạn đầu GV có thể tư vấn cho cha mẹ trẻ: Về nhà Anh/chị nên khuyến khích con làm những việc đơn giản giúp đỡ bố mẹ, biết quan tâm, hỏi han khi bố mẹ ốm, mệt, khuyến khích trẻ chơi với nhiều bạn và trong khi chơi thì nhường nhịn, không tranh giành đồ dùng đồ chơi...

- Khuyến khích cha mẹ trẻ tham gia vào các hoạt động trải nghiệm GV sẽ tổ chức ở lớp cho trẻ như ngày hội, ngày lễ, các dịp đi thăm quan, dã ngoại.

b. Họp với một nhóm cha mẹ trẻ

Mỗi nhóm tốt nhất khoảng từ 10-15 người, thường tổ chức vào buổi trưa, buổi tối hoặc cuối giờ làm việc trong ngày. Mỗi năm học nên tổ chức 3 lần đầu năm, giữa năm và cuối năm. GV nên mời cha mẹ trẻ có điều kiện giống nhau, có những yêu cầu gần như nhóm cha mẹ trẻ có con hơi nhút nhát, sống khép kín, nhóm cha mẹ trẻ có con hiếu động, nhóm cha mẹ trẻ có con luôn biết quan tâm, chia sẻ đến mọi người xung quanh. Giáo viên có thể tiến hành theo các bước sau:

- Chuẩn bị những nội dung sẽ trình bày trong buổi họp nhóm cha mẹ trẻ: Tầm quan trọng của việc giáo dục LNA, những đặc điểm LNA của các trẻ ở lớp, thảo luận với cha mẹ trẻ về các cách thức giáo dục LNA. GV dự kiến kết quả những lợi ích cho đối tượng sau khi buổi tư vấn kết thúc.

- Trong quá trình trao đổi, GV nêu chủ đề, đặt ra các câu hỏi, đưa ra những đặc điểm cụ thể của các trẻ sau đó khuyến khích cha mẹ trẻ đưa ra các ý kiến và định hướng của cha mẹ trẻ để việc giáo dục LNA cho trẻ được tốt hơn. Trong buổi thảo luận đó cần khuyến khích: Mọi người đều được tham gia; Cùng chia sẻ kinh nghiệm giáo dục con với nhau; Làm việc trong không

khí tin tưởng; Không ai lấn át ai; Không có sự chỉ trích hay phán xét thiếu thiện ý các ý kiến của nhau.

- Sau đó, GV tổng hợp các ý kiến và đưa ra một số kết luận đúng đắn, định hướng cho cha mẹ trẻ giáo dục con ở nhà. GV nhấn mạnh tầm quan trọng, vai trò của giáo dục LNA ở gia đình ảnh hưởng và có tác động mạnh đến việc giáo dục LNA ở nhà trường.

- Đưa ra kế hoạch của các hoạt động trải nghiệm sẽ tổ chức ở lớp, ở trường và khuyến khích cha mẹ trẻ tham gia, hỗ trợ về tài chính và quản lý trẻ...

c. Xây dựng góc dành cho cha mẹ trẻ

GV chọn một góc thuận lợi và thích hợp làm góc để trao đổi với cha mẹ trẻ lúc đưa, đón trẻ.

Về hình thức: GV nên thiết kế góc này ở vị trí thuận tiện để tất cả mọi cha mẹ trẻ đều có thể nhìn thấy. Cách trang trí đơn giản nhưng phải có sức lôi cuốn về hình ảnh và màu sắc để thu hút cha mẹ trẻ chú ý đến ngay.

Về nội dung: Ở góc này có thể đưa rất nhiều thông tin, giáo dục LNA cho trẻ là một thông tin hữu ích cho cha mẹ trẻ, GV có thể xây dựng một số trải nghiệm cho trẻ ở gia đình và dán ở đó để cha mẹ trẻ học hỏi, hay những chú ý của GV về các nội dung giáo dục LNA cho trẻ ở mỗi giai đoạn, những sản phẩm của trẻ, hình ảnh của trẻ được GV ghi lại trong quá trình trẻ thể hiện giá trị nhân ái.

d. Trao đổi với cha mẹ trẻ qua thư điện tử, trang mạng xã hội

Đây là một hình thức rất tiện lợi và kịp thời nhưng không tốn kém có thể thu hút nhiều cha mẹ trẻ cùng tham gia. GV có thể tiến hành theo các bước sau:

- Trong buổi họp cha mẹ trẻ đầu năm GV có thể giao cho một cha mẹ trẻ lập một hòm thư riêng của lớp sau đó thông báo đến toàn bộ cha mẹ trẻ để cha mẹ trẻ có thể biết cách truy cập.

- GV cũng có thể lấy số điện thoại của các cha mẹ trẻ để lập một trang liên lạc riêng như zalo hay facebook riêng của lớp.

- Các thông tin về trẻ về các hoạt động của lớp sẽ được GV cập nhập hàng ngày, các nội dung giáo dục LNA, các trải nghiệm về LNA sẽ được giáo viên thông tin trên trang web để cha mẹ trẻ nắm được thông tin. GV cũng có thể giới thiệu với cha mẹ trẻ về các trang web về cách chăm sóc giáo dục trẻ ở gia đình để cha mẹ trẻ cùng tham khảo.

e. Mời cha mẹ trẻ đến tham gia các hoạt động giáo dục LNA qua trải nghiệm của trẻ ở trường MN

Đây là những cơ hội tốt để GV tạo ấn tượng tích cực đối với cha mẹ trẻ. Cha mẹ trẻ sẽ cảm thấy thoải mái với lớp/trường và cảm nhận được cách giáo dục của GV. Các hoạt động trải nghiệm của trẻ cần lấy trẻ làm trung tâm, trẻ được tham gia nhiều hoạt động, trẻ tự tin thể hiện bản thân với các bạn xung quanh. GV cũng cần thiết kế hoạt động trải nghiệm có sự tham gia, hỗ trợ của cha mẹ trẻ.

Cuối mỗi hoạt động, cần dành thời gian cho cha mẹ trẻ trao đổi, cha mẹ trẻ có thể nêu cảm nhận của mình về buổi trải nghiệm của cha mẹ trẻ và mong muốn của cha mẹ trẻ trong những trải nghiệm sắp tới.

d. Xây dựng một số tài liệu hướng dẫn cha mẹ về cách giáo dục LNA cho trẻ ở gia đình

Đây là tài liệu tham khảo hữu ích giúp cha mẹ trẻ chủ động trong việc giáo dục LNA cho trẻ ở gia đình. Tuy nhiên, đòi hỏi GV phải mất thời gian và nhiều công sức trong việc xây dựng tài liệu cho cha mẹ trẻ.

Tài liệu cần ngắn gọn, dễ hiểu, là những chỉ dẫn đơn giản, tránh dài dòng. Nội dung của tài liệu tùy vào khả năng của mỗi GV, tài liệu có thể chỉ là những nội dung giáo dục LNA và một số cách gợi ý cha mẹ trẻ giáo dục LNA cho trẻ ở gia đình.

Có thể thấy, để giáo dục LNA cho trẻ đạt hiệu quả thì phụ thuộc rất lớn vào công tác phối hợp với cha mẹ trẻ, trong quá trình thực hiện GV cần linh hoạt sử dụng các hình thức phù hợp và cũng có thể kết hợp các hình thức trong suốt quá trình giáo dục LNA cho trẻ đạt hiệu quả.

Kết luận chương 3

1. Việc xây dựng hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm cần tuân theo 3 nguyên tắc sau: Tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm trong các tình huống đa dạng của cuộc sống; Tạo ra các quan hệ hợp tác của trẻ với bạn và mọi người xung quanh; Hoạt động giáo dục LNA phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và tận dụng tối đa sự khác biệt của mỗi trẻ để tạo ra hiệu quả giáo dục. Các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non tiến hành theo mô hình của David Kolb.

2. Để xây dựng các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN cần bắt đầu từ việc xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung và hoạt động, xác định các dạng hoạt động đến việc xây dựng các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ mẫu giáo theo 4 giai đoạn: Trẻ được trải nghiệm; Trẻ được chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ, phản hồi kinh nghiệm; Trẻ đúc kết kinh nghiệm, hình thành khái niệm/rút ra bài học; Trẻ tích cực vận dụng kinh nghiệm vào trong cuộc sống.

3. Các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi nếu được tổ chức hợp lý sẽ giúp việc giáo dục LNA đạt hiệu quả cao hơn, trẻ có nhiều cơ hội để thực hành, trải nghiệm, được chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm và cùng giáo viên rút ra những bài học về những việc nên làm và những việc không nên làm. Để giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm có hiệu quả cần đảm bảo các điều kiện về phía GV, trẻ, điều kiện cơ sở vật chất và sự phối kết hợp với cha mẹ trẻ.

CHƯƠNG 4. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

4.1. Khái quát về quá trình thực nghiệm

4.1.1. Mục đích thực nghiệm

- Thực nghiệm nhằm kiểm tra tính hiệu quả và tính khả thi của các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi.
- Thực nghiệm sư phạm vòng 1: Nhằm mục đích thử nghiệm ban đầu, rút kinh nghiệm, điều chỉnh các hoạt động cụ thể để triển khai thực nghiệm sư phạm vòng 2.
- Thực nghiệm sư phạm vòng 2: Nhằm mục đích kiểm chứng, hoàn chỉnh việc thực nghiệm sư phạm của luận án để khẳng định rõ hơn hiệu quả của các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm.

4.1.2. Nội dung thực nghiệm

Thực nghiệm các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm theo tiến trình đã đề xuất trong luận án:

- Xác định mục tiêu, nội dung, các dạng hoạt động và hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi.
- Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN với 4 giai đoạn: Trẻ được trải nghiệm; Tạo cơ hội (diễn đàn) cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm; Trẻ đúc kết kinh nghiệm, hình thành khái niệm/rút ra bài học; Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong cuộc sống.
- Xây dựng các điều kiện đảm bảo hiệu quả hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

Trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm để giáo dục LNA cho trẻ chúng tôi lựa chọn một số hoạt động trải nghiệm dưới hình thức hoạt động vui chơi, hoạt động lao động, hoạt động lễ hội.

Còn lớp đối chứng vẫn thực hiện những nội dung và hoạt động trong Chương trình hiện hành mà hiện nay trên cả nước đang thực hiện trong đó các hoạt động trải nghiệm của trẻ không diễn ra theo quy trình 4 giai đoạn: Trẻ được trải nghiệm; Tạo cơ hội (diễn đàn) cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh

nghiệm; Trẻ đúc kết kinh nghiệm, hình thành khái niệm/rút ra bài học; Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong cuộc sống.

4.1.3. Đối tượng, thời gian và địa điểm thực nghiệm

Thực nghiệm được tiến hành tại hai trường MN trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Thực nghiệm vòng 1, gồm 1 nhóm thực nghiệm 30 trẻ tại lớp mẫu giáo lớn A1 Trường MN Công ty may X20. Thực nghiệm ở diện hẹp nhằm thăm dò tính phù hợp của các hoạt động vào tháng 10/2014.

- Thực nghiệm vòng 2 gồm: 121 trẻ ((60 trẻ đang học tại Trường MN thực hành Hoa Hồng, Đống Đa (nội thành) và 61 trẻ tại Trường MN Cổ Bi, Gia Lâm (ngoại thành)) trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó có 61 trẻ ở hai trường ở nhóm thực nghiệm, 60 trẻ làm nhóm đối chứng nhằm khẳng định tính khả thi và hiệu quả của các hoạt động. Thực nghiệm được tiến hành từ tháng 11/2014 đến tháng 6/2015.

Điều kiện tiến hành TN:

Thực nghiệm sư phạm được tiến hành trong điều kiện bình thường. Nhóm thực nghiệm và đối chứng đều thực hiện chương trình giáo dục mầm non, các điều kiện thực hiện chương trình và các điều kiện khác như nhau. Nhóm thực nghiệm thực hiện theo các hoạt động mà chúng tôi đã xây dựng.

4.1.4. Tiến trình thực nghiệm

- Chọn mẫu TN và ĐC tương đương nhau về số lượng và mức độ hình thành LNA của trẻ ở hai trường: Trường MN Cổ Bi và Trường MN Long Biên, trong đó chú ý đến số lượng tương đương giữa trẻ nam và trẻ nữ (Lớp ĐC là 32 nam và 28 nữ, lớp TN là 28 nam và 33 nữ).

- Tập huấn cho GV về mục đích, nội dung, cách tiến hành tổ chức theo các hoạt động đã đề ra. Phổ biến cho GV lớp thực nghiệm các cơ sở lý luận cần thiết, về các hoạt động và cách tiến hành trong điều kiện của trường.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về các nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi.... để tiến hành thực nghiệm.

- Ở cả hai vòng thực nghiệm đều tiến hành như sau:

+ Tiến hành đo đầu vào trước TN và đầu ra sau TN về mức độ biểu hiện LNA của trẻ 5-6 tuổi nhóm ĐC và TN bằng các bài tập đo. Chúng tôi tiến hành đo trên cả ba mặt nhận thức, tình cảm và hành vi nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi kết hợp với hỏi ý kiến giáo viên và cha mẹ trẻ về các biểu hiện của trẻ ở lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

+ Tổ chức triển khai các nội dung thực nghiệm cho lớp thực nghiệm. Trẻ lớp đối chứng thực hiện hoạt động theo nội dung và hoạt động Chương trình hiện hành.

+ Phân tích, so sánh, đối chiếu kết quả trước và sau thực nghiệm của lớp đối chứng và lớp thực nghiệm sau TN. Sử dụng phần mềm SPSS để xử lý các kết quả thu được.

4.1.5. Phương pháp đánh giá kết quả thực nghiệm

LNA là giá trị nhân cách quan trọng của con người được thể hiện ở ba mặt nhận thức, tình cảm, hành vi. Việc đánh giá LNA được thực hiện trên 3 mặt trên thông qua tiêu chí đánh giá và thang đánh giá (phụ lục 3).

Ngoài việc xây dựng các tiêu chí và cho điểm các tiêu chí để đánh giá và xếp loại các mức độ biểu hiện LNA của trẻ trước và sau thực nghiệm chúng tôi còn sử dụng phần mềm SPSS 16.0 để mô tả, so sánh dữ liệu thu được. (Cách mô tả và xử lý dữ liệu ở phụ lục 10).

**** Cách đánh giá***

a. Đánh giá nhận thức của trẻ về LNA

Đánh giá nhận thức của trẻ được thực hiện thông qua hệ thống câu hỏi kết hợp sử dụng tài liệu trực quan nhằm giúp trẻ dễ hiểu yêu cầu của người nghiên cứu. Đánh giá nhận thức qua 3 tình huống trong tranh (Phụ lục 5 và phụ lục 6).

Trong quá trình đánh giá, sử dụng các câu hỏi sau đây:

- Con nhìn thấy gì trong tranh?
- Các bạn trong tranh đang làm gì?
- Tại sao các bạn lại làm như vậy?
- Con nghĩ khi làm việc đó, bạn cảm thấy thế nào? Có vui không?

- Con muốn làm giống như bạn không? Tại sao?

Đối với mỗi tranh cụ thể, nếu trẻ khó trả lời, người nghiên cứu có thể đưa thêm các câu hỏi cụ thể, gợi ý cho trẻ để hiểu câu hỏi, để thu được thông tin chính xác nhất.

b. Đánh giá hành vi nhân ái của trẻ

Đánh giá hành vi nhân ái của trẻ thông qua các bài tập tình huống (Phụ lục 6 và phụ lục 7).

Người nghiên cứu quan sát hành vi của trẻ và xác định các biểu hiện đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ... của trẻ trong quá trình hoạt động từ khi bắt đầu hoạt động đến khi kết thúc. Để lưu được thông tin đủ và chính xác, cần sử dụng máy ghi hình để xem lại nhiều lần. Người nghiên cứu cho điểm theo các tiêu chí đã cho theo phụ lục.

c. Đánh giá tình cảm nhân ái của trẻ

Việc đánh giá tình cảm của trẻ được thực hiện qua các câu hỏi liên quan đến các tình huống trong tranh cũng như quan sát các biểu hiện của trẻ qua bài tập đánh giá hành vi, đồng thời, sử dụng các câu hỏi dưới đây:

- Khi đến lớp, nhìn thấy các bạn buồn (vui, lo lắng...) con thấy thế nào? Có muốn làm điều gì đó cho bạn đỡ buồn không?...

- Khi con chơi, làm việc gì đó cùng bạn, con có muốn biết lúc đó bạn có vui hay buồn, mệt mỏi hay khỏe mạnh, thích thú hay chán nản...không? tại sao con muốn biết điều đó?

- Khi thấy bạn có biểu hiện vui, buồn, mệt mỏi, chán nản...con muốn làm gì? Tại sao con muốn làm như vậy?

- Khi thấy ai đó cần giúp đỡ (buồn, thiếu đồ chơi, dụng cụ..., mệt, ngã...) con có muốn giúp đỡ họ không? Tại sao con muốn làm như vậy? Con có thấy vui khi làm điều đó không?

- Khi thấy bạn bị đánh, mắng, các bạn khác không cho chơi cùng, bị giằng đồ chơi..., con có muốn can ngăn để bảo vệ bạn không? Tại sao con muốn làm như vậy?

- Khi thấy bạn hay ai đó làm điều gì sai và đã sửa lỗi, con có muốn tha thứ cho họ không? Tại sao con muốn tha thứ cho họ? Nếu họ chưa biết lỗi, con có ghét họ không? Tại sao?

4.2. Phân tích kết quả thực nghiệm

4.2.1. Phân tích kết quả thực nghiệm thăm dò

Thực nghiệm thăm dò tiến hành thử nghiệm một số nội dung trong chương trình thực nghiệm chính thức. Tuy nhiên, để đáp ứng những mục tiêu đã đề ra ở trên, việc lựa chọn nội dung thực nghiệm thăm dò phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản như phù hợp với các hoạt động ở trường mầm non; tạo ra được những chuyển biến nhất định về mức độ hình thành LNA ở trẻ ở cả nhận thức, tình cảm, hành vi; đảm bảo tính kinh tế và hiệu quả về mặt tổ chức thực nghiệm. Chúng tôi đã thử nghiệm một số hoạt động giáo dục đã được trình bày ở chương 3 với các nội dung cụ thể sau:

- *Xác định mục tiêu, nội dung, các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm tại thời điểm tiến hành thực nghiệm:* Hướng dẫn GV xác định mục tiêu, nội dung và lựa chọn các dạng hoạt động giáo dục LNA phù hợp với từng thời điểm và điều kiện thực tế của trường lớp.

- *Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN*

Hướng dẫn GV thực hiện việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm theo quy trình chặt chẽ gồm 4 giai đoạn: Trẻ được trải nghiệm; Tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm; Trẻ đúc kết kinh nghiệm hình thành khái niệm; Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi trong cuộc sống.

- *Xây dựng các điều kiện đảm bảo hiệu quả hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN*

Hướng dẫn GV xây dựng môi trường vật chất và tinh thần giàu tính nhân ái và phối hợp với gia đình để thống nhất giáo dục.

Mặc dù một số nội dung của các hoạt động không đưa vào thực nghiệm thăm dò nhưng qua việc thực hiện các hoạt động đã đề xuất, chúng tôi xác

định được cách thức tổ chức và điều kiện tiến hành để có thể chuẩn bị cho thực nghiệm chính thức.

Kết quả khảo sát trước và sau TN thăm dò được xử lý bằng phương pháp toán thống kê và được thể hiện ở bảng 4.1.

Bảng 4.1. Mức độ hình thành LNA của trẻ 5-6 tuổi trước và sau TN thăm dò

Mức độ	Nhận thức	Tình cảm	Hành vi	Tổng
Trước TN	2.93	1.73	2.87	7.53
Sau TN	3.36	3.13	3.47	9.96

Qua bảng 4.1 và quan sát trẻ trong suốt quá trình thực nghiệm thăm dò, chúng tôi nhận thấy mức độ hình thành LNA của trẻ 5-6 tuổi đã được phát triển cao hơn trước TN, cụ thể:

a. Mức độ hình thành LNA của trẻ 5-6 tuổi sau TN đã phát triển cao hơn so với trước TN cả về nhận thức, tình cảm và hành vi

Về nhận thức: Nếu trước TN, điểm trung bình cộng (TBC) của trẻ chỉ đạt được 2.93 điểm thì sau TN thăm dò đã lên 3.36 (chênh lệch 0.43 điểm). Điều này cho thấy nhận thức của trẻ đã phát triển từ việc còn chưa biết đầy đủ các biểu hiện, dấu hiệu về LNA, chưa hiểu được ý nghĩa cụ thể của những hành vi nhân ái thì sau TN, trẻ đã biết đầy đủ hơn những biểu hiện, những dấu hiệu về LNA và bước đầu nêu được ý nghĩa của những hành vi nhân ái trong cuộc sống.

Về tình cảm: Nếu trước TN, điểm TBC của trẻ chỉ đạt 1.73 thì sau TN thăm dò đã lên đến 3.13 (chênh lệch 1.4). Trước thực nghiệm, trẻ chưa biết biểu hiện tình cảm, một số trẻ chỉ bước đầu biết thể hiện mong muốn của bản thân về LNA. Sau TN, trẻ biết thể hiện mong muốn của bản thân và bước đầu biết thể hiện cảm xúc, tình cảm của mình phù hợp.

Về hành vi: Nếu trước TN, điểm TBC của trẻ chỉ đạt 2.87 thì sau TN thăm dò đã lên đến 3.47 (chênh lệch 0.6). Trước TN, hành vi của trẻ còn mang tính bột phát, trẻ thích thì làm, không thích thì không làm và cũng không thấy rằng nếu thực hiện hành vi nhân ái thì sẽ đem lại niềm vui cho người khác. Sau TN, trẻ đã bước đầu biết xác định được những đối tượng, hoàn cảnh cần LNA, biết thực hiện hành vi nhân ái với mọi người xung

quanh, tuy nhiên những hành vi nhân ái của trẻ còn mang nặng tính cảm tính và tính tình huống.

b. Kết quả GD LNA của trẻ 5-6 tuổi diễn ra không đồng đều ở các mặt nhận thức, tình cảm, hành vi

Trước TN, tình cảm của trẻ ở mức độ thấp nhất, nhận thức của trẻ ở mức độ cao nhất. Điều này cho thấy so với tình cảm và hành vi, trẻ có nhận thức về LNA tốt hơn, trẻ đã biết thực hiện một số hành vi nhân ái, tuy nhiên việc thể hiện cảm xúc, tình cảm của trẻ còn hạn chế. Sau TN thăm dò, qua quá trình tác động của các hoạt động, tình cảm của trẻ có mức độ thay đổi cao hơn so với nhận thức và hành vi, tuy nhiên điểm trung bình vẫn thấp hơn nhận thức và hành vi. Điều đó cho thấy hiệu quả của các hoạt động.

c. Quan sát trẻ qua 4 giai đoạn trải nghiệm cho thấy trẻ hào hứng tham gia các hoạt động, biểu hiện hành vi nhân ái của trẻ được thể hiện rõ nét hơn.

Trẻ hào hứng chia sẻ những xúc cảm, suy nghĩ của mình với mọi người xung quanh và sau mỗi trải nghiệm trẻ đều được cùng cô rút ra những bài học cho bản thân. Trẻ đã biết cần phải làm gì trong những tình huống cụ thể.

d. Biểu hiện LNA của trẻ trai và trẻ gái có sự khác biệt. Khi tham gia vào hoạt động trải nghiệm, chúng tôi nhận thấy trẻ gái có biểu hiện về xúc cảm, tình cảm và hành vi nhân ái rõ hơn và phong phú hơn trẻ trai và có sự chuyển biến nhanh hơn trẻ trai. Về các nội dung giáo dục, trẻ gái có thiên hướng thể hiện sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, bao dung rõ hơn các nội dung khác; trẻ trai có thiên hướng muốn được giúp đỡ, bảo vệ bạn, nhất là các em nhỏ, rõ hơn các nội dung khác. Điều này cho thấy sự khác biệt về giới tính đã ảnh hưởng đến việc tiếp nhận các tác động giáo dục ở trẻ lứa tuổi này.

Kết quả TN thăm dò cho phép chúng tôi rút ra những nhận xét quan trọng cho việc triển khai thực nghiệm chính thức sau đây:

- Trẻ 5-6 tuổi có khả năng tiếp nhận chương trình thực nghiệm các hoạt động giáo dục LNA qua trải nghiệm ở trường MN.

- GVMN có trình độ từ trung cấp sư phạm trở lên đều có khả năng thực hiện chương trình TN giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN.

- Việc triển khai TN không gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện CT GDMN và các hoạt động của trẻ ở trường MN.

- Tuy nhiên để đảm bảo hiệu quả của TN, cần lưu ý đến các vấn đề sau đây khi triển khai TN chính thức:

+ Ngoài việc tăng cường các nội dung và thời gian thực hiện chương trình TN chính thức so với chương trình TN thăm dò, cần chú ý hơn đến việc giáo dục tình cảm, thái độ và hành vi nhân ái của trẻ phù hợp với tình huống và hoàn cảnh.

+ Tăng cường trải nghiệm cho trẻ về LNA trong các hoạt động và có thể thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi và cần chú ý đến sự khác biệt về giới tính trong việc tiếp nhận các tác động giáo dục LNA qua trải nghiệm.

+ Tổ chức trải nghiệm theo 4 giai đoạn, chú ý khuyến khích trẻ thể hiện LNA bằng các hành động và cử chỉ, lời nói phù hợp với tâm trạng, hoàn cảnh cụ thể.

+ Định hướng rõ việc giáo dục cá biệt trên cơ sở phân loại mức độ nhận thức, tình cảm, hành vi của trẻ, chú ý đến đặc điểm cá nhân và hoàn cảnh gia đình để đảm bảo việc giáo dục LNA được tiến hành trên khả năng của trẻ.

Trên đây là căn cứ quan trọng để chúng tôi điều chỉnh chương trình thực nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi, khẳng định ưu thế của chương trình TN trên thực tiễn.

4.2.2. Phân tích kết quả thực nghiệm chính thức

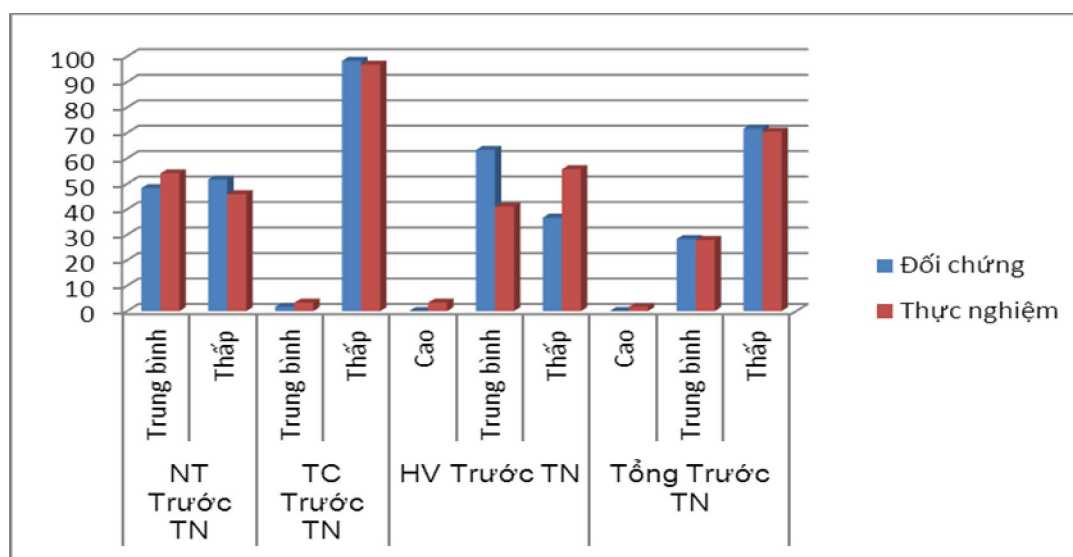
Sau một thời gian sử dụng các hoạt động đã đề xuất thông qua trải nghiệm, chúng tôi tiến hành kiểm tra đo đầu ra và kiểm tra mức độ hình thành LNA ở nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm bằng các câu hỏi và bài tập đã trình bày ở phần trên.

4.2.2.1. Mức độ hình thành lòng nhân ái của trẻ 5-6 ở lớp đối chứng và thực nghiệm trước thực nghiệm

Kết quả được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 4.2. Mức độ hình thành LNA của trẻ lớp ĐC và TN trước TN

Lĩnh vực	Mức độ	Lớp ĐC						Lớp TN					
		Trai		Gái		Tổng		Trai		Gái		Tổng	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
Nhận thức	Cao	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Trung bình	11	34.4	18	64.3	29	48.3	10	35.7	23	69.7	33	54.1
	Thấp	21	65.6	10	35.7	31	51.7	18	64.3	10	30.3	28	45.9
Tình cảm	Cao	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Trung bình	0	0.0	1	3.6	1	1.7	0	0.0	2	6.1	2	3.3
	Thấp	32	100	27	96.4	59	98.3	28	100.0	31	93.9	59	96.7
Hành vi	Cao	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	2	6.1	2	3.3
	Trung bình	16	50.0	22	78.6	38	63.3	7	25.0	18	58.1	25	41.0
	Thấp	16	50.0	6	21.4	22	36.7	21	75.0	13	41.9	34	55.7
Tổng	Cao	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	1	3.0	1	1.6
	Trung bình	7	21.9	10	35.7	17	28.3	6	21.4	11	33.4	17	27.9
	Thấp	25	78.1	18	64.3	43	71.7	22	78.6	21	63.6	43	70.5



Biểu đồ 4.1. Mức độ hình thành LNA của trẻ lớp ĐC và TN trước TN

Kết quả khảo sát mức độ hình thành LNA của trẻ 5-6 tuổi ở hai nhóm TN và ĐC được thể hiện ở bảng 4.2 và biểu đồ 4.1 cho thấy:

- Nhìn tổng thể, mức độ hình thành LNA ở lớp ĐC và TN là tương đương nhau và chưa cao. Cụ thể: Có rất ít trẻ đạt ở mức độ cao. Ở nhóm ĐC không có trẻ nào, ở nhóm TN có một trẻ chiếm 1.6%. Mức độ TB ở hai nhóm TN và ĐC là tương đương nhau và đạt tỉ lệ gần 30% (ở nhóm ĐC là 28.3%, nhóm TN chiếm 27.9%). Trẻ ở mức độ thấp chiếm tỉ lệ cao nhất, ở nhóm ĐC chiếm 71.7%, ở nhóm TN chiếm 70.5%.

Qua quan sát và trao đổi với trẻ, chúng tôi thấy mức độ tương đồng về việc hình thành LNA của trẻ hai nhóm TN và ĐC cũng như sự chưa đồng đều về nhận thức, thái độ hành vi của trẻ được thể hiện như sau:

Những trẻ đạt mức độ cao: Không có trẻ nào đạt mức độ cao ở nhận thức và tình cảm, chỉ có hai trẻ đạt mức độ cao ở hành vi. Trong quá trình khảo sát hành vi, chúng tôi thấy những trẻ này đã nhanh chóng nhận ra các tình huống với các đối tượng cần giúp đỡ trong bài tập khảo sát như bạn không có chỗ ngồi, thiếu giấy, cô giáo rơi bút và thực hiện hành động chia sẻ giúp đỡ mà không cần phải nhắc nhở.

Những trẻ đạt mức độ trung bình: trẻ ở mức độ này cũng biết được các biểu hiện về LNA là quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, tha thứ, nhưng trẻ không giải thích được tại sao lại như vậy, hoặc có giải thích nhưng không đúng, không rõ (Bạn Tùng Lâm, Anh Thư trả lời vì cô giáo dạy thế, vì con nghĩ là con phải làm giúp bạn). Về thái độ, cũng có mong muốn thể hiện LNA với các bạn, cô giáo nhưng không thể hiện cảm xúc ra ngoài, hoặc thể hiện không phù hợp với hoàn cảnh, tình huống cụ thể (trẻ không thể hiện cảm xúc vui, hào hứng khi giúp bạn). Trẻ đã xác định được tình huống cần giúp đỡ, chia sẻ hoặc phải tha thứ cho bạn... nhưng lại không chủ động thực hiện hành động ngay mà cần phải sự nhắc nhở gợi ý của cô giáo mới thực hiện, hoặc yêu cầu từ người khác...

Trẻ ở mức độ thấp: trẻ không chỉ nhận thức yếu kém, mà khó nhận thấy tình cảm tích cực ở trẻ và hành vi trẻ thường thiếu thiện chí. Biểu hiện của trẻ ở mức độ này theo hai hướng: một số trẻ chỉ chăm chú vào trò chơi, việc làm của mình, mong làm cho nhanh và không quan tâm, để ý đến các bạn xung quanh, khi cô giáo nhắc nhở, trẻ cũng không chia sẻ giấy bút cho bạn (Trẻ tỏ thái độ không quan tâm đến các bạn và cô giáo, không hợp tác, chia sẻ với bạn trong quá trình chơi); một số trẻ cũng hay để ý đến xung quanh, nhưng không tự giác thực hiện hành động chia sẻ, giúp đỡ mặc dù cô giáo, bạn đề nghị, thậm chí còn nói “con không cho bạn ấy, con ghét bạn ấy”.

- Xét theo từng mặt, mức độ hình thành LNA của trẻ ở các hai lớp ĐC và TN thể hiện chưa đồng đều về nhận thức, thái độ, hành vi. Nhận thức của trẻ đạt mức độ cao hơn so với thái độ và hành vi: Nếu về nhận thức, tình cảm không có trẻ nào đạt mức độ cao thì về hành vi chỉ có 1.6% trẻ ở lớp TN; Ngược lại, ở mức độ thấp, có 71.7% lớp ĐC và 70.5% ở lớp TN % trẻ, trong đó về hành vi có 36.7% ở lớp ĐC và 55.7% trẻ ở lớp TN, về tình cảm có 98.3% trẻ ở lớp ĐC và 96.7% trẻ ở lớp TN, về nhận thức có 51.7% trẻ lớp ĐC và 45.9% trẻ ở lớp TN.

Qua quan sát biểu hiện của trẻ ở các mặt nhận thức, tình cảm, hành vi, chúng tôi thấy trẻ có những biểu hiện cụ thể sau:

+ *Về nhận thức*: Nhận thức của trẻ về LNA chỉ ở mức độ biết, chưa đạt đến mức độ hiểu; phần lớn trẻ ở cả hai nhóm chỉ trả lời được câu hỏi về các biểu hiện LNA, rất lúng túng khi giải thích ý nghĩa của nó (Khi hỏi vì sao con giúp bạn thì Minh Anh và rất nhiều bạn trong lớp trả lời vì con thấy thế, vì bố mẹ nói thế); một số trẻ không trả lời hoặc nói không biết (trẻ im lặng không trả lời)...

+ *Về tình cảm*: Trẻ thường thể hiện mong muốn được quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ cho những người gần gũi với chúng như bạn thân, cô giáo bố mẹ, còn những ai không thích, trẻ trả lời ngay là không muốn vì không yêu bạn ấy, ghét bạn ấy. Quan sát thái độ của trẻ cho thấy một số trẻ thể hiện thái độ đúng với tình huống hoàn cảnh, số khác thể hiện thái độ không thiện chí (Minh Anh không chơi với Anh Khôi khi thấy Anh Khôi tỏ ra không thích, vùng vằng và nhất quyết không chơi với bạn), có trẻ không biểu lộ cảm xúc, khó nhận biết (Huyền, Trâm Anh và nhiều trẻ khác khi giúp bạn hay khi làm việc gì cho bạn đều không biểu lộ cảm xúc gì ra bên ngoài).

+ *Về hành vi*: Chỉ có số ít trẻ có biểu hiện quan tâm đến bạn, môi trường xung quanh qua bài tập khảo sát. Khi GV yêu cầu trẻ thực hiện bài tập vẽ “Quả bưởi” những trẻ này chạy đến bàn đã được bố trí sẵn và nhận ra ngay là thiếu ghế và nói với bạn hoặc hỏi cô giáo lấy ghế, có trẻ quan sát xung quanh và chạy đi tìm ghế ngay. Những trẻ này khi thấy cô giáo đánh rơi bút đã cúi xuống nhặt bút và đưa cho cô giáo. Tuy nhiên, phần lớn trẻ chỉ quan tâm đến việc thực hiện nhiệm vụ vẽ mà vội vàng chạy đến bàn vẽ, tranh nhau ghế, giấy và không nhường bạn, khi giáo viên yêu cầu đi lấy ghế thì không chịu đi, và cũng không chia sẻ giấy cho bạn. Những trẻ này cũng không để ý đến hành động đánh rơi bút của giáo viên và khi được đề nghị, có trẻ quay lại nhặt bút

cho cô, có trẻ phớt lờ không quay lại nhặt. Đối với tình huống đánh rơi đồ chơi, rất nhiều trẻ nhìn thấy cô giáo và người khác đánh rơi bút và đánh rơi đồ chơi nhưng không chạy ra giúp, vẫn ngồi chơi cho đến khi cô nhờ giúp thì cũng chỉ có một vài bạn chạy đến giúp cô. Điều đó cho thấy ở trẻ chưa hình thành việc quan tâm, chia sẻ đến người khác một cách thường xuyên và thường làm việc đó khi được nhắc nhở.

- *Có sự tương quan tỉ lệ thuận giữa ba mặt nhận thức, thái độ và hành vi.* Qua khảo sát, chúng tôi thấy, thường những trẻ có nhận thức tốt, thái độ của trẻ cũng thiện chí, tích cực và phản ứng của trẻ trước các tình huống cần thể hiện LNA cũng nhanh nhạy và hành động có hiệu quả (Thu Hà có nhận thức rất tốt về LNA, biết giải thích nguyên nhân và ý nghĩa của hành động nhân ái, trong lớp Thu Hà thường chủ động giúp đỡ bạn, thấy cô có vẻ mệt mỏi hay buồn rầu là chạy đến hỏi thăm cô); Ngược lại, những trẻ nhận thức không đúng, không tốt thì biểu hiện thái độ không rõ, không thiện chí, không quan tâm đến bạn, mọi người xung quanh nên trẻ cũng không thực hiện hành động giúp đỡ, chia sẻ thậm chí có hành động tiêu cực (Hải là một bạn lì lợm trong lớp, không bao giờ Hải giúp đỡ cô và các bạn, khi hỏi về các biểu hiện về LNA Hải không trả lời, thường im lặng). Một số ít trẻ có nhận thức về LNA tốt nhưng việc thể hiện tình cảm và hành vi còn hạn chế.

- *Có sự chênh lệch về điểm trung bình về các mặt nhận thức, thái độ và hành vi của trẻ ở hai lớp TN và ĐC.* Mức độ hình thành LNA của trẻ ở cả lớp TN và ĐC diễn ra không đồng đều ở nhận thức, tình cảm và hành vi. Nhận thức và hành vi của trẻ chủ yếu đạt mức TB và thấp, tình cảm của trẻ chủ yếu đạt mức thấp. Như vậy, so với nhận thức và hành vi thì tình cảm của trẻ có sự chênh lệch đáng kể. Điều này cũng thể hiện rõ qua kết quả quan sát. Trẻ rất ít khi biểu hiện tình cảm của mình ra bên ngoài, chỉ lúc nào trẻ vui quá, hay buồn quá thì những biểu hiện của trẻ mới rõ nét.

- *Có sự chênh lệch về mức độ hình thành LNA của trẻ gái so với trẻ trai ở cả nhóm ĐC và nhóm TN về nhận thức, tình cảm và hành vi.* Cụ thể:

Về nhận thức, hiểu biết của trẻ gái phong phú hơn trẻ trai. Trẻ gái nhận ra được nhiều biểu hiện về LNA, còn trẻ trai thường không chú ý nhiều đến các biểu hiện nhân ái của mọi người xung quanh.

Về tình cảm, trẻ gái thường bộc lộ tình cảm rõ hơn, sử dụng nhiều cách để thể hiện LNA phong phú, đa dạng hơn và để ý đến cách thức thể hiện cho phù hợp.

Trong khi đó, trẻ trai thường thể hiện không rõ nét, thường theo một vài cách đơn điệu về cả cử chỉ, điệu bộ, hành vi, trẻ không quan tâm nhiều đến cách thể hiện như thế nào. Trẻ bộc lộ tình cảm chỉ trong một vài tình huống, còn trong nhiều tình huống cả trẻ trai và trẻ gái đều không thể hiện tình cảm, thái độ ra bên ngoài.

Về hành vi, trẻ gái có thiên hướng trội về khả năng đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, trong khi đó trẻ trai thường hướng nhiều đến hành động giúp đỡ, bảo vệ hơn, nhất là khi được khuyến khích động viên trẻ tích cực giúp đỡ bạn, cô giáo để khẳng định bản thân. Nếu xem xét ở tất cả các dấu hiệu thì trẻ gái có biểu hiện về LNA phong phú hơn trẻ trai, trẻ gái biết quan tâm, chia sẻ đến bạn nhiều hơn trẻ trai, trong các tình huống đa dạng hơn trẻ trai.

- Quan sát các biểu hiện cụ thể của LNA về đồng cảm, quan tâm, chia sẻ giúp đỡ, chúng tôi nhận thấy việc thể hiện các biểu hiện này còn chưa thường xuyên và chưa có tính chủ động, trẻ chủ yếu thể hiện sự quan tâm và giúp đỡ, ít thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ hơn.

Tóm lại, kết quả khảo sát trước TN ở cả hai nhóm TN và ĐC cho thấy: trẻ 5-6 tuổi ở một số trường MN thành phố Hà Nội bước đầu đã có hiểu biết, thái độ và hành vi nhân ái với bạn và mọi người xung quanh. Tuy nhiên, mức độ hình thành LNA của trẻ ở các hai nhóm TN và ĐC đều chưa cao, chưa đạt mức độ yêu cầu giáo dục ở lứa tuổi này; Có sự chênh lệch về mức độ hình thành LNA của trẻ về các mặt nhận thức, thái độ và hành vi; Tuy vậy, vẫn có sự tương quan tỉ lệ thuận giữa các mặt nhận thức, thái độ và hành vi nhân ái của trẻ với mọi người và bạn bè xung quanh.

Qua quan sát, trao đổi với trẻ, giáo viên MN và cha mẹ trẻ, chúng tôi thấy có một số nguyên nhân dẫn đến kết quả trên sau đây:

- Trong giáo dục LNA cho trẻ, GV chú ý đến cung cấp kiến thức cho trẻ hơn là hình thành thái độ, hành động thực tế. GV chưa chú ý giáo dục các đồng cảm, chia sẻ.

- Phương pháp giáo dục còn nặng về áp đặt, yêu cầu trẻ thực hiện nên trẻ thực sự chưa hiểu sự cần thiết của việc thực hiện các hành động nhân ái với mọi người xung quanh.

- Chưa mở rộng đối tượng cho trẻ tiếp xúc nên trẻ thường thực hiện hành vi nhân ái với những người gần gũi với chúng, trẻ chưa sẵn sàng thực hiện hành vi nhân ái với nhiều đối tượng, còn chưa tự tin, chưa biết cần phải thực hiện như vậy với mọi đối tượng.

- Các trẻ trai còn chưa biết cách thể hiện LNA ra bên ngoài với mọi người xung quanh, chưa biết quan tâm và chia sẻ với mọi người, một phần là do đặc điểm về giới, một phần do quan niệm của GV chưa chú trọng đến vấn đề giáo dục LNA cho trẻ trai.

- Trẻ chưa được giáo dục cần quan tâm đến tâm trạng bản thân, cách ứng xử khi làm việc sai, hoặc khi thấy buồn, sợ hãi, lo lắng ...

- Hình thức tổ chức của GV còn chưa phong phú, GV chưa chú trọng đến việc giáo dục LNA cho trẻ trong các hoạt động khác, ngoài hoạt động vui chơi và học tập.

Dựa trên kết quả khảo sát trước TN, chúng tôi tiến hành thực nghiệm các hoạt động giáo dục LNA đã đề xuất ở chương 3 và có điều chỉnh chương trình thực nghiệm cho phù hợp với tình hình thực tiễn qua khảo sát trước TN ở các 2 nhóm TN và ĐC.

Thứ nhất, chương trình thực nghiệm chú ý tạo ra nhiều tình huống cho trẻ trải nghiệm để tích lũy kinh nghiệm về LNA đối với bản thân, với bạn, người lớn... Từ đó, giúp trẻ tự tin, chủ động và phản ứng nhanh chóng trước các tình huống thực tế, có vốn kinh nghiệm phong phú để có thể tích cực tham gia vào đàm thoại chia sẻ cảm xúc, hiểu biết của mình.

Thứ hai, chương trình thực nghiệm chú trọng hơn đến việc khai thác kinh nghiệm xúc cảm của trẻ có được trong quan hệ với bạn và những người gần gũi xung quanh, đặc biệt là cha mẹ, ông bà, cô giáo và các bạn cùng lớp. Đồng thời, cũng tạo điều kiện cho trẻ được bày tỏ suy nghĩ, đánh giá của mình về những tình huống, sự việc cụ thể giúp GV hiểu suy nghĩ, cách lập luận của trẻ về hành vi đúng sai, hậu quả của các hành vi đó... Trong quá trình đó, GV cần tăng cường các hoạt động và cơ hội giúp trẻ nhận biết và thể hiện được sự đồng cảm, chia sẻ với mọi người xung quanh.

Thứ ba, trong quá trình thực nghiệm, GV cần chú ý tạo nhiều cơ hội và động viên, khuyến khích trẻ trai bộc lộ các xúc cảm, thể hiện hành vi nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh.

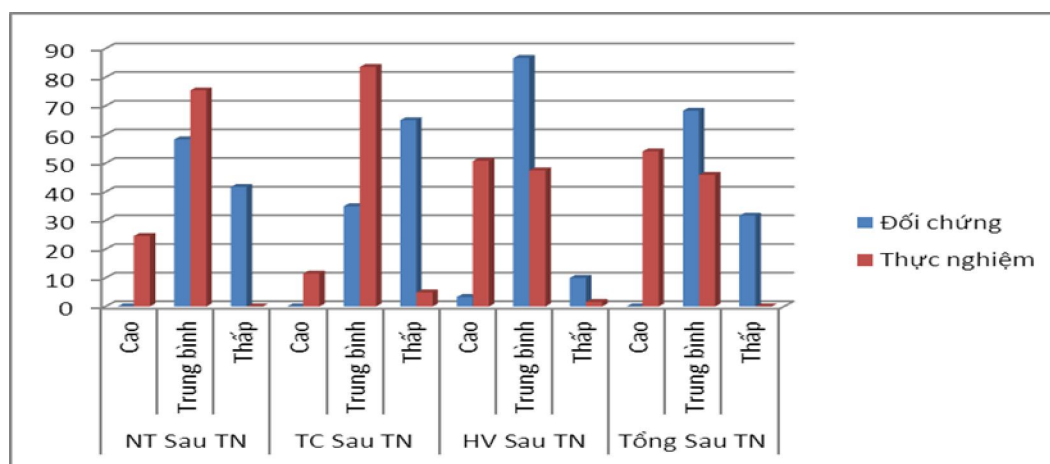
4.2.2.2. Mức độ hình thành lòng nhân ái của trẻ 5-6 ở lớp đối chứng và thực nghiệm sau thực nghiệm

Sau quá trình triển khai chương trình thực nghiệm giáo dục LNA qua trải nghiệm cho trẻ 5-6 tuổi, chúng tôi khảo sát kết quả giáo dục LNA qua

nhận thức, thái độ, hành vi của trẻ ở cả hai nhóm ĐC và TN. Kết quả thu được thể hiện ở bảng 4.3 và biểu đồ 4.2.

Bảng 4.3. Mức độ hình thành LNA của trẻ lớp ĐC và TN sau TN

Lĩnh vực	Mức độ	Lớp ĐC						Lớp TN					
		Trai		Gái		Tổng		Trai		Gái		Tổng	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Nhận thức	Cao	0	0.0	0	0.0	0	0.0	7	25.0	8	24.2	15	24.6
	Trung bình	15	46.9	20	71.4	35	58.3	21	75.0	25	75.8	46	75.4
	Thấp	17	53.1	8	29.6	25	41.7	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Tinh cảm	Cao	0	0.0	0	0.0	0	0.0	3	10.7	4	12.1	7	11.5
	Trung bình	9	30.0	12	40.0	21	35.0	24	85.7	27	81.8	51	83.6
	Thấp	23	70.0	16	60.0	39	65.0	1	3.6	2	6.1	3	4.9
Hành vi	Cao	0	0.0	2	7.1	2	3.3	15	53.5	16	48.5	31	50.8
	Trung bình	29	90.6	23	82.1	52	86.7	12	42.9	17	51.5	29	47.5
	Thấp	3	9.4	3	10.7	6	10.0	1	3.6	0	0.0	1	1.7
Tổng	Cao	0	0.0	0	0.0	0	0.0	16	57.1	17	51.5	33	54.1
	Trung bình	19	59.4	22	78.6	41	68.3	12	42.9	16	48.5	28	45.9
	Thấp	13	41.6	6	21.4	19	31.7	0	0.0	0	0.0	0	0.0



Biểu đồ 4.2. Mức độ hình thành LNA của trẻ lớp ĐC và TN sau TN

Nhìn vào bảng 4.3 và biểu đồ 4.2 cho thấy:

- Nhìn tổng thể mức độ hình thành LNA sau TN đã có sự thay đổi khác nhau rõ rệt giữa nhóm ĐC và nhóm TN, cả hai nhóm ĐC và nhóm TN đều có sự phát triển. Tuy nhiên, mức độ hình thành LNA ở nhóm TN đã phát triển cao hơn hẳn nhóm ĐC, cụ thể: Số trẻ đạt mức độ cao của nhóm TN đã tăng lên đáng kể, chiếm 54.1%, còn nhóm ĐC không có trẻ ở mức độ này, mức độ trung bình ở nhóm TN là 45.9% còn nhóm ĐC là 68.3%, mức độ thấp ở nhóm TN không có mức độ thấp, còn nhóm ĐC vẫn chiếm tỉ lệ cao chiếm 31.7%.

- Xét từng mặt, mức độ hình thành LNA của trẻ ở hai lớp TN và ĐC có sự khác nhau rõ nét. Ở nhóm ĐC, nhận thức và tình cảm đều không có trẻ nào đạt mức độ cao, hành vi có 3.3%. Ở nhóm TN cả nhận thức, tình cảm và hành vi đều có trẻ đạt ở mức độ cao, tuy nhiên không đồng đều ở các lĩnh vực, về nhận thức đạt 24.6%, tình cảm đạt 11.5%, hành vi đạt 50.8%.

- So sánh giữa trẻ trai và trẻ gái, chúng tôi nhận thấy ở nhóm ĐC vẫn có sự chênh lệch giữa trẻ trai và trẻ gái, trẻ gái có nhận thức, thái độ và hành vi phong phú hơn trẻ trai ở các dấu hiệu của LNA, cho nên kết quả cho thấy trẻ gái có biểu hiện nổi trội hơn trẻ trai. Cụ thể về nhận thức ở mức độ thấp, trai chiếm 53.1%, trong khi gái chỉ chiếm 29.6%, về tình cảm ở mức độ thấp, trai chiếm 70%, còn gái chỉ chiếm 60%, về hành vi trai và trẻ gái có tỉ lệ bằng nhau. Tổng chung ở mức độ thấp, trai chiếm 41.6%, trong khi gái chỉ chiếm 21.4%. Ở nhóm TN do trong quá trình tác động, chúng tôi đã chú ý đến trẻ

tra nhiều hơn, tạo nhiều cơ hội cho trẻ trai có điều kiện thể hiện LNA với mọi người xung quanh, cách thể hiện LNA của trẻ trai đã phong phú và biết quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ với mọi người xung quanh nhiều hơn, cách thể hiện tình cảm và hành vi phong phú hơn, đa dạng hơn. Chính vì vậy mà tỉ lệ chênh lệch giữa trẻ trai và trẻ gái ít có sự khác biệt về cả nhận thức, tình cảm và hành vi, tuy nhiên trẻ gái vẫn thể hiện hành vi nhân ái phong phú hơn trẻ trai ở một số tình huống. Ở hành vi, có 1 trẻ trai ở mức độ thấp, còn trẻ gái không có trẻ nào ở mức độ thấp.

- Qua quan sát trẻ, chúng tôi thấy các biểu hiện nổi trội của trẻ ở nhóm TN hơn hẳn so với trẻ ở nhóm ĐC được thể hiện như sau:

+ Về nhận thức: Mức độ hình thành nhận thức của trẻ 5-6 tuổi ở cả hai nhóm TN và ĐC đều được nâng cao so với trước TN. Tuy nhiên, nhóm TN có kết quả cao hơn hẳn so với nhóm ĐC. Cụ thể: Số trẻ đạt mức độ tốt ở nhóm TN là 24.6%, còn nhóm ĐC không có trẻ nào đạt mức độ tốt; Số trẻ đạt ở mức độ trung bình ở nhóm TN cũng cao hơn hẳn so với trẻ ở nhóm ĐC. Nhóm TN là 45%, nhóm ĐC là 21.67%; Mức độ thấp: trẻ ở nhóm TN không có mức độ thấp, còn ở nhóm ĐC vẫn còn tỉ lệ tương đối cao chiếm 41.7%. Nếu trước TN, trẻ chỉ nhận biết được các biểu hiện của LNA, chưa giải thích được nguyên nhân dẫn đến các biểu hiện đó, chưa nêu được ý nghĩa thì sau TN, trẻ đã hiểu được nguyên nhân, ý nghĩa của những hành động nhân ái, như thấy bạn ốm hỏi thăm bạn vì thương bạn, lo lắng cho bạn, khi bạn gặp khó khăn như làm đổ rổ đồ chơi thì cần phải giúp đỡ bạn. Trẻ hiểu được đó là những việc làm tốt, có ý nghĩa trong cuộc sống, sẽ khiến bạn vui và hạnh phúc.

+ Về tình cảm: Sau TN, tình cảm, thái độ của trẻ 5-6 tuổi khi tham gia hoạt động trải nghiệm ở cả hai nhóm TN và ĐC đều tốt hơn trước TN. Tuy nhiên có sự khác biệt về mức độ hình thành tình cảm, thái độ của trẻ ở hai nhóm TN và ĐC. Cụ thể: Số trẻ đạt ở mức độ TB ở nhóm TN là 83.6% cao hơn nhóm ĐC là 38%; Số trẻ đạt mức độ thấp ở nhóm TN không có trẻ nào, khác hẳn so với nhóm ĐC vẫn còn 65% trẻ. Nếu như trước TN, trẻ không biết thể hiện thái độ hoặc nếu có thì những biểu hiện cảm xúc của trẻ còn rất mờ nhạt và không rõ, thì sau TN, trẻ ở nhóm ĐC đã bước đầu biết thể hiện xúc

cảm, tình cảm ra bên ngoài và các biểu hiện phong phú hơn. Trẻ ở nhóm TN đã có sự chuyển biến rõ nét: Trẻ thể hiện thái độ rõ ràng trong các tình huống, thể hiện sự vui thích, khuôn mặt tươi vui, rạng rỡ. Khi nhận được sự giúp đỡ từ các bạn khác, trẻ thể hiện thái độ trân trọng như nhìn bạn, ánh mắt ánh lên niềm vui, khi dọn dẹp lớp học cùng các bạn thì trẻ hào hứng tham gia.

+ Về hành vi: Mức độ hình thành hành vi sau TN đã được nâng lên cả nhóm ĐC và nhóm TN. Tuy nhiên có sự khác biệt rõ nét về mức độ hình thành hành vi của trẻ ở hai nhóm TN và ĐC, trẻ ở nhóm TN có kết quả cao hơn hẳn nhóm ĐC. Số trẻ đạt mức độ cao ở nhóm TN là 50.8%; còn nhóm ĐC là 3.3%. Trẻ nhóm ĐC chủ yếu nằm ở mức TB, đạt 86.7%; Trẻ ở nhóm TN thường xuyên và chủ động thể hiện LNA với các bạn và mọi người xung quanh, thấy cô cần sự giúp đỡ, trẻ chạy ra ngay giúp cô, thấy các bạn loay hoay mãi chưa xong ngôi nhà thì chạy đến cùng xây với bạn (Nam, Khánh, Sơn), trong cuộc sống trẻ quan tâm nhiều đến các bạn hơn. Khi cùng dọn dẹp lớp học, trẻ làm xong việc của mình đã chủ động chạy sang bạn để hỗ trợ và giúp đỡ bạn cùng hoàn thành công việc. Đặc biệt, đối với các tình huống cô làm rơi đồ dùng học tập, trẻ đã chạy ra đỡ cô và nhặt đồ dùng, đồ chơi giúp cô. Bên cạnh đó còn một số trẻ chưa chủ động nhưng khi cô đề nghị thì tất cả các trẻ đều chạy ra giúp cô. Khi có đồ chơi mới, trẻ không tranh giành nhau mà đã gọi nhau cùng chơi. Có một số bạn rất thích và chơi lâu thì một số trẻ khác chạy đến và nói “Cậu cho bọn tớ cùng chơi với nhé” và được vui vẻ tiếp nhận.

- Đối với các biểu hiện đồng cảm, quan tâm, chia sẻ giúp đỡ được trẻ thể hiện thường xuyên và đồng đều. Nếu trước TN, trẻ ít thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ thì sau TN, trẻ đã biết quan tâm đến cô và các bạn nhiều hơn. Ví dụ khi bạn buồn hay ốm, các trẻ trong lớp đều hỏi han xem bạn cần gì để mình giúp đỡ, như lấy nước cho bạn, động viên bạn. Khi sinh nhật bạn, trẻ tỏ ra vui vẻ, phấn khởi nói lời chúc mừng sinh nhật bạn, làm quà tặng bạn hay chuẩn bị từ hôm trước (nhờ bố mẹ mua, hoặc tự làm thiệp chúc mừng) những món quà nhỏ nhỏ để chúc mừng sinh nhật bạn làm cho không khí của lớp rất vui và đầm ấm.

Tóm lại, sau TN, mức độ hình thành tình cảm của trẻ nhóm TN được nâng lên rõ rệt, còn nhóm ĐC đã cao hơn trước TN nhưng không đáng kể, sự phát triển ở các mặt chưa rõ nét, chưa có sự chuyển biến nhiều.

Bằng việc tác động của các hoạt động giáo dục LNA qua trải nghiệm cho trẻ 5-6 tuổi, các biểu hiện nhân ái của trẻ có sự thay đổi đáng kể, nhiều trẻ trước TN thường không để ý đến bạn (Tâm Anh, Bình, Hân), ít khi tham gia vào các hoạt động chung, chưa biết quan tâm, giúp đỡ người khác thì sau TN hăng hái tham gia hoạt động, biết quan tâm, chia sẻ và hợp tác với bạn trong các hoạt động ở trường MN. Bên cạnh đó, có một số trẻ trai hiếu động, hay trêu chọc người khác, thường không chú ý đến các bạn xung quanh (Đức, Nam, Phong) thì sau quá trình tác động, trẻ bớt nghịch ngợm hơn, không trêu chọc các bạn khác nữa, đã biết chơi cùng bạn, giúp bạn cùng làm xong công việc.

- Phân tích kết quả thực nghiệm qua nghiên cứu trường hợp điển hình

Theo dõi sự thay đổi trước và sau thực nghiệm trên mỗi trẻ cụ thể, chúng tôi thấy, có sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, tình cảm và hành vi nhân ái của trẻ đối với bản thân, bạn và người lớn xung quanh. Dưới đây là ví dụ về hai trường hợp điển hình mà chúng tôi đã thu thập thông tin về trẻ trong quá trình quan sát kết hợp đàm thoại với trẻ.

Trường hợp 1: Tâm Anh là một trẻ gái nhút nhát, trong các hoạt động của lớp Tâm Anh rụt rè và hầu như không tham gia vào các hoạt động của lớp. Giờ ra chơi, Tâm Anh cũng chọn góc chơi học tập không ồn ào và ngồi ở đây tô, vẽ. Các bạn chạy đến hỏi thì Tâm Anh không trả lời hoặc có trả lời thì nói những câu cộc lốc như “ừ, tớ đang vẽ, gì đấy...”, Tâm Anh thường không để ý đến những bạn xung quanh đang chơi gì, đang làm gì. Sau quá trình thực hiện các hoạt động tác động của GV, Tâm Anh được khuyến khích tham gia vào các hoạt động, được GV khen ngợi sau mỗi tiến bộ. Ban đầu khi tham gia vào các hoạt động Tâm Anh còn e ngại, sau đã mạnh dạn hơn, em bắt đầu trở nên vui vẻ và chơi hòa đồng với một số bạn, dần dần mở rộng ra nhiều bạn. Sau một thời gian, Tâm Anh đã nhận biết đầy đủ về các biểu hiện của LNA và biết giải thích ý nghĩa của hành vi nhân ái trong cuộc sống. Tâm Anh bộc lộ

tình cảm rất phong phú và đa dạng trong các tình huống và các hoàn cảnh khác nhau. Lúc thì vui mừng, phấn khởi khi chúc mừng sinh nhật bạn, lúc thì lo lắng, sốt sắng hỏi han khi bạn ốm, bạn buồn. Trong cuộc sống hàng ngày, Tâm Anh đã biết thể hiện nhiều hành vi nhân ái với các bạn và mọi người xung quanh như đã biết thể hiện sự đồng cảm, quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ với các bạn, giúp đỡ và quan tâm đến cô giáo. Tâm Anh đã biết hỏi han khi nhìn thấy bạn buồn hay bạn ngồi một mình, biết cách thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ của mình với các bạn khác trong lớp. Mỗi khi thực hiện xong những hành vi nhân ái, Tâm Anh thường thể hiện sự vui thích. Trong các hoạt động, Tâm Anh mạnh dạn đưa ý kiến và suy nghĩ của mình.

Trường hợp 2: Đức là một trẻ trai nghịch ngợm và hiếu động ở trong lớp, thường hay trêu chọc bạn và rất ít khi thể hiện sự quan tâm chia sẻ với mọi người xung quanh, không giúp cô, giúp bạn, không để ý đến mọi người xung quanh. Sau một thời gian thực hiện các hoạt động trải nghiệm, cô động viên, giúp đỡ, tạo nhiều cơ hội để Đức thể hiện hành vi nhân ái với mọi người xung quanh. Khi tham gia vào các hoạt động ở lớp, Đức được lắng nghe các bạn chia sẻ, được nhìn thấy các việc làm tốt của các bạn khác, được động viên, khích lệ dần dần Đức có sự thay đổi. Đức không chú ý nhiều đến các biểu hiện của mọi người xung quanh, tuy nhiên thường ghi nhớ rất lâu những biểu hiện về việc giúp đỡ, bảo vệ mọi người xung quanh và trong hành vi Đức cũng rất hào hứng trong những tình huống thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ. Đức có cách thể hiện tình cảm khác với các bạn ở trong lớp. Mỗi khi lớp có chuyện gì vui, hay trong tổ, trong nhóm giành chiến thắng thì các bạn trong lớp hào hứng, vui sướng thậm chí reo hò, còn Đức thể hiện điều đó bằng ánh mắt tươi vui. Trong các hoạt động, Đức đã chủ động tham gia vào các hoạt động của lớp, thấy cô giáo cần là Đức chạy đến ngay và làm rất nhanh để giúp cô.

Như vậy qua hai trường hợp trên cho thấy, qua việc sử dụng các hoạt động giáo dục LNA qua trải nghiệm đã tác động tích cực đến Tâm An và Đức. Hai trẻ đã có biểu hiện LNA tốt hơn.

Để đánh giá sự tin cậy của kết quả sau thực nghiệm và sự khác biệt của nhóm ĐC và TN trước và sau TN, chúng tôi tiến hành tính các giá trị để so sánh. Kết quả thể hiện ở bảng 4.4:

Bảng 4.4. So sánh kết quả hai lớp ĐC và lớp TN trước và sau TN

Lĩnh vực		Lớp đối chứng					Lớp thực nghiệm				
		Mean	SD	Median	Mode	CV	Mean	SD	Median	Mode	CV
Nhận thức	Trước TN	2.97	1.01	2	2	0.34	2.85	1.39	4	4	0.49
	Sau TN	3.17	0.99	4	4	0.31	4.49	0.87	4	4	0.19
Tình cảm	Trước TN	1.57	0.91	2	2	0.58	1.67	0.91	2	2	0.54
	Sau TN	2.70	0.96	2	2	0.36	4.13	0.81	4	4	0.20
Hành vi	Trước TN	3.13	1.24	4	4	0.40	2.79	1.38	2	2	0.49
	Sau TN	3.87	0.72	4	4	0.19	4.98	1.07	6	6	0.21
Tổng	Trước TN	7.67	2.06	8	8	0.27	7.31	2.73	8	8	0.37
	Sau TN	9.73	1.58	10	10	0.16	13.61	1.74	14	12	0.13

(Trong đó Mean là điểm TB; SD: độ lệch chuẩn; Mode: Điểm xuất hiện nhiều nhất; CV: Hệ số biến thiên)

Qua bảng 4.4. cho thấy sự khác biệt của nhóm ĐC và TN trước và sau TN:

+ Điểm TB (Mean) của trẻ ở lớp ĐC sau TN cao hơn trước TN (trước TN 7.67; sau TN 9.73) tuy nhiên cao hơn không nhiều. Lớp TN có điểm TB cao hơn nhiều so với trước TN (trước TN 7.31, sau TN 13.61).

+ Điểm xuất hiện nhiều nhất (Mode) của lớp ĐC ở lĩnh vực nhận thức, hành vi sau TN là 4, lĩnh vực tình cảm là 2. Ở lớp TN có điểm xuất hiện cao

hơn, sau TN nhận thức, tình cảm là 4, hành vi là 6. Điều đó chứng tỏ ở cả tình cảm và hành vi của trẻ có sự chuyển biến rõ nét và đạt kết quả tương đối cao.

+ Hệ số biến thiên (CV) của lớp TN thấp hơn của lớp ĐC. Điều đó cho thấy lớp TN có sự ổn định hơn lớp ĐC, lớp ĐC có sự biến động lớn.

Số liệu bảng 4.4 cho thấy kết quả của nhóm TN cao hơn của nhóm ĐC, điều này chứng tỏ mức độ hình thành LNA của lớp TN cao hơn lớp ĐC.

Để kiểm định thực sự có sự khác nhau giữa nhóm TN và nhóm ĐC, chúng tôi đã tiến hành kiểm định sự bằng nhau của hai phương sai và xem xét kết quả kiểm định t. Dựa vào kết quả kiểm định sự bằng nhau của hai phương sai, ta xem kết quả kiểm định t. (phụ lục 11).

Giá trị kiểm định Sig trong kiểm định Levene = 0.159 (>0.05) thì phương sai giữa 2 lớp thực nghiệm và đối chứng không khác nhau, ta sẽ sử dụng kết quả kiểm định ở phần bình quân phương sai bằng nhau.

Giá trị Sig phần bình quân phương sai bằng nhau trong kiểm định $t < 0.05$ nên ta có thể kết luận có sự khác biệt có ý nghĩa về trung bình giữa 2 lớp thực nghiệm và đối chứng (số điểm trung bình tổng các lĩnh vực của trẻ ở lớp thực nghiệm lớn hơn một cách có ý nghĩa thống kê so với lớp đối chứng).

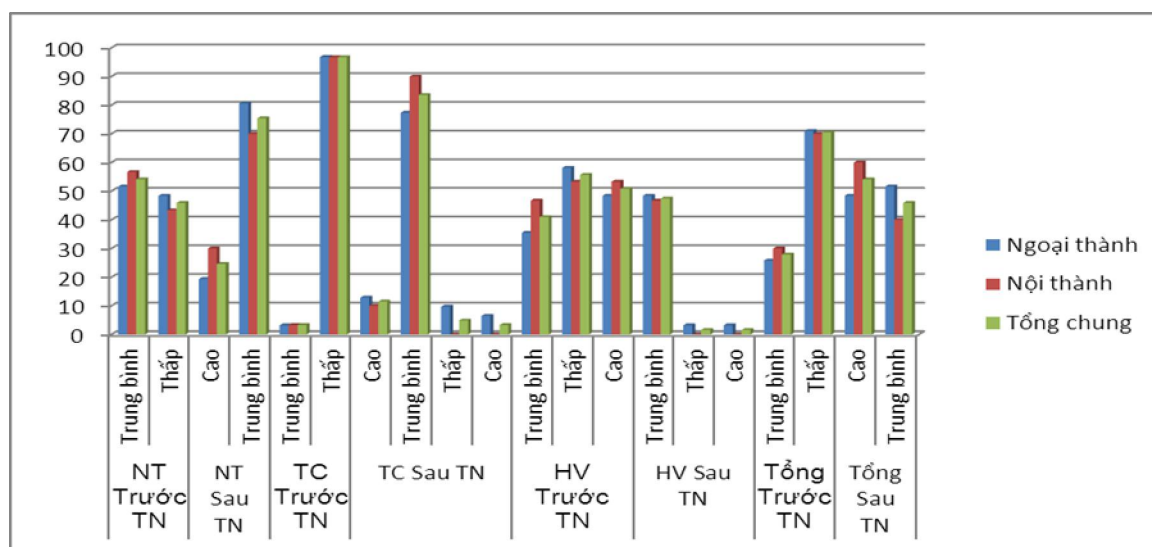
Sau khi kiểm tra trên cả hai nhóm TN và ĐC, kết quả được thống kê, so sánh theo cặp và độc lập các kết quả thu được theo từng nhóm để xác định hiệu quả và mức độ ảnh hưởng của các hoạt động tác động đến việc hình thành LNA ở trẻ.

4.2.2.3. Mức độ hình thành LNA của trẻ lớp TN trước và sau TN

Bảng 4.5. Mức độ hình thành LNA của lớp TN theo môi trường XH

Lĩnh vực	Mức độ	Mức độ	Ngoại thành		Nội thành		Tổng	
			SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
Nhận thức	Cao	TTN	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		STN	6	19.4	9	30.0	15	24.6
	Trung bình	TTN	16	51.6	17	56.7	33	54.1
		STN	25	80.6	21	70.0	46	75.4
	Thấp	TTN	15	48.4	13	43.3	28	45.9
		STN	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Tình cảm	Cao	TTN	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		STN	4	12.9	3	10.0	7	11.5
	Trung bình	TTN	1	3.2	1	3.3	2	3.3
		STN	24	77.4	27	90.0	51	83.6
	Thấp	TTN	30	96.8	29	96.7	59	96.7
		STN	3	9.7	0	0.0	3	4.9
Hành vi	Cao	TTN	2	6.5	0	0.0	2	3.3
		STN	15	48.4	16	53.3	31	50.8
	Trung bình	TTN	11	35.5	14	46.7	25	41.0
		STN	15	48.4	14	46.7	29	47.5
	Thấp	TTN	18	58.1	16	53.3	34	55.7
		STN	1	3.2	0	0.0	1	1.6
Tổng	Cao	TTN	1	3.2	0	0.0	1	1.6
		STN	15	48.4	18	60.0	33	54.1
	Trung bình	TTN	8	25.8	9	30.0	17	27.9
		STN	16	51.6	12	40.0	28	45.9
	Thấp	TTN	22	71.0	21	70.0	43	70.5
		STN	0	0.0	0	0.0	0	0.0

Trước hết, xem xét mức độ hình thành LNA của trẻ nhóm TN trước và sau thực nghiệm. Kết quả được thể hiện biểu đồ sau:



Biểu đồ 4.3. Mức độ hình thành LNA của trẻ lớp TN trước và sau TN

Kết quả mức độ hình thành LNA của trẻ 5-6 tuổi ở nhóm TN trước và sau TN thể hiện ở biểu đồ 4.3 cho thấy:

- Sau TN mức độ hình thành LNA của trẻ đã phát triển cao hơn trước TN. Nếu trước TN trẻ chủ yếu đạt được ở mức độ trung bình và thấp thì sau TN trẻ chủ yếu đạt ở mức cao và trung bình. Cụ thể trước TN trẻ đạt mức độ cao chỉ đạt 3.2 % thì sau TN trẻ đạt được ở mức độ cao đã chiếm 48.4%, trước TN mức độ thấp của trẻ chiếm 70.5% thì sau TN mức độ thấp của trẻ đã không còn.

- Sự hình thành LNA của trẻ phát triển ở tất cả các lĩnh vực nhận thức, tình cảm, hành vi. Trước TN nhận thức, tình cảm, hành vi của trẻ chủ yếu đạt ở mức độ trung bình và thấp (chỉ riêng lĩnh vực hành vi có 3.3% trẻ ở mức độ cao) thì sau TN ở tất cả các mặt đều có mức độ cao, mức độ thấp chiếm tỉ lệ rất ít (chỉ còn từ 1 đến 2 trẻ ở mức độ thấp ở nhận thức). Tuy nhiên, ở lĩnh vực tình cảm, tỉ lệ trẻ đạt ở mức độ cao vẫn thấp hơn so với nhận thức và hành vi. Điều này cho thấy tình cảm là một lĩnh vực khó, cần có sự tác động lâu dài bằng nhiều hoạt động khác nhau thì mới mang lại hiệu quả cao.

- Mức độ hình thành LNA của trẻ 5-6 tuổi có sự phát triển với mọi trẻ. Sau thực nghiệm LNA của tất cả mọi trẻ đều phát triển cao hơn so với trước TN. Kết quả này một lần nữa đã khẳng định những tác động giáo dục cá biệt trên cơ sở phân loại kinh nghiệm và điều kiện giáo dục riêng cho từng nhóm

trẻ là có hiệu quả. Những tác động giáo dục của TN ở một mức độ nhất định đã giúp trẻ có điều kiện được phát triển theo nhịp độ riêng của chúng.

- Mức độ hình thành LNA của trẻ ngoại thành và nội thành có sự chênh lệch không đáng kể. Trước TN, mức độ cao trẻ ngoại thành đạt 3.2%, nội thành không có mức độ cao, mức độ trung bình trẻ ngoại thành đạt 25.8%, trẻ nội thành đạt 30%, mức độ thấp trẻ ngoại thành đạt 71%, ngoại thành đạt 70%. Sau TN mức độ cao trẻ ngoại thành đạt 48.4%, nội thành đạt 60%, điều này cho thấy sự khác biệt nhỏ giữa MN ngoại thành và MN nội thành.

Để kiểm nghiệm sự khác biệt về hiệu quả giáo dục LNA cho trẻ của lớp TN trước và sau TN, chúng tôi phân tích kết quả ở bảng 4.6.

Bảng 4.6. Kết quả phân tích chung của lớp TN trước và sau TN

Lĩnh vực		Mean	SD	Median	Mode	CV
Nhận thức	Trước TN	2.85	1.39	4	4	0.49
	Sau TN	4.49	0.87	4	4	0.19
Tình cảm	Trước TN	1.67	0.91	2	2	0.54
	Sau TN	4.13	0.81	4	4	0.20
Hành vi	Trước TN	2.79	1.38	2	2	0.50
	Sau TN	4.98	1.07	6	6	0.22
Tổng	Trước TN	7.31	2.73	8	8	0.37
	Sau TN	13.61	1.74	14	12	0.13

Qua bảng 4.6. cho thấy sự khác biệt của lớp TN trước và sau TN:

+ Điểm TB của trẻ ở lớp TN sau TN cao hơn trước TN (trước TN 7.31, sau TN 13.61).

+ Điểm xuất hiện nhiều nhất (Mode) của lớp TN trước TN ở lĩnh vực nhận thức, hành vi sau TN là 4, lĩnh vực tình cảm là 2. Ở lớp TN sau TN có điểm xuất hiện cao hơn, sau TN nhận thức, tình cảm là 4, hành vi là 6.

+ Hệ số biến thiên (CV) của lớp TN sau TN thấp hơn của trước TN. Điều đó thể hiện lớp TN sau TN có sự ổn định hơn lớp TN trước TN

Từ các kết quả đây cho thấy kết quả của nhóm TN sau TN cao hơn của nhóm TN trước TN điều này chứng tỏ mức độ hình thành LNA của lớp TN sau TN cao hơn lớp TN trước TN.

- Sau thực nghiệm, chúng tôi đã ghi nhận những biểu hiện nổi trội trong cách thể hiện LNA của trẻ ở các lĩnh vực như sau:

Về nhận thức: Nhận thức của trẻ đã có sự chuyển biến rõ nét ở giai đoạn này. Nhiều trẻ đã thường xuyên nhận ra các biểu hiện nhân ái và ý nghĩa trong cuộc sống. Trẻ đã hiểu được tại sao phải quan tâm đến mọi người, phải biết chia sẻ và giúp đỡ mọi người, đó là việc làm tốt cần phải làm, làm cho mọi người vui lòng, có rất ít trẻ không hiểu được ý nghĩa của sự nhân ái. Sự nhận cảm của trẻ trở nên tinh tế hơn, trẻ dễ dàng nhận ra sự thay đổi của mọi người xung quanh mình. Trẻ không chỉ nhận ra được sự thay đổi rõ nét mà cả những thay đổi nhỏ như lúc bạn buồn, bạn vui, bạn không vừa lòng hay bạn giận dữ thì trẻ đều tìm hiểu nguyên nhân và cùng bạn giải quyết. Anh Khôi thấy Hà Anh không chơi nữa bèn chạy đến hỏi “Bạn làm sao thế? Ra đây chơi với tớ...”. Những việc làm này tuy nhỏ nhưng sẽ tạo cho trẻ thói quen làm những việc khác để giúp đỡ mọi người.

Về tình cảm: Trẻ thể hiện tình cảm một cách chân thành, cách biểu lộ cảm xúc của trẻ tự nhiên. Trẻ đã làm chủ, thể hiện và kiểm soát cảm xúc của bản thân tuy nhiên mức độ kiểm soát của trẻ ở mức độ chưa cao, đôi khi trẻ vẫn bị chi phối bởi các tình huống khác, vấn đề khác. Khi thấy ai ở trong lớp gặp khó khăn, một số trẻ biểu hiện nét mặt lo lắng bồn chồn và rưng rưng ánh lên niềm vui khi được cô giáo nhờ giúp đỡ, được bạn rủ cùng chơi, khi bạn có quần áo, cặp tóc mới trẻ đều chạy đến chia sẻ. Sự đồng cảm này của trẻ được thể hiện thường xuyên hơn và ổn định hơn, trẻ không mãi chơi mà quên mất bạn hay cô giáo đang cần sự giúp đỡ. Trẻ hiểu được việc cùng chia sẻ hay mang đến niềm vui cho người khác thật là hạnh phúc.

Về hành vi: Hành vi thể hiện sự quan tâm, chia sẻ được thể hiện rõ nét, trẻ quan tâm đến thái độ, hành động của bạn bè, cô giáo và những người xung quanh biết cảm thông và luôn muốn giúp đỡ người khác. Một số trẻ tỏ ra rất linh hoạt và thường xuyên giúp đỡ cô giáo và các bạn. Ví dụ như Minh Quân thường xuyên giúp cô phơi khăn, xếp bàn ghế, nhóm chơi xây dựng trước đây xếp dọn đồ chơi rất lâu thì nay đã tự giác và các thành viên đều tham gia, có trách nhiệm trong việc giữ gìn đồ dùng đồ chơi. Đặc biệt lúc nào trẻ cũng biểu hiện thân thiện và hòa nhã với các bạn, trong khi chơi trẻ chơi hòa thuận với bạn và có trách nhiệm với nhóm chơi. Một số trẻ thường xuyên xin phép cô làm các công việc như dọn dẹp bàn ăn, quét dọn lớp. Hà An, Minh Thư, Tâm và nhiều bạn khác đã biết thể hiện sự quan tâm đến người lớn qua việc nhận

ra sự mệt mỏi "Cô ơi, hôm nay cô mệt à? Cô bị làm sao? Bạn bị làm sao đấy?". Trẻ trong nhóm thực nghiệm thường xuyên có những lời hỏi han và giúp bạn như lấy đồ chơi giúp bạn, khi mình dọn đồ chơi xong cùng giúp bạn dọn đồ chơi. Nhóm hành vi thể hiện sự nhường nhịn được thể hiện rất rõ ở trẻ hầu như không còn biểu hiện tranh giành đồ chơi của bạn, đa số trẻ đã nhận ra đây là việc làm không tốt, khi cần thì phải xin phép bạn hoặc phải chờ đợi để bạn chơi xong thì mình mới được chơi.

Hành vi với môi trường xung quanh được biểu hiện thường xuyên hơn, trẻ tích cực nhặt rác ở xung quanh lớp và sân trường, biết chăm sóc cây cối và đặc biệt là biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi như người bạn thân thiết.

Để kiểm định thực sự có sự khác nhau giữa nhóm TN trước và sau TN, chúng tôi đã tiến hành kiểm định sự bằng nhau của hai phương sai và xem xét kết quả kiểm định t. (phụ lục 12)

Với mức ý nghĩa quan sát 2 phía Sig. (2tailed)=0.000 < 0.05 có thể kết luận rằng có sự chênh lệch có ý nghĩa thống kê về sự đánh giá của trẻ trong 3 lĩnh vực nhận thức, tình cảm, hành vi của lớp thực nghiệm trước và sau TN. Cụ thể, tổng 3 lĩnh vực của trẻ sau TN được đánh giá cao hơn trước TN, trung bình khoảng 6.3.

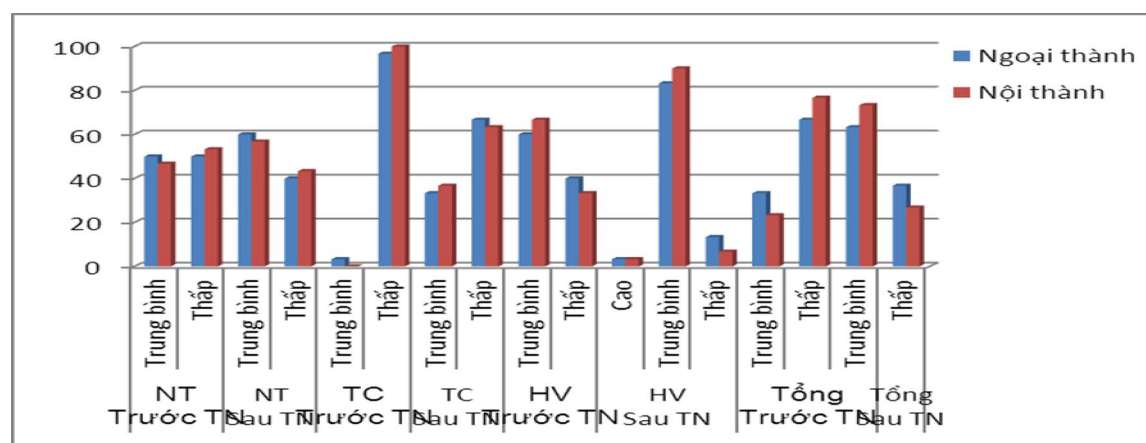
Điều này cho thấy, sự phát triển của nhóm TN sau TN cao hơn trước TN, đã khẳng định tính phù hợp và hiệu quả của các hoạt động đề xuất. Để rõ hơn hiệu quả của các hoạt động tác động của lớp TN, chúng tôi kiểm nghiệm kết quả của nhóm ĐC trước và sau TN.

4.2.2.4. Mức độ hình thành lòng nhân ái của trẻ lớp đối chứng trước và sau TN

Song song với việc tiến hành phân tích, so sánh kết quả mức độ hình thành LNA của trẻ mẫu giáo ở lớp TN trước và sau TN, chúng tôi cũng tiến hành thống kê, so sánh mối quan hệ và kết quả của nhóm ĐC trước và sau TN. Kết quả được thể hiện qua bảng và biểu đồ sau:

Bảng 4.7. So sánh LNA của nhóm ĐC trước và sau TN theo môi trường XH

Lĩnh vực	Mức độ	Mức độ	Ngoại thành		Nội thành		Tổng	
			SL	%	SL	%	SL	%
Nhận thức	Cao	TTN	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		STN	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Trung bình	TTN	15	50.0	14	46.7	29	48.3
		STN	18	60.0	17	56.7	35	58.3
	Thấp	TTN	15	50.0	16	53.3	31	51.7
		STN	12	40.0	13	43.3	25	41.7
Tinh cảm	Cao	TTN	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		STN	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Trung bình	TTN	1	3.3	0	0.0	1	1.7
		STN	10	33.3	11	36.7	21	35.0
	Thấp	TTN	29	96.7	30	100.0	59	98.3
		STN	20	66.7	19	63.3	39	65.0
Hành vi	Cao	TTN	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		STN	1	3.3	1	3.3	2	3.3
	Trung bình	TTN	18	60.0	20	66.7	38	63.3
		STN	25	83.3	27	90.0	52	86.7
	Thấp	TTN	12	40.0	10	33.3	22	36.7
		STN	4	13.3	2	6.7	6	10.0
Tổng	Cao	TTN	0	0.0	0	0.0	0	0.0
		STN	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Trung bình	TTN	10	33.3	7	23.3	17	28.3
		STN	19	63.3	22	73.3	41	68.3
	Thấp	TTN	20	66.7	23	76.7	43	71.7
		STN	11	36.7	8	26.7	19	31.7

**Biểu đồ 4.4. Mức độ hình thành LNA của trẻ lớp ĐC trước và sau TN**

Kết quả mức độ hình thành LNA của trẻ MG ở nhóm ĐC trước và sau TN thể hiện ở bảng 4.7 và biểu đồ 4.4 cho thấy:

Sau TN, mức độ hình thành LNA phát triển cao hơn so với trước TN. Tuy nhiên vẫn còn rất nhiều trẻ ở mức độ TB và một số trẻ có kết quả điểm số giữ nguyên không cao hơn so với trước TN. Cụ thể:

+ Về nhận thức: trước TN mức độ TB đạt 48.3%, sau TN 58.3%.

+ Về tình cảm: trước TN mức độ TB đạt 1.7%, sau TN mức độ TB đạt 35% và vẫn còn 65% trẻ đạt mức độ thấp.

+ Về hành vi: trước TN mức độ TB đạt 63.3%, sau TN mức độ TB đạt 86.7%. Trẻ chủ yếu đạt ở mức độ TB và mức độ yếu, không có trẻ đạt ở mức độ cao. Để kiểm nghiệm sự khác biệt của lớp ĐC trước và sau TN, chúng tôi tiến hành phân tích kết quả thể hiện ở bảng 4.8.

Bảng 4.8. Phân tích kết quả chung của lớp đối chứng trước và sau TN

Lĩnh vực		Mean	SD	Median	Mode	CV
Nhận thức	Trước TN	2.97	1.01	2	2	0.34
	Sau TN	3.17	0.99	4	4	0.31
Tình cảm	Trước TN	1.57	0.91	2	2	0.58
	Sau TN	2.70	0.96	2	2	0.36
Hành vi	Trước TN	3.13	1.24	4	4	0.40
	Sau TN	3.87	0.72	4	4	0.19
Tổng	Trước TN	7.67	2.06	8	8	0.27
	Sau TN	9.73	1.58	10	10	0.16

Qua bảng 4.8 cho thấy sự khác biệt của lớp TN trước và sau TN:

+ Điểm TB của trẻ ở lớp ĐC sau TN cao hơn trước TN (trước TN 7.67, sau TN 9.73) tuy nhiên cao hơn không nhiều.

+ Điểm xuất hiện nhiều nhất (Mode) của lớp TN trước TN ở lĩnh vực nhận thức, tình cảm là 2, hành vi là 4, sau TN, lĩnh vực tình cảm là 2, hành vi và nhận thức là 4. Như vậy, cho thấy ở điểm số của trẻ ở các lĩnh vực không có sự biến động nhiều, nhiều trẻ vẫn chỉ đạt điểm 4 là cao nhất ở nhận thức và hành vi, tình cảm của trẻ dừng lại nhiều nhất là điểm 2.

+ Hệ số biến thiên (CV) của lớp ĐC sau TN có sự chênh lệch rất ít, điều này chứng tỏ lớp ĐC trước và sau thực nghiệm đều có sự biến động và không ổn định.

Từ các kết quả trên cho thấy nhóm ĐC sau TN có sự tăng nhẹ tuy nhiên mức độ tăng không đáng kể. Mặc dù, cả lớp ĐC và TN đều có kết quả sau TN cao hơn trước TN nhưng lớp TN có kết quả chênh lệch sau TN và trước TN là 6.3 còn ở lớp ĐC chỉ là 2.07. Kết quả này, chứng tỏ các hoạt động chúng tôi đưa ra đối với lớp TN là có hiệu quả hơn hẳn lớp đối chứng.

Qua hai vòng TN cho thấy sự phát triển cao hơn và các biểu hiện LNA của trẻ 5-6 tuổi được thể hiện rõ nét hơn ở cả nhận thức, tình cảm và hành vi của nhóm TN đã chứng tỏ chương trình thực nghiệm có hiệu quả trong việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi.

Kết luận chương 4

1. Chương trình thực nghiệm được thực hiện nhằm đánh giá hiệu quả các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi, qua đó chứng minh cho giả thuyết khoa học của đề tài. Chương trình TN được điều chỉnh và hoàn thiện dần qua 2 vòng TN thăm dò và TN chính thức. Nội dung TN được xây dựng dựa trên chương trình giáo dục MN hiện hành với quan điểm coi trẻ là chủ thể của quá trình giáo dục nên đã ưu tiên sử dụng các phương pháp, hình thức giáo dục tích cực giúp trẻ có nhiều cơ hội thực hành trải nghiệm, học hỏi lẫn nhau để tự đúc kết kinh nghiệm về LNA cho bản thân.

2. Các kết quả thực nghiệm cho thấy: các hoạt động giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN đã có tác động tích cực đến mức độ hình thành LNA của trẻ 5-6 tuổi. Quá trình thực nghiệm đã chứng tỏ mức độ hình thành và phát triển lòng nhân ái của trẻ được thể hiện tốt hơn, ổn định hơn, thường xuyên hơn khi trẻ đã được trải nghiệm trong những hoàn cảnh, tình huống thực, được chia sẻ cảm xúc suy nghĩ, rồi tự đúc kết kinh nghiệm cho bản thân và tích cực, sáng tạo thể nghiệm trong cuộc sống.

3. Quá trình nghiên cứu cho thấy, mức độ hình thành LNA cho trẻ 5-6 tuổi tăng rõ rệt giữa đầu vào và đầu ra, tăng nhiều so với trẻ lớp ĐC. Đối với từng trẻ, sự hình thành LNA ở mỗi trẻ có sự khác nhau, đặc biệt là sự khác nhau về đặc điểm giới tính cho nên cần có những tác động riêng đến cá nhân trẻ, kinh nghiệm của mỗi trẻ. Trước khi tiến hành tác động sư phạm cần làm rõ đặc điểm của lứa tuổi và đặc điểm riêng của từng trẻ để lựa chọn các hoạt động phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả mong muốn.

4. Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm là một quá trình lâu dài đòi hỏi phải có sự phối kết hợp chặt chẽ với gia đình. Giáo dục trải nghiệm cho trẻ là một lĩnh vực mới mẻ trong GDMN. Do đó, cần phải tiếp tục nghiên cứu trong phạm vi rộng hơn với thời gian dài hơn để khẳng định hiệu quả của nó trên thực tiễn.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. LNA là giá trị nhân văn, là tình thương yêu của con người, thể hiện sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ và khoan dung đối với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh không chỉ bằng nhận thức mà còn bằng thái độ, hành vi tích cực của họ.

Giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi có vai trò quan trọng trong việc phát triển nhân cách trẻ trong các mối quan hệ của cuộc sống. Giáo dục LNA là quá trình tác động có mục đích, có hệ thống của nhà giáo dục đến nhận thức, thái độ và hành vi của người được giáo dục thông qua các hoạt động và các mối quan hệ nhằm hình thành ở trẻ tình yêu thương, thể hiện ở sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ, khoan dung đối với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh.

Giáo dục LNA qua trải nghiệm là quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ tiếp xúc trực tiếp với sự vật, hiện tượng, sự kiện trong thực tế nhằm lĩnh hội kiến thức, hình thành thái độ và hành vi tích cực thể hiện tình cảm yêu thương của trẻ đối với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh. Giáo dục LNA qua trải nghiệm được tổ chức theo quy trình gồm 4 giai đoạn: Trẻ được trải nghiệm, chia sẻ phản hồi kinh nghiệm, cùng GV đưa ra nguyên tắc ứng xử thể hiện LNA, tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong cuộc sống.

1.2. Chương trình GDMN là chương trình khung định hướng cho GV trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhìn chung, những nội dung, phương pháp của chương trình phù hợp với đặc điểm của trẻ, giáo viên có thể tiến hành trong quá trình tổ chức các hoạt động. Tuy nhiên, để giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi, GV cần phải bổ sung thêm một số nội dung, tăng cường sử dụng các phương pháp cho trẻ có cơ hội được thể hiện và thực hành những việc làm thể hiện LNA trong cuộc sống hàng ngày. Công tác đánh giá hiệu quả giáo dục LNA của GV cần phải được chú trọng hơn nữa.

1.3. Kết quả khảo sát thực trạng giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN cho thấy vấn đề giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm còn nhiều điểm cần chú ý. GV chưa nhận thức được đầy đủ về bản chất và cấu trúc của LNA, về quá trình tổ chức trải nghiệm cho trẻ, các hoạt động GV sử dụng chưa tạo nhiều cơ hội cho trẻ được thực hành, trải nghiệm. Công tác phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục LNA cho trẻ còn nhiều hạn chế nên hiệu quả giáo dục chưa cao, mức độ biểu hiện LNA ở trẻ còn thấp và không đồng đều giữa các lĩnh vực và giữa các cá nhân trẻ.

1.4. Trên cơ sở phân tích lí luận và thực tiễn, các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm đã được xây dựng bao gồm: Xác định các nguyên tắc tổ chức hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm; Xác định mục tiêu, nội dung, các dạng hoạt động giáo dục LNA cho trẻ; Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN với 4 giai đoạn; Xây dựng các điều kiện đảm bảo hiệu quả hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm.

1.5. Các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm đã được triển khai thực nghiệm sư phạm trên trẻ 5-6 tuổi trên một số lượng đủ tin cậy. Các kết quả thực nghiệm được xử lí và phân tích đã cho thấy tính khả thi và hiệu quả của các hoạt động đề xuất, đồng thời khẳng định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học đã nêu. Các hoạt động này đã tác động tích cực đến sự phát triển LNA của trẻ 5-6 tuổi ở lớp thực nghiệm.

2. Khuyến nghị

Để đảm bảo hiệu quả của việc triển khai các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường MN, cần quan tâm đến một số vấn đề sau đây:

2.1. Với các nhà quản lí giáo dục mầm non

- Chú trọng hơn đến nhiệm vụ giáo dục giá trị nói chung, giáo dục LNA cho trẻ MN nói riêng và coi đó là nhiệm vụ cốt lõi, tạo nền tảng cho việc hình thành nhân cách con người, được bắt đầu từ tuổi MN.

- Đưa ra những chủ trương, chỉ đạo về giáo dục lòng nhân ái, giáo dục trải nghiệm ở trường MN, thúc đẩy nhanh tính tự chịu trách nhiệm của GV MN và cha mẹ trẻ đối với việc giáo dục giá trị sống cho trẻ MN.

- Sử dụng trải nghiệm như một phương pháp giáo dục tích cực cần được ưu tiên trong quá trình đổi mới GDMN theo hướng tích cực hóa hoạt động của trẻ.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn trong trường để GV hiểu và thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm.

- Có kế hoạch và tiến hành các biện pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2.2. Với giáo viên mầm non

- Chủ động tự học, tự nghiên cứu để nâng cao hiểu biết về giáo dục LNA qua trải nghiệm từ việc xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung và sử dụng phương pháp giáo dục trải nghiệm hiệu quả cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

- Thường xuyên trau dồi và rèn luyện để có khả năng thiết kế các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

- Tích cực áp dụng các biện pháp giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm vào hoạt động giáo dục trẻ hàng ngày.

- Tăng cường mối liên hệ với cha mẹ trẻ, hỗ trợ cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ nói chung, trong thực hiện các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ qua trải nghiệm, huy động cha mẹ trẻ tham gia vào quá trình trải nghiệm của trẻ ở trường MN.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Một số quan điểm giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo, Tạp chí Giáo dục số đặc biệt tháng 7, 2012.
2. Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ thông qua chuyện kể ở gia đình, Tạp chí Giáo dục số 337 kì 1 tháng 7, 2014, trang 32-33.
3. Vận dụng mô hình giáo dục trải nghiệm của David A.Kolb vào việc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non, Tạp chí Giáo dục số 361 kì 1 tháng 7 năm 2015, trang 19-21.
4. Giáo dục kỹ năng xã hội cần thiết để chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi vào lớp Một, Tạp chí Giáo dục số đặc biệt tháng 7 năm 2016.
5. Thực trạng sử dụng bộ Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, Tạp chí Giáo dục số 392 kì 2 tháng 10/2016, trang 10-14.
6. Các hoạt động giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 137 tháng 2/2017, trang 96-101.
7. Kết quả nghiên cứu giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non, Tạp chí Giáo dục số 407 kì 1 tháng 6/2017

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TIẾNG VIỆT

- [1] Adeke Faber; Elaine Malish (2001), *Hãy lắng nghe và hiểu con người bạn*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
- [2] Lê Thị Vân Anh (2013), “Giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên qua tấm gương của người về lòng nhân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu, hết mực vì con người”, *Tạp chí Giáo dục*, số 302, tr 19-20, 8.
- [3] Đào Thanh Âm, Trịnh Dân, Nguyễn Thị Hòa (1995), *Giáo dục học Mầm non*, tập I, II, III, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
- [4] Phan Thị Ngọc Anh (2013), *Nghiên cứu đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi*, Báo cáo tổng kết đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ mã số B2010-37-83, Viện KHGDVN.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), Chương trình GDMN.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Day học tích cực* (Dự án Việt – Bỉ), Hà Nội.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở Tiểu học - Tài liệu dành cho giáo viên*, Nxb Giáo dục.
- [8] Đỗ Tuyết Bảo (2001), *Giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện đổi mới hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện hành chính.
- [9] Lê Thị Bừng (1998), *Gia đình - trường học đầu tiên của lòng nhân ái*, Nxb Giáo dục.
- [10] Lương Thị Bình, Phan Lan Anh (2011), *Các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [11] Nguyễn Thanh Bình (2008), “Giáo dục kỹ năng sống dựa vào trải nghiệm”, *Tạp chí Giáo dục* Số 203, tr18-19, 15.
- [12] Hàn Nguyệt Kim Chi (2006), *Sự phát triển thể chất và tâm vận động của trẻ từ 0 đến 6 tuổi*, Nxb Giáo dục.
- [13] Nguyễn Hữu Chương (1987), *Macarenco nhà giáo dục, nhà nhân đạo*, Nxb Giáo dục.
- [14] Daniel Goleman (2008), *Trí tuệ xúc cảm*, Nxb Lao động xã hội.
- [15] Dewey (2007), *Dân chủ và giáo dục*, Nxb Trí thức.
- [16] John Dewey (2012), *Kinh nghiệm và giáo dục*, Phạm Anh Tuấn dịch, Nxb Trẻ, TP.Hồ Chí Minh.

- [17] Diane Tillman (2010), *Những giá trị sống dành trẻ từ 3 đến 7 tuổi*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [18] Diane Tillman (2010), *Những giá trị sống dành trẻ từ 8 đến 14 tuổi*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [19] Phạm Đình Đạt (2009), *Học thuyết tính thiện của Mạnh Tử với việc giáo dục đạo đức ở nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia.
- [20] A.V. Daparogiet (2000), *Những cơ sở giáo dục học Mẫu giáo*, Trường đại học sư phạm Hà Nội.
- [21] Nguyễn Thị Kim Dung (2001), *Một số biện pháp giáo dục quan hệ nhân ái giữa học sinh ở trường trung học cơ sở*, Luận án tiến sĩ, Viện KHGD.
- [22] Elka Petrova (1978), *Trò chơi và việc giáo dục trẻ Mẫu giáo*, Lê Minh Thuận dịch;
- [23] Ganperin P.Ia (1978), *Phát triển các công trình nghiên cứu quá trình hình thành trí tuệ*, Tâm lí học Xô viết, NXB Tiên bộ, Matxcova (tr 351-396).
- [24] Will Glennon, Marry Ryan và nhiều tác giả (2009), *Rèn luyện lòng nhân ái*, NXB phụ nữ.
- [25] Hà Nguyễn Kim Giang (2003), *Cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục.
- [26] Phạm Minh Hạc (2008), “Giáo dục giá trị”, *T/c KHGD số 37*, tháng 10.
- [27] Phạm Minh Hạc, Thái Duy Tuyên (chủ biên) (2011), *Định hướng giá trị con người Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia.
- [28] Phạm Minh Hạc (2010), *Giá trị học- cơ sở lý luận và thực tiễn*, Nxb Giáo dục.
- [29] Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Hữu Hợp (2013), “*Dạy học dựa vào lí thuyết học tập trải nghiệm trong đào tạo giáo viên kĩ thuật*”, Tạp chí Khoa học (Đại học sư phạm kĩ thuật Hưng Yên), số 8. tr. 134-139. -ISSN. 0868-3719.
- [30] Ngô Công Hoàn (2006), *Giá trị đạo đức và giáo dục giá trị đạo đức cho trẻ em lứa tuổi Mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [31] Khuất Thu Hồng (2011), “*Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ em*”, Tạp chí GDMN số 3, tr 16-17.
- [32] Đặng Thành Hưng (2001), “*Về phạm trù chơi trong giáo dục mầm non*”, Tạp chí nghiên cứu giáo dục, số 1.

- [33] Đặng Thành Hưng (2002), *Dạy học hiện đại, lí luận - biện pháp - kĩ thuật*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội;
- [34] Đặng Thành Hưng (2012), “*Quan niệm đạo đức và giáo dục đạo đức trong nhà trường hiện đại*”, Tạp chí Khoa học giáo dục số 8.
- [35] Đặng Thành Hưng (2015), *Giá trị sống và nguyên tắc giáo dục giá trị sống*”, Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số 103 tháng 11, tr 7-10.
- [36] Đặng Thành Hưng (2016), *Nội dung và phương pháp giáo dục giá trị sống*, Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số 2 năm 2016.
- [37] Đặng Thành Hưng, Trần Thị Tố Oanh (2016), *Bản chất lòng nhân ái và giáo dục lòng nhân ái*, Tạp chí Khoa học tháng 4, Đại học sư phạm Hà Nội 2
- [38] Trần Duy Hưng (2001), *Tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ*, *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục* số 3.
- [39] Nguyễn Thị Hương (2012), “*Từ lý thuyết kiến tạo đến mô hình học tập trải nghiệm và khả năng ứng dụng trong dạy học môn giáo dục học*”, Tạp chí Giáo dục số 291, tr 27-29.
- [40] Cao Xuân Huy (1995), *Tư tưởng Phương Đông gọi những điểm nhìn tham chiếu*, Nxb Văn hóa.
- [41] Ilina T.A (1989), *Giáo dục học* tập 1 và 2, Nxb Giáo dục;
- [42] Isabelle Filliozat (2011), *Thế giới cảm xúc trẻ thơ*, Người dịch: Nguyễn Văn Sự, Nxb Dân trí, (Tr 242, 234)
- [43] Kozlova X.A (1998), *Lý luận và phương pháp cho trẻ mẫu giáo làm quen với hiện thực xã hội*, Nxb Viện khoa học, Maxtcova,;
- [44] Nguyễn Công Khanh (2012), *Xây dựng mô hình câu lạc bộ giáo dục giá trị sống và phát triển kĩ năng sống*, NXB Hà Nội.
- [45] Nguyễn Công Khanh (2004), “*Nghiên cứu kĩ năng xã hội ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở*”, Tạp chí thông tin Khoa học giáo dục số 108, tr. 32-36.
- [46] Nguyễn Công Khanh (2005), “*Xúc cảm, tình cảm và các KNXH ở học sinh trung học phổ thông*”, Tâm lý học số 6. tr 41-47.
- [47] Nguyễn Công Khanh (2006), “*Sự phát triển xúc cảm, tình cảm và các kĩ năng xã hội ở học sinh trung học phổ thông*”, Tạp chí Khoa học Giáo dục Số 7 tr 33-38.
- [48] Nguyễn Công Khanh (2011), “*Trí tuệ xã hội và các mô hình cấu trúc trí tuệ xã hội*”, Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số 71, tháng 8/2011.
- [49] Nguyễn Hậu Kiêm (1997), *Giáo dục Đạo đức học*, Nxb Chính trị Quốc gia;

- [50] Lã Thị Bắc Lý (2012), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [51] Macarenco.A.X (1984), *Giáo dục người công dân*, Nxb Giáo dục.
- [52] Maria Montessori (2014), *Trẻ thơ trong gia đình*, Người dịch: Trịnh Xuân Tuyết và Nghiêm Phương Mai, Nxb Tri thức.
- [53] Makiguchi (1994), *Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo*, NXB trẻ
- [54] Phạm Sỹ Nam (2012), *Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm của học sinh – Khâu then chốt trong tiến trình vận dụng lí thuyết kiến tạo vào dạy học ở trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Số 78 tr 14-17.
- [55] Vũ Trung Minh (2015), *Giáo dục môi trường dựa vào trải nghiệm trong dạy học môn khoa học ở tiểu học*, Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [56] Võ Trung Minh (2012), “Giáo dục trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học”, Tạp chí Giáo dục Số 288 tr 50-52.
- [57] Võ Trung Minh (2014), “*Kết quả áp dụng giáo dục trải nghiệm nhằm giáo dục môi trường cho học sinh qua dạy học môn Khoa học ở tiểu học*,” Tạp chí Giáo dục Số 342 tr 31-32.
- [58] Võ Trung Minh (2014), “*Vận dụng mô hình giáo dục trải nghiệm (David Kolb) trong dạy học ở tiểu học*”, Tạp chí Giáo dục Số 332 tr. 23-25.
- [59] V.X. Mukhina (1981), *Tâm lý học mẫu giáo*, Nxb Giáo dục.
- [60] Trần Thị Nga (2003), „Vai trò của giáo viên trong việc tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ Mẫu giáo”, *Tạp chí GDMN số 1*.
- [61] Trần Thị Nga (2008), *Nghiên cứu hành vi của trẻ mẫu giáo có phong cách nhận thức trong hoạt động vui chơi*, Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [62] Ngô Thị Thu Nga (2011), *Giá trị đạo đức truyền thống với việc xây dựng đạo đức mới cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học.
- [63] Chu Thị Hồng Nhung (2014), *Tổ chức các hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở trường mầm non*, Đề tài NCKH, Viện KHGD, Mã số: V2013-09.
- [64] Hà Thế Ngữ -Đặng Vũ Hoạt (1991), *Giáo dục học*, tr 21, 22, Nxb Giáo dục.
- [65] Hoàng Phê (2013), *Từ điển tiếng việt*, Trung tâm từ điển học.

- [66] Hoàng Thị Phương (2010), *Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo trong thời kì hội nhập quốc tế*, Kỉ yếu hội thảo khoa học, Nxb Đại học sư phạm.
- [67] Hoàng Thị Phương (2003), *Một số biện pháp giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ 5-6 tuổi*, Luận án tiến sĩ, Viện khoa học giáo dục Việt Nam.
- [68] Đặng Thị Phương Phi (2008), *Chuẩn bị về mặt xã hội cho trẻ mẫu giáo lớn sẵn sàng đi học lớp 1 ở Đồng bằng sông Cửu Long*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện khoa học giáo dục Việt Nam, tr 229 .
- [69] Roussau J.J (2007), *Emili hay là về giáo dục*, NXB Giáo dục.
- [70] Tâm lý học (nguyên lý và ứng dụng) (2006), Stephen worchel – Wayne shebilsue, Nxb Lao động – xã hội.
- [71] Võ Văn Thắng (2006), *Nhân ái - Một giá trị văn hóa truyền thống cần kế thừa và phát huy trong việc xây dựng lối sống ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Triết học số 7, tr 39 - 43.
- [72] Nguyễn Xuân Thanh (2009), *Giáo dục lòng nhân nghĩa cho học sinh phổ thông*, Luận án tiến sĩ giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam;
- [73] Tạ Thị Ngọc Thanh (2011), “Kỹ năng thích ứng xã hội của học sinh tiểu học”, *Tạp chí Khoa học giáo dục* số 71, tr 30-34.
- [74] Lê Minh Thuận (1989), *Trò chơi đóng vai theo chủ đề và việc hình thành nhân cách cho trẻ Mẫu giáo*, Nxb Giáo dục.
- [75] Nguyễn Hồng Thuận (2002), *Một số biện pháp tác động của gia đình nhằm phát triển tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*, Luận án tiến sĩ giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [76] Lưu Thu Thủy (2003), *Giáo dục một số giá trị đạo đức truyền thống cho học sinh trung học phổ thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*, Báo cáo tổng kết ĐT, Viện KHGDVN.
- [77] Phạm Toàn (2008), *Hợp lưu các dòng tâm lý học giáo dục*, Nxb Trí thức.
- [78] Trần Thị Trọng (1991), *Giáo dục đạo đức cho trẻ Mẫu giáo*, Nxb Giáo dục.
- [79] Vũ Minh Tuấn (2012), *Giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh các lớp 4 và 5 qua hoạt động ngoại khoá*, Luận án TS Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [80] Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Hoàng Yên, *Điều cần biết về sự phát triển của trẻ thơ*, tr 101-106.
- [81] Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên) (1997), *Tâm lý học lứa tuổi Mẫu giáo*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

- [82] Nguyễn Thị Ánh Tuyết (1987), *Giáo dục trẻ trong nhóm bạn bè*, Nxb Giáo dục.
- [83] A.P. Uxôva (1979), *Dạy học ở Mẫu giáo*, Nxb Giáo dục.
- [84] UNESCO (2007), *Báo cáo giám sát toàn cầu về giáo dục cho mọi người, nền tảng vững chắc - Chăm sóc và Giáo dục Mầm non.*;
- [85] Nguyễn Quang Uẩn (1996), *Tâm lý học đại cương*, Đại học quốc gia Hà Nội.
- [86] Nguyễn Quang Uẩn (1995), *Giá trị, định hướng giá trị nhân cách và giáo dục giá trị*, Nxb Giáo dục.
- [87] Nguyễn Quang Uẩn (2009), Một số vấn đề lí luận về kĩ năng sống, Báo cáo hội thảo “*Nghiên cứu cơ sở lí luận về giáo dục kĩ năng sống cho thiếu nhi thủ đô*”, Hà Nội.
- [88] Vũ Thị Ngọc Uyên (2013), “*Vận dụng mô hình giáo dục trải nghiệm của David A. Kolb vào dạy học môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học*”, Tạp chí Giáo dục số 314, trang 36-38.
- [89] Nguyễn Khải Vinh và các cộng sự (2003), *Xây dựng lối sống đạo đức và chuẩn giá trị xã hội mới trong điều kiện CNH, HĐH phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa*, Đề tài khoa học xã hội, MSL 04.2003, Hà Nội.
- [90] Vugotxky L.X. (1997), *Tuyển tập tâm lý học*. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
- [91] Xukhômliński V.A. (1985), *Hạnh phúc và bất hạnh*, Nxb Phụ nữ.
- [92] Xmiecnop A.A. (chủ biên), Leonchiep A.N., Rubinxtein X.L. và Chieplop B.M (1975), *Tâm lý học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [93] P.G. Xamarukôva (1986), *Trò chơi trẻ em - Sở GD TP. Hồ Chí Minh* (người dịch: Phạm Thị Phúc);
- [94] A.I. Xôrôkina (1979), *Giáo dục học Mẫu giáo Tập 2*, Nxb Giáo dục.
- [95] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2001), *Giáo dục lòng nhân ái thông qua các trò chơi cho trẻ em lứa tuổi mẫu giáo*, Tạp chí Giáo dục số 289.

TIẾNG ANH

- [96] Allison A. (2012), *The affects of project based learning on middle school students' attitudes and achievement in mathematics education* (thesis), California State University, San Marcos.

- [97] "International Bureau of Education - Directors" search.eb.com Munari, Alberto (1994). "JEAN PIAGET (1896–1980)" (PDF). *Prospects: the quarterly review of comparative education* XXIV (1/2): 311–327.
- [98] Arweck, Elisabeth; Nesbitt, Eleanor (June 2004). "'Living Values: an educational program' -from initiative to uptake". *British Journal of Religious Education* 26 (2): 133–149.
- [99] Bandura A. (1977), *Social Learning Theory*, Prentice-Hall
- [100] Baron-Cohen, S. (1988), "Social and pragmatic deficits in autism: cognitive or affective?", *Journal of Autism and Developmental Disorders*, 18, 379-402
- [101] a. David W. Johnson, Roger T. Johnson, Mary Beth Stanna (2000), *Cooperative learning Methods: A Meta Analysis*. University of Minnesota, USA.
- [102] Dewey J. (1938), *Experience and education*. New York: Collier Books.
- [103] Eileen Kennedy-Moore, Mark S. Lowenthal (2011), *Smart Parenting for Smart Kids*, Psychology today health profs.com, Posted Aug 18, 2011
- [104] Edward G. Rozycki (1994), *Value Education or values confusion*, Indiana, USA;
- [105] Frederic G. Reamer (1994), *Ethics and Values*, Rhode Island College, USA;
- [106] Fromberg, D.P (1990), "Play Issues in Early Childhood Education", In C. Seefeldt (Ed), *Continuing Issues in Early Childhood Education*, Columbus: Merrill Publishing Company, 1990;
- [107] Georges Charpak, *La main à la pâte*, L'édition de la Flammarion;
http://edutechwiki.unige.ch/en/Experiential_learning;
- [108] Hughes, T.P (1999), *Children, Play & Development*. Allyn and Bacon.
- [109] National Association of School Psychologists (2002), *Social skills: promoting positive behavior, academic success, and School Safety*, 4340 East West Highway, Suite 402, Bethesda, MD, 20814
- [110] Alice Y. Kolb and David A. Kolb (2008), *Experiential Learning Theory: A Dynamic, Holistic Approach to Management Learning, Education and Development* , <http://learningfromexperience.com/media/2010/08/ELT-Hbk-MLED-LFE-website-2-10-08.pdf>

- [111] Kendra Cherry , Experience and development
<http://psychology.about.com/od/early-child-development/a/experience-and-development.htm>;
- [112] Arifie Kohn (1997), How to teach values a critical look at character education, Phi Delta Kappan, USA;
- [113] Kolb, D. A., Boyatzis, R. E., and Mainemelis, C. (2002). Experiential learning theory: Previous research and new directions. In Sternberg R. J., and Zhang L. F., (Eds.). Perspectives on cognitive, learning, and thinking styles. Mahwah, NJ: Lawrence Erlbaum;
- [114] Kolb D.A. (1984), *Experiential learning: experience as the source of learning and Development*, Englewood Cliffs, New Jersey: Prentice-Hall.
- [115] Laura E.Berd, Development through the lifespan;
- [116] Lewin, K. (1938). The conceptual representation and measurement of psychological forces. Durham, NC: Duke University Press.
- [117] Johnny.L. Maston (ed.) (2009), *Social Behavior and Skills in Children*, ISBN 978-1-4419-0233-7 e-ISBN 978-1-4419-0234-4, Springer New York Dordrecht Heidelberg London.
- [118] Mary Breunig (2005), “*Turning Experiential Education and Critical Pedagogy Theory into Praxis*”, Journal of Experiential Education, Volume 28, No.2, pp.106-122.
- [119] Merrell, K. W. (1993). *School Social Behavior Scales*. Iowa City: Assessment-Intervention Resources. Retrieved April 4, 2001 from the World Wide Web: <http://www.assessment-intervention.com>
- [120] Pellegrini, A.D & Boyd, B (1993), The Role of Play in Ealy Childhood Development and Education: Issues in Definition and Function.
- [121] Pery, R. & Irwin, L (2000), Playing with Curriculum: Strategies and Benefites, Queensland University of Technology, Brisbane, 2000;
- [122] Piaget Jean (1977), *Equilibration of cognitive structures*. New York: Viking Press.
- [123] *Religious Organisations in the UK and Values Education Programmes for Schools'* by Nesbit, E, Henderson A. Source: Journal of Beliefs and Values, Volume 24, Number 1, APRIL 2003, pp. 75-88
- [124] Rubin, K.H., Watson, K.S., & Jambor, T.W (1978), “Free Play Behaviours in Preschool and Kindergarten Children”, Child Development

- [125] Rogers, C.R. (1969). *Freedom to Learn*. Columbus, OH: Merrill.
- [126] Raymond G. Romanczyk, Sara White, and Jennifer M. Gillis (2005), "Social Skills Versus Skilled Social Behavior: A Problematic Distinction in Autism Spectrum Disorders", *Journal of Early and Intensive Behavior Intervention*, No 2 (3), Pg. 177- 194.
- [127] Sue Patton Thoele (2016) *The Courage to Be Yourself: A Woman's Guide to Emotional Strength and Self-* Conari Press
- [128] Sheridan M.D. (1999), *Play in Early Childhood*, ACER Press, Melbourne.
Rudolf Steiner, *Goethean Science*, Mercury Press, 1988 ISBN 0-936132-92-2, ISBN 978-0-936132-92-1,
- [129] Y.N. Sridhar (1992), *Methodology of Value Education*, Newyork, USA ;
- [130] Tillman, by Diane G. (March 1998). "Parenting for the 21st Century, a Values-Based Approach Living Values: An Educational Initiative". *Education for the 21st Century in the Asia-Pacific Region, UNESCO Conference Melbourne, Australia*.
- [131] Tillman, Diane; Belgrave, Myrna (2001). *Living Values Activities for Young Adults*. p. xi. ISBN 1-55874-881-4.
- [132] Value development, <http://changingminds.org/explanations/values.htm>;
- [133] Walker H.M. (1983), *The Walker social skills curriculum*, Pro –Ed Publishing, Virginia University.
- [134] Williams White, S., Koenig, K., & Scahill, L. (2007). Social skills development in children with autism spectrum disorders: A review of the intervention research. *Journal of Autism and Developmental Disorders*, 37(10), 1858-1868.

TIẾNG NGA

- [135] Азаров Ю.П. (1985), Семейная педагогика, М.
- [136] Афанастева Т.М (1986), Семья. М.
- [137] Антонова Т.В. (1989), Особенности общения старших дошкольников со сверстниками // Дошкольное воспитание, №10.
- [138] Борисова Н. (1998), О нравственном воспитании дошкольников, Дошкольное воспитание №5.
- [139] Бабаева Т.И., Римашевская Л.С. (2012), Как развить взаимоотношения и сотрудничество дошкольников в детском саду. - С.-Пб., Детство-Пресс.

- [140] Вакуленко Ю.А. (1987), « Воспитание любви к природе у дошкольников»
- [141] Выготский, Л.С. (1991), Воображение и творчество в детском возрасте. Психол. очерк.: книга для учителя / М.: «Просвещение».
- [142] Дубина Л. (2005), Развитие у детей коммуникативных способностей. // Дошкольное воспитание. № 10. - С. 26-36.
- [143] Горшенина, В.В. (2007), Система работы детского сада по вопросам семейного воспитания. 2-е изд. / В.В Горшенина, И.В. Самошкина, Н.П. Черкасова. М.: Глобус, Волгоград: Панорама, 160 с.
- [144] Кон И. С. (1981), Словарь по этике, Политиздат, М, 430 с.
- [145] Карпова С.Н., Лысюк Л.Г. (1986), Игра и нравственное развитие дошкольников, М.
- [146] Козлова, С. А. (2001), Нравственное воспитание детей в современном мире ,Дошкольное воспитание. № 9.
- [147] Ожегов П.И. (1981), Словарь по этике, М, 128 с.
- [148] Смирнова Е., Холмогорова В. (2003), Дошкольный возраст: формирование доброжелательных отношений. // Дошкольное воспитание № 9. С. 68-76.
- [149] Смирнова Е., Холмогорова В. (2003), Игры, направленные на формирование доброжелательного отношения к сверстникам. // Дошкольное воспитание № 8, С. 73-77.
- [150] Сухомлинский В.А (1971), Рождение гражданина. - М.
- [151] Запорожец А.В., Лисина М.И. (1974), Развитие общения у дошкольников - М.: Просвещение.
- [152] Лидак Л. (1990), Сюжетно-ролевые игры в развитии навыков общения ребенка со сверстниками. // Дошкольное воспитание № 7.
- [153] Николаева С.О. (2001), Занятия по культуре поведения с дошкольниками и младшими школьниками. – М., «Владос».
- [154] Новикова, В. И. (1994), Воспитание доброты как существенного качества личности младшего школьника, педагогических наук диссертаций, 204 стр, Москва.
- [155] Усова А.П. (1976), Роль игры в воспитании детей / Под ред. А.В.Запорожца. - М.: Просвещение.
- [156] Фесюкова Л.Б. (2010), Учись управлять собой. - М., «Сфера».
- [157] Юдина, Л.А.(1988), «Уроки вежливости»/ Дошкольное воспитание.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN GIÁO VIÊN VÀ CBQL

Để góp phần nâng cao hiệu quả việc giáo dục lòng nhân ái (LNA) cho trẻ 5 - 6 tuổi qua trải nghiệm, xin chị vui lòng cho biết thông tin/ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô thích hợp hoặc viết câu trả lời vào chỗ chấm.

(Phiếu này chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu, không nhằm để đánh giá giáo viên).

Câu 1. Theo chị LNA được hiểu như thế nào theo các quan niệm sau đây?

(1) Lòng nhân ái là tình yêu thương giữa con người với con người	<input type="checkbox"/>
(2) Lòng nhân ái là sự bao dung, quan tâm đến người khác và không làm tổn thương người khác	<input type="checkbox"/>
(3) Lòng nhân ái là quan tâm, giúp đỡ làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn	<input type="checkbox"/>
(4) LNA là một giá trị nhân văn, thể hiện sự thương yêu con người với bản thân, mọi người và sự vật xung quanh qua nhận thức, thái độ, tình cảm và các hành vi phù hợp.	<input type="checkbox"/>
(5) Quan niệm khác:	

Câu 2. Chị hãy cho biết mức độ cần thiết của việc giáo dục LNA cho trẻ mẫu giáo đối với sự hình thành nhân cách con người trong giai đoạn hiện nay?

(1) Rất cần thiết	<input type="checkbox"/>
(2) Cần thiết	<input type="checkbox"/>
(3) Không cần thiết	<input type="checkbox"/>

Vì sao?.....

Câu 3. Theo chị lòng nhân ái bao gồm các yếu tố nào sau đây?

(1) Lòng nhân ái chỉ chứa đựng yếu tố tình cảm	<input type="checkbox"/>
(2) Lòng nhân ái bao gồm yếu tố nhận thức	<input type="checkbox"/>
(3) Lòng nhân ái bao gồm yếu tố hành vi	<input type="checkbox"/>
(4) Lòng nhân ái bao gồm yếu tố tình cảm, hành vi	<input type="checkbox"/>
(5) Lòng nhân ái bao gồm yếu tố nhận thức, tình cảm, hành vi	<input type="checkbox"/>
(6) Quan niệm khác	<input type="checkbox"/>

Câu 4. Theo chị để giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN cần thực hiện những nội dung nào dưới đây

Nội dung giáo dục	Lĩnh vực					
	Nhận thức		Thái độ		Hành vi	
	Có	Không	Có	Không	Có	Không
(1) Quan tâm đến bản thân và mọi người xung quanh.						
(2) Chia sẻ khi bản thân, người khác vui, buồn.						
(3) Giúp đỡ mọi người khi họ gặp khó khăn.						
(4) Sẵn sàng tha thứ cho bản thân và mọi						

người xung quanh khi có lỗi hay suy nghĩ không đúng.						
(5) Bảo vệ bản thân, mọi người, môi trường xung quanh						
(6) Khoan dung với bản thân và mọi người xung quanh khi có lỗi hay suy nghĩ không đúng						

Câu 5. Ở trường MN, chị đã sử dụng biện pháp nào sau đây để giáo dục LNA cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Các biện pháp	Mức độ sử dụng	
	Có	Không
Tạo tình huống		
Thảo luận		
Đàm thoại, trò chuyện		
Trò chơi		
Đóng vai		
Dự án		
Thực hành, luyện tập		
Động não		
Biện pháp khác (kê tên).....		

Câu 6. Ở trường mầm non, việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi được chị tiến hành qua những hình thức nào?

.....
.....

Câu 7. Theo chị, trải nghiệm là gì? Việc giáo dục LNA cho trẻ qua trải nghiệm có cần thiết hay không? Vì sao?

a. Trải nghiệm là gì?

.....
.....

b. Việc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ qua trải nghiệm có cần thiết hay không? Vì sao?

.....
.....

Câu 8. Theo chị, giáo dục LNA cho trẻ mẫu giáo qua trải nghiệm được hiểu như thế nào trong các cách dưới đây?

(1) Là quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên nhằm giúp trẻ nhận thức đúng về mối quan hệ với bạn và người lớn xung quanh	<input type="checkbox"/>
(2) Là quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên nhằm hình thành ở trẻ tình cảm tốt đối với bạn và người lớn xung quanh	<input type="checkbox"/>
(3) Là quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên nhằm cung	<input type="checkbox"/>

cấp kiến thức, hình thành thái độ và hành vi tích cực cho trẻ với mọi người và môi trường xung quanh	
(4) Quan niệm khác	

Câu 9. Ở trường MN, có thể sử dụng các hoạt động nào sau đây cho trẻ trải nghiệm về LNA?

Hoạt động đón trẻ	<input type="checkbox"/>
Hoạt động học	<input type="checkbox"/>
Hoạt động ngoài trời	<input type="checkbox"/>
Hoạt động chơi	<input type="checkbox"/>
Vệ sinh-ăn trưa	<input type="checkbox"/>
Ngủ trưa	<input type="checkbox"/>
Hoạt động chiều	<input type="checkbox"/>
Hoạt động trả trẻ	<input type="checkbox"/>
Hoạt động khác:	

Câu 10. Chị hãy cho biết việc giáo dục LNA cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm được chị tiến hành theo trình tự (các bước tiến hành cụ thể bắt đầu từ đâu đến đâu)

.....
.....

Câu 11. Theo chị cần thiết kế hoạt động cho trẻ trải nghiệm về LNA theo các nguyên tắc nào sau đây:

(1) Cần tác động đến trẻ bằng tình cảm	<input type="checkbox"/>
(2) GD trẻ cần bắt đầu từ hành vi	<input type="checkbox"/>
(3) GV cần phải tận tụy, hết lòng với trẻ	<input type="checkbox"/>
(4) GV cần phải cho trẻ trải nghiệm	<input type="checkbox"/>
(5) GV cần phải giải thích cho trẻ hiểu	<input type="checkbox"/>
(6) Cần phải gây ấn tượng cho trẻ	<input type="checkbox"/>
(7) Cần tạo môi trường cho trẻ trải nghiệm	<input type="checkbox"/>
(8) Nguyên tắc khác:	<input type="checkbox"/>

Câu 12. Ở trường MN nơi chị công tác, có những thuận lợi và khó khăn gì đối với việc GD lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm

- Thuận lợi

.....
.....

- Khó khăn

.....
.....
.....

- Những ý kiến đề nghị của chị để nâng cao chất lượng việc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo

Về nội dung:

.....

Về phương pháp:

.....

Về các điều kiện khác (cơ sở vật chất, tài liệu...)

.....

Câu 13. Xin chị cho biết một số thông tin về bản thân

Họ và tên:

Tuổi:

Dưới 30

Từ 30 đến 40

Trên 40

Trường MN:

Lớp mình phụ trách:

.....

Thành phố/tỉnh:

Trình độ được đào tạo:

Sơ cấp: **Trung cấp:** **Cao đẳng** **Đại học:**

Sau đại học:

Thâm niên đứng lớp:

Dưới 5 năm

Từ 5 đến 10 năm

Trên 15 năm

Trên 20 năm

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Chị!

PHỤ LỤC 2: PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN CHA MẸ TRẺ

A. THÔNG TIN VỀ TRẺ

1. Họ và tên trẻ

2. Giới: a. Trai b. Gái

3. Ngày, tháng, năm sinh.....

4. Lớp:

5. Trường:

6. Anh/Chị có mấy con?

a. 1 con

b. 2 con

c. 3 con

7. Cháu cùng sống trong gia đình với những ai?

a. Bố, mẹ

b. Ông, bà

c. Anh/ chị/ em

d. Chú, bác, cô, dì

8. Đặc điểm của trẻ

- a. Mạnh dạn
- b. Nhút nhát
- c. Hiếu động

9. Sở thích của trẻ (trẻ thường thích gì và thích chơi với ai):

.....

10. Anh/Chị có thường chơi với con không? Thời gian chơi một ngày khoảng bao nhiêu lâu?

- a. Có
- b. Không

Vì sao?

.....

B. CÂU HỎI

Câu 1: Để giáo dục lòng nhân ái cho con Anh/chị quan tâm đến nội dung nào dưới đây?

Nội dung giáo dục	Lĩnh vực					
	Nhận thức		Thái độ		Hành vi	
	Có	Không	Có	Không	Có	Không
(1) Quan tâm đến bản thân và mọi người xung quanh.						
(2) Chia sẻ khi bản thân, người khác vui, buồn.						
(3) Giúp đỡ mọi người khi họ gặp khó khăn.						
(4) Sẵn sàng tha thứ cho bản thân và mọi người xung quanh khi có lỗi hay suy nghĩ không đúng.						
(5) Bảo vệ bản thân, mọi người, môi trường xung quanh						
(6) Khoan dung với bản thân và mọi người xung quanh khi có lỗi hay suy nghĩ không đúng						

Câu 2: Anh/chị đã sử dụng biện pháp nào sau đây để giáo dục lòng nhân ái cho con?

Các biện pháp	Mức độ sử dụng	
	Có	Không
Tạo tình huống		
Thảo luận		
Đàm thoại, trò truyện		
Trò chơi		
Đóng vai		
Dự án		
Thực hành, luyện tập		

Động não		
Biện pháp khác (kể tên).....		
.....		

Theo Anh/chị hoạt động nào là có hiệu quả nhất trong việc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ? Vì sao

.....
.....

Câu 3: Anh/chị đã phối hợp với nhà trường như thế nào trong việc giáo dục lòng nhân ái cho con của Anh/chị?

.....
.....
.....

Câu 4: Anh/chị có những thuận lợi và khó khăn gì đối với việc GD lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi ?

- Thuận lợi

.....
.....
.....

- Khó khăn

.....
.....
.....

- Những ý kiến đề nghị của chị để nâng cao chất lượng việc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo

.....
.....
.....

B. THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA ANH/CHỊ

Tuổi:

Trình độ:

Công việc hiện tại:

Tình trạng hôn nhân:

PHỤ LỤC 3: TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÌNH THÀNH LNA CỦA TRẺ 5-6 TUỔI

- **Tiêu chí nhận thức**

Chỉ số 1: Nhận biết được những biểu hiện, những dấu hiệu về LNA

Chỉ số 2: Nêu được ý nghĩa nhân ái với bản thân và người xung quanh

- **Tiêu chí hành vi**

Chỉ số 3: Xác định được những hoàn cảnh/những đối tượng cần LNA

Chỉ số 4: Thực hiện hành vi nhân ái phù hợp hoàn cảnh

- **Tiêu chí xúc cảm, thái độ**

Chỉ số 5: Mong muốn được thể hiện hành vi nhân ái với mọi người xung quanh

Chỉ số 6: Thể hiện xúc cảm và thái độ nhân ái phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh

Mức độ đánh giá

(Đánh giá dựa trên 3 tiêu chí về nhận thức, hành vi, tình cảm và thái độ và dựa vào 6 biểu hiện của LNA: Đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ, khoan dung)

Nhận thức	Tình cảm	Hành vi	Số điểm
-Trẻ nhận biết được 5-6 biểu hiện LNA - Biết được lý do cần nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh	- Mong muốn được thể hiện hành vi nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh - Thể hiện xúc cảm phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh	- Xác định được những hoàn cảnh, đối tượng cần LNA. - Thể hiện hành vi nhân ái (5-6 biểu hiện) phù hợp với hoàn cảnh.	Loại tốt (Trên 4 đến 6 điểm)
- Trẻ nhận biết được 3-4 biểu hiện LNA - Biết được lý do cần nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh	- Mong muốn được thể hiện hành vi nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh - Thể hiện xúc cảm phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh (thỉnh thoảng không thể hiện)	- Xác định được những hoàn cảnh, đối tượng cần LNA - Thực hiện được hành vi nhân ái (3-4 biểu hiện) nhưng đôi khi nhắc nhở, gợi ý mới thực hiện được	Loại trung bình (Từ trên 2 đến 4 điểm)
-Trẻ nhận biết được 0-2 biểu hiện LNA - Không chỉ ra được lý do cần nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh.	- Mong muốn được thể hiện hành vi nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh - Thể hiện xúc cảm không phù hợp với hành vi nhân ái và không nhân ái	- Xác định được một vài hoàn cảnh, đối tượng cần LNA - Không thực hiện hành vi nhân ái	Loại thấp (Từ 0 đến 2 điểm)

b. Thang đánh giá: Thang đánh giá theo từng tiêu chí nhận thức/ tình cảm/ hành vi được chia làm 3 mức độ:

Thang đánh giá chung về LNA

- Mức độ cao (trên 12 đến 18 điểm): Trẻ rất nhân ái với bản thân, mọi người, sự vật xung quanh thể hiện qua: Nhận biết và thể hiện được 5-6 biểu hiện hành vi nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh; thể hiện xúc cảm phù hợp với hoàn cảnh.

- Mức độ trung bình (trên 6 đến 12 điểm): Trẻ nhân ái với bản thân, mọi người, sự vật xung quanh thể hiện qua: Nhận biết và thể hiện được 3-4 biểu hiện hành vi nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh, đôi khi phải nhắc nhở mới thực hiện; thể hiện xúc cảm phù hợp với hoàn cảnh (đôi khi không thể hiện).

- Mức độ thấp (từ 0 đến 6 điểm): Trẻ chưa thực sự nhân ái với bản thân, mọi người, sự vật xung quanh thể hiện qua: Nhận biết và thể hiện được 1-2 biểu hiện nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh, phải nhắc nhở mới thực hiện hành vi nhân ái; không thể hiện xúc cảm phù hợp với hoàn cảnh.

PHỤ LỤC 4: TRANH KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VÀ TRƯỚC TN

Tình huống 1:

Tranh 1: Nhóm bạn đang chơi, một trẻ ngồi khóc ở bên cạnh



Tranh 2: Một số bạn chạy ra, vỗ vỗ vai, an ủi bạn



Tranh 3: Các trẻ ngồi chơi với nhau vui vẻ



Tình huống 2:

Tranh 4: Một trẻ bị ngã



Tranh 5: Một trẻ chạy đến đỡ bạn dậy



Tranh 6: Hai trẻ vui vẻ cùng dắt tay đi chơi



Tình huống 3:

Tranh 1: Hai bạn tranh giành nhau đồ chơi (chiếc ô tô)



Tranh 2: Một bạn chạy ra can



Tranh 3: Cả ba cùng chơi chung với nhau.



PHỤ LỤC 5: TRANH KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM

Tình huống 1:

Tranh 1: Một bạn bị sốt (dán cao dán hạ sốt ở trên trán), khuôn mặt buồn ngồi cạnh cô giáo



Tranh 2: Các bạn trong lớp chạy ra xung quanh và hỏi han bạn



Tranh 3: Bố mẹ đến đón, bạn ra về, các bạn trong lớp giúp bạn lấy cặp, lấy dép.



Tình huống 2:

Tranh 1: Một bạn làm đổ rổ đồ chơi ra khắp lớp



Tranh 2: Một số trẻ chạy đến nhặt đồ chơi giúp bạn



Tranh 3: Làm xong cả nhóm chơi vui vẻ với nhau

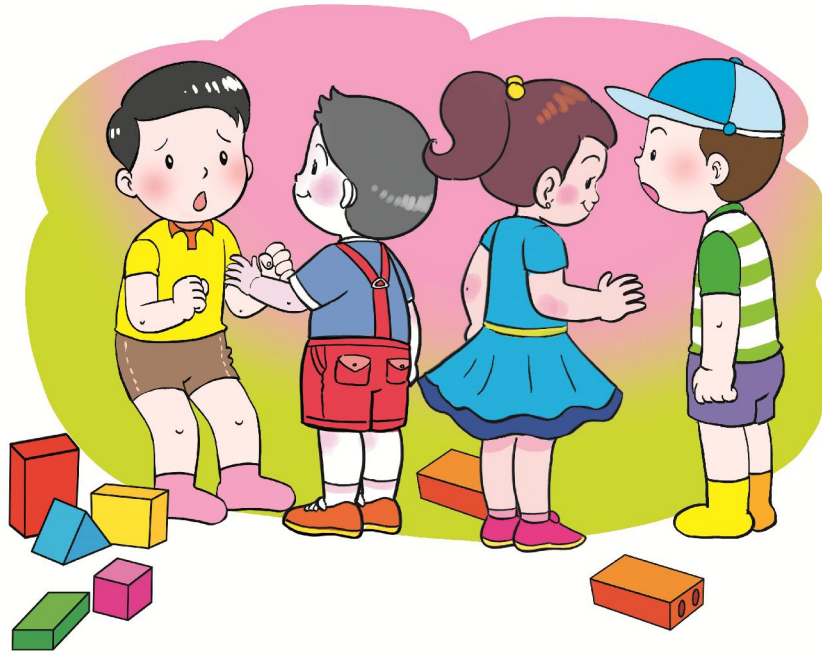


Tình huống 3:

Tranh 1: Trước góc chơi xây dựng, hai bạn đang tức giận giờ nắm đấm ra định đánh nhau.



Tranh 2: Một số bạn chạy ra can



Tranh 3: Các bạn cùng chơi vui vẽ với nhau.



PHỤ LỤC 6 : BÀI TẬP KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VÀ TRƯỚC THỰC NGHIỆM

Bài tập 1. Tình huống với một trẻ

Mục đích: Đánh giá hành động quan tâm, giúp đỡ của trẻ với người khác

Chuẩn bị: Chuẩn bị bút, tranh

Tiến hành:

Khi hỏi trẻ về các bức tranh, người đánh giá cố tình đánh rơi bút hoặc tranh. Sau đó người đánh giá theo dõi hành vi của trẻ. Nếu trẻ không nhặt lên thì người đánh giá gợi ý (không biết bút của tôi ở đâu? Tôi đau lưng quá không nhặt được bút lên, ai giúp tôi không nhỉ?). Người đánh giá quan sát xem trẻ có nhặt bút lên không và chấm điểm.

Bài tập 2. Tình huống bất ngờ trong hoạt động hàng ngày với nhiều trẻ: Đánh rơi đồ chơi

Mục đích: Đánh giá hành động chia sẻ, giúp đỡ, quan tâm của trẻ với người khác

Chuẩn bị: Rỏ đồ chơi với nhiều đồ chơi ở trong rỏ

Tiến hành: GV cho cả lớp chơi bình thường trong giờ chơi ở các góc. Người nghiên cứu tiến vào lớp chào cả lớp rồi đứng trao đổi với cô giáo. Sau đó loay hoay lấy một số đồ trên giá, chẳng may làm đổ rỏ đồ chơi xuống sàn. Người nghiên cứu nói: Ôi tôi vô ý quá và ngồi xuống nhặt đồ chơi dưới sàn lên. Người nghiên cứu quan sát xem có bao nhiêu bạn đến nhặt đồ chơi cùng. Sau đó người nghiên cứu lại nói tiếp: Nhiều đồ chơi rơi quá, có bạn nào nhặt giúp tôi với không? Tiếp tục quan sát trẻ và cho điểm theo tiêu chí đã cho.

- Đối với những trẻ tự đến nhặt đồ chơi
- Đối với những trẻ đến nhặt có nhắc nhở
- Đối với những trẻ không nhặt vẫn ngồi chơi

Bài tập 3. Thực hiện một nhiệm vụ cụ thể: Cho trẻ vẽ theo đề tài. Ví dụ “Quả bưởi”

Mục đích: Đánh giá hành động chia sẻ, giúp đỡ bạn của trẻ trong hoạt động vẽ

Chuẩn bị:

- Các vật liệu cho hoạt động vẽ : giấy vẽ, bút màu, bàn ghế; Bố trí lớp học có 10 bộ bàn ghế cho trẻ 2 trẻ ngồi 1 bàn có để sẵn các dụng cụ vật liệu.

-Tạo các tình huống khác nhau trong việc bố trí lớp học: có bàn để 2 ghế; có bàn để 1 ghế ở giữa; có vị trí thừa giấy nhưng thiếu bút màu và ngược lại.

Cách tiến hành khảo sát:

- Giáo viên bắt đầu tổ chức hoạt động vẽ: Nêu chủ đề vẽ, các yêu cầu đối với việc thực hiện bài tập. Giáo viên tạo tình huống sau:

Ví dụ: “Hôm nay lớp mình sẽ vẽ theo đề tài với chủ đề “Quả bưởi”. Hai con sẽ ngồi chung một bàn để vẽ. Cô đã để sẵn các dụng cụ vẽ ở chỗ ngồi của các con. Chỉ có các dụng cụ và giấy để sẵn trên bàn thôi, nên các con cần sử dụng cẩn thận và chia sẻ với nhau nhé. Nếu bạn nào thiếu ghế ngồi thì ra ngoài hiên lấy. Bây giờ các con hãy đến bàn, ngồi xuống và bắt đầu vẽ”

- Người NC quan sát hành vi của trẻ và xác định các biểu hiện chia sẻ, giúp đỡ của trẻ trong quá trình hoạt động từ khi bắt đầu hoạt động đến khi kết thúc. Để lưu được thông tin đủ và chính xác, cần sử dụng máy ghi hình để xem lại nhiều lần.

Các biểu hiện về hành động nhân ái của trẻ được người NC ghi lại theo các tiêu chí đặt ra. Cụ thể:

Những trẻ nào nhận thấy tình huống bạn gặp khó khăn trong hoạt động vẽ (thiếu ghế, thiếu giấy, thiếu bút, màu...)

Những trẻ nào đã chủ động thực hiện hành động giúp đỡ bạn (lấy ghế, chia giấy, bút)

Những trẻ nào đã sử dụng cách thức giúp bạn phù hợp với hoàn cảnh (Ghế: nhường bạn ngồi và ra hiên lấy ghế; dịch ghế ra ngoài để chỗ cho bạn đặt ghế; Giấy: nếu có 2 tờ giấy thì chia cho bạn 1 tờ giấy với sự vui vẻ; Nếu có một tờ thì chia đôi; Bút: chia cho bạn bút và nói với bạn một cách vui vẻ, sử dụng luân phiên...)

Kết quả của sự giúp đỡ bạn của trẻ: cả hai trẻ đều thực hiện được bài tập và vui vẻ

Người NC cho điểm theo các tiêu chí đã cho

PHỤ LỤC 7: BÀI TẬP KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM

Bài tập 1. Tình huống với một trẻ

Mục đích: Đánh giá hành động quan tâm, giúp đỡ của trẻ với người khác

Chuẩn bị: Chuẩn bị kẹp gim giấy và giấy

Tiến hành:

Khi hỏi trẻ về các bức tranh, người đánh giá cố tình để trên bàn gim giấy và kẹp giấy và cố tình làm rơi xuống đất. Sau đó người đánh giá theo dõi hành vi của trẻ. Nếu trẻ không nhặt lên thì người đánh giá gợi ý (không biết kẹp và giấy của tôi ở đâu? Tôi đang cần để kẹp và viết). Người đánh giá quan sát xem trẻ có nhặt kẹp và giấy lên không và chấm điểm.

Bài tập 2. Tình huống bất ngờ trong hoạt động hàng ngày với nhiều trẻ: Đánh rơi đồ vật

Mục đích: Đánh giá hành động đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ, quan tâm của trẻ với người khác

Chuẩn bị: Một rổ trong đó có rất nhiều bút sáp, bút chì và một số đồ dùng học tập

Tiến hành: GV cho cả lớp chơi bình thường trong giờ chơi ở các góc. Sau đó GV bê rổ đồ dùng học tập và giả vờ vô ý bị vấp ngã, các đồ dùng bắn lung tung khắp sàn nhà. Người đánh giá quan sát xem và ghi tên các trẻ chạy ra giúp cô. Sau đó GV lại nói tiếp: Còn thiếu mấy cái bút chì và bút sáp màu nữa, có ai tìm giúp cô không? Người đánh giá tiếp tục quan sát trẻ và cho điểm theo tiêu chí đã cho.

- Đối với những trẻ tự đến nhặt đồ dùng và chạy ra đỡ cô dậy không cần nhắc nhở

- Đối với những trẻ đến nhặt đồ dùng và có nhắc nhở

- Đối với những trẻ không nhặt vẫn ngồi chơi

Bài tập 3. Thực hiện một nhiệm vụ cụ thể: Dọn dẹp lớp học

a. Mục đích:

Đánh giá hành động đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ, quan tâm của trẻ với mọi người xung quanh

b. Chuẩn bị

- Chổi, hót rác, khăn lau bàn, ghế cho trẻ

- Thông báo với trẻ ngày mai cả lớp sẽ cùng dọn vệ sinh

c. Tiến hành

Giáo viên giới thiệu buổi dọn dẹp vệ sinh lớp sẽ làm cho lớp học sạch đẹp. Giáo viên tạo tình huống: cô thấy đồ chơi của lớp rất bẩn và còn lộn xộn quá, cô sẽ giao cho 2 bạn sắp xếp, lau chùi lại cho sạch. Giờ bạn nào xung phong giúp cô nào? GV gọi một số bạn có tinh thần tự giác làm trước và nói với các trẻ còn lại cần hỗ trợ bạn để cùng hoàn thành công việc nhau.

Người quan sát ghi chép các biểu hiện của trẻ có bao nhiêu trẻ chủ động thực hiện việc dọn dẹp lớp học, có bao nhiêu trẻ tham gia sau, có bao nhiêu trẻ không tham gia, những trẻ nào đã thực hiện hành động giúp bạn đạt hiệu quả như cùng bạn dọn xong một góc chơi hay lau chùi sạch sẽ một chiếc giá.

Kết quả của sự giúp đỡ bạn của trẻ: Tất cả đều hoàn thành nhiệm vụ, cô giáo khen một số bạn tích cực và nhắc một số trẻ lần sau cố gắng hơn.

Người nghiên cứu cho điểm theo các tiêu chí đã cho.

Bài tập 4. Thực hiện hành động với bạn: Đồ chơi mới

Mục đích: Đánh giá hành động nhường nhịn, chia sẻ quan tâm, giúp đỡ, bảo vệ bạn

Chuẩn bị: Mua thêm một ít đồ chơi ở các góc chơi để trong các góc (không để trẻ nhìn thấy trước)

Tiến hành: Cô cho cả lớp chơi bình thường khi lựa chọn góc chơi, bạn chơi. Người nghiên cứu quan sát xem khi trẻ phát hiện ra đồ chơi mới trẻ sẽ có thái độ như thế nào? Người nghiên cứu quan sát:

- Trẻ chơi với bạn đồ chơi mới
- Trẻ chia cho bạn đồ chơi
- Trẻ tránh giành không cho bạn đồ chơi
- Cách trẻ xử lý tình huống, thái độ của các trẻ trong các tình huống đó. và thái độ của trẻ khác khi nhìn thấy bạn tranh giành nhau đồ chơi.

Người nghiên cứu cho điểm theo các tiêu chí đã cho.

PHỤ LỤC 8: PHIẾU ĐÁNH GIÁ TRẺ TRONG KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VÀ TRƯỚC TN

Họ và tên:

Sinh năm:

Lớp: ; Nam/Nữ

1. Nhận thức

Đánh giá thông qua tranh tình huống

Cho điểm:

- Nhận biết được 5-6 biểu hiện dấu hiệu: 4 điểm; Hiểu được ý nghĩa: 2 điểm
- Trẻ nhận biết được 3-4 biểu hiện: 2 điểm; hiểu được ý nghĩa 2 điểm
- Trẻ nhận biết từ 0 đến 2 biểu hiện: 1 điểm, không hiểu được ý nghĩa 0 điểm

Tiêu chí	Tranh TH1	Tranh TH2	Tranh TH3	Ghi chú
Nhận biết những biểu hiện, những dấu hiệu về LNA				
Nêu được ý nghĩa của nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh				

2. Hành vi và tình cảm

Đánh giá qua tình huống và hai bài tập đánh rơi rô đồ chơi và BT cho trẻ vẽ quả bưởi
Cho điểm:

- Xác định được hoàn cảnh, đối tượng cần LNA và chủ động tự thể hiện LNA (5-6 biểu hiện): 6 điểm;
- Xác định được hoàn cảnh, đối tượng cần LNA và thực hiện có nhắc nhở: 4
- Xác định được một vài hoàn cảnh, đối tượng cần LNA, không thực hiện hành vi nhân ái: 2 điểm;
- Không xác định, không thực hiện: 0 điểm;
- Mong muốn được thể hiện LNA: 2 điểm;
- Thể hiện cảm xúc và thái độ phù hợp: 4 điểm; thể hiện xúc cảm phù hợp tinh thoải không thể hiện: 2 điểm; thể hiện xúc cảm không phù hợp: 0 điểm

Tiêu chí	BT1	BT2	BT3	Ghi chú
Xác định được những hoàn cảnh, đối tượng cần LNA				
Thực hiện hành vi nhân ái phù hợp với hoàn cảnh				
Mong muốn được thể hiện hành vi nhân ái với mọi người xung quanh				
Thể hiện xúc cảm và thái độ nhân ái phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh				

PHỤ LỤC 9 : PHIẾU ĐÁNH GIÁ TRẺ TRONG KHẢO SÁT SAU TN

Họ và tên:

Sinh năm:

Lớp: ; Nam/Nữ

1. Nhận thức

Đánh giá thông qua tranh tình huống

Cho điểm:

- Nhận biết được 5-6 biểu hiện dấu hiệu: 4 điểm; Hiểu được ý nghĩa: 2 điểm
- Trẻ nhận biết được 3-4 biểu hiện: 2 điểm; hiểu được ý nghĩa 2 điểm
- Trẻ nhận biết từ 0 đến 2 biểu hiện: 1 điểm, không hiểu được ý nghĩa 0 điểm

Tiêu chí	Tranh TH4	Tranh TH5	Tranh TH6	Ghi chú
Nhận biết những biểu hiện, những dấu hiệu về LNA				
Nêu được ý nghĩa của nhân ái với bản thân và mọi người xung quanh				

2. Hành vi và tình cảm

Đánh giá qua tình huống và hai bài tập đánh rơi rô đồ chơi và BT cho trẻ vẽ quả bưởi

Cho điểm:

- Xác định được hoàn cảnh, đối tượng cần LNA và chủ động tự thể hiện LNA (4-6 biểu hiện): 6 điểm;
- Xác định được hoàn cảnh, đối tượng cần LNA và thực hiện có nhắc nhở: 4
- Xác định được một vài hoàn cảnh, đối tượng cần LNA, không thực hiện hành vi nhân ái: 2 điểm;
- Không xác định, không thực hiện: 0 điểm;
- Mong muốn được thể hiện LNA: 2 điểm;
- Thể hiện cảm xúc và thái độ phù hợp: 4 điểm; thể hiện xúc cảm phù hợp tinh thoải không thể hiện: 2 điểm; thể hiện xúc cảm không phù hợp: 0 điểm

Tiêu chí	BT1	BT2	BT3	BT4	Ghi chú
Xác định được những hoàn cảnh, đối tượng cần LNA					
Thực hiện hành vi nhân ái phù hợp với hoàn cảnh					
Mong muốn được thể hiện hành vi nhân ái với mọi người xung quanh					
Thể hiện xúc cảm và thái độ nhân ái phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh					

PHỤ LỤC 10: PHIẾU QUAN SÁT BIỂU HIỆN LÒNG NHÂN ÁI CỦA TRẺ

Họ và tên trẻ:

Nam, Nữ:

Lớp:

TT	Tiêu chí	Mức độ			Biểu hiện cụ thể của trẻ
		Tốt	Trung bình	Thấp	
1	Nhận thức				
1.1	Nhận biết được những biểu hiện, những dấu hiệu về LNA				
1.2	Nêu được ý nghĩa nhân ái với bản thân và người xung quanh				
2	Hành vi				
2.1	Xác định được những hoàn cảnh/những đối tượng cần LNA				
2.2	Thực hiện hành vi nhân ái phù hợp hoàn cảnh				
3	Xúc cảm, thái độ				
3.1	Mong muốn được thể hiện hành vi nhân ái với mọi người xung quanh				
3.2	Thể hiện xúc cảm và				

thái độ nhân ái phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh				
--	--	--	--	--

PHỤ LỤC 11: PHIẾU QUAN SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ

Trường:Lớp:

Hoạt động:

Địa điểm:

Tiến trình hoạt động	Hoạt động của trẻ	Biểu hiện lòng nhân ái của trẻ

PHỤ LỤC 12: MÔ TẢ, SO SÁNH DỮ LIỆU BẰNG PHẦN MỀM SPSS 16.0

- Tính điểm trung bình (Mean): là giá trị trung bình cộng của các điểm số để xác định mức độ thực hiện của trẻ.

- Đo độ lệch chuẩn (SD): cho biết mức độ phân tán của các điểm số xung quanh giá trị trung bình nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của các biện pháp tác động.

- Kiểm định T-test độc lập: nhằm xem xét sự khác biệt giá trị trung bình của hai nhóm khác nhau (trước TN hoặc sau thực nghiệm) có ý nghĩa hay không.

Trong phép kiểm chứng T-test phụ thuộc theo cặp và T-test độc lập, chúng tôi tính giá trị p, trong đó: p là xác suất xảy ra ngẫu nhiên. Có thể kết luận sự khác

nhau giữa điểm trung bình của hai mẫu quan sát dựa trên các thang tham chiếu sau đây:

$p \leq 0,05$: chênh lệch giá trị trung bình của hai nhóm xảy ra có ý nghĩa (chênh lệch xảy ra không phải do ngẫu nhiên)

$p > 0,05$: chênh lệch giá trị trung bình của hai nhóm xảy ra không có ý nghĩa (chênh lệch xảy ra do ngẫu nhiên)

- Hệ số biến thiên (CV): Hệ số biến thiên là một đại lượng thống kê một tả dùng để đo mức độ biến động tương đối của những tập hợp dữ liệu chưa phân tổ có giá trị bình quân khác nhau. Hệ số này được tính bằng độ lệch chuẩn chia cho giá trị trung bình. Giữa hai tập hợp dữ liệu, tập nào có hệ số biến thiên lớn hơn là tập có mức độ biến động lớn hơn.

- ES: là hiệu giá trị trung bình của nhóm thực nghiệm với nhóm đối chứng và chia cho độ lệch chuẩn của nhóm đối chứng. Mức độ ảnh hưởng ES được đánh giá theo bảng tiêu chí J.Cohen (1998)

Bảng tiêu chí Cohen

Giá trị ES	Ảnh hưởng
>1.0	Rất lớn
0.8 - 1.0	Lớn
0.5 - 0.79	Trung bình
0.2 - 0.49	Nhỏ
<0.2	Rất nhỏ

PHỤ LỤC 13: KIỂM ĐỊNH NHÓM ĐC VÀ TN

So sánh mẫu cặp độc lập			
		Tổng sau TN	
		Bình quân phương sai bằng nhau	Bình quân phương sai không bằng nhau
Kiểm tra Levene's cho các giá trị bằng nhau	F	2.005	
	Sig.	.159	
t-test cho bình quân của giá trị trung bình	T	12.786	12.797
	Df	119	118.233
	Sig. (2-tailed)	.000	.000
	Sự khác biệt trung bình	3.873	3.873
	Khác biệt sai số chuẩn	.303	.303

	95% Độ tin cậy của sự khác biệt	Thấp hơn	3.273	3.274
		Cao hơn	4.473	4.473

PHỤ LỤC 14: KIỂM ĐỊNH NHÓM TN TRƯỚC VÀ SAU TN

		Cặp 1
		Tổng điểm trước TN- sau TN
Sự khác biệt của mẫu cặp	Trung bình	-6.295
	Độ lệch chuẩn	2.729
	Trung bình sai số chuẩn	.349
	95% Độ tin cậy của sự khác biệt	Thấp hơn Cao hơn
		-6.994 -5.596
T		-18.019
Df		60
Sig. (2-tailed)		.000

PHỤ LỤC 15: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI CHO TRẺ 5-6 TUỔI QUA TRẢI NGHIỆM

Quà tặng bạn

Mục đích:

Phát triển kỹ năng quan tâm, chia sẻ. Phát triển tính tự tin, tự lực và khả năng bày tỏ ý kiến của trẻ

Chuẩn bị:

Hộp giấy rỗng, giấy gói quà, hồ dán, dây buộc, giấy màu và một số đồ chơi (ô tô, búp bê, gấu bông,...) (đầu tuần GV yêu cầu PH chuẩn bị mỗi bạn một món quà để tặng bạn nhân dịp tổng kết học kì 1. GV thu quà và tập hợp quà)

Tiến hành:

Giai đoạn 1: Trẻ được trải nghiệm

GV có thể gây hứng thú, cho cả lớp hát bài hát “Lớp chúng mình”. Sau đó GV trò chuyện với trẻ về những gì liên quan đến trải nghiệm sắp tới của trẻ là làm quà tặng bạn và tặng bạn. Nội dung trò chuyện có thể là:

- Ở lớp các con thường chơi với bạn nào?

- Để làm bạn vui chúng ta có thể làm gì?
- Hôm nay chúng mình sẽ chọn quà tặng cho bạn thân nhất.
- Hỏi trẻ về bạn mà trẻ muốn tặng quà là ai? Vì sao trẻ muốn tặng quà cho bạn đó?

Sau đó GV giới thiệu về một số món quà trẻ có thể chọn để tặng bạn. Mỗi trẻ chuẩn bị một món quà để tặng bạn. GV có thể tiếp tục trò chuyện với trẻ.

- Món quà định tặng là gì?
- Vì sao trẻ chọn món quà đó?

Sau đó trẻ tự chọn quà và gói quà tặng bạn. GV có thể gợi ý trẻ tự chọn vật liệu: hộp rỗng, giấy gói quà, kéo, băng dính, ruy băng...và hướng dẫn trẻ gói quà tặng bạn. Trẻ nào lúng túng cô giúp đỡ và chỉ dẫn thêm.

Cuối cùng GV cho trẻ tự tặng quà cho bạn. Gợi ý hoặc hướng dẫn trẻ cách trao và nhận quà

Giai đoạn 2: Tạo cơ hội (diễn đàn) cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm về LNA

GV cùng thảo luận với trẻ về suy nghĩ của trẻ khi tặng quà cho bạn. Con cảm thấy thế nào khi tặng quà cho bạn? Con thấy bạn như thế nào khi nhận được quà của con? Con cảm thấy thế nào khi nhận quà của bạn?

Giai đoạn 3: Hướng dẫn trẻ đúc kết kinh nghiệm để hình thành khái niệm về LNA

Theo con việc tặng quà là một việc làm như thế nào (tốt hay xấu)? Theo con cần làm những việc gì để thể hiện sự quan tâm của con đối với bạn?. Vậy để thể hiện sự quan tâm quan tâm với bạn có rất nhiều cách không chỉ tặng quà bạn mà các con có thể giúp bạn những việc nhỏ, chơi vui vẻ với bạn, cùng bạn chia sẻ mỗi khi buồn, vui.

Giai đoạn 4: Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong hoạt động và sinh hoạt hàng ngày

GV tiếp tục cho trẻ thể hiện sự quan tâm của mình với bạn như nói lời yêu thương với bạn, cùng vui chơi với bạn, cùng bạn thực hiện nhiệm vụ GV giao....

Ngày hội của cô và mẹ

Mục đích:

Dạy trẻ biết quan tâm đến cô, mẹ, bà, biết thể hiện tình cảm với cô giáo, biết phối hợp với các bạn để biểu diễn văn nghệ, mạnh dạn tự tin thể hiện mình. Phối hợp theo nhóm để hoàn thành công việc một cách tốt nhất. Trẻ biết cách cùng bạn chơi hòa thuận, vui vẻ với bạn

Chuẩn bị:

- Chuẩn bị tâm thế cho trẻ hào hứng mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11
- Cô và trẻ cùng làm hoa, dây xúc xích trang trí lớp, tận dụng sản phẩm của trẻ.
- Hướng dẫn trẻ tập các tiết mục văn nghệ: thơ, hát, đóng kịch, thời trang, trò chơi.

Tiến hành:

Giai đoạn 1: Trẻ được trải nghiệm

- Cô giáo phân công các nhóm cùng cô chuẩn bị bàn, ghế và bày bánh kẹo liên hoan nhân ngày 8/3 và cho các bạn Nam gửi lời chúc đến các bạn nữ.
- Cô nói ý nghĩa của ngày 8/3 và cùng hướng dẫn trẻ làm bưu thiếp tặng mẹ và bà. Cô viết giúp trẻ lời chúc của trẻ dành cho bà và mẹ.
- Cho trẻ tặng bưu thiếp cho mẹ khi mẹ đón. Nếu mẹ không đến đón cô cho trẻ mang về nhà để tặng mẹ và bà

Giai đoạn 2: Tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm về LNA

Cùng trẻ thảo luận với trẻ về suy nghĩ của trẻ tặng quà cho bà và mẹ. Con đã nói lời chúc mẹ như thế nào? Con cảm thấy như thế nào? Mẹ và bà đã nói gì với con? Khi mẹ và bà nói thế con cảm thấy như thế nào?

Giai đoạn 3: Hướng dẫn trẻ đúc kết kinh nghiệm để hình thành khái niệm về LNA

Theo con để quan tâm đến bà, đến mẹ, đến các bạn nữ và những ngày đặc biệt con cần phải làm gì để thể hiện sự quan tâm đó.

Giai đoạn 4: Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong hoạt động và sinh hoạt

GV tiếp tục gợi ý để trẻ thể hiện sự quan tâm bằng những hành động khác với bà với mẹ như cùng mẹ dọn dẹp, giúp mẹ làm những công việc đơn giản.

Cùng cô dọn dẹp nào

Mục đích:

Dạy trẻ biết quan tâm đến cô và tập làm một số việc đơn giản giúp cô

Chuẩn bị:

- Một số khăn lau, chổi quét rác và hót rác

Tiến hành:

Giai đoạn 1: Trẻ được trải nghiệm

- Cô giáo nói chuẩn bị đến ngày tết rồi, tất cả mọi người đều phải dọn dẹp nhà cửa, lớp học sạch sẽ. Bây giờ lớp mình cùng cô dọn dẹp nhé.

- Cô phân công các tổ, mỗi tổ phụ trách một khu vực, nhắc nhở các thành viên trong tổ phối hợp với nhau để cùng hoàn thiện công việc. Trong quá trình thực hiện cô động viên, khuyến khích trẻ để trẻ hứng thú hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Giai đoạn 2: Tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm về LNA

Cùng trẻ thảo luận với trẻ về suy nghĩ của trẻ khi hoàn thành công việc? Cùng trẻ ngắm lớp học sau khi đã được dọn dẹp xong và cho trẻ nói lên cảm nghĩ của trẻ. Cùng trẻ kể lại những việc trẻ đã làm. Con đã làm gì? với ai? Con đã hoàn thành công của mình chưa? Các bạn trong nhóm của con đã làm được những gì? Con thấy các bạn làm việc như thế nào?

Giai đoạn 3: Hướng dẫn trẻ đúc kết kinh nghiệm để hình thành khái niệm

Theo con để thể hiện sự quan tâm của mình đến cô giáo con cần phải làm gì để thể hiện sự quan tâm đó.

Giai đoạn 4: Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong hoạt động và sinh hoạt

GV tiếp tục gợi ý để trẻ thể hiện sự quan tâm bằng những hành động khác như giúp cô làm đồ chơi, vẽ tranh tặng cô nhân ngày lễ lớn.

Tên trải nghiệm: Đổ đồ chơi

Mục đích:

Phát triển sự quan tâm, chia sẻ và hợp tác với bạn. Trẻ biết cách cùng bạn chơi hòa thuận, vui vẻ với bạn

Chuẩn bị:

Từ hôm trước cô giáo nhắc trẻ mang đồ chơi của mình đến lớp để đổi đồ chơi với bạn

Tiến hành:

Giai đoạn 1: Trẻ được trải nghiệm

Trẻ mang đồ chơi đến lớp. Cô hỏi trẻ có những bạn nào muốn đổi đồ chơi với bạn không? Con muốn đổi đồ chơi với bạn nào?

- Cô cho trẻ đứng lên và cho trẻ tiến hành cho trẻ tiến hành đổi đồ chơi theo cặp

Giai đoạn 2: Tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm về LNA

Cùng trẻ thảo luận với trẻ về suy nghĩ của trẻ khi đổi đồ chơi cho bạn. Con cảm thấy thế nào? Con có thích đồ chơi mới của con không? Con thấy bạn như thế nào? Con sẽ làm gì với đồ chơi ấy?

Giai đoạn 3: Hướng dẫn trẻ đúc kết kinh nghiệm để hình thành khái niệm

Theo con việc đổi đồ chơi cho bạn là một việc làm như thế nào (tốt hay xấu)? Việc làm này có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống. Nếu lần sau thì con có đổi đồ chơi cho bạn nữa không?

Giai đoạn 4: Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong hoạt động và sinh hoạt

GV cho trẻ chơi với đồ chơi mới. Và tiếp tục cho trẻ đổi đồ chơi cho các bạn tiếp theo...

Thăm nhà bạn

Mục đích:

Phát triển kỹ năng quan tâm, chia sẻ, sự đồng cảm

Biết các cách thể hiện sự quan tâm đối với bạn và thể hiện sự kính trọng những người thân trong gia đình bạn.

Chuẩn bị:

- Phương tiện, quà khi đến nhà một học sinh ở gần trường.
- Cô giáo liên hệ với gia đình của một bạn ở gần trường.
- Xin phép ban giám hiệu 1 ngày được đưa các trẻ trong lớp đến tham quan nhà bạn.
- Phối hợp với cha mẹ trẻ chuẩn bị nước uống, hoa quả và bánh kẹo cho trẻ.

Tiến hành:

Giai đoạn 1: Trẻ được trải nghiệm

1. Trước khi đi cô giáo và trẻ cùng thảo luận về việc sẽ đi thăm nhà bạn. Trong quá trình đi trên xe thì cần phải làm gì? Khi đến thăm nhà bạn các con cần phải làm gì? Gặp người lớn tuổi thì các con làm gì? Khi ông bà chia quà cho các con, các con sẽ nói như thế nào? Con hãy chuẩn bị những câu hỏi mà con muốn hỏi ông bà, bố mẹ bạn v.v...

2. Tổ chức cho trẻ đến thăm nhà bạn bằng phương tiện đã chuẩn bị. Trong quá trình đi cô quản lý và nhắc nhở trẻ tuân theo các quy định. Mời bạn được đến thăm giới thiệu với cô giáo và các bạn về những thành viên trong gia đình mình.

3. Thăm quan các phòng, các khu vực trong nhà bạn.

4. Trò chuyện với ông bà, bố mẹ của bạn. hát, đọc thơ tặng ông bà của bạn.

- Cho trẻ cùng ông bà, bố mẹ bạn vừa trò chuyện vừa liên hoan bánh kẹo.

- Trong quá trình trẻ ở nhà bạn, dạy trẻ tôn trọng những nội quy trong gia đình bạn: không tự ý lấy đồ dùng, đồ chơi khi chưa xin phép, không nói quá to, không đùa nghịch chạy nhảy...

- Dạy trẻ chào và nói lời cảm ơn gia đình bạn trước khi ra về.

Giai đoạn 2: Tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm về LNA

Về lớp cô và trẻ cùng thảo luận về việc đi thăm nhà bạn. Con đã làm gì? Tại sao con lại làm như vậy? Con cảm thấy thế nào khi được đến thăm nhà bạn. Con nghĩ bạn và gia đình bạn sẽ cảm thấy như thế nào?

Giai đoạn 3: Hướng dẫn trẻ đúc kết kinh nghiệm để hình thành khái niệm về LNA

Theo con đây là việc làm như thế nào? Việc làm này có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống. Theo con để thể hiện sự quan tâm với bạn và gia đình bạn thì con cần phải làm gì?

Giai đoạn 4: Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong hoạt động và sinh hoạt

GV tiếp tục cho trẻ thể hiện sự quan tâm đến bạn và gia đình bạn và các bạn khác trong lớp bằng những việc làm khác như làm thiệp gửi những lời yêu thương đến gia đình các bạn trong lớp.....

Thư gửi bạn bị ốm

Mục đích:

Phát triển kỹ năng quan tâm, chia sẻ, sự đồng cảm

Biết các cách thể hiện sự quan tâm đối với bạn bị ốm. Tập nói những lời yêu thương với bạn

Chuẩn bị: Giấy bút, thiệp, hồ dán...

Tiến hành:

Bước 1: Cho trẻ trải nghiệm

Trò chuyện với trẻ về các nguyên nhân bạn phải nghỉ học (có thể do bạn về quê, đi du lịch, bị ốm). Vậy chúng ta sẽ thể hiện sự quan tâm bạn như thế nào? Đến thăm, gọi điện, viết thư,...

Giáo viên có thể đưa một lá thư thăm hỏi hoặc thiệp chúc làm mẫu cho trẻ xem và đọc cho trẻ nghe. Sau đó lấy giấy trắng hoặc tấm thiệp có hình ảnh đẹp (do các bạn tự làm trong giờ vẽ) và bút, rồi khuyến khích mỗi trẻ tự nói lời thăm hỏi bạn (cô có thể viết lên bảng sau đó đọc lại cho trẻ nghe.)

- *Chúng ta sẽ viết gì vào thư này cho bạn?*
- *Chúng tôi rất nhớ bạn. Chúc bạn chóng khỏe. Gửi bạn những bông hoa đẹp do chúng tôi vẽ”.*

Giáo viên chuẩn bị phong bì, ghi địa chỉ, dán tem thư.

Giai đoạn 2: Tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm về LNA

Cùng trẻ thảo luận về nội dung trẻ viết thư cho bạn. Con đã viết gì cho bạn? Tại sao con lại viết như vậy? Con cảm thấy như thế nào khi viết thư cho bạn? Con nghĩ bạn sẽ như thế nào khi nhận được thư của các bạn trong lớp?

Giai đoạn 3: Hướng dẫn trẻ đúc kết kinh nghiệm để hình thành khái niệm về LNA

Theo con việc làm này có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống. Theo con để thể hiện sự quan tâm với bạn thì con cần phải làm gì?

Giai đoạn 4: Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong hoạt động và sinh hoạt

GV tiếp tục cho trẻ thể hiện sự quan tâm đến bạn bằng những việc làm khác như gọi điện cho bạn, đến thăm bạn....

Lưu ý: Khuyến khích trẻ ốm khi khỏi bệnh đến lớp sẽ lấy thư ra đọc và cảm ơn các bạn.

Làm thế nào cho nhanh

Mục đích:

Dạy trẻ biết phối hợp theo nhóm để hoàn thành công việc một cách tốt nhất.

Trẻ biết cách cùng bạn chơi hòa thuận, vui vẻ với bạn

Chuẩn bị: Cô chọn một nhóm trẻ trong đó có trẻ trai, trẻ gái, có bạn nhanh, có bạn chậm hơn, có cháu yếu, cháu khỏe.

- Một bụi gỗ chắc chắn khoảng 30cm
- Một chiếc bảng cao trẻ phải treo lên bụi để dán tranh

Một số bức tranh, hồ, kéo...

Tiến hành:

Giai đoạn 1: Trẻ được trải nghiệm

Cô giao nhiệm vụ cho một nhóm trẻ cắt, dán hình trong tranh lên bảng trong khoảng thời gian ngắn nhất. Cô gợi ý để trẻ cùng bàn bạc, trao đổi để dán được các hình ảnh lên bức tranh một cách nhanh nhất.

Cô cho trẻ tự làm một lúc.

Sau đó cô kiểm tra công việc và gợi ý trẻ. Các bạn gái khéo léo thì có thể cắt hình trong tranh, bạn không cắt được nhanh sẽ hỏi bạn nam khỏe mạnh, nhanh nhẹn sẽ trèo lên bụi để dán hình lên bảng.

Cô cho cả lớp đứng ở xung quanh cổ vũ động viên các bạn trong nhóm hoàn thành công việc.

Giai đoạn 2: Tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm về LNA

Cùng trẻ thảo luận với trẻ về suy nghĩ của trẻ khi cùng làm việc với bạn? Con đã làm gì? Bạn đã làm gì? Trong quá trình làm việc cùng bạn con có mắc lỗi gì không? Con thấy bạn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình chưa

Giai đoạn 3: Hướng dẫn trẻ đúc kết kinh nghiệm để hình thành khái niệm

Theo con việc phối hợp cùng bạn hoàn thành một việc gì đó cần phải làm gì và làm như thế nào? Trước khi muốn làm một việc gì trong nhóm thì chúng mình phải cùng nhau bàn bạc, trao đổi và phân việc hợp lý, phối hợp với nhau từng phần thì công việc hoàn thành nhanh chóng và tốt hơn.

Giai đoạn 4: Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong hoạt động và sinh hoạt

GV tiếp tục giao nhiệm vụ khó hơn để trẻ có sự phối hợp tốt với bạn.

Thăm trang trại

Mục đích:

Đạy trẻ biết chia sẻ, nhường nhịn bạn, quan tâm đến bạn và người lớn xung quanh. Giáo dục trẻ biết vệ sinh môi trường khi đi tham quan, không vứt rác bừa bãi, yêu quý, chăm sóc, bảo vệ cây cối và các con vật.

Chuẩn bị:

- Xin ý kiến chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường.
- Thông báo kế hoạch tới cha mẹ trẻ.
- Tổng hợp danh sách cha mẹ trẻ và học sinh tham gia -> báo cáo Ban giám hiệu.
- Phối kết hợp với giáo viên ở các lớp đi cùng ngày xây dựng chương trình cho trẻ hoạt động.

Tiến hành:

Giai đoạn 1: Trẻ được trải nghiệm

Tổ chức thảo luận với trẻ về công tác chuẩn bị trước ngày đi thăm quan (trang phục, các quy định của buổi tham quan, cách xử trí một số tình huống có thể xảy ra khi đi tham quan?).

- Đưa ra một số tình huống như:
 - * Con làm gì khi cảm thấy mệt, buồn nôn trên xe?
 - * Khi đi thăm các trang trại: hoa, bò sữa, con cần làm gì để không bị lạc? Nếu bị lạc con sẽ làm gì?
 - * Khi tham gia biểu diễn văn nghệ cùng các lớp khác, các con cần làm gì?
 - * Khi chơi các trò chơi dân gian ở trang trại, các con sẽ phối hợp với nhau như thế nào?

Tổ chức cho trẻ đi thăm quan:

- Hướng dẫn trẻ thực hiện nội quy trong suốt quá trình trên xe và thăm quan tại nông trại. GD trẻ biết quan tâm, chăm sóc bạn khi bạn bị mệt, bị say xe: hỏi thăm bạn, lấy nước cho bạn uống...
- Đạy trẻ phối hợp với các bạn khi chơi trò chơi và tham gia biểu diễn chương trình văn nghệ: Muốn tiết mục biểu diễn của lớp mình thành công các con sẽ phải làm gì?
- Đạy trẻ giữ vệ sinh môi trường khi đi tham quan, không vứt rác bừa bãi,

yêu quý, chăm sóc, bảo vệ cây cối và các con vật.

Giai đoạn 2: Tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm về LNA

Hỏi trẻ về suy nghĩ và cảm nhận của trẻ về chuyến đi. Con đã làm được những việc gì? Con cảm thấy như thế nào?

Giai đoạn 3: Hướng dẫn trẻ đúc kết kinh nghiệm để hình thành khái niệm

Theo con để chuyến đi thành công thì con cần phải làm gì? các bạn cần phải làm gì

Giai đoạn 4: Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong hoạt động và sinh hoạt

Cho trẻ về nhóm mang ảnh đi tham quan xem và cùng nhau chia sẻ thảo luận. Dán ảnh đi tham quan thành quyển anbum chung của lớp đặt tên là “ Một buổi đi chơi thú vị”

Nói lời yêu thương

Mục đích:

Hiểu được ý nghĩa của những lời nói yêu thương. Giáo dục trẻ quan tâm tôn trọng mọi người xung quanh, biết thể hiện những lời nói yêu thương, tích cực với mọi người xung quanh.

Chuẩn bị:

- Máy tính loa
- Đoạn phim “một câu nói dịu dàng” trích từ chương trình quà tặng cuộc sống trên VTV3

Tiến hành:

Giai đoạn 1: Trẻ được trải nghiệm

Giới thiệu: cô sẽ kể cho các con nghe một câu chuyện sáng nay của cô. Cô đang chuẩn bị đi làm thì con gái cô chạy lại, ôm chầm lấy cô và nói “con yêu mẹ nhiều” lúc đó cô cảm thấy thật vui và cảm động. Cô nghĩ nếu ai cũng nhận được những lời nói yêu thương thì chắc đều cảm thấy rất hạnh phúc. Lời nói yêu thương có ý nghĩa rất quan trọng đối với những người khác.

Hôm nay, chúng mình sẽ cùng nói lời yêu thương với các bạn trong lớp nhé. Giờ các con tìm bạn của mình, mỗi con tìm một bạn và nói lời yêu thương với bạn nhé.

Giai đoạn 2: Tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ, phản hồi kinh nghiệm về LNA

- Các con đã nói lời yêu thương với bạn, vậy các con cùng kể cho cả lớp các con đã nói những lời yêu thương như thế nào?
- Khi nói những lời yêu thương đó, các con cảm thấy như thế nào? Con thấy bạn như thế nào?
- Bây giờ chúng mình hãy theo dõi đoạn phim này nhé.

Cô cho trẻ xem đoạn phim “một câu nói dịu dàng”. Xem xong cô hỏi trẻ về một số tình tiết quan trọng trong đoạn phim.

- o Đoạn phim kể về ai? Mọi người xung quanh có thái độ thế nào đối với cậu bé mồ côi
- o Các bạn nhỏ đã nói gì với cậu bé mồ côi? Cậu bé cảm thấy như thế nào với những lời nói đó?
- o Ai đã làm cậu bé vui trở lại? Cô gái đó đã nói điều gì với cậu bé? Vì sao câu nói đó khiến cậu bé trở nên vui hơn, yêu đời hơn?
- o Cô giảng giải: “Nói những lời nói chê bai, nhạo báng người khác sẽ làm họ thiếu tự tin, buồn tủi, nhưng chỉ một câu nói dịu dàng, yêu thương có thể động viên, an ủi người khác vui tươi, phấn khởi biết nhường nào”

Giai đoạn 3: Hướng dẫn trẻ đúc kết kinh nghiệm để hình thành khái niệm

- Vậy lời nói yêu thương là gì? Tại sao phải nói lời yêu thương?
- Khi nói những lời yêu thương thì con cần nói thế nào? Thể hiện tình cảm ra sao?

Tập cho trẻ nói lời yêu thương: giáo dục trẻ tích cực nói những lời yêu thương với tất cả mọi người bằng cách tạo ra một số tình huống: mẹ bị ốm, bé đến thăm nhà ông bà, khi bé làm người khác buồn....Trẻ sẽ đóng vai tình huống và học nói những lời yêu thương, câu khen ngợi, câu nói thể hiện sự biết lỗi,.....

Giai đoạn 4: Khuyến khích trẻ tích cực thể hiện hành vi nhân ái trong hoạt động và sinh hoạt

- Các con đã biết nói và thể hiện lời yêu thương đó với mọi người xung quanh như thế nào? Vậy các con hãy thường xuyên thể hiện những lời yêu thương đó với các bạn và mọi người xung quanh nhé. Ngay tối nay các con hãy thể hiện những lời yêu thương đó với ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em trong nhà nhé.